

Dịch giả: Trí Quang Thượng Nhon

LƯƠNG HOÀNG SÁM



Phật Lịch: 2561 - 2017

Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11th Floor, 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 8886-2-23951198, Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strickly for free distribution, it is not to be sold

KINH AN TÔNG – XIN YÊU CẦU KHÔNG ĐƯỢC BÁN

MỤC LỤC

Tiểu Dẫn.....	iii
Phụ Lục Lược ghi Chú Đại Bi	vii
KHAI KINH	1
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 1.....	7
Phẩm 1: Quy y Tam-- Bảo	10
Phẩm 2: Diệt Trừ Nghi Hoặc	20
Phẩm 3: Chí Thành Sám Hối.....	33
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 2.....	45
Phẩm 4: Phát Bồ Đề Tâm	45
Phẩm 5: Phát Khởi Đại Nguyện.....	58
Phẩm 6: Phát Tâm Hồi Hướng	68
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 3.....	77
Phẩm 7: Diễn Tả Quả Báo	77
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 4.....	113
Phẩm 7: Diễn Tả Quả Báo (tiếp theo)	113
Phẩm Thứ 8 – Nói Về Địa Ngục.....	125
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 5.....	148
Phẩm 9: Giải Tỏa Oán Kết	148
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 6.....	178
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 7.....	207
Phẩm 10: Tự Mừng Cho Mình	210
Phẩm 11: Tưởng Niệm Tam Bảo.....	216
Phẩm 12: Cảm Tạ Đại Chúng.....	221
Phẩm 13: Tổng Phát Đại Nguyện	225
Phẩm 14: Lạy Cho Chư Thiên	230
Phẩm 15: Lạy Cho Chư Tiên	237
Phẩm 16: Lạy Cho Phạm Vương.....	240

Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 8.....	243
Phẩm 17: Lạy Cho Thiên Thần.....	243
Phẩm 18: Lạy Cho Long Vương	246
Phẩm 19: Lạy Cho Ma Vương	249
Phẩm 20: Lạy Cho Quốc Chúa	252
Phẩm 21: Lạy Cho Kế Vị	256
Phẩm 22: Lạy Cho Cha Mẹ	259
Phẩm 23: Lạy Cho Cha Mẹ Quá Khứ ⁽³¹⁾	262
Phẩm 24: Lạy Cho Sư Trượng	265
Phẩm 25: Lạy Cho Xuất Gia	269
Phẩm 26: Lạy Cho Xuất Gia Quá Khứ	272
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 9.....	275
Phẩm 27: Lạy Cho Địa Ngục A Tì	275
Phẩm 28: Lạy Cho Địa Ngục Song Tro Vân Vân.....	281
Phẩm 29: Lạy Cho Địa Ngục Uống Đồng Vân Vân.....	284
Phẩm 30: Lạy Cho Địa Ngục Dao Binh Vân Vân	287
Phẩm 31: Lạy Cho Địa Ngục Thành Lửa Vân Vân.....	290
Phẩm 32: Lạy Cho Ngạ Quỷ.....	293
Phẩm 33: Lạy Cho Súc Sinh	296
Phẩm 34: Cầu Nguyện Cho Cả Lục Đạo.....	299
Phẩm 35: Cảnh Giác Tư Duy Đạo Lý Vô Thường.....	301
Phẩm 36: Lạy Cho Những Người Khó Nhọc Phụ Giúp	306
Phẩm 37: Phát Nguyện Hồi Hướng.....	309
Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 10.....	316
Phẩm 38: Thể Cách Bồ Tát Hồi Hướng.....	316
Phẩm 39: Phát Khởi Đại Nguyện Đối Với Sáu Căn	322
Phẩm 40: Ký Thác Trọng Trách	347
Hồi Hướng.....	354

Tiểu Dẫn

1. Tài liệu mà bản dịch này dùng, kể cả phần tiểu dẫn, là Đại Tạng kinh bản Đại chính tân tu, Tục tạng kinh bản chữ Vạn, Đế nhân đại sư di tập, và Phật học Đại Từ điển. Ký hiệu thì, thí dụ Chính 1/10, là Đại Tạng nói trên mà tập 1, trang 10; Vạn 1/10, là tục tạng nói trên mà tập 1, tờ 10; Đn 1/10 là di tập nói trên mà tập 1, trang 10; Pđ 10, là Đại Từ điển nói trên mà trang 10.

2. Nguyên văn Lương hoàng sám mà bản dịch này căn cứ là nằm trong Đại Tạng kinh, mang số 1909, tập 45, các trang 922-967. Bản giảng nghĩa dùng làm căn cứ là của ngài Đế nhân (1858-1932), thuộc 2 tập số 8 và số 9 của bộ Đế nhân đại sư di tập.

3. Hãy nói về 2 phần khai kinh và phần hồi hướng. Thật ra 2 phần này, đối với Lương hoàng sám thì hơi thừa. Vì ngay câu "mở đầu vận dụng" và lay 7 đức Phật đã là khai kinh. Rồi sau mỗi đoạn sám lễ, đã có liền lời phát nguyện hồi hướng. Tuy nhiên, sự tụng niệm càng nhiều càng tốt, miễn sao đừng quá rườm rà và thiếu duy nhất. Xét nghi thức cũ về khai kinh và hồi hướng của Lương hoàng sám, đa số dùng cho việc ứng phú. Nhưng đó là việc của các vị ứng phú, không phiên dịch hay chỉ dẫn, các vị ấy vẫn rành. Nay tôi chỉ trích dùng những gì mà đầu trì tụng sám cho mình hay cho người, trì tụng sám để cầu an hay cầu siêu, đều nên dùng đến.

4. Lương hoàng sám nguyên tên là Từ bi đạo tràng sám pháp. Vì được viết vào đời Lương Vũ Đế (463-549), lại có liên hệ với ông, nên thông thường gọi là Lương hoàng sám.

5. Tác giả Lương hoàng sám thì mục lục của Đại Tạng kinh ghi là "các đại pháp sư đời Lương tập hợp biên soạn". Phần tôi cố gắng tra cứu mà chưa thấy xuất xứ cố định, chỉ tìm thấy Pđ 2904 trích lời Trà hương thất tông sao 13, nói nghi văn sám hồi khởi thì là do Cánh lăng vương đời Nam Tề (479-502), nhân mộng thấy đến chỗ Phổ Quang Vương Như Lai, nghe pháp và trình bày lời sám hồi, thức dậy thuật cho Lương Vũ Đế, Dung Tạ Thiếu, và Trầm Ước. Rồi vương nhân đó thuật thành Cánh lăng vương 20 thiên, Sám hồi 1 thiên. Về sau Lương Vũ Đế tức vị, nghĩ đến việc sám hồi lục căn, tức sám hồi toàn bộ thân tâm, mới đem thiên Sám hồi ra, triệu Chân quán pháp sư Tuệ thức, diễn rộng văn ấy [thành Lương hoàng sám], chứ không phải vì Hy Thị mà làm.

6. Liên quan đến Lương Vũ Đế, sử liệu đặc biệt phong phú, hấp dẫn và nhất trí. Nhất là 2 bộ Hoàng minh tập và Quảng hoàng minh tập (Chính 52/1-361) chứa đựng văn kiện về sử liệu Lương Vũ Đế nhiều và giá trị đến nỗi chỉ tra mục lục cũng đã thấy được hơn phân nửa. Thử ngoại, sử liệu về ông, còn thấy trong các tác phẩm

sau đây: Lịch đại tam bảo ký (Chính 49/94-101) Phật tổ thống kỷ (Chính 49/321 và 348-353) Phật tổ lịch đại thông tải (Chính 49/540-554) Thích thị kê cổ (Chính 49/794-802) Tam Quốc di sự (Chính 49/958-959). Ông là nhà bác học, trước tác và diễn giảng về nội điển và ngoại điển, nhất là nội điển. Đặc biệt về khoa nghi sám đảo, ông thỉnh cầu ngài Bảo xướng soạn mà bắt gặp được, ít nhất là 5 bộ (Chính 49/99g), còn Thủy lục đại trai thì do chính ông soạn đầu tiên (Chính 49/321g, 348d, 795t). Ông lo việc dân, việc nước, việc văn hóa nữa, chứ không vì trọng việc đạo mà lơ việc đời (Chính 49/99d ; Chính 52/111d và 234g). Nhưng ông thiết thực hành trì Bồ Tát giới, trai giới và bái sám đến chết không bỏ (Chính 49/99d; 351d, 544g, 552d). Sử liệu trên đây cũng chỉ dẫn cho thấy sự việc và giải thích về cái chết của ông, đặc biệt là lời kết luận của sử quan Ngụy Trung "ông sở trường về việc khó mà bất thông với việc dễ " đối với cái chết ấy (Chính 49/552g), thì sự tương truyền xưa nay nên vất bỏ. Quan trọng nhất là việc ăn chay của Phật giáo đại thừa, đích thực do ông thực hiện lời huấn thị tối hậu của Phật (Chính 52/293 - 303). Ông là "ông vua Bồ Tát bất khả Tư Nghị ", nguyên ngữ của Phí Trường Phòng (Chính 49/99d).

Biệt chú.-- Pháp Hoà, một Phật tử cư sĩ, ân tu núi Thanh Khê, dung sắc dị thường, tháo hạnh tuyệt đẳng. Hầu Cảnh, người gây ra cái chết cho Lương Vũ Đế, khi mới qui hàng ông, Pháp Hoà đã biết nhất định sẽ phản, nói cho Chu Nguyên Anh. Nhưng ông này không hiểu ý, cũng như Lương Vũ Đế đã không hiểu ý, khi ngài Chí công chỉ hòng và cô mà chữ Hán trùng âm Hầu Cảnh (Chính 49/348g). Lúc Hầu Cảnh phản, vây kinh thành, Nguyên Anh cầu kế, Pháp Hoà bảo hái trái phải đợi nó chín. Lúc Hầu Cảnh tiến đánh Nguyên đế (con thứ 7 của Lương Vũ Đế, bấy giờ đang là Tương đông vương), Pháp Hoà xuất hiện, dẹp tan Hầu Cảnh rồi, muốn bình định luôn Bắc Ngụy (chính quyền cai trị miền Bắc Trung hoa bấy giờ, đối diện với Nam Lương). Nhưng Nguyên đế nghi sợ, không cho, Pháp Hoà cười, nói, tôi không thiết chỗ ngôi của Phạm Vương Đế thích, hưởng chi ngôi vị đế Chúa nhân gian. Tôi làm, là do chút nhân duyên với nhau từ đời Không vương Phật. Nay nghi sợ là định nghiệp không đổi được rồi (Chính 49/551d; 353đ).

7. Chí công, hay Bảo chí, là một bậc thần kỳ nhất trong các vị cao tăng đời Lương Vũ Đế. Trong sử liệu về Lương Vũ Đế đương nhiên đã có ngài, mà đặc biệt Cảnh đức truyền đăng lục cũng có truyện của ngài, liệt kê ngài đứng đầu trong các vị đạt giả đầu tiên của Thiên (Chính 51/429-430). Cũng sách này, tác phẩm rất Thiên của ngài (Chính 49/544d) được sao lục đủ cả (Chính 51/449-451). Sám chủ của Lương hoàng sám đúng là ngài, vì một, chính ngài đã làm cho Lương Vũ Đế hiền hậu (Chính 49/544g, 348d); hai, chính ngài chỉ dẫn Lương Vũ Đế soạn Thủy lục đại trai (Chính 49/321g, 795t); ba, Lương Vũ Đế hỏi ngài cách đối trị phiền não mê hoặc,

ngài đã nói đến sự Tinh Tiến liên tục, hàm nghĩa có sự bái sám (Chính 49/544g; Chính 51/430t). Mặc dầu ngài đã tiên tri thì gian Lương Vũ Đế bị nạn và bị nạn vì ai (Chính 49/348, 541).

8. Nguyên nhân Lương hoàng sám, tương truyền là để cầu sám cho Hy Thị, vợ của Lương Vũ Đế. Tương truyền này chưa tìm ra căn cứ, chỉ thấy nguyên là lời tương truyền mà thôi (Chính 45/992g; Chính 49/794d). Tra cứu sử liệu của Lương Vũ Đế về bà Hy Thị, chỉ thấy ghi là người rất thông minh nhưng tính đố kỵ. Chết rồi hiện hình trăng hay rồng. Lương Vũ Đế sau đó không còn lập hoàng hậu nữa. Việc này xảy ra năm thứ hai niên hiệu Thiên giám. Năm sau, ngày mùng 8 tháng 4, Lương Vũ Đế phát Bồ Đề tâm; năm sau nữa, ngày rằm tháng hai, Lương Vũ Đế, sau ba năm soạn xong Thủy lục đại trai, đến chùa Kim sơn thiết đàn này; và năm sau nữa, Lương Vũ Đế đích thân chú thích kinh Đại bát nhã; vân vân và vân vân (Chính 49/544t, 321g). Nhưng tất cả việc này, cũng như mọi việc về sau, đều không thấy nói chỉ để cầu cho Hy Thị, lại càng không thấy nói bà đã là động cơ. Vậy, trừ sự tương truyền mà trên đã chỉ dẫn xuất xứ, Lương hoàng sám quyết định không phải chỉ vì bà Hy Thị mà có. Chứng cứ là khi hạ chiếu thỉnh cầu ngài Bảo xướng soạn 5 bộ về khoa nghi sám đạo, Lương Vũ Đế nói rõ là vì dân vì nước (Chính 49/99g).

9. Nội dung Lương hoàng sám quả thật đặc biệt, đối với tất cả sám pháp sau sách ấy. Trước sách ấy, sám pháp cơ hồ chưa có. Điều đặc biệt đầu tiên là cái tên Từ bi đạo tràng do mộng thấy Di Lạc Thế Tôn đặt cho. Rồi trong tất cả danh hiệu Phật và Bồ Tát mà Lương hoàng sám lễ bái, danh hiệu Di Lạc Thế Tôn được đề lên trên hết. Cuối cùng, Lương hoàng sám nguyện cầu được cùng Di Lạc Thế Tôn sinh ra thế giới này, dự pháp hội đầu tiên của Ngài. Tâm nguyện này, về nhiều phương diện, quả thật đặc biệt.

10. Kế đó, so với các sám pháp khác, Lương hoàng sám có 2 điểm nổi bật nhất, là sự tự mừng cho mình (chứ không nhằm chán bản thân) với văn khí và tình ý vô cùng khích lệ, và sự đề cao tâm nguyện làm "Bồ Đề quyền thuộc" với nhau (chứ không nhằm chán kẻ khác), tâm nguyện này tràn đầy Lương hoàng sám, thiết tha thật là cao độ. Chính vì tâm nguyện này, phối hợp sự tự mừng trên, Lương hoàng sám làm cho con người rất phấn khởi về mình, chân thành xin lỗi và tha lỗi cho nhau.

11. Nguyện làm Bồ Đề quyền thuộc với nhau, lại nguyện được cùng Di Lạc Thế Tôn sinh ra ở ngay thế giới này, thầy trò Lương Vũ Đế quả muốn cùng nhau, trong giới Bồ Tát và tâm Bồ Đề, làm cái gì cho đời và đạo, theo gương A dục vương,

người mà Lương Vũ Đế đã đích thân bút thọ dịch kinh truyện của ông (Chính 49/98g). Đó mới là lý do đích thực của toàn bộ công việc cuộc đời Lương Vũ Đế, trong đó có Lương hoàng sám, một bộ sách sánh vai với những bộ sách chắc chắn đã không tiền, mà có bộ còn khoáng hậu nữa, được viết bởi Lương Vũ Đế đích thân hay thỉnh cầu, và cung cấp cho hành và giải của ông, chứ không phải chỉ viết để cho có sách.

12. Bản chữa và in lần này là định bản.

Phụ Lục Lược ghi Chú Đại Bi

1. Nam mô hắc ra đát na đát ra dạ da – là bản thân Quán Âm Bồ Tát.
2. Nam mô a li da – là bản thân Như Ý Luân Bồ Tát.
3. Bà lô kiết đế thước bát ra da – là bản thân Quán Âm Bồ Tát Cầm Bát.
4. Bồ đề tát đỏa bà da – là Bát Không Quyển Tác Bồ Tát.
5. Ma ha tát đỏa bà da – là chúng tử của Quán Âm Bồ Tát, tự tụng bản thân chú.
6. Ma ha ca lô ni ca da – là bản thân Mã Minh Bồ Tát.
7. Án – là quý thần chấp tay nghe tụng chú.
8. Tát bàn ra phạt duệ - là bản thân Tứ Thiên Vương hàng phục ma quân.
9. Sô đát na đát tả - là danh tự bộ lạc quý thần của Tứ Thiên Vương.
10. Nam mô tát cát lật đỏa y mông a di đa - là bản thân Long Thọ Bồ Tát.
11. Bà lô cát đế thất Phật ra lăng đà bà – là báo thân viên mãn Lô Xá Na Phật.
12. Nam mô na ra cần trì – là pháp thân thanh tịnh Tỳ Lô Giá Na Phật.
13. Hê rị ma ha bàn đả ma mế - là Dương Đầu Thần Vương, thân thuộc với Ma Vương.

14. Tát bà a tha đậu du bằng – là *Cam Lộ Bồ Tát*, thân thuộc bộ lạc *Quán Âm Bồ Tát*.
15. A thệ dựng – là *Phi Đằng Dạ Xoa Thiên Vương*, tuần sát thiên ác bốn phương.
16. Tát bà tát đá na ma bà già – là *Bà Già Đế Thần Vương*.
17. Ma phạt đặc đậu – là bản thân *Quân Tra Lợi Bồ Tát*.
18. Đát diệt tha. Ân – là kiếm ngữ.
19. A bà lô hê &
20. Lô ca đế - là bản thân *Đại Phạm Thiên Vương*, bộ lạc là thần tiên.
21. Ca ra đế - là thần của *Thiên Đế*.
22. Di hệ lệ - là tam thập tam thiên , thần của *Ma Hê Thủ La Thiên*.
23. Ma ha bồ đề tát đỏa - là tâm chắc thật, không có tâm rời loạn; tâm này gọi là *tát đỏa*.
24. Tát bà tát bà – là *Hương Tích Bồ Tát*, bất khả tự nghị.
25. Ma ra ma ra &
26. Ma hê ma hê lệ đà dựng – là *phạt ngữ của Bồ Tát*.
27. Câu lô câu lô kiết môn - là *Không Thân Bồ Tát*.
28. Đô lô độ lô phạt xà da đế &
29. Ma ha phạt xà da đế - là *Nghiêm Tuán Bồ Tát*.

30. Đà ra đà ra – là Thân Đại Trượng Phu của Quán Âm Bồ Tát.
31. Địa rị ni là Sư Tử Vương.
32. Thất Phật ra da – là Tích Lịch Bồ Tát, hàng phục tùy tùng của Ma Vương.
33. Giá ra giá ra – là bản thân Tội Toái Bồ Tát.
Mạ mạ - là người tụng chú tự xưng.
Phạt ma ra – là bản thân Đại Hàng Ma Kim Cang
Mục đế lệ - là chư Phật chấp tay nghe tụng chú.
34. Y hê y hê &
35. Thất na thất na – là Ma Hê Thủ La Thiên Vương
36. A ra sâm Phật ra xá lợi &
37. Phạt sa phạt sâm – là Quán Âm Bồ Tát.
38. Phạt ra xá da – là bản thân A Di Đà Phật, Bốn Sư của Quán Âm Bồ Tát.
39. Hô lộ hô lô ma ra &
40. Hô lô hô lô hê lệ - là chúa tể tám bộ quỷ thần.
41. Ta ra ta ra – là giai đoạn dữ dội đầy cả năm thứ như bản (kiếp trước; nói chung là giai đoạn dữ dội, kiến trước; kiến thứ tai hại, phiền não trước; tâm lý xấu, chúng sinh trước; con người xấu, mạng trước; đời sống ngắn ngủi).
42. Tất lị tất lị - là Quán Âm Bồ Tát ích lợi tất cả chúng sinh một cách không thể nghĩ và bàn.

43. Tô rô tô rô – là tiếng lá cây của chư Phật.
44. Bồ đề dạ bồ đề dạ - là Quán Âm Bồ Tát, là tinh ngộ.
45. Bồ đà dạ, bồ đà dạ - là bản thân A Nan Tôn Giả.
46. Di đế lị dạ - là Đại Xa Bồ Tát.
47. Na ra cần trì – là Long Thọ Bồ Tát.
48. Địa lị sắc ni na – là Bảo Tràng Bồ Tát.
49. Ba dạ ma nạ &
50. Ta bà ha – là Bảo Kim Quang Tràng Bồ Tát.
51. Tát dà dạ - &
52. Ta bà ha – là nghĩa thấu triệt hết thảy pháp môn.
53. Ma ha tát đà dạ - là Bạc Đại Nghĩa.
54. Ta bà ha – là Phóng Quang Bồ Tát.
55. Tát đà du nghệ - là Bồ Tát Chư Thiên tập hợp tất cả.
56. Thất bàn ra dạ - là Bạc Đại Tự Tại.
57. Ta bà ha – là An Tức Hương.
58. Na ra cần trì – là Hiện ái,
59. Ta bà ha – là Thân Sơn Hải Tuệ Bồ Tát.
60. Ma ra na ra – là Như Ý tối tôn,
61. Ta bà ha – là Bảo Ấn Vương Bồ Tát.
62. Tát ra tăng a mục khư da – ái ngữ đệ nhất nghĩa
63. Ta bà ma ha – là bản thân Dược Vương Bồ Tát.

64. Ta bà ma ha a tát đà dạ – là Đại thành -tựu không có gì so sánh được.
65. Ta bà ha – là bản thân Được Thượng Bồ Tát.
66. Giả kiết ra a tát đà dạ &
67. Ta bà ha &
68. Ba đà ma kiết tát đà dạ &
69. Ta bà ha &
70. Na ra cần trì &
71. Ta bà ha – là Bạc Hiến Thủ Thánh tôn thành tựu
72. Ma bà lị thắng kiết ra dạ - là Anh Hùng uy đức sanh tánh.
73. Ta bà ha – là thành tựu, đại thành tựu các ma chướng,
74. Nam mô hắc ra đát na đá ra dạ da, -là quy mạng Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng)
75. Nam mô a lị da. – là quy mạng Thánh
76. Bà lô kiết đế, - là Thánh
77. Thước bàn ra dạ, - là Quán
78. Ta bà ha, &
79. Án tát điện đô, - là quy mạng khiến cho tôi sớm được thành tựu.
80. Mạn đa ra – là chơn ngôn
81. Bạt đà da - là đều
82. Ta bà ha. -là sớm thành tựu

KHAI KINH ⁽¹⁾

Chân ngôn làm sạch ngoại cảnh:

Án lam. *(7 lần)*

Chân ngôn làm sạch thân miệng:

**Án sa phạ bà phạ, thuật đà sa phạ, đạt mạ sa phạ, bà
phạ thuật độ hám.** *(3 lần)*

Hương thơm giữ giới
thiền định, tuệ giác
hương thơm giải thoát
cùng với hương thơm
giải thoát thấy biết,
làm thành đài mây
chói sáng rực rỡ,
bủa khắp pháp giới,
hiển cúng mười phương
các đấng vô thượng,
xứng với tự tánh
làm mọi việc Phật,
xông ướp chúng sinh
phát tâm Bồ Đề,
thoát bỏ vọng nghiệp,
thành vô thượng giác ⁽²⁾.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát, Ma Ha Tát. *(3l)*

**Đại Từ đại bi
đại hỷ đại xả
hào Quang Diệu tướng
chúng con chí thành**

**thương xót chúng sinh,
cứu vớt muôn loài,
dùng tự Trang Nghiêm,
qui y đảnh lễ.**

**Phật với chúng con
nên sự cảm ứng
như những viên ngọc
thập phương chư Phật
thân con hiện trước
con đem đầu mặt**

**tánh vốn thanh tịnh,
thật bất Tư Nghị;
ảnh hiện với nhau,
ảnh hiện nơi con,
thập phương chư Phật,
lạy sát chân Phật.**

**Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tạn Hư Không biến
pháp giới, quá hiện vị lai, thập phương Chư Phật,
Hiền Thánh Tăng, Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc
Thế Giới Đại Từ, Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán
Thế Âm Bồ Tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Thanh
Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều
Ngự Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ
Sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại Chí Văn Thù Sư Lợi Bồ
Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Linh Sơn Hội
Thượng Phật Bồ Tát. (1 lạy)**

**Giọt nước trong sạch
rưới thấm tất**

**đầu cành dương chi,
toàn cõi tam thiên,**

tự tánh chân không
 lợi ích hết thấy
 làm cho pháp giới
 diệt trừ tội nghiệp,
 lửa ngọn đỏ rực

đức dụng đủ tám,
 nhân loại chư thiên,
 thanh tịnh liên miên,
 sạch hết oan khiên,
 biến thành sen hồng.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát. (3 lần)

Thần chú tinh túy của Đại Bi:

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni:

Nam mô hát ra đát na đá ra dạ da. Nam mô a rị da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ Đề tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca rô ni ca da. Án, Tát bàn ra phạt duệ. Số đát na đát tả. Nam mô tát cát lật đỏa y mông a rị da. Bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cẩn trì. Hê rị ma ha bàn đa sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ dụng. Tát bà tát đá na ma bà dà. Ma phạt đặc đậu. Đát diệt tha. Án. A bà lô hê, lô ca đế. Ca ra đế. Di hê rị. Ma ha Bồ Đề tát đỏa. Tát bà tát bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng. Câu lô câu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà

ra. Địa rị ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ. Phạt ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê, thất na thất na. A ra sâm Phật ra xá ra, phạt sa phạt sâm. Phật ra xá da. Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị. Sa ra sa ra. Tất rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ Đề dạ Bồ Đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lệ dạ. Na ra cần trì. Địa lị sắt ni na. Ba dạ ma na, sa bà ha. Tất đà dạ, sa bà ha. Ma ha tất đà dạ, sa bà ha. Tất đà du nghệ. Thất bàn ra dạ, sa bà ha. Na ra cần trì, sa bà ha. Ma ra na ra, sa bà ha. Tất ra tăng a mục khư da, sa bà ha. Sa bà ma ha a tất đà dạ, sa bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, sa bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, sa bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra da, sa bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, sa bà ha.

Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam mô a lị da, bà cô cát đế. Thước bàn ra dạ, sa bà ha. Án tất điện đô, mạn đả ra, bạt đà da, sa bà ha.

Kính lạy Đức Thế Tôn
 quy y các Phật Đà,
 nay con phát đại nguyện
 trì tụng Lương Hoàng Sâm
 trên trả bốn ơn nặng,
 dưới giúp ba đường khổ,
 những người thấy nghe được,
 đều phát tâm Bồ Đề.
 thực hành hạnh Trí Tuệ,

**tập hợp mọi Phước Đức,
báo thân này kết thúc,
cùng sinh cõi Cực Lạc.**

(Nếu bái sám cho người, bái sám để cầu an hay cầu siêu, đều phải tác bạch rõ ràng ở đây, về tên mình, tên người mình cầu và cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên X X, nguyện bái sám theo Lương hoàng sám để cầu cho X X được thân tâm An Lạc hay được vãng sinh tịnh độ).

**Phật pháp tuyệt diệu, cực kỳ cao xa,
trăm ngàn vạn kiếp, khó mà gặp được;
nay con thấy nghe, lại được thọ trì,
nguyện cầu thấu hiểu, ý thật của Phật.**

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần).

Mở đầu vận dụng phương pháp sám hối "đạo tràng từ bi", chúng con nhất tâm đem tánh mạng mà qui y và đảnh lễ chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai: ⁽³⁾

Nam mô quá khứ Tì Bà Thi Phật,

Nam mô Thi Khí Phật,

Nam mô Tì Sá Phù Phật,

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật,

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật,

Nam mô Ca Diếp Phật,

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Đương Lai Di Lạc Tôn Phật.

Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 1

Mệnh danh bốn chữ "đạo tràng từ bi" là do mộng thấy Di Lạc Thế Tôn, lòng từ bi đã bao trùm hiện tại, lại lan đến vị lai, theo năng lực ấy mà đặt tên, nên không dám thay đổi⁽⁴⁾.

Phương pháp sám hối này dựa vào năng lực từ bi hộ niệm ấy là để bảo vệ Tam bảo, tiêu diệt ma quân. Chế ngự những kẻ tự cao kiêu ngạo, làm cho ai chưa có thiện căn thì có, ai có rồi thì tăng thêm, ai cố chấp tà kiến thì thoát bỏ, ai ưa thích tiểu thừa thì chấp nhận đại thừa, ai chấp nhận đại thừa thì thấy thích thú.

Phương pháp sám hối này dựa vào năng lực từ bi hộ niệm ấy là để bảo vệ Tam bảo, tiêu diệt ma quân. Chế ngự những kẻ tự cao kiêu ngạo, làm cho ai chưa có thiện căn thì có, ai có rồi thì tăng thêm, ai cố chấp tà kiến thì thoát bỏ, ai ưa thích tiểu thừa thì chấp nhận đại thừa, ai chấp nhận đại thừa thì thấy thích thú.

Lại nữa, từ bi là Chúa tể của các điều thiện, là chỗ quay về mà nương tựa của mọi người. Như mặt trời chiếu sáng ban ngày, mặt trăng soi tỏ ban đêm, đối với mọi người, từ bi là mắt, là hướng đạo, là cha mẹ, là anh em, đem mọi người qui về "đạo Giác Ngộ", làm bạn hữu chân thực cho nhau. Sự thân thiết của từ bi hơn cả ruột thịt, bởi lẽ đời đời theo nhau, chết

cũng không bỏ, nên được mệnh danh là tâm lý rộng lớn và đặt danh hiệu như trên.

Hôm nay, trong đạo tràng này, tất cả đại chúng, có mặt cũng như khuất mặt, theo phương pháp sám hối thì trước tiên phải cùng lập tâm chí vĩ đại. Tâm chí ấy có mười hai điều sau đây: Một là nguyện Giáo Hoá tất cả sáu đường, tâm không giới hạn. Hai là nguyện báo đáp ân đức từ bi, việc không giới hạn. Ba là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người không phá hủy đối với giới luật của Phật. Bốn là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người không khinh dễ đối với các bậc tôn trưởng. Năm là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người không tức giận đối với chỗ mình sinh sống. Sáu là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người không đố kỵ; ối với sắc tướng kẻ khác. Bảy là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người không tiếc lẩn đối với tài sản trong thân và ngoài thân. Tám là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người, thực hành bất cứ Phước Đức gì, không vì mình mà vì tất cả những kẻ không ai che chở. Chín là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người không vì bản thân mà thi hành bốn hạnh nhiếp hóa. Mười là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người biết cứu giúp và đem yên vui lại cho những kẻ cô độc, tù đày và bệnh khổ. Mười một là nguyện đem năng lực thiện hạnh

này chiết phục những kẻ đáng chiết phục và nhiếp hóa những kẻ đáng nhiếp hóa. Mười hai là nguyện đem năng lực thiện hạnh này làm cho mọi người, sinh ra ở cảnh ngộ nào, cũng tự nhớ mà phát Bồ Đề tâm và làm cho tâm chí ấy liên tục.

Ngũra mong các vị có mặt, khuất mặt, hoặc phàm, hoặc thánh, đồng che chở, đồng nhiếp thọ, làm cho chúng con thanh tịnh được những điều chúng con sám hối, thành tựu được những điều chúng con cầu nguyện, tâm bằng tâm chư Phật, nguyện bằng nguyện chư Phật, hết thấy lục đạo tứ sinh tiếp theo mà thỏa mãn chí nguyện Bồ Đề.

Phẩm 1: Quy y Tam-- Bảo

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, ai nấy đều phải đề khởi ý thức tỉnh ngộ. Hãy nhớ vũ trụ vô thường, thân hình chuyển biến. Trẻ và mạnh sẽ phải già và yếu. Đừng ý thị sắc đẹp mà tự trầm mình trong những hành động nhơ bẩn. Vạn vật biến động, tất cả đều qui về cái chết, trên trời dưới đất có ai còn được. Tuổi trẻ thì đẹp, thì tươi và thơm, nhưng, những thứ ấy đâu phải là sự bảo đảm cho thân mạng con người. Sự sống là bởi kết hợp thì tất phải rã nát. Sinh già bệnh chết đến không ước hẹn, ai là kẻ ngăn chặn cho ta. Tai họa bất thần ai mà thoát khỏi. Bất kể sang hèn, chết là vì thế, và chết là sinh và thôi, không thể ngửi nổi. Như vậy, củng dưỡng thân này một cách vô lối thì đâu có ích gì. Nếu không nỗ lực thực hiện việc làm vượt bậc thì không có cách gì làm cho thân này giải thoát.

Đệ tử chúng con tự nghĩ, thân như sương mai, mạng như nắng chiều. Cuộc đời nghèo nàn, không một ưu điểm đáng ca tụng. Trí không sáng suốt như vĩ nhân, thức không thấu triệt như thánh hiền. Lời nói không có cái hoa mỹ của sự trung hòa nhân hiếu, việc làm không có cái tiết tấu của sự tiến thoái cao thấp. Do đó mà mạo muội lập chí nguyện sám hối và cảm phiền đến liệt vị nhân giả. Ngửa mong đại chúng hãy hỗ thẹn và lo sợ. Vì lẽ đạo tràng này có kỳ hạn, sau tiệc cũng không kịp. Rồi đây lại còn từ biệt nhau

nữa ⁽⁵⁾. Vậy xin tất cả hãy nỗ lực, sớm tối nhất tâm, đích thân phụng hiến, Tinh Tiến gia tăng. Chỉ điều này là khoái thích. Kính xin đại chúng giữ chặt tâm mình, khoác cho nó áo giáp nhẫn nại để được bước vào cửa ngõ Phật pháp sâu xa cửa ngõ Phật pháp sâu xa.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy thiết tha và cẩn trọng mà phát động tâm chí dũng mãnh, tâm chí không phóng dật, tâm chí Bất Động, tâm chí bao la, tâm chí vượt bậc, tâm chí Đại Từ bi, tâm chí ưa thích điều thiện, tâm chí Hoan Hỷ, tâm chí báo đáp ân đức, tâm chí hóa độ tất cả, tâm chí che chở tất cả, tâm chí giúp đỡ tất cả, tâm chí đồng đẳng Bồ Tát, tâm chí đồng đẳng Như Lai, nhất tâm, chí ý, năm bộ phận của cả cơ thể đều gieo xuống sát đất, phụng vì nguyên thủ, tổ quốc, dân tộc, phụng vì cha mẹ, sư trưởng, các cấp tăng sĩ, bạn hiền, bạn dữ, phụng vì loài trời, loài tiên, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, những vị thiện thần và long thần thuộc tám bộ loại hộ vệ những kẻ làm lành, trừng trị những kẻ làm ác, hộ vệ những người thọ trì kinh chú, rộng ra cho đến tất cả và hết thấy, hễ có tâm có thức, thì dầu ở dưới nước, ở trên đất, hay ở trong không, vô cùng trong thì gian và Vô Tận trong không gian, chúng con đều phụng vì họ mà:

Quy y tất cả Phật Đà khắp cả mười phương, cùng tận không giới. *(1 lạy)*

Quy y tất cả Phật Pháp khắp cả mười phương, cùng tận không giới. *(1 lạy)*

Quy y tất cả Thánh Hiền khắp cả mười phương, cùng tận không giới. *(1 lạy)*

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, vì lý do nào mà chúng ta cần phải quy y Tam Bảo? Chư Phật, Bồ Tát có cái tâm đại bi vô giới hạn độ thoát thế gian, có cái tâm Đại Từ vô giới hạn an ủi thế gian, coi hết thấy chúng sanh như đứa con một. Tâm đại bi ấy không bao giờ có sự chán nản, mỗi một. Thường tìm việc thiện ích lợi hết thấy. Thề diệt cái lửa tham sân si của chúng sanh, giáo hoá cho họ được tuệ giác vô thượng. Chúng sanh chưa thành Phật Đà thì nguyện chưa nhận địa vị ấy. Vì lý do ấy mà nên quy y Phật.

Lạy nữa, chư Phật thương chúng sanh quá hơn cha mẹ, nên trong kinh có nói, cha mẹ thương con, lòng thương ấy chỉ một đời, còn Phật thương muôn loài thì lòng thương ấy Vô Tận. Cha mẹ thấy con vong ân bội nghĩa thì hờn, thì giận, lòng thương mỏng và ít đi. Còn chư Phật, Bồ Tát không phải cách đó. Thấy những kẻ ấy lòng thương càng nặng, đến nổi vào cả trong vùng lửa dữ dội của Địa Ngục Vô Gian

mà thay họ chịu vô lượng khổ.

Do đó mà biết chư Phật, chư đại Bồ Tát, thương chúng sanh quá hơn cha mẹ thương con. Nhưng chúng sanh vì u mê che mắt giác tuệ, vì phiền não mờ mắt tâm tư, không biết quay về với các Ngài. Các Ngài thuyết pháp Giáo Hoá cũng không biết tin thọ. Đến nỗi phỉ báng thô lỗ, chưa bao giờ biết nghĩ đến hồng ân chư Phật. Vì sự không biết tin thọ Phật. Pháp mà sa lạc Địa Ngục, ngạ quỷ, súc sanh, khắp trong lửa máu và sắt mà chịu vô lượng khổ. Hết tội được ra, tạm sanh loài người thì thân thể được trang sức bằng sự thiếu các cơ quan. Không có nước thiên đình, không có kiếm Trí Tuệ, những trở ngại như vậy là vì không biết tin thọ Phật Pháp.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nên hiểu cái tội không biết tin thọ Phật Pháp đứng đầu mọi tội lỗi khác. Chính cái tội ấy làm cho chúng ta đã trường trụ không được thấy Phật. Ngày nay, hãy cùng nhau quyết liệt mà bỏ gãy tình ý, nổi tâm tăng thượng, sinh lòng tầm quý, đánh lễ, khẩn cầu, sám hối tội cũ. Tội hết thì thân tâm Thanh tịnh, sau đó vận dụng trí tưởng mà nhập vào cửa ngõ của sự quy y tin thọ. Nếu không vận dụng tâm ý như vậy thì ngay bây giờ e đã cách tuyệt, bế tắc, và một khi mất hướng đi này thì sẽ mê mang, không biết bao giờ mới quay trở lại được. Như vậy, mọi người

há lại không như núi Thái Sơn đổ xuống, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, nhất tâm mà quy y tín thọ, không còn ý tượng nghi ngờ? Đệ tử chúng con ngày nay nhờ năn lực từ bi của Phật, Bồ Tát mới được tỉnh ngộ, lòng rất hổ thẹn. Những tội đã làm nguyện xin từ bỏ, những tội chưa phạm nguyện xin không dám. Từ nay, sắp đi cho đến ngày thành tựu tuệ giác vô thượng, phát khởi đức tin kiên cố, không cho lay chuyển nữa. Thân này bỏ rồi, hoặc sanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hoặc sinh loài người, loài trời trong Tam Giới. Sinh làm đàn ông, đàn bà, hay trung tính, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thẳng, hoặc trảm, chịu những sự bức bách khó chịu đến đâu, cũng thề không vì cái khổ ấy mà lay chuyển đức tin ngày nay. Thà là ngàn vạn đời kiếp chịu khổ đủ cách, thề không vì cái khổ ấy mà lùi bước, đánh mất đức tin bây giờ. Ngừa mong chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, đồng cứu hộ, đồng nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con đức tin kiên cố, đồng đẳng với tâm của chư Phật, đồng đẳng với nguyện của chư Phật, ma quân ngoại đạo hết cách phá hoại. Toàn thể đại chúng hãy cùng nhau chí tâm, đồng một mỗi thống thiết, năm bộ phận của cả cơ thể đều gieo xuống sát đất mà:

Quy y tất cả Phật Đà khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

(1 lay)

**Quy y tất cả Phật Pháp khắp cả mười phương,
cùng tận không giới.** *(1 lay)*

**Quy y tất cả Thánh Hiền khắp cả mười phương,
cùng tận không giới.** *(1 lay)*

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tập trung tâm trí lại mà nghe những lời trình bày sau đây. Người trời toàn là ảo tượng, vũ trụ thực chất huyền hoá. Là ảo tưởng nên không có kết quả chân thật, là huyền hoá. Là ảo tưởng nên không có kết quả chân thật. Là huyền hoá nên biến chuyển vô cùng. Không có kết quả chân thật nên chìm mãi trong dòng sông sanh tử, biếm chuyển vô cùng nên trôi hoài trong đại đường ái dục. Chúng sinh như vậy, thực nặng lòng thương tưởng cho các vị Thánh. Nên trong kinh Hoa từ bi có nói, các vị Bồ Tát thành tựu địa vị Phật Đà là mỗi ngài có một bản nguyện. Như Đức Thế Tôn không hiện ra làm kẻ sống lâu mà thúc đời sống lại cho ngắn, là vì cái bản nguyện thương chúng sinh trong thế giới này, chúng sinh mà sự sống chết xảy ra chỉ trong phút chốc, nhưng lại chìm mãi mà chưa bao giờ thoát khỏi khổ hải. Nên Ngài ở ngay trong thế giới này để cứu độ những kẻ quá xấu. Trong sự giáo huấn, có khi Ngài đã phải dùng đến những lời cứng cỏi, khắc khổ. Không từ lao khổ mà hóa độ chúng sinh, Ngài chưa bao giờ từ bỏ cái tâm nguyện cứu thế

vĩ đại áp dụng những phương tiện lợi ích. Vì thế mà kinh Tam muội có nói, tâm của chư Phật là Đại Từ bi, từ bi mà thương là thương chúng sinh đau khổ. Khi thấy chúng sinh đau khổ thì không khác gì tim bị bắn, mắt bị đâm, nên cảm thương, khắc khoải, tìm cách bạt nhổ khổ não, làm cho họ An Lạc. Lại nữa, chư Phật vì tuệ giác như nhau nên sự Giáo Hoá cũng như nhau. Thế nhưng, riêng Đức Thế Tôn được ca tụng là đấng dũng mãnh, là vì Ngài nhận chịu mọi thứ khổ não để độ thoát chúng ta. Chúng ta phải biết ân đức từ bi của đức Bổn Sư thật là trọng đại. Ngài ở ngay trong chúng sinh đau khổ mà giáo huấn đủ cách, ích lợi hết thảy.

Ngày nay mà chúng ta chưa được giải thoát, bước tới không được nghe tiếng nói diễn đạt về Nhất thừa, bước lui không thấy được hào quang ẩn khuất nơi Song thọ, là vì nghiệp lực trở ngại, làm cho tâm niệm của ta cách biệt với từ bi của Phật. Chúng ta hãy nghĩ mà cảm mộ ơn Phật. Chính sự cảm mộ này sẽ làm cho lòng tốt dày và đậm hơn lên. Ngay trong cảnh khổ mà chúng ta đã biết tưởng nhớ ơn Phật, nức nở, bùi ngùi, buồn tủi, cảm động, thì hãy cùng một nỗi thống thiết như nhau, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà chí tâm phụng vì nguyên thủy, tổ quốc, dân tộc, phụng vì cha mẹ, sư trưởng, thí chủ, bạn hiền, bạn ác, phụng vì loài trời, loài tiên, những vị thiện thần thông minh chính trực

ở khắp trên trời, dưới đất, hay trong hư không, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, long thần tám bộ hộ vệ những người làm lành và trừng trị những kẻ làm ác, hộ vệ những người thọ trì kinh chú, nói tóm, phụng vì tất cả và hết thấy chúng sinh Vô Tận trong không gian và vô cùng trong thời gian mà:

Quy y tất cả Phật Đà khắp cả mười phương, cùng tận không giới. *(1 lạy)*

Quy y tất cả Phật Pháp khắp cả mười phương, cùng tận không giới. *(1 lạy)*

Quy y tất cả Thánh Hiền khắp cả mười phương, cùng tận không giới. *(1 lạy)*

Cùng nhau quỳ xuống, chấp tay, lòng nghĩ, miệng nói lời sau đây:

Chư Phật Thế Tôn
Giác Ngộ các pháp
bậc Thầy vô thượng
vì vậy chúng con
Tất cả Phật Pháp
Kinh luật thanh tịnh
thật có năng lực
vì vậy chúng con
Các vị Bồ Tát
bốn quả Sa môn
là người thật có

là đấng đại Thánh,
một cách cùng tận,
của cả trời người,
hết lòng quy y.
thường trú bất diệt,
diễn đạt pháp ấy,
trừ bệnh thân tâm,
hết lòng quy y.
chứng địa vị cao,
đã được giải thoát,
năng lực cứu khổ,

vì vậy chúng con
 Tất cả Tam Bảo
 chúng con chí thành
 Chúng con nguyện vì
 Quy y đánh lễ
 Lòng Đại Từ bi
 Làm cho hết thấy
 Các đấng thương xót
 Chúng con cùng nhau

hết lòng quy y.
 cứu độ thế gian,
 cứu đầu đảnh lễ.
 lục đạo chúng sinh,
 Tam bảo vô thượng.
 che chở hết thấy.
 yên vui lợi lạc,
 chúng sinh như vậy.
 hết lòng quy y.

Tất cả đại chúng hãy gieo xuống đất năm bộ phận của cả cơ thể cùng tâm niệm mà bạch rằng, nguyện xin hết thấy tam bảo trong mười phương thế giới, dùng năng lực từ bi, năng lực bản nguyện, năng lực đại thần thông, năng lực bất Tư Nghị, năng lực đại tự tại, năng lực cứu độ chúng sinh, năng lực che chở chúng sinh, năng lực an ủi chúng sinh, mà làm cho hết thấy chúng sinh biết rõ rằng, hôm nay chúng con đang vì họ mà quy y tam bảo. Nguyện nhờ năng lực của công đức này mà làm cho hết thấy chúng sinh thỏa mãn được nguyện vọng của họ: Nếu họ ở trong loài trời và loài tiên thì làm cho họ hết sạch phiền não. Nếu họ thuộc loài tu la thì bỏ được thói kiêu ngạo. Nếu họ ở trong loài người thì không còn khổ sở. Nếu họ ở trong địa ngục, ngạ quỷ hay súc sinh thì tức khắc thoát khỏi. Chúng con lại nguyện rằng, hôm nay, các loài chúng sinh, nghe hay không nghe được danh hiệu Tam bảo, hết thấy đều nhờ thần lực của

Phật mà đồng được giải thoát, cứu cánh thành tựu tuệ giác vô thượng, cùng với các vị Bồ Tát bước lên địa vị Đại giác.



Phẩm 2: Diệt Trừ Nghi Hoặc

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy nhất tâm nghe kỹ. Nguyên lý nhân quả là ảnh hưởng lẫn nhau, cảm ứng với nhau, phát sinh cho nhau. Đó là lẽ tất nhiên, là luật nhất định. Nhưng các loài chúng sinh hành vi bất nhất, thiện ác hỗn tạp. Vì sự hỗn tạp ấy mà quả báo có tinh có thô, nghĩa là có sang có hèn, có hiền có dữ, ngàn sai muôn biệt. Vì sự sai biệt ấy mà không còn biết nổi hành vi đã tạo. Vì sự không biết ấy mà nghi hoặc nổi lên: Tinh Tiến giữ giới, lẽ đáng trường sinh, sao lại yếu tử? Đồ tể tàn hại, lẽ đáng chết yếu, sao lại sống lâu? Thanh liêm thì giàu sang mới phải, sao lại nghèo khổ? Tham lam trộm cướp, lẽ đáng khốn cùng, sao lại thấy sung túc hơn lên? Những nổi nghi hoặc như vậy, ai mà không than, không nghĩ? Đâu có biết rằng nguyên nhân là vì hành vi cũ. Nên trong kinh Kim Cang Bát Nhã có nói, ai thọ trì kinh này mà bị người khinh dễ, là vì kẻ ấy đời trước có những ác nghiệp đáng lẽ đời sau phải sa đọa ác đạo, nhưng đời này bị khinh dễ thì ác nghiệp ấy liền được tiêu diệt. Nguyên nhân làm cho có kẻ không thấm tín lời giáo huấn ấy trong kinh, nghi hoặc nổi lên như trên, là vì vô minh mê hoặc, làm cho suy tư điên đảo.

Họ cũng không tin ở trong Tam Giới là khổ, thoát ngoài Tam Giới là vui. Họ đắm say cuộc đời,

cho toàn là lạc thú. Nhưng nếu là lạc thú thì vì ý gì mà ngay trong đó lại phải sinh cảm giác đau khổ? Âm uống quá độ là thở khó, bụng sinh. Y phục lại còn mệt hơn, lạnh mà lụa mỏng đã oán, nóng mà nhung dày đã than, bảo là vui, vì sao lại khổ? Vì thế mà biết ăn mặc thực chất không phải lạc thú. Nếu cho thân quyến là lạc thú thì lẽ đáng vui mãi với nhau, tiếng hát giọng cười không tắt, vì lý do nào mà phút chốc ly tan, mới có đó mà đã không rồi, kêu trời trách đất, đứt ruột đứt gan? Thêm nữa, không biết sinh ra là từ đâu mà đến, chết rồi sẽ đi về ở đâu. Chỉ biết ngậm buồn mà đưa nhau đến huyết, một lần chia tay là từ biệt đến cả vạn đại. Những hiện tượng như vậy khổ não vô cùng, con người nhìn bằng con mắt mê mờ nên cho là lạc thú. Còn sự xuất thế mới chính là nguyên nhân đem lại An Lạc thì họ lại cho là khổ sở. Thấy ăn thì thô sơ, hạn chế, đúng ngộ, mặc thì khước từ đồ nhẹ và mịn, chỉ dùng vải gai chấp vá, liền bảo những kẻ làm như thế là tự hành hạ, đâu có biết đó là đạo giải thoát? Thấy ai bố thí, trì giới, nhẫn nhục, Tinh Tiến, kính hành, lễ bái và tụng tập, một cách thành khẩn, cần cù, thì họ cho toàn là tự làm khổ lấy mình, đâu có biết được chính những người này đang thực hành tâm xuất thế. Thoảng như có người bệnh mà chết thì nghi ngờ phỉ báng, bảo rằng suốt ngày hành hạ thân tâm không nghỉ, khí lực con người làm sao chịu thấu, nếu không lao nhọc thì đâu

đến nỗi, chỉ phí tính mạng chứ đâu có ích gì. Lại còn cố chấp ý kiến của mình, cho là hợp lý, đúng việc. Nhưng thật ra là vì không biết cứu xét sự phức tạp của nguyên lý nhân quả mà tự tạo cho mình những sự ngộ nhận như vậy. Rồi may ra gặp bạn hiền thì ngộ nhận ấy hết được, không may mà gặp bạn ác thì đã ngờ lại còn ngu thêm. Vì ngu và ngờ mà đọa lạc trong ba ác đạo. Trong ba ác đạo thì còn hồi hận sao kịp?

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nên biết những sự nghi hoặc như vậy xuất hiện bởi nhiều nguyên nhân. Huống chi cái tập quán nghi hoặc, ra khỏi Tam Giới vẫn chưa bỏ hết, thì đời này làm sao hết ngay cho được. Thế nhưng, đời này mà không trừ bỏ thì đời sau lại tăng thêm lên.

Chúng ta cùng nhau mới bước vào đường dài, tự nguyện khổ hạnh, thì phải y theo giáo huấn của Phật mà như thực tu hành. Đừng nghi hoặc, đừng từ mệt nhọc. Chư Phật thánh nhân mà ra khỏi sinh tử, vượt qua bờ bến bên kia, là do công phu tích chứa thiện hạnh mới được vô ngại, tự tại giải thoát. Còn chúng ta ngày nay, sinh tử chưa thoát là đã phải tự xót xa rồi, sao lại còn dung túng mình ham ở mãi trong thế giới ác? May cho chúng ta là bốn đại chủng chưa suy, năm Phước Đức còn đủ ⁽⁶⁾, đi đứng tự nhiên, cử động

tùy ý, vậy mà không chịu nỗ lực thì còn muốn chờ gì? Quá khứ đã phí một đời nên đã không thấy chân lý, hiện tại đời này nếu lại vất đi, vẫn không một chút tu chứng, thì vị lai lấy gì để tự độ? Tự suy luận phê phán như vậy mới thấy đau lòng.

Vì thế mà chúng ta ngày nay duy có mỗi một việc, là Tinh Tiến sám hối, nỗ lực tu hành. Không còn được phép nói rằng hãy nghỉ ngơi đã, Phật đạo lâu dài đâu phải một ngày mà hoàn tất ⁽⁷⁾. Bởi vì như thế thì ngày này đi qua là còn đi qua ngày khác nữa, biết đến bao giờ mới được cái địa vị "hoàn thành công việc"? Nay, có kẻ tụng kinh ngồi thiền, siêng năng khổ hạnh mà bệnh hoạn chút ít, liền cho bệnh hoạn do công phu ấy gây ra. Nhưng họ không tự biết, nếu không có công phu ấy thì đáng ra đã chết tự bao giờ. Chính nhờ công phu ấy mới còn đến ngày nay. Huống chi bốn đại chủng lúc thịnh lúc suy, thì bệnh hoạn là việc rất thường. Già với chết còn không thể tránh được. Vì lẽ đời sống con người đã do kết hợp thì sẽ phải tan rã.

Nên muốn được Giác Ngộ thì phải y theo giáo huấn của Phật. Trái với giáo huấn ấy mà được là điều không thể có. Mọi loài chúng sinh vì trái giáo huấn của Phật mà luân chuyển tam đồ ác đạo, nhận đủ khổ sở. Nếu đúng với giáo huấn của Phật thì không còn mơ ước nghỉ ngơi, mà phải nỗ lực thực

hành Phật pháp, cấp bách như cứu đầu mình đang cháy, đừng để một đời không được một ích lợi nào cả.

Đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, như núi thái sơn đổ xuống, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì từ vô thủy đến ngày nay, cha mẹ nhiều kiếp, thân quyến nhiều đời, liệt vị hòa thượng, quạ phạm sư, tôn chứng, thượng tọa, trung tọa, hạ tọa, thí chủ, bạn hiền, bạn dữ, chư thiên, chư tiên, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, những vị thiện thần long thần thuộc tám bộ loại bộ vệ người làm lành, trừng trị kẻ làm ác, và hộ vệ những người thọ trì kinh chú, rộng ra nữa là hết thấy chúng sinh khắp trong mười phương, vô cùng Vô Tận, đại chúng hãy phụng vì họ mà qui y mà đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian ⁽⁸⁾.

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Duy vệ Phật,

Nam mô Thức khí Phật,

Nam mô Tùy diệp Phật,

Nam mô Câu lưu tần Phật,

Nam mô Câu na hàm Phật,

Nam mô Ca Diếp Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực Đại Từ bi mà thương xót nhiếp thọ chúng con, đem năng lực đại thần thông mà cứu vớt che chở chúng con, làm cho chúng con từ nay cho đến ngày được tuệ giác vô thượng, bốn vô lượng tâm và sáu ba la mật biểu hiện thường trực, bốn vô ngại trí và sáu thần thông lực tự tại như ý, thực hành công hạnh Bồ Tát, chứng nhập tuệ giác Phật Đà, Giáo Hoá mười phương đồng thành chánh giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, một lần nữa, hãy chí thành, tập trung tâm niệm. Chúng ta đã cùng nhau vào được trong cửa ngõ của sự qui y tín thọ, thì chỉ còn mỗi một việc là cố thủ ý chí, lấy sự bước tới mà kỳ hạn cho mình, đừng còn tỏ ra khó khăn luyến tiếc đối với những thứ trong thân và ngoài thân. Phước nghiệp của mình, nếu mình ngu mà không làm, thì thấy người khác làm phước hãy tận tình khuyến khích, chấp tay kính trọng, sáng suốt mà làm tiến triển cho công đức của họ. Không được manh tâm trở ngại, làm cho họ thoái chí. Nếu chí họ không thoái, vẫn bước tới như thường, thì họ không mất gì mà mình tự hại không ít.

Vô có thị phi, ích gì cho mình? Với điều thiện, ai không trở ngại thì người đó đáng ca tụng là bậc vĩ nhân có sức mạnh hợp với đạo pháp. Đời này trở ngại điều thiện thì đời sau làm sao thông suốt tuệ giác của Phật Đà? Theo lẽ mà xét thì thấy tai hại thật nặng. Trở ngại điều thiện của người, tội thật không nhỏ.

Vì thế mà kinh thận trọng miệng lưỡi có thuật, một ngạ quỷ hình thù xấu và dữ, ai thấy cũng phải rợn người, khiếp hãi. Thân bốc lửa ngọn, dữ dội như đồng lửa thật. Miệng xuất sâu dòi, nhiều đến vô tận. Cả mình trang sức bằng máu mủ và những thứ tương tự. Mùi hôi xông lên, không ai gần nổi. Miệng có lúc phun ra lửa ngọn, cùng lúc, các bộ phận và khớp xương cũng bốc cháy. Ngạ quỷ ấy rống lên, thét gào, chạy qua đảo lại. Mãn túc la hán hỏi ngạ quỷ, đời trước làm tội gì mà đời này chịu khổ đến nỗi như vậy? Ngạ quỷ thưa ngài, xưa kia, chính con cũng là một tu sĩ, nhưng ham hố và tiếc lẫn mọi thứ vật dụng, không giữ cử động, nói năng thô lỗ. Thấy ai giữ giới, tinh tiến, thì nhục mạ, nhìn một cách ác cảm. Tự thị cường tráng, cho mình lâu chết, tạo nên vô số gốc rễ ác độc. Ngày nay nhớ lại, hối hận cũng vô bổ. Vì thế mà thà là lấy dao sắc tự cắt lưỡi đi, cắt từ đời này đến kiếp khác cũng cố cam tâm mà chịu đau đớn, không nên dùng một lời một tiếng mà phỉ báng điều thiện của người. Khi trở về Diêm Phù, xin tôn giả đem cái

hình thù con đây mà răn dạy xuất gia cũng như tại gia, phải chú ý mà giữ gìn cái lỗi của miệng lưỡi, đừng nói năng một cách thiếu thận trọng. Thấy ai giữ giới hay phá giới, chỉ nhớ mà nêu lên cái tốt của họ. Con chịu cái thân nạ quỷ này đến hàng ngàn kiếp, suốt ngày suốt đêm lãnh đủ khổ sở khóc liệt. Hết ác báo này lại còn phải vào địa ngục nữa. Nạ quỷ nói rồi, cất tiếng thét gào, vật mình xuống đất như núi lớn sụp đổ. Ngày nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nghe lời trong kinh thuật lại như vậy mới thấy đáng sợ. Vì chỉ tội lỗi của miệng lưỡi mà ác báo đã dữ dội và lâu xa như vậy, huống chi những ác nghiệp căn bản khác. Bỏ thân này hay chịu thân khác, tất cả đều do nghiệp lực. Không gây nhân thì đâu có chịu quả. Nhân đã gây ra thì quả không bao giờ mất. Tội phước không xa xôi gì, thân mình tự đương lấy cả. Như bóng theo hình, như vang theo tiếng, không thể thoát được. Nên do vô minh mà sinh, cũng do vô minh mà chết. Quá khứ, vị lai cũng như hiện tại, những kẻ phóng túng chưa thấy một ai giải thoát, còn những kẻ biết giữ gìn thì phước báo vô tận.

Hôm nay, tất cả đại chúng nên dùng sự hổ thẹn mà gột rửa thân thể và tâm trí, sám hối lỗi cũ. Làm cho hết lỗi cũ và không gây lỗi mới, đó là điều mà chư Phật ca tụng. Vì vậy, từ nay sắp đi, khi thấy điều thiện của người, đừng nghĩ thành hay không, lâu hay

mau, mà phải biết, dầu chỉ một thoáng, một giây, một phút, một giờ, một ngày, một tháng, nửa năm hay một năm, điều thiện ấy cũng đã làm cho họ vượt lên trên những kẻ không làm. Pháp hoa có nói, dầu tâm tư tản mác mà bước vào chùa tháp niệm một tiếng “Nam mô Phật”, thì kẻ ấy cũng đã hoàn thành Phật đạo, huống chi những kẻ có tâm chí lớn, nỗ lực đối với điều thiện? Vậy mà không biết tùy hỷ thì đó là kẻ mà Phật phải thương xót nhất.

Đệ tử chúng con tự nghĩ, vô thử đến giờ, tất nhiên đã có vô số ác tâm làm trở ngại điều thiện của người. Làm sao biết được như vậy? Vì nếu không như vậy thì tại sao ngày nay đối với điều thiện phần nhiều trắc trở. Thiên định không thể tập. Trí tuệ không thể tu. Lễ bái một chút là than quá khổ. Mới cầm cuốn kinh đã chán và mệt. Vậy mà đối với điều ác thì suốt ngày chịu khó chịu nhọc mà làm. Làm cho thân này hết mong giải thoát, như tầm nhả tơ làm kén để tự cuốn tự buộc, như những con thiêu thân tự nhào vào lửa đốt tan xác mình. Những sự trở ngại như vậy vô lượng vô biên, trở ngại Bồ Đề tâm, trở ngại Bồ Đề nguyện, trở ngại Bồ Đề hạnh, và tất cả đều do ác tâm phỉ báng điều thiện của người mà ra. Ngày nay mới biết, nên chúng con rất hổ thẹn, chí thành đánh lễ, khẩn cầu sám hối tội ấy. Nguyện xin chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, đem tâm từ bi mà đồng gia thân lực, làm cho chúng con trừ diệt sạch sẽ được những

điều chúng con chí thành sám hối. Hết thảy mọi sự trở ngại và vô lượng ác nghiệp, nhờ sự sám hối ngày nay mà sạch sẽ hoàn toàn. Đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Thiện Đức Phật,

Nam mô Vô Ưu Đức Phật,

Nam mô Chiên Đàn Đức Phật,

Nam mô Bảo Thí Phật,

Nam mô Vô Lượng Minh Phật,

Nam mô Hoa Đức Phật,

Nam mô Tướng Đức Phật,

Nam mô Tam Thừa Hạnh Phật,

Nam mô Quảng Chúng Đức Phật

Nam mô Minh Đức Phật,

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát,

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Tất cả, hãy cùng nhau qui xuống, chấp tay, tâm niệm và miệng nói: Đệ tử chúng con từ vô thỉ đến ngày nay, chưa được tuệ giác giải thoát, vẫn chịu thân quả báo này, vậy mà đối với đồ ăn, đồ mặc, đồ nằm và thuốc thang, chưa bao giờ phóng xả. Ham hố, giận dữ và đố kỵ ba độc tố ấy bùng lên liên miên, gây ra đủ thứ ác nghiệp. Thấy người bố thí trì giới, mình đã không làm được mà cũng không biết tùy hỷ. Thấy người nhẫn nhục tinh tiến, mình đã không làm được mà cũng không biết tùy hỷ. Thấy người ngồi Thiền tu Tuệ, mình đã không làm được mà cũng không biết tùy hỷ. Những tội như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, vô thỉ đến giờ, thấy người làm lành, tu đức, không thể tùy hỷ. Đi đứng nằm ngồi, trong tất cả cử động ấy không biết hàm súc một chút hổ thẹn. Kiêu ngạo, biếng nhác, chẳng thiết quan tâm đến đạo lý vô thường. Không biết bỏ thân này rồi có thể đọa vào địa ngục, nên đối với thân hình và nhan sắc của kẻ khác, lòng xấu đủ cách. Trở ngại người khác xây dựng tam bảo, chí thành cúng dường. Trở ngại người khác thực tập mọi thứ công đức. Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, khẩn cầu tiêu diệt.

Lại nữa, vô thí đến giờ, không tin Tam bảo là chỗ con người quay về mà nương tựa. Trở ngại người khác xuất gia. Trở ngại người khác giữ giới, bố thí, nhẫn nhục, tinh tiến. Trở ngại người khác ngồi thiền, tụng kinh, chép kinh, trai tăng, tạo tượng. Trở ngại người khác cúng dường, khổ hạnh, hành đạo. Đến nỗi điều thiện của người chỉ bằng mấy lông, cũng manh tâm trở ngại. Không tin xuất gia là hạnh giải thoát. Không tin nhẫn nhục là hạnh An Lạc. Không biết bình đẳng là hạnh Bồ Đề. Không biết chế ngự vọng tưởng là hạnh xuất thế. Đến nỗi tự làm cho mình sinh ra ở đâu cũng phần nhiều bị đủ thứ trở ngại. Những tội lỗi về sự trở ngại như vậy, thật vô lượng vô biên, duy chư Phật Bồ Tát mới thấy và biết hết. Như cái số lượng nhiều ít của tội lỗi mà chư Phật Bồ Tát đã thấy biết, ngày nay chúng con vô cùng hổ thẹn, phát lộ mà sám hối, hết thấy tội lỗi và quả báo của tội lỗi ấy đều nguyện xin tiêu diệt.

Từ nay sắp đi cho đến ngày hoàn thành tuệ giác vô thượng, chúng con nguyện thực tập Bồ Tát hạnh, không chán không mệt. Sự bố thí về tài sản cũng như sự bố thí về chánh pháp, chúng con nguyện không bao giờ cùng tận. Tuệ giác phối hợp với phương tiện, làm cho công việc có hiệu quả. Kẻ thấy người nghe đều giải thoát cả. Chúng con chí thành gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, ngựa móng mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, chư vị

Thánh hiền, đem tâm Đại Từ bi mà đồng gia thân lực, làm cho lục đạo chúng sinh nhờ sự sám hối này mà thống khổ dứt tuyệt, thoát ly những tương quan thác loạn, chấm dứt những tư tưởng bất hảo, bỏ cái nghiệp ác đạo mà được sinh ra bằng tuệ giác, thực hành Bồ Tát Hạnh một cách liên tục không ngừng, làm cho hạnh nguyện sớm được viên mãn, sớm bước lên Thập địa, nhập Kim Cang tâm mà thành Chánh biến giác.



Phẩm 3: Chí Thành Sám Hối

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy nghe kinh dạy, ở phàm phu gọi là buộc, ở thánh giả gọi là mở. Buộc là điều ác sản xuất từ ba nghiệp, mở là điều thiện viên dung của ba nghiệp. Hết thấy thánh giả ký thác tâm tưởng nơi điều thiện ấy, nên thần lực và tuệ giác phối hợp với phương tiện, sản xuất vô lượng pháp môn, thấu triệt hết thảy Thiệp Nghiệp ác nghiệp của chúng sinh. Có năng lực đem một thân thể biến thành vô lượng thân thể, đem một hình tướng biến thành vô lượng hình tướng. Có năng lực thúc một kiếp thành một ngày, kéo một ngày thành một kiếp. Muốn lưu sự sống thì thấy bất diệt, muốn hiện vô thường thì thấy niết bàn. Thần thông đi đôi tuệ giác nên ẩn hiện tự tại, đi bay tùy ý, nằm ngồi trong không gian, đi dưới nước như đi trên đất, không thấy một chút trở ngại hay nguy hiểm. Lấy "thực thể tuyệt đối siêu việt" làm chỗ qui túc, nên thấu triệt vạn hữu, có và không đều Giác Ngộ. Thành tựu tài biện luận và tuệ giác vô ngại. Hết thấy diệu dụng như vậy đâu có phát sinh từ ác nghiệp, đâu có phát sinh từ tham lam giận dữ và đố kỵ, đâu có phát sinh từ sự ngu si, từ sự thấy biết và chủ trương đều sai lạc, đâu có phát sinh từ lừa dối và nhác, từ kiêu ngạo và tự cao? Mà những diệu dụng ấy chỉ duy phát sinh bởi sự thận trọng không làm ác, bởi sự nỗ lực cố làm lành.

Có bao giờ và ở đâu thấy những người làm theo lời Phật mà bản cùng, xấu xí, bịnh tật, mà bị khinh, bị ngờ đến nỗi nói gì cũng không ai tin dụng? Nay xin đem bản thân mà thệ nguyện làm chứng: Nếu ai theo lời Phật dạy, làm lành một cách không vì ích kỷ mà lại bị ác báo, thì thà để thân tôi vào vô gián địa ngục chịu vô lượng thống khổ, còn để những người như vậy chịu ác báo thì thực vô lý.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nếu muốn rời bỏ cương vị phạm phu mà bước vào đời sống thánh giả, thì phải y theo giáo huấn của Phật mà chính xác tu tập. Đừng từ chối cái khổ nhỏ nhặt, manh tâm biếng nhác. Hãy tự nỗ lực mà sám hối, hủy diệt tội ác. Kinh nói, tội lỗi do những mối tương quan mà phát sinh thì cũng do những mối tương quan mà tiêu diệt. Chưa ra khỏi cương vị phạm phu thì phần nhiều đặng đâu ngu đó, phi nhờ nỗ lực sám hối, hết cách thoát ly. Ngày nay, đại chúng hãy cùng nhau lập chí dũng mãnh, phát tâm sám hối. Vì lẽ năng lực sám hối siêu việt trên mọi sự nghĩ và bàn. Làm sao biết được? A Xà Thế Vương có tội đại nghịch, vậy mà hổ thẹn, tự trách mà sám hối, thì quả báo nặng biến thành nhẹ. Thêm nữa, phương pháp sám hối có cái năng lực làm cho người hành đạo được cái vui của sự yên ổn. Nếu tự đặt cho mình thời khóa nhất định, rồi nỗ lực, phơi trải lòng thành, chí tâm đánh lễ, sám hối và qui y, kỳ

hạn cho mình cứu cánh mới thôi, vậy mà không cảm đến chư Phật là điều chưa có. Ác nghiệp và khổ báo ảnh hưởng với nhau rất sát. Phải kinh sợ, thống thiết cùng cực mà sám hối. Tất cả đại chúng hãy cùng một nỗi thống thiết ấy mà gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, tâm niệm, miệng nói, tác bạch như sau đây, thỉnh cầu chư Phật từ bi gia hộ:

Chúng con thống khổ,	nguyện xin cứu độ,
nguyện xin che chở	bằng tâm đại bi;
hào quang thanh tịnh	chiếu soi tất cả,
làm cho tan biến	hắc ám ngu si.
Xin thương chúng con	và các loài khác,
hễ vừa sa vào	địa ngục thống khổ,
các ngài đã biết,	đến với chúng con,
ban cho chúng con	được sự An Lạc.
Nghe niệm danh hiệu,	là đến cứu vớt,
chúng con đánh lễ	các đấng như vậy;
chúng con đánh lễ	tất cả các đấng
Đại Từ Bi Phụ	của cả thế gian:
Nam mô Di Lạc Phật,	
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,	
Nam mô Kinh Cang Bất Hoại Phật,	

Nam mô Bảo Quang Phật,
Nam mô Long tôn vương Phật,
Nam mô Tinh Tiến Quân Phật,
Nam mô Tinh Tiến hỷ Phật,
Nam mô Bảo Hoả Phật,
Nam mô Bảo Nguyên Quang Phật,
Nam mô Hiện vô ngu Phật,
Nam mô Bảo Nguyệt Phật,
Nam mô Vô Cấu Phật,
Nam mô Ly cấu Phật,
Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

<p> "Nguyện xin các ngài thương lấy cái khổ ban cho chúng con làm cho chúng con </p>	<p> đến với chúng con, xuất từ tam độc, hưởng được An Lạc, được đại niết bàn." </p>
---	--

Khẩn cầu tam bảo lấy nước đại bi gột rửa cho chúng con những tội lỗi đơ bẩn, làm cho chúng con thực hiện tuệ giác vô thượng và thanh tịnh tuyệt đối. Lục đạo tứ sinh, ai có tội lỗi như chúng con cũng được diệt sạch, hoàn thành tuệ giác vô thượng và giải thoát cứu cánh.

Tất cả đại chúng hãy cùng nhau chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, tâm niệm, miệng nói, đê tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, vì vô minh che khuất, vì ái dục bao vây, vì giận dữ thắt buộc, mà sa vào cái lưới ngu mê, lặn lóc khắp cả ba cõi, lưu chuyển đủ cả sáu đường, trầm mình trong bể khổ mà không thể tự cứu. Không biết hành vi quá khứ, tức nghiệp nhân đã qua, nên tự hủy cách sống thanh tịnh của mình và phá hủy cách sống thanh tịnh của người, tự hủy hành vi thanh tịnh của mình và phá hủy hành vi thanh tịnh của người, tự hủy giới hạnh thanh tịnh của mình và phá hủy giới hạnh thanh tịnh của người. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đê tử chúng con lại chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, do thân khẩu ý mà làm đủ mười thứ ác nghiệp. Thân thì sát sinh, trộm cướp và dâm dục, miệng thì nói dối trá, nói thêu dệt, nói hai lưỡi

và nói thô ác, ý thì tham lam, giận dữ và ngu si. Tự mình làm mười thứ ác nghiệp, khuyến khích kẻ khác làm mười thứ ác nghiệp, ca tụng mười thứ ác nghiệp, ca tụng những kẻ làm mười thứ ác nghiệp. Như vậy, ngay trong một niệm mà có đến bốn mươi tội lỗi. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chỉ thành khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại chỉ thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, do lục căn mà phát lục thức và duyên lục trần: mắt thích sắc đẹp, tai thích tiếng hay, mũi thích hương thơm, lưỡi thích mùi khoái, thân thích láng mịn, ý thích ấn tượng của năm thứ này, tạo ra đủ thứ ác nghiệp, đến nỗi dột thành tám vạn bốn ngàn trần lao phiền não. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chỉ thành khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại chỉ thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, những sự bất bình đẳng xuất từ thân miệng ý: Chỉ biết thân mình mà không biết thân ai. Chỉ biết nỗi khổ của bản thân mà không biết nỗi khổ của kẻ khác. Chỉ biết mình cần An Lạc mà không biết ai cũng cần như thế. Chỉ biết mình cầu giải thoát mà không biết ai cũng cầu như vậy. Chỉ biết gia đình và thân thích của mình mà không biết ai

cũng có gia đình và thân thích. Chỉ biết thân mình động một chút là đau một chút, không thể chịu nổi, nhưng hành hạ đánh đập thân ai thì lại sợ không khổ đau tội bậc. Chỉ biết lo sợ cho thân này những cái khổ vụn vặt, mà không biết lo sợ rằng, hễ làm ác thì thân này chết rồi sẽ phải đọa vào địa ngục, và ở đó thì lãnh đủ thống khổ khốc liệt. Cũng không biết lo sợ cả đến cái khổ đủ mặt ở ngạ quỷ, súc sinh và tu la, ở loài người và loài trời. Chính vì sự bất bình đẳng mà lòng đầy bỉ ngã, ý rộng thân thù, dó dó mà oán đối biến khắp lục đạo. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, khẩn cầu tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại hết lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, do tâm tư thác loạn, tưởng tượng thác loạn và kiến thức thác loạn mà xa bạn hiền, thích bạn ác, quay lưng con đường bát chánh mà đi theo con đường bát tà, tà pháp nói là chánh mà chánh pháp lại cho là tà, ác nói là thiện mà thiện lại cho là ác, dựng lên lá cờ kiêu ngạo, căng thẳng cánh buồm ngu si, băng theo thác nước vô minh mà nhập vào bể ca sinh tử. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại cùng cực thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn

cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, vì ba gốc bất thiện mà nổi bốn thứ điên đảo, tạo năm thứ tội nghịch và làm mười thứ ác nghiệp, làm cho ba độc bùng lên, tám khổ lớn mãi, tạo thành cái nhân của tám thứ địa ngục về lạnh và tám thứ địa ngục về nóng, cùng hàng vạn những ngục tùy thuộc, tạo thành cái nhân của các loài súc sinh và các loài ngựa quỷ, tạo thành cái nhân sinh lão bệnh tử và mọi thứ khổ não khác của loài người loài trời, làm cho chúng con chịu vô lượng ác báo khắp trong lục đạo, những ác báo khó mà chịu đựng, khó mà dám nhìn và dám nghe. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chỉ thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại cùng cực thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, vì cái gốc rễ ba độc mà, trong ba cõi, chúng con phải lưu chuyển khắp cả hai mươi lăm chỗ. Chỗ nào cũng gây ra đủ thứ tội ác, cuốn theo gió nghiệp mà không tự biết, trở ngại người khác giữ giới, tập thiền, tu tuệ, tu tập công đức, tu tập thần thông. Những tội lỗi và sự trở ngại của tội lỗi như vậy, làm trở ngại Bồ Đề tâm, trở ngại Bồ Đề nguyện, trở ngại Bồ Đề hạnh. Ngày nay chúng con khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại cùng cực thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn

cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, vì sự tham lam cấu kết với sự giận dữ mà tạo ra việc lục thức cuốn theo lục trần, xuất phát vô lượng tội lỗi -- những tội lỗi khi thì có đối với các loài có tâm thức, khi thì có đối với các loại không tâm thức, khi thì có đối với các vị giải thoát, khi thì có đối với các pháp giải thoát. Tội lỗi của tham lam và giận dữ như vậy, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Còn sự ngu si thì vì nó mà nổi lên bao nhiêu hành động thác loạn. Tin theo những người xướng ra các chủ thuyết tà ngụy, lại tin theo các chủ thuyết ấy. Cho rằng chết rồi mất hẳn, cho rằng chết rồi y nguyên. Cho rằng bản ngã là thực tại, cho rằng thuyết mình là độc nhất. Tùy theo ngu si mà hoạt động, tạo nên vô lượng tội ác. Tội ác như vậy trở ngại Bồ Đề tâm, trở ngại Bồ Đề nguyện, trở ngại Bồ Đề hạnh. Ngày nay chúng con khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại cùng cực thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, ba ác nghiệp của thân, bốn ác nghiệp của miệng và ba ác nghiệp của ý, là xuất phát từ phiền não của vô minh trú địa, từ phiền não như cát Hằng hà, từ phiền não tác hại chỉ quán, từ phiền não thuộc bốn trú địa, từ cái loại phiền não thuộc ba độc, bốn thủ, năm cái, sáu ái, bảy

lậu, tám cầu, chín kiết, mười sử⁽⁹⁾. Tất cả phiền não như vậy, vô lượng vô biên, trở ngại Bồ Đề tâm, trở ngại Bồ Đề nguyện, trở ngại Bồ Đề hạnh. Ngày nay chúng con khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, không thể thực tập từ bi hỷ xả, không thể thực tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, Tinh Tiến, thiền định và Trí Tuệ, không thể thực tập các pháp hỗ trợ tuệ giác Bồ Đề. Sự không có phương tiện và không có tuệ giác như vậy, trở ngại Bồ Đề tâm, trở ngại Bồ Đề nguyện, trở ngại Bồ Đề hạnh. Ngày nay chúng con chí thành khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đệ tử chúng con lại tăng lòng chí thành lên đến tốt độ, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, lưu chuyển Tam Giới, luân hồi lục đạo, thọ thân tứ sinh, thuộc nam tính, nữ tính, hay trung tính, cùng khắp mọi nơi tạo vô lượng tội. Hoặc làm loài thân lớn, hoặc làm loài thân nhỏ, thân nào cũng nhai nuốt lẫn nhau. Nghiệp sát sinh như vậy vô lượng vô biên, trở ngại Bồ Đề tâm, trở ngại Bồ Đề nguyện, trở ngại Bồ Đề hạnh. Ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt. Đệ tử chúng con lại chí thành, gieo xuống đất cả năm bộ phận của cơ thể mà khẩn

cầu sám hối, từ vô thủy đến ngày nay, luân hồi lục đạo, thọ thân tứ sinh, trung gian tạo ra tội lỗi thật vô cùng tận. Tội lỗi như vậy, duy mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, mới thấy biết hết được. Như cái số lượng nhiều ít của tội lỗi mà chư Phật Bồ Tát đã thấy biết, ngày nay chúng con chí thành, khẩn cầu, hổ thẹn mà sám hối, tội lỗi đã làm thì nguyện tận tiêu diệt, tội lỗi chưa có thì nguyện không dám làm.

Ngũ nương mong mười phương chư Phật đem tâm Đại Từ nhận cho chúng con sự sám hối ngày nay, đem nước đại bi gột rửa cho chúng con tất cả tội lỗi như bản làm trở ngại tuệ giác Bồ Đề, để chúng con có thể đạt đến tuệ giác ấy, thực hiện sự thanh tịnh tuyệt đối. Chúng con lại nguyện xin mười phương chư Phật đem năng lực bất Tư Nghị, năng lực đại thế nguyện, năng lực cứu thoát chúng sinh, năng lực che chở chúng sinh, làm cho cái chí nguyện mong cầu tuệ giác Bồ Đề mà ngày nay chúng con thề nguyện lập ra, từ nay sắp đi cho đến ngày hoàn thành tuệ giác ấy, tuyệt đối vững vàng, không hề thoái chuyển, bao nhiêu thế nguyện đều đồng đẳng với thế nguyện của Bồ Tát. Ngũ nương mong mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, đem tâm từ bi mà nhiếp thọ chúng con, làm cho chúng con thành tựu sở nguyện, nghĩa là thỏa mãn chí nguyện mong cầu tuệ giác Bồ Đề, và tất

cả chúng sinh cùng hoàn thành và thỏa mãn chí nguyện ấy.

(Hồi Hương)



Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 2

Phẩm 4: Phát Bồ Đề Tâm

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau gột rửa mọi sự nhơ bẩn của tâm trí, những sự trở ngại nặng nề của mười thứ ác nghiệp đã sạch không còn, nghiệp và hệ lụy của nghiệp sạch rồi thì trong ngoài đều thanh khiết. Tiếp theo, bây giờ hãy ngược lên, học các vị Bồ Tát mà thực tập cái đạo ngay thẳng. Vì lẽ mọi công đức và giác tuệ đều phát sinh từ đức tính ấy. Chính vì lý do này mà chư Phật thường ca tụng "sự phát tâm chính là đạo tràng, vì lẽ có năng lực làm thành công việc".

Kính xin đại chúng ai nấy đều phải làm cho kiên cường tâm chí của mình. Đừng ý năm tháng, chờ thời giải thoát. Đừng để thì giờ qua đi một cách vô ích, sau này hối hận cũng vô bổ. Ngày nay cùng nhau đã gặp được dịp tốt. Không nên cả ngày lẫn đêm để cho phiền não che khuất tâm trí. Phải dũng mãnh và nỗ lực mà phát Bồ Đề tâm.

Bồ Đề tâm là tâm của Phật. Công đức và tuệ giác của tâm ấy siêu việt mọi sự tư duy. Ấy là chỉ nói một ý tưởng phát Bồ Đề tâm, hướng chỉ nhiều ý tưởng như vậy? Giả sử nhiều kiếp làm vô số phước, đến đời này làm đủ điều lành, cũng không bằng một trong

vạn phần công đức của sự phát tâm. Dùng toán mà tính hay dùng thí dụ mà diễn đạt cũng không thể cùng tận.

Nếu ai chỉ làm phước mà không phát Bồ Đề tâm, là tâm chí mong cầu tuệ giác vô thượng, thì chẳng khác gì cày ruộng mà không gieo giống, mầm mống còn không có, huống chi có thóc lúa? Vì lý do đó, chúng ta phải phát Bồ Đề tâm.

Lý do chứng minh sự phát Bồ Đề tâm là trên đáp ân chư Phật bằng cách dưới cứu khổ muôn loài. Nên chính Phật đã ca tụng chư thiên, lành thay, đúng như các ông trình bày, muốn ích lợi chúng sinh mà phát Bồ Đề tâm, thì đó là cách Cúng Dường Phật cao nhất.

Phát Bồ Đề tâm không phải chỉ một lần rồi thôi. Phải phát luôn luôn, làm cho Bồ Đề tâm liên tục, không gián đoạn. Vì vậy mà trong Kinh có nói, nơi các đức Phật nhiều như số cát của trăm triệu sông Hằng lập ra chí nguyện vĩ đại. Nói như thế đủ biết số lượng của sự phát tâm thật là vô lượng.

Bồ Đề tâm là tâm chí mà gặp được bạn hiền là phát sinh. Không phải ai cũng cần gặp Phật xuất thế. Như Ngài Văn Thù khi mới phát tâm là nhân sự gợi ý của một nữ nhân. Lấy đó làm điển hình cho những người trí tuệ mới phát tâm, thì biết không nên nghĩ là kẻ tầm thường để rồi nêu tâm chí lên một cách hời

hột⁽¹⁵⁾ . Mà phải đích thực khao khát ngưỡng mộ đại thừa, khẩn cầu Phật pháp, y theo kinh điển, đối chiếu sự việc, tạo cho mình ý thức coi thân thù đều bình đẳng, thấy lục đạo là đồng nhất, và nguyện nhờ ý thức này mà ai nấy đều thực hiện giải thoát. Nếu ai đồng một tin tưởng và thấu hiểu như vậy thì thấy không phải là bàn chơi.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, muốn phát Bồ Đề tâm thì trước tiên, hãy tưởng tượng mà nghĩ đến người thân. Tức là nghĩ đến cha mẹ, sư trưởng, bà con. Rồi liên tưởng mà nghĩ đến địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Nghĩ đến chư thiên, chư tiên và hết thảy thiện thần. Nghĩ đến toàn thể loài người. Nghĩ rằng, trong tất cả và hết thảy trên đây, những kẻ đang chịu khổ, làm sao cứu họ được? Nghĩ như vậy rồi lại nghĩ tiếp, chỉ có tâm chí vĩ đại mới có năng lực bạt nhổ khổ não cho họ.

Nghĩ như vậy, hãy tưởng tượng đối với một người. Nghĩ một người rồi tưởng tượng đối với hai người. Rồi đối với ba người. Nghĩ ba người rồi tưởng tượng đối với số người đầy một cái nhà. Rồi đối với số người đầy một dặm vuông. Nghĩ số người đầy một dặm vuông rồi, tưởng tượng đối với số người đầy châu Diêm Phù đề. Rồi đầy cả ba châu nữa của loài người. Dần dần rộng ra, cho đến khắp cả mười phương, tưởng tượng tất cả các loài ở phương đông

đều là cha, các loài ở phương tây đều là mẹ, các loài ở phương nam đều là anh, các loài ở phương bắc đều là em, các loài ở phương dưới đều là chị em, các loài ở phương trên đều là sư trưởng, còn bốn góc đều là tu sĩ, đạo sĩ vân vân. Tưởng tượng như vậy rồi lại tưởng tượng thêm, họ đau khổ như chính mình đau khổ, mình đến với họ, xoa dịu, an ủi thể diệt cho được nỗi đau khổ ấy. Họ thoát đau khổ rồi, mình thuyết pháp, ca tụng Phật Đà, ca tụng Phật pháp, ca tụng Bồ Tát. Ca tụng như vậy rồi lòng rất Hoan Hỷ, vì thấy họ hưởng thụ vui vẻ là như chính mình hưởng thụ.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải hiểu phát Bồ Đề tâm là như thế này: không từ đau khổ mà cứu độ chúng sinh. Đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, tâm nghĩ, miệng nói, thề nguyện như sau: Đệ tử chúng con, từ nay sắp đi cho đến ngày hoàn thành tuệ giác vô thượng, trung gian, sinh ở đâu cũng gặp được bạn hiền, phát Bồ Đề tâm vô thượng. Đọa vào tam đồ bát nạn đi nữa, cũng luôn luôn nhớ mà phát Bồ Đề tâm, làm cho Bồ Đề tâm liên tục, không gián đoạn. Hôm nay, trong đạo tràng này, tất cả đại chúng cùng sám hối, phải nổi dậy cái chí dũng mãnh, cái lòng thiết tha, mà phát Bồ Đề tâm, rồi cùng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà quy y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

**Nam mô Di Lạc Phật,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Dũng Thí Phật,
Nam mô Thanh Tịnh Phật,
Nam mô Thanh Tịnh Thí Phật,
Nam mô Sa Lưu Na Phật,
Nam mô Thủy Thiên Phật,
Nam mô Kiên Đức Phật,
Nam mô Chiên Đàn Công Đức Phật,
Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật,
Nam mô Quang Đức Phật,
Nam mô Vô Ưu Đức Phật,
Nam mô Na La Diên Phật,
Nam mô Công Đức Hoa Phật,
Nam mô Kiên Dũng Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Kim Cang Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Đệ tử chúng con ngày nay đối trước hết

thấy mười phương Tam bảo phát Bồ Đề tâm: Từ nay sắp đi cho đến ngày hoàn thành tuệ giác vô thượng, chúng con nguyện thực hành Bồ Tát Hạnh, thề không lùi bước. Luôn luôn phát tâm độ thoát chúng sinh, tâm xây dựng chúng sinh, tâm che chở chúng sinh. Chúng sinh chưa thành Phật Đà thì chúng con thề không nhận trước địa vị ấy. Ngưỡng nguyện mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, hết thấy Thánh hiền, hãy chứng giám cho chúng con, làm cho chúng con hết thấy hạnh nguyện đều được thành tựu.

Hôm nay, hết thấy đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, giả sử nhiều kiếp làm nhiều điều lành, thì cũng chỉ được cái quả báo không thật của nhân thiên, chưa được cái quả báo chân thật của xuất thế. Nên sự sống kết thúc là phước báo chấm dứt, lại sa ác đạo, thân thể hư hoại là khổ não bức bách, không thể tự thoát. Như vậy, phi lập thệ nguyện rộng lớn, phát tâm quảng đại, thì không làm sao được thân thể trang sức bằng trăm phước, rũ hết mọi sự suy biến và khổ não.

Ngày nay đại chúng chỉ có một việc, là nhất tâm nhất ý tưởng niệm chư Phật và lập chí Kiên Cố mà phát Bồ Đề tâm. Công đức của sự phát tâm ấy siêu việt mọi sự xưng tụng và ước lượng. Chư Phật Bồ Tát nói cũng không cùng. Năng lực của công đức ấy lại càng bất tư nghị. Như vậy há lại không hết lòng

chuyên chú vào sự nhất tâm nhất ý nói trên? Nên kinh Đại Tập đã huấn thị như sau, ngôi nhà dầu tối cả trăm năm, nhưng một khi đốt đèn lên là phá tan hết bóng tối ấy: đừng cho một niệm là nhẹ mà không nỗ lực. Đại chúng hãy cùng nhau quì xuống, chấp tay, nhất tâm tưởng niệm mười phương Tam bảo, rồi tâm thì nghĩ, miệng thì tác bạch, như sau: Đệ tử chúng con ngày nay đối trước mười phương Phật Đà, trước mười phương Phật pháp, trước mười phương Bồ Tát và trước mười phương Thánh hiền, tâm thẳng, niệm chính, đem tâm thiết tha, tâm trịnh trọng, tâm không phóng dật, tâm không động chuyển, tâm thích điều thiện, tâm độ tất cả, tâm giúp tất cả, tâm bằng tâm Phật, mà phát Bồ Đề tâm như sau: Đệ tử chúng con từ nay cho đến ngày hoàn thành tuệ giác vô thượng, nguyện không có tâm chí thích quả báo loài người loài trời, tâm chí thích tuệ giác Thanh Văn Duyên giác, mà chỉ y theo Đại thừa, lập chí nguyện mong cầu Nhất thể chủng trí, để hoàn thành tuệ giác Vô thượng Bồ Đề.

Nguyện xin chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, hết thấy Thánh hiền, đem năng lực bản nguyện mà chứng giám cho chúng con, đem năng lực từ bi mà nhiếp thọ cho chúng con. Làm cho sự phát tâm ngày nay của chúng con, hiện tại sống trong cảnh ngộ nào, sau này sinh ở thế giới nào, tâm chí ấy cũng kiên cố không lùi bước, lay chuyển. Dầu đọa vào tam đồ, dầu

sa vào bát nạn, trong Tam Giới chịu đủ thân hình, lãnh đủ khổ sở, khó chịu khó nhẫn đến đâu, chúng con cũng thế không vì cái khổ ấy mà lùi bước, đánh mất tâm chí vĩ đại ngày nay. Thà là vào trong vùng lửa dữ dội của địa ngục vô gián mà chịu đủ cực hình, chúng con cũng nguyện không vì cái khổ ấy mà lùi bước, đánh mất tâm chí vĩ đại ngày nay. Tâm này nguyện này đồng đẳng với tâm của chư Phật, đồng đẳng với nguyện của chư Phật, nên chúng con lại khuyh tận lòng thành mà đánh lễ Tam bảo.

Đệ tử chúng con, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, nguyện không bao giờ rời bỏ hai mắt, là tuệ giác thì thể nghiệm thực thể siêu việt mà thể nguyện thì độ thoát hết thấy chúng sinh. Hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết mà gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, tâm lại niệm, miệng lại tác bạch, như sau: Đệ tử chúng con không vì bản thân cầu tuệ giác vô thượng, mà là vì cứu độ hết thấy chúng sinh nên cầu tuệ giác vô thượng ấy. Nên từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, chúng con nguyện đảm nhận tất cả chúng sinh, phát khởi lòng Đại Từ bi để, cùng tận biên cương của thì gian vị lai, ai bị khổ lớn trong tam đồ, ai bị nạn to trong lục đạo, chúng con nguyện không tránh mọi khổ nạn ấy, đem thân mình ra mà cứu giúp, mà che chở, làm cho những kẻ ấy được cái "đất yên ổn ở. Chúng con nguyện cầu chư Phật khắp cả mười phương, cùng tận không giới:

Nam mô Di Lạc Phật,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
**Nam mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông
Phật,**
Nam mô Tài Công Đức Phật,
Nam mô Đức niệm Phật,
Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật,
Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng Vương Phật,
Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật,
Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật,
**Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trú Sa La Thọ
Vương Phật,**
Nam mô Đâu Chiến Thắng Phật,
Nam mô Thiện Du Bộ Phật,
**Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm Công Đức
Phật,**
Nam mô Khí Âm Cái Bồ Tát,
Nam mô Tịch Căn Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Nguyện xin các ngài đem năng lực Đại Từ đại bi mà chúng giám cho chúng con, làm cho cái việc phát Bồ Đề tâm làm Bồ Tát Hạnh ngày nay của chúng con, sinh ra ở đâu cũng hoàn thành đầy đủ, những chỗ chúng con đến đều được giải thoát.

Chúng con lại khuynh tận lòng thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, đánh lễ mười phương Tam bảo mà cầu nguyện chúng minh: Chúng con không vì bản thân cầu tuệ giác vô thượng, mà vì cứu độ tất cả nên cầu tuệ giác vô thượng ấy. Nên từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, nếu ai ngu tối, không biết chánh pháp, chủ trương những thuyết khác với chánh pháp ấy, nếu ai tuy nỗ lực tu hành chánh pháp nhưng không thấu triệt mọi sắc thái của chánh pháp ấy, đối với những người như vậy, cho đến cùng tận vị lai, chúng con nguyện nhờ năng lực của Phật, năng lực của Pháp và năng lực của Tăng mà áp dụng mọi phương tiện, đưa họ vào cả trong tuệ giác của Phật Đà, hoàn thành Nhất thể trí một cách đầy đủ. Đại chúng hãy cùng nhau gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ khắp cả mười phương cùng tận không giới, các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian :

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

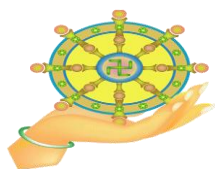
Nam mô Phổ Quang Phật,

Nam mô Phổ Minh Phật,
Nam mô Phổ Tịnh Phật,
Nam mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật,
Nam mô Chiên Đàn Quang Phật,
Nam mô Ma Ni Tràng Phật,
Nam mô Hoan Hỷ Tạng Ma Ni Bảo Tích Phật,
Nam mô Nhất Thế Thế Gian Nhạo Kiến Thượng
Đại Tinh Tiến Phật,
Nam mô Ma Ni Tràng Đẳng Quang Phật,
Nam mô Tuệ Cự Chiếu Phật,
Nam mô Hải Đức Quang Minh Phật,
Nam mô Kim Cang Lao Cường Phổ Tán Kim
Quang Phật,
Nam mô Đại Cường Tinh Tiến Dũng Mãnh Phật,
Nam mô Đại Bi Quang Phật,
Nam mô Từ Lực Vương Phật,
Nam mô Từ Tạng Phật,
Nam mô Tuệ Thượng Bồ Tát,
Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Nguyên xin chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, đem năng lực Đại Từ bi, năng lực đại trí tuệ, năng lực bất tư nghị, năng lực vô lượng tự tại, năng lực hàng phục bốn loại ma quân, năng lực đoạn trừ năm thứ ngăn che, năng lực diệt sạch hết thấy phiền não, năng lực vô lượng diệt sạch vọng nghiệp, năng lực vô lượng khai phát quán trí, năng lực vô lượng khai phát tịnh tuệ, năng lực vô lượng diệu dụng thần thông, năng lực vô lượng độ thoát chúng sinh, năng lực vô lượng che chở chúng sinh, năng lực vô lượng an ủi chúng sinh, năng lực vô lượng giải trừ khổ não, năng lực vô lượng giải thoát địa ngục, năng lực vô lượng tế độ ngã quỷ, năng lực vô lượng cứu vớt súc sinh, năng lực vô lượng nhiếp hóa tu la, năng lực vô lượng nhiếp hóa loài người, năng lực vô lượng diệt sạch phiền não loài trời loài tiên, năng lực hoàn toàn trang nghiêm thập địa, năng lực hoàn toàn trang nghiêm Tịnh Độ, năng lực hoàn toàn trang nghiêm đạo tràng, năng lực hoàn toàn trang nghiêm công đức Phật địa, năng lực hoàn toàn trang nghiêm tuệ giác Phật địa, năng lực hoàn toàn trang nghiêm pháp thân vi diệu, năng lực hoàn toàn trang nghiêm vô thượng Bồ Đề, năng lực hoàn toàn trang nghiêm vô thượng Niết Bàn, năng lực công đức vô lượng vô tận, năng lực tuệ giác vô lượng vô tận, nguyện xin mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, đem những năng lực vô lượng, vô biên, tự tại và siêu việt nghĩ bàn như vậy, thể theo

bản thể, thể theo bản nguyện, mà ban cho tất cả mười phương lục đạo chúng sinh, cũng như ban cho những người cùng phát Bồ Đề tâm hôm nay, quyết làm cho hết thảy đầy đủ năng lực hoàn thành đại công đức, đầy đủ năng lực hoàn thành Bồ Đề nguyện, đầy đủ năng lực hoàn thành Bồ Đề hạnh.

Ngày nay, mười phương chúng sinh, bất luận có mặt hay khuất mặt, thân thù hay trung tính, tứ sinh hay lục đạo, liên hệ hay không liên hệ, đời này cũng như cùng tận vị lai, hết thảy đều nhờ phương pháp sám hối như thế này mà vĩnh viễn thanh tịnh, sinh ra ở đâu cũng được thỏa nãn nguyện vọng, nghĩa là một chiều kiên cố, tâm chí không thoái chuyển, thành Phật như Phật. Hết thảy chúng sinh sau này, ai khác đại nguyện ấy thì cũng làm cho họ được vào cả trong bể cả đại nguyện, hoàn thành đầy đủ công Đức Trí Tuệ, đồng đẳng Bồ Tát mà đầy đủ mười địa vị cao và đầy đủ nhất thể chủng trí, trang nghiêm tuệ giác vô thượng và Trang Nghiêm giải thoát cứu cánh.



Phẩm 5: Phát Khởi Đại Nguyên

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau phát khởi tâm chí vĩ đại, hoan hỷ vô tận rồi, bây giờ hãy phát khởi thế nguyện vĩ đại sau đây. Trước khi phát khởi đại nguyện, đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phân của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

**Nam mô Chiên Đàn Khốt Trang Nghiêm Thắng
Phật,**

Nam mô Hiền Thiện Thủ Phật,

Nam mô Thiện Ý Phật,

Nam mô Quảng Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Kim Hoa Quang Phật,

**Nam mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại Lực
Vương Phật,**

Nam mô Hư Không Bảo Hoa Quang Phật,

Nam mô Lưu ly Trang Nghiêm Vương Phật,

Nam mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang Phật,

**Nam mô Bất Động Trí Quang Phật,
Nam mô Hàng Phục Chúng Ma Vương Phật,
Nam mô Tài Quang Minh Phật,
Nam mô Trí Tuệ Thắng Phật,
Nam mô Di Lạc Tiên Quang Phật,
Nam mô Dược Vương Bồ Tát,
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Nguyện xin các đấng Đại Từ Bi Phụ đem năng lực siêu việt hết thảy tư duy mô tả mà che chở và nâng đỡ cho chúng con, làm cho bao nhiêu đại nguyện mà chúng con sẽ phát khởi đều hoàn toàn thành tựu, sinh ra ở đâu cũng không bao giờ quên mất đại nguyện ấy, thực hiện tuệ giác vô thượng, thành tựu địa vị chánh biến giác.

Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường nhớ được mà phát Bồ Đề tâm, làm cho Bồ Đề tâm liên tục, không gián đoạn. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường được phụng sự vô lượng chư Phật, thường được cúng dường, và đồ cúng dường thường được đầy đủ. Đệ tử chúng con từ nay

sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường được hộ trì kinh điển đại thừa, được cúng dường và đồ cúng dường thường được đầy đủ. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường gặp được vô lượng Bồ Tát, được cúng dường và đồ cúng dường thường được đầy đủ. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường gặp được vô lượng thánh hiền, được cúng dường và đồ cúng dường thường được đầy đủ. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường được báo đáp từ ân của cha mẹ, được phụng dưỡng và đồ phụng dưỡng thường đầy đủ như ý. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường gặp được liệt vị hòa thượng, quạ phạm sư, được cúng dường và nên cúng dường gì thì có đủ như ý. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường gặp được những vị nguyên thủ có năng lực, để chung sức chấn hưng Tam bảo, không để lu mờ. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, thường được Trang Nghiêm quốc độ, làm cho cái tên tam đồ bát nạn cũng không có. Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, bốn thứ vô ngại trí và sáu thứ thần thông lực được biểu hiện thường trực, không bao giờ quên mất, và dùng những thứ ấy mà giáo hoá muôn loài.

Phát đại nguyện như vậy rồi, đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Thế Tịnh Quang Phật

**Nam mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu Tôn Trí
Vương Phật,**

Nam mô Long Chủng Thượng Tôn Vương Phật,

Nam mô Nhật Nguyên Quang Phật,

Nam mô Nhật Nguyên Châu Quang Phật,

Nam mô Tuệ Tràng Thắng Vương Phật,

Nam mô Sư Tử Hồng Tụ Tại Lực Vương Phật,

Nam mô Diệu Âm Thắng Phật,

Nam mô Thường Quang Tràng Phật,

Nam mô Quán Thế Đăng Phật,

Nam mô Tuệ Oai Đăng Vương Phật,

Nam mô Pháp Thắng Vương Phật,

Nam mô Tu Di Quang Phật,

Nam mô Tu Mạn Na Hoa Quang Phật,

**Nam mô Ưu Đàm Bát La Hoa Thù Thắng Vương
Phật,**

Nam mô Đại Tuệ Lực Vương Phật,

Nam mô A Súc Tỳ Hoan Hỷ Quang Phật,

Nam mô Vô Lượng Âm Thanh Vương Phật,

Nam mô Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Phật,

Nam mô Đại Thông Quang Phật,

Nam mô Tài Quang Phật,

Nam mô Kim Hải quang Phật,

Nam mô Nhất Thế Pháp Tràng Mãn Vương Phật,

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát,

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên nhờ năng lực Đại Từ bi của chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, và tất cả Thánh hiền, mà làm cho chúng con sinh ra bất cứ ở đâu, những thệ nguyện chúng con phát khởi đều tùy tâm tự tại.

Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, lại nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, ai thấy sắc tướng chúng con

cũng được giải thoát. Chúng con vào địa ngục thì địa ngục biến thành tịnh độ, tất cả hình cụ biến thành dụng cụ yên vui ; làm cho mọi người sáu giác quan đều thanh tịnh, thân và tâm đều yên vui như cõi thiên thứ ba vậy, triệt hết màng lưới nghi hoặc, phát ra tuệ giác thuần túy lần đầu tiên.

Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, lại nguyện đòi đòi kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, ai nghe Âm Thanh chúng con tâm cũng ổn định, lọc sạch tội lỗi như bản; thực hiện tổng trì môn, giải thoát môn và tam muội môn; hoàn thành đại nhân, biện tài bất tận; đồng lên Pháp vân địa mà đồng thành Chánh biến giác.

Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, lại nguyện đòi đòi kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, ai nghe tên hiệu chúng con cũng đều hoan hỷ, cảm thấy được sự chưa từng có. Chúng con vào tam đồ thì cái khổ tam đồ triệt hạ. Chúng con vào loài người loài trời thì phiền não loài người loài trời hết còn. Chúng con đến đâu cũng tự tại và ai cũng giải thoát.

Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, lại nguyện đòi đòi kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, đối với hết thảy chúng sinh không có ý tưởng phóng xả hay cưỡng đoạt, không có ý tưởng oán thù hay thân thiết. Triệt hẳn cái gốc tam độc, siêu thoát ý niệm bản ngã và sở hữu của bản ngã. Tin và thích chánh pháp vĩ đại, thi hành Đức Tính từ

bi một cách bình đẳng và phổ biến, làm cho toàn thể hòa hợp với nhau như sự hòa hợp của thánh chúng vậy.

Đệ tử chúng con từ nay sắp đi, lại nguyện đời đời kiếp kiếp, bất cứ ở đâu, đối với mọi người tâm thường bình đẳng, in như hư không, khen chê chẳng động, thân thù đồng nhất. Đi sâu vào cái tâm sâu rộng, học tập tuệ giác của Phật, là một cách bình đẳng tuyệt đối mà nhìn tất cả chúng sinh như nhìn tôn giả La Hầu La. Đầy đủ công hạnh thập trí, thực hiện cái địa vị "coi chúng sinh như con một". Siêu việt ý niệm có không, thể hiện tuệ giác trung đạo.

Phát nguyện như vậy, đại chúng hãy cùng nhau chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, đồng một nỗi thống thiết mà quy y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Bảo Hải Phật,

Nam mô Bảo Anh Phật,

Nam mô Bảo Thành Phật,

Nam mô Bảo Quang Phật,

Nam mô Bảo Tràng Phan Phật,

**Nam mô Bảo Quang Minh Phật,
Nam mô A Súc Phật,
Nam mô Đại Quang Minh Phật,
Nam mô Vô Lượng Âm Phật,
Nam mô Đại Danh Xưng Phật,
Nam mô Đắc Đại An Ổn Phật,
Nam mô Chính Âm Thanh Phật,
Nam mô Vô Hận Tịnh Phật,
Nam mô Nguyệt Âm Phật,
Nam mô Vô Hận Danh Xưng Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật,
Nam mô Vô Cấu Quang Phật,
Nam mô Tịnh Quang Phật,
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát,
Nam mô Hư Không Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên nhờ công đức sám hối và phát nguyện hôm nay mà chúng con và tứ sinh lục đạo, từ

nay sắp đi cho đến ngày giác ngộ, thực hành Bồ Tát Hạnh một cách không chán không mệt, sự bố thí tài sản cũng như sự bố thí chánh pháp không bao giờ cùng tận, tuệ giác phối hợp phương tiện nên làm gì cũng hiệu quả, tùy trình độ và theo bệnh tật của mỗi người mà trao cho họ được phẩm chánh pháp, kể cả người nghe đồng được giải thoát.

Đệ tử chúng con lại nguyện từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, không bị một sự trở ngại nào trong việc thực hành Bồ Tát Hạnh; đến đâu cũng làm những việc Phật lớn lao, trong đó có sự thiết lập đạo tràng; thực hiện sự tự tại của tâm trí và sự tự tại đối với vạn hữu; nhập được các cửa tam muội và mở được các cửa tổng trì, nên phát hiện quả vị Phật Đà; ở Pháp vân địa, mưa xuống nước mưa cam lộ, diệt sạch bốn loại ma quân cho muôn loài, làm cho họ thực hiện được diệu dụng của pháp thân.

Bao nhiêu đại nguyện mà ngày nay chúng con phát ra, nguyện được như đại nguyện của mười phương chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, nguyện được như đại nguyện của mười phương chư Phật đã phát ra khi còn ở trong thì gian tu hành, rộng lớn như Pháp Tánh, cứu cánh như hư không. Nguyện cho chúng con được như đại nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề nguyện, và hết thấy muôn loài cũng đều tiếp theo mà được như sở nguyện của họ.

Ngưỡng nguyện mười phương hết thấy Phật Đà, hết thấy Phật pháp, hết thấy Bồ Tát, hết thấy Thánh hiền, đều đem năng lực Đại Từ bi mà chúng giám cho chúng con. Chúng con lại nguyện hết thấy các vị Chúa tể loài trời, các vị Chúa tể loài tiên, hết thấy thiện thần và long thần, đều đem năng lực hộ vệ Tam bảo, một năng lực thuộc từ tâm đối với chúng sinh, mà chúng giám cho chúng con, làm cho hạnh nguyện của chúng con đều tùy tâm tự tại.



Phẩm 6: Phát Tâm Hồi Hướng

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã phát Bồ Đề tâm và đã phát đại thế nguyện rồi, bây giờ tiếp theo, nên phát hồi hướng tâm. Trước hết, hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Nhật Quang Phật,

Nam mô Vô Lượng Bảo Phật,

Nam mô Liên Hoa Tối Tôn Phật,

Nam mô Thân tôn Phật,

Nam mô Kim Quang Phật,

Nam mô Vô Phật,

Nam mô Kim Quang Minh Phật,

Nam mô Kim Hải Phật,

Nam mô Long Tự Tại Vương Phật,

Nam mô Thọ Vương Phật,

**Nam mô Nhất Thế Hoa Hương Tự Tại Vương
Phật,**

**Nam mô Dũng Mãnh Cháp Trì Lao Trượng Khí
Xả Chiến Đấu Phật,
Nam mô Nội Phong Châu Quang Phật,
Nam mô Vô Lượng Hương Quang Minh Phật,
Nam mô Văn Thù Sự Lợi Bồ Tát,
Nam mô Diệu Âm Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin các ngài đem năng lực Đại Từ bi mà chúng giám cho chúng con: Chúng con nguyện đem tất cả Thiệp Nghiệp đã làm trong quá khứ, đã và đang làm trong hiện tại, sẽ làm trong vị lai, bất kể nhiều ít, nặng nhẹ, đều xoay lại mà hiến cho hết thấy chúng sinh trong tứ sinh lục đạo, làm cho họ có được cái tâm chí thể hiện tuệ giác vô thượng, nghĩa là không hướng về nhị thừa, không quay lại Tam Giới, mà tất cả đều hướng đến tuệ giác vô thượng ấy. Lại cầu nguyện hết thấy chúng sinh làm được bao nhiêu Thiệp Nghiệp, thuộc quá khứ, thuộc hiện tại hay thuộc vị lai, đều đem quay lại mà hiến cho toàn thể, nghĩa là không hướng về nhị thừa,

không quay lại Tam Giới, mà tất cả đều hướng đến tuệ giác vô thượng Bồ Đề.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã cùng nhau phát Bồ Đề tâm, phát đại thệ nguyện và phát hồi hướng tâm rồi, tâm ấy nguyện ấy, rộng lớn như Pháp Tánh, cứu cánh như hư không, hết thấy chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, hết thấy Thánh hiền trong quá khứ, trong hiện tại cũng như trong vị lai, đều chứng giám cho.

Đại chúng hãy khuyh tận lòng thành mà đánh lễ Tam bảo: Đệ tử chúng con phát tâm phát nguyện, công việc đã hoàn tất, vui mừng vô hạn, nên hết lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì nguyên thủ, cha mẹ, sư trưởng, thân thích nhiều đời, bà con nhiều kiếp, phụng vì bạn hiền bạn ác, chư thiên chư tiên, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, liệt vị thiện thần long thần hộ vệ những kẻ làm lành, trừng trị những kẻ làm ác và hộ vệ những người thọ trì kinh chú, phụng vì quá khứ, hiện tại, cũng như cùng tận vị lai, mọi người thân hay thù, hay không thân thù, hết thấy chúng sinh trong tứ sinh lục đạo, chúng con đều phụng vì họ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian :

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Sư Tử Hưởng Phật,
Nam mô Đại Cường Tinh Tiến Dũng Lực Phật,
Nam mô Quá Khứ Kiên Trú Phật,
Nam mô Cổ Âm Vương Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Anh Phật,
Nam mô Siêu Xuất Chúng Hoa Phật,
Nam mô Thế Đăng Minh Phật,
Nam mô Hưu Đa Dị Ninh Phật,
Nam mô Bảo Luân Phật,
Nam mô Thường Diệt Độ Phật,
Nam mô Tịnh Giác Phật,
Nam mô Vô Lượng Bảo Hoa Minh Phật,
Nam mô Tu Di Bộ Phật,
Nam mô Bảo Liên Hoa Phật,
Nam mô Nhất Thế Chúng Bảo Phổ Tập Phật,
**Nam mô Pháp Luân Chúng Bảo Phổ Tập Phong
Dinh Phật,**
Nam mô Thọ Vương Phong Trưởng Phật,
Nam mô Vi Nhiễm Đặc Tôn Đức Tịnh Phật,
Nam mô Vô Cấu Quang Phật,

Nam mô Nhật Nguyệt Phật,

Chúng con lại xin kính lạy Hải Đức Như Lai, vị đại sư của chư Phật thuộc vô số kiếp quá khứ⁽¹⁶⁾.

Kính lạy các vị Bồ Tát đã chứng pháp thân vô sinh, vô lượng vô biên, cùng tận không giới.

Kính lạy các vị Bồ Tát đã được sắc thân vô lậu, vô lượng vô biên, cùng tận không giới.

Kính lạy các vị Bồ Tát phát tâm, vô lượng vô biên, cùng tận không giới.

Kính lạy Mã minh Bồ Tát, vị đại sư làm hưng thịnh Phật pháp nguyên chất.

Kính lạy Long thọ Bồ Tát, vị đại sư làm hưng thịnh Phật pháp tương tự.

Kính lạy Vô Biên Thân Bồ Tát khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

Kính lạy Quan Thế Âm Bồ Tát, vị Bồ Tát cứu khổ, khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

Đại chúng hãy cùng nhau tán dương Phật Đà mà chú nguyện:

Phật là đại thánh,	cao nhất thế gian,
hào quang rực rỡ,	tướng hảo uy nghiêm;
thần thông mâu nhiệm,	tuệ giác quán triệt,

làm vị Chúa tể
 Hóa thân của Phật
 pháp thân của Phật
 đỉnh đầu nổi lên
 cổ phóng hào quang
 Gương mặt của Phật
 thân ngài ánh vàng,
 hình dung của Phật
 cử động của Phật
 uy đức của Phật
 làm cho ma quân
 minh trí của Phật
 nên các tà thuyết
 Thấy người ác độc
 lấy sự cứu khổ
 đưa người vượt khỏi
 cho nên chính Phật
 cho người vượt qua

trong các vì Thánh.
 hiện đủ lục đạo,
 khắp cả mười phương;
 vô kiến đánh tướng,
 sáng như mặt nhật.
 như ánh trăng rằm,
 đủ mọi tướng hảo;
 vô cùng uy nghiêm,
 vô cùng siêu thoát,
 chấn động Đại Thiên,
 kinh hoàng khiếp phục;
 chiếu soi thấu suốt,
 bạt dấu tất cả.
 hết lòng Giáo Hoá,
 mà làm lẽ sống,
 bờ bến sinh tử,
 là thuyền là tàu,
 bờ bến niết bàn.

Vì thế mà được loài người cũng như loài trời đều tôn xưng là đấng Thế Tôn, đủ mười đức hiệu là Như

Lai, chánh cúng, chính biến tri, minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư Phật, hóa độ vô lượng chúng sinh, bạt nhổ gốc rễ sinh tử.

Chúng con nguyện nhờ công đức phát tâm phát nguyện trên đây, mà những vị nguyên thủ, cùng những kẻ kẻ vị và cộng sự của họ, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, trở thành những người vì chánh pháp mà bỏ thân mình như Ngài Tát Ba Luân, dùng đại bi mà diệt tội lỗi như Ngài Hư Không Tạng, có thể xa nghe chánh pháp như ngài Lưu ly quang, thấu triệt chánh pháp rất khó như ngài Vô Cấu tạng.

Lại nguyện nhờ công đức ấy mà cha mẹ và thân thích hiện tại cũng như nhiều kiếp, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, hóa thân cùng khắp không giới như Ngài Vô Biên Thân, đầy đủ mười thứ công đức như Ngài Cao Đức Vương, nghe chánh pháp là hoan hỷ như Ngài Vô Úy, thần lực vô cùng dũng mãnh như Ngài Đại Thế Chí.

Lại nguyện nhờ công đức ấy mà hòa thượng, quạ phạm sư, các vị đồng học, thượng tọa, trung tọa, hạ tọa, hết thấy thiện hữu, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, được năng lực vô úy như Ngài Sư Tử vương, ảnh hưởng giáo hoá vĩ đại như Ngài Bảo Tích,

nghe tiếng là cứu khổ như Ngài Quan Thế Âm, khéo hỏi chánh pháp như Ngài Đại Ca Diếp.

Lại nguyện nhờ công đức ấy mà tại gia, xuất gia, thí chủ, bạn hiền, bạn ác, cùng những người liên hệ với họ, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, giải thoát ách nạn như Ngài Cứu thoát, tướng mạo đoan nghiêm như Ngài Văn Thù, xả bỏ nghiệp chướng như Ngài Khí Âm Cái, thiết tối hậu cúng dường như ông Thuần Đà.

Lại nguyện nhờ công đức ấy mà chư thiên, chư tiên, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, liệt vị thiện thần và long thần thuộc tám bộ loại, thông minh chính trực, ở trên trời, dưới đất hay trong không, hộ vệ những kẻ làm lành, trừng trị những kẻ làm ác và hộ vệ những người thọ trì kinh chú, cùng những kẻ liên hệ với họ, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, đem lòng Đại Từ mà che chở tất cả như Ngài A Đạt Đa, Tinh Tiến mà hộ trì chánh pháp như Ngài Bất hưu tức, từ xa mà chứng giám cho sự trì tụng như Ngài Phổ Hiền, vị pháp thiêu thân như Ngài Dược Vương.

Lại nguyện nhờ công đức ấy mà mười phương hết thấy những kẻ thân hay thù, hay không phải thân thù, hết thấy chúng sinh trong tứ sinh lục đạo, cùng những kẻ liên hệ của họ, từ nay sắp đi cho đến ngày

toàn giác, tâm không ái nhiễm như thiếu nữ Ly ý, trình bày chánh pháp một cách tuyệt diệu như phu nhân Thắng Man, thực hành Tinh Tiến như đức Thích Ca, có đủ đại nguyện như đức Di đà, uy thần như các Thiên Vương, không thể nghĩ và bàn như ngài Duy Ma, vô lượng công đức đều thành tựu, vô biên quốc độ đều Trang Nghiêm.

Ngũa mong mười phương thế giới, vô biên chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, hết thấy Thánh hiền, điều đem tâm Đại Từ bi mà nhiếp thọ, che chở, giúp đỡ, làm cho chúng con chí nguyện viên mãn, tin tâm kiên cường, đức nghiệp mỗi ngày mỗi tiến rất xa. Lòng từ vô về muôn loài như vô về con một, làm cho họ thực hiện bốn thứ vô lượng tâm và sáu thứ ba la mật, dùng mười thọ mà thực tập thiền định, đem ba nguyện mà bao trùm tất cả, tưởng niệm là thấy Phật như phu nhân Thắng Man, hết thấy hạnh nguyện cứu cánh thành tựu, đồng đẳng Như Lai mà đồng thành Chánh giác.

(Hồi Hương)



Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 3

Phẩm 7: Diễn Tả Quả Báo

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, trước kia đã nói về tội ác làm lỗi. Vì là làm lỗi nên phá hoại sự nghiệp vượt bậc. Vì là tội ác nên đọa lạc tam đồ, lưu chuyển ác đạo, nếu sinh nhân gian cũng chịu khổ báo.

Giai do ác nghiệp quá khứ mà bỏ thân này thì chịu thân khác, không có sự tạm ngừng. Vì thế mà thiên nhãn thông của chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, thấy trong phạm vi Tam Giới, hết thấy mọi loài phước hết là tùy nghiệp mà sa vào những chỗ khốn khổ: Thấy loài trời không giới đấm say thiên định mà không biết chết thì đọa xuống dục giới, phước hết nên làm thân cầm thú. Thấy loài trời sắc giới cũng vậy, từ nơi thanh tịnh sa xuống dục giới, đã ở chỗ như bản này thì trở lại mê say Dục Lạc. Thấy loài trời dục giới hết phước thì đọa xuống địa ngục, trong địa ngục thì chịu vô lượng khổ. Lại thấy loài người nhờ mười Thiệp Nghiệp giúp cho được thân người, nhưng thân ấy vẫn có lắm thứ khổ não, và chết rồi thì đa số đọa vào ác đạo. Thấy các loài súc sinh chịu những cái khổ đánh đập thúc dục, chở nặng đi xa, cực nhọc thăm não, cổ sau thì trầy, cổ trước thì rách, sắt nóng đốt áp. Thấy các loài ngạ quỷ đói khát hành hạ

thường xuyên, và thường xuyên bị lửa thiêu đốt như thế giới hệ này ở vào thời kỳ diệt tận vậy. Nếu không có một chút thiệp nghiệp nào đó thì hết mong thoát khỏi. Nhưng có chút thiệp nghiệp mà được làm thân người, thì thân ấy cũng hèn hạ và tự trang sức bằng bệnh tật và chết yểu.

Đại chúng phải biết, bánh xe thiện ác chưa thấy tạm ngừng, giầy chuyễn quả báo chưa thấy đứng lại. Giàu sang hay nghèo hèn là tùy nghiệp biểu hiện. Không hiện tượng nào có mà không có nguyên nhân.

Vì thế mà trong kinh đã nói, làm người mà tôn quý là từ sự lễ bái phụng sự Tam bảo sinh ra. Làm người mà giàu có là từ sự bố thí sinh ra. Làm người mà sống lâu là từ sự giữ giới sinh ra. Làm người mà Đoan trang là từ sự nhẫn nhục sinh ra. Làm người mà nỗ lực tu hành là từ sự tinh tiến sinh ra. Làm người mà tài trí cao xa là từ trí tuệ sinh ra. Làm người mà âm thanh trong suốt là từ sự ca tụng tam bảo sinh ra. Làm người mà sạch sẽ lành mạnh là từ từ tâm sinh ra.

Làm người mà cao lớn đẹp đẽ là vì đã kính trọng người khác. Làm người mà thấp nhỏ xấu xí là vì đã khinh miệt người khác. Làm người mà hôi hám thô kệch là vì đã hay giận dữ. Làm người mà dốt nát là vì đã không trọng học vấn. Làm người mà đàn độn là

vì đã không dạy bảo cho ai. Làm người mà cảm ngong là vì đã phỉ báng kẻ khác. Làm người mà làm tội tó là vì đã cướp nợ. Làm người mà đen đui là vì che khuất ánh sáng của Phật.

Sinh vào xứ lửa thiêu là vì đã ăn mặc suồng sã trước người hơn mình. Sinh vào xứ móng ngựa là vì đã dày dếp lời thối trước người hơn mình. Sinh vào xứ xuyên bụng là vì đã bố thí mà hối tiếc. Sinh làm hươu nai là vì đã làm người khác khiếp sợ. Sinh trong rừng rậm là vì đã thích háy lộng. Thân đầy ghê lở là vì đã đánh đập người khác và loài khác. Ai thấy cũng vui vẻ là vì đời trước thấy ai cũng vui vẻ. Hay bị quan quyền là vì đã nhốt trói kẻ khác và loài khác. Nghe thuyết pháp mà nói chuyện làm loạn tâm người khác đang nghe thì sẽ làm chó cụp tai. Nghe thuyết pháp mà không để tâm tiếp nhận thì sẽ làm lừa dài tai. Tham lẫn mà ăn lấy một mình thì sẽ làm ngựa quỉ và khi được làm người thì bản cùng đói khát. Cho người ăn đồ dư thì sẽ làm lợn và bọ hung. Cướp đoạt của người thì sẽ làm loài dê và bị lột da nuốt thịt.

Thích trộm cắp thì sẽ làm trâu ngựa cho người sử dụng. Thích nói láo, rêu rao lỗi người thì sẽ đọa địa ngục, rót vào miệng bằng nước đồng sôi, kéo lưới ra cho trâu cày, tội hết được ra thì lại làm chim cú, ai nghe tiếng kêu cũng sợ, cho là điềm xấu nên trừ rửa cho chết. Thích rượu chè say sưa thì sẽ vào địa ngục

nước phần sôi sục, tội hết được ra thì phải làm loài đười ươi, rồi được làm người thì ngu đần, không ai đếm xỉa. Tham lam lợi dụng sức mạnh của người thì sẽ làm loài voi. Người trên mà đánh đập hành hạ kẻ dưới, làm cho kẻ dưới hết chỗ tổ cáo trần trình, thì sẽ đọa địa ngục, chịu khổ hàng ngàn vạn năm, từ địa ngục được ra thì phải làm loài trâu, xâu mũi khớp miệng, lôi thuyền kéo xe, chịu đánh chịu đập để trả oan nghiệt cũ.

Làm người mà dơ bẩn là dư báo của loài heo. Tham lẫn đến nổi đối với chính mình là dư báo của loài chó. Hung hăng tự chuyên là dư báo của loài dê. Náo động khó nhẫn là dư báo của loài khỉ. Hôi thối là dư báo của loài cá. Ngậm hờn hiểm độc là dư báo của loài rắn. Không có từ tâm là dư báo của hổ lang.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải xét đời người lắm bệnh, chết yểu, phối hợp với đủ thứ khổ não không thể diễn tả cho cùng. Ấy là giai do ba nghiệp cấu tạo tội lỗi. Tội lỗi này còn làm cho con người phải chịu tam đồ ác báo. Nên tam đồ mà có là vì có tam độc là tham sân si. Lại thêm có ba nghiệp phối hợp với nữa, làm cho con người tự hại lấy mình, là miệng thường nói ác, tâm thường nghĩ ác, thân thường làm ác.

Tam độc phối hợp với ba nghiệp, sáu thứ này có năng lực làm cho thân người khổ não liên miên. Lúc chết thì một mình đi trong qụ đạo của nghiệp lực, cha hiền con thảo cũng không thể cứu nhau. Rồi bỗng chốc mà thấy đến trước mặt Diêm Vương. Ở đó, ngục tốt của địa ngục đâu có kể tôn ti thượng hạ. Chỉ cứ xét sổ sách tội lỗi, kiểm điểm để đối chất việc lành việc dữ lúc sống. Nghiệp thức phải tự thú nhận, hết dám che giấu. Rồi tùy nghiệp đã phối kiếm mà đến những nơi phải đến. Ở đó, hoặc vui hoặc khổ, thân tự đương lấy. Mờ mịt mênh mông, biệt ly biết đến bao giờ cho cùng. Đường sá không đồng, sự hội ngộ thật hết cách hẹn ước.

Thêm nữa, thiên thần mà ghi thiện ác con người thì tơ tóc cũng không sót. Nên người hiền làm lành thì hưởng phước tăng thọ, kẻ dữ làm ác thì yếu tử khổ nhiều. Rồi cái luật luân chuyển còn làm cho đọa ngạ quỷ, hết ngạ quỷ thì súc sinh, ác báo khó chịu mà phải chịu không cùng.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy cùng nhau tự tỉnh ngộ, sinh lòng tàm quý. Trong Kinh đã huấn thị, làm lành được phước, làm ác phải khổ. Nhưng, đã ở trong thời kỳ dữ dội đầy cả năm thứ vẫn đục thì không thể còn nên làm ác nữa.

Đã nói làm lành thì phước không mất, làm ác thì họa tự đến, thì đừng khinh thị để rồi bỏ qua đối với việc thiết lập phương pháp sám hối này. Nên trong Kinh đã dạy đừng khinh việc lành nhỏ, cho rằng không phước báo, vì giọt nước tuy nhỏ, chảy mãi cũng đầy hồ; lành nhỏ không tích chứa, lấy gì làm thánh hiền. Đừng khinh việc ác nhỏ, cho rằng không tội lỗi, vì ác nhỏ chứa lại, đủ sức hại thân mình.

Đại chúng phải biết, họa phước đều do tâm. Không gây nhân thì không chịu quả. Lỗi nhỏ tích chứa lại thành tội lớn, mắt phàm không thấy nhưng lời Phật dạy thì phải tin. Chúng ta cùng nhau được sinh ra đời này, thân thể còn khỏe mạnh, nếu không nỗ lực học tập lời Phật mà gắng sức làm lành, đến lúc già yếu mới biết hối hận thì làm sao kịp được? Chúng ta đã cùng thấy được mọi thứ lỗi lầm. Như kinh điển huấn thị, chúng ta đã tự biết tội mình. Như vậy há lại không bỏ ác làm lành? Đời này nếu vẫn không chịu dụng tâm, thì có thể phán quyết một cách chắc chắn rằng thân này chết rồi là đọa vào địa ngục.

Làm sao biết được? Thì ai cũng thấy đó. Khi làm ác thì chưa có lúc nào mà không mang lòng hiểm độc dữ dội, lòng thù hận nặng sâu. Giận ai thì muốn họ phải chết. Chê ai thì muốn họ phải lâm vào cảnh khổ. Ghét ai thì ghét cả đến cái tốt của họ. Đánh ai thì phải làm cho họ đau đớn ngất trời. Phẫn nộ thô bạo thì

hết kể tôn ti. Lỗ mãng chưỡi rửa thì không còn trên dưới. Tiếng như sấm, mắt như lửa. Còn lúc làm lành thì đầu muốn làm nhiều, sau lại giảm ít. Trước muốn mau chóng, sau bảo thư thả. Lòng đã không quyết chí, thì giờ lại trôi đi thật mau. Bước tới giạt lùi, hồng mất tất cả.

Làm ác thì khí thể dữ dội, làm lành thì ý chí yếu hèn, đem cái nhân của điều lành yếu hèn để đánh đổ cái quả của việc ác dữ dội thì làm sao thực hiện cho được? Kinh dạy, sám hối thì không có tội nào không tiêu mất. Nhưng, sám hối phải là tất cả cơ thể đều gieo xuống đất như núi thái sơn đổ xuống, đến nỗi tánh mạng cũng không tiếc.

Để được hết tội nên thiết tha, nỗ lực, đốc thúc nhau, khích lệ nhau, cùng nhau tự xét, rằng ngay trong đời này mà thôi, từ lúc sinh ra cho đến bây giờ, đã có bao nhiêu là tội lỗi. Tự giận tự trách như vậy nên không tiếc tánh mạng, không từ lao khổ, mới gọi là sám hối. Trái lại thì tụng niệm một buổi đã chán đã mệt, lễ bái một thời đã than hơi sức không đủ, ngồi ngay một chút đã đòi nghỉ ngơi, cho rằng thân thể không để quá lao nhọc, cần phải dưỡng sức, đừng cho mệt mỏi. Nhưng, nằm xuống là đã ngủ như chết, còn đâu mà nhớ nên lạy Phật, quét tháp, lau chùa, và làm những việc khó làm? Huống chi kinh điển đã huấn thị, chưa thấy một điều lành nào phát sinh từ sự

biếng nhác, lại càng chưa thấy một pháp tu nào có được bởi tính tự kiêu, tự buông thả.

Chúng ta ngày nay tuy được làm người, nhưng tâm thì đa số trái đạo. Làm sao biết được? Từ sáng đến trưa, từ trưa đến tối, từ tối đến đêm, từ đêm đến sáng, cho đến chỉ trong một thời, một khắc, hay một thoáng, một niệm, không có ý niệm nào tưởng nhớ đến Tam bảo, đến bốn chân lý. Không có ý niệm nào tưởng nhớ đến sự báo đáp ơn nghĩa cha mẹ và ân đức sư trưởng. Không có ý niệm nào nghĩ đến việc bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, đến việc học tập thiền định, trí tuệ. Bây giờ, hãy thử tự kiểm điểm mà xem, sẽ thấy pháp thanh tịnh thì không có một điều đáng kể, tội phiền não lại la liệt đầy mắt. Không tự kiểm điểm như thế thì có kẻ cũng dám nói mình công đức không ít. Và giả sử có một chút điều thiện thì đã dám nói chỉ mình làm nổi, không ai làm được, chỉ mình tu được, không ai tu nổi, chí khí cao ngạo, chung quanh coi như không có ai cả. Truy cứu như vậy mới thấy thật đáng xấu hổ.

Ngày nay đối trước đại chúng, xin sám hối lỗi cũ. Nguyện xin đại chúng ban cho sự hỷ xả, để sau này không còn gặp phải mọi sự trở ngại. Đại chúng cũng nên tự rửa thân tâm, vì lẽ chúng có quả báo đã nói đủ cả, như vậy đâu có thể tự dung thứ mà không cầu tuyệt bỏ? Đại chúng đừng nói mình không tội lỗi, và

cho rằng đã không tội lỗi thì cần gì sám hối. Nếu ai có ý niệm ấy, xin bỏ ngay đi. Mấy may lỗi nhỏ đã thành tội lớn, ức lòng một thoáng giận dữ đã bùng lên. Tánh tình được tăng thêm bởi sự huân tập, khó lột khó đổi. Nhưng, tâm không được phép phóng túng, ý không được phép hung hăng. Và nếu chịu khó chế ngự thì phiền não từ đây có thể tan biến, còn biếng nhác như cũ thì sự tế độ chưa thấy có được.

Đệ tử chúng con hôm nay ngược lên, nhờ năng lực từ bi của chư Phật hộ niệm, nhờ năng lực bản nguyện của Bồ Tát nhiếp thọ, tụng lại kinh Tội nghiệp báo ứng giáo hoá địa ngục. Đại chúng hãy tập trung tâm trí, chú ý lắng nghe.

Tôi nghe như vậy. Một lúc Phật ở núi Linh Sơn, thuộc thành Vương Xá, cùng với các vị Đại Bồ Tát và Đại Thanh Văn, cũng như những người tùy thuộc của các vị này. Các vị xuất gia và tại gia, chư thiên và long thần cũng tập hợp đông đủ.

Lúc ấy, Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật, bạch Đức Thế Tôn, hiện hữu địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng hiện hữu giàu nghèo sang hèn, và biết bao hiện tượng khác nhau. Kính xin Phật dẫn giải những sự hiện hữu ấy. Ai nghe Phật thuyết pháp cũng như hải nhi gặp mẹ, bệnh nhân gặp y sĩ, hay như lạnh được áo, tối

mà có đèn. Phật thuyết pháp ích lợi mọi người cũng y như vậy.

Lúc ấy Đức Thế Tôn xét thời cơ đã đến, biết các vị Bồ Tát khuyến thỉnh thật là ân cần, nên phóng ánh sáng của lông trắng ở giữa hai hàng lông mi, chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới, làm cho địa ngục ngừng lại, thống khổ tan biến. Bấy giờ tất cả tội nhân đều theo ánh sáng ấy mà tìm đến chỗ Phật, đi quanh Ngài bảy vòng, chí thành đảnh lễ, rồi cũng khuyến thỉnh Phật tuyên dương chánh pháp để hết thảy muôn loài đều được giải thoát.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, cùng nhau chí thành khuyến thỉnh chư Phật cũng một cung cách như thế, để nguyện cầu chúng sinh đồng được giải thoát. Tất cả hãy cùng nhau nhất tâm, đồng một nỗ lực thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khuyến thỉnh mười phương chư Phật dùng năng lực Đại Từ bi mà cứu độ mọi người đau khổ, làm cho tất cả đều được An Lạc. Khuyến thỉnh bằng cách cùng nhau qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian :

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Phạm Thiên Phật,

**Nam mô Bất Thoái Chuyển Luân Thành Thủ
Phật,**

Nam mô Đại Hưng Quang Vương Phật,

Nam mô Pháp Chứng Tôn Phật,

Nam mô Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật,

Nam mô Tu Di Phật,

Nam mô Đại Tu Di Phật,

Nam mô Siêu Xuất Tu Di Phật,

Nam mô Dụ Như Tu Di Phật,

Nam mô Hương Tượng Phật,

Nam mô Vi Nhiều Hương Huân Phật,

Nam mô Tịnh Quang Phật,

Nam mô Pháp Tối Phật,

Nam mô Hương Tự Tại Vương Phật,

Nam mô Đại Tập Phật,

Nam mô Hương Quang Minh Phật,

Nam mô Hỏa Quang Minh Phật,

Nam mô Vô Lượng Quang Minh Phật,

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát,

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,

Nam mô Kiên Dũng Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Kim Cang Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát,
Nam mô Phật Đà,
Nam mô Đạt Ma,
Nam mô Tăng Già.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới, nguyện xin tam bảo đem năng lực Đại Từ và năng lực đại bi mà bạt trừ hết thảy khổ não, làm cho chúng sinh giải thoát tất cả. Từ bỏ quá khứ, tu tỉnh tương lai, không còn làm ác. Từ nay sắp đi, tuyệt đối không còn đọa lạc tam đồ. Thân miệng và ý, tất cả đều thanh tịnh. Không nhớ lỗi của người khác. Từ bỏ nghiệp chướng mà được "thanh tịnh nghiệp", hết thảy ma quân ngoại đạo không còn khuynh động được nữa. Thực hành bốn thứ vô lượng tâm bằng sự tinh tiến dũng mãnh, gieo trồng gốc rễ công đức một cách không có giới hạn và số lượng. Bỏ thân này làm thân khác đều luôn luôn sinh ra những nơi phước địa. Nghĩ nhớ cái khổ của chúng sinh trong tam đồ ác đạo mà phát Bồ Đề tâm và làm Bồ Tát Hạnh một cách không ngừng và không nghỉ. Lục độ và tứ đẳng biểu hiện thường trực, tam minh và lục

thông tự tại như ý. Đối với cảnh giới Phật Đà, xuất nhập tự do. Đồng đẳng Bồ Tát mà đồng thành Chánh giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy vừa sợ hãi vừa xót thương, nhất tâm chú ý, tập trung thính giác mà tiếp tục nghe kỹ.

Phật phóng ánh sáng của lông trắng ở giữa hai hàng lông mi, chiếu khắp lục đạo chúng sinh rồi, Tín tướng Bồ Tát vì xót thương chúng sinh mà từ chỗ ngồi đứng dậy, bước tới trước Phật, quỳ xuống, chấp tay, bạch Đức Thế Tôn, con thấy có kẻ bị các ngục tốt xử trăm, bằng cách chặt dũa đâm chém từ chân đến đầu; vừa mới trăm xong, gió quái thổi đến là làm sống lại; lại trăm lại sống, cực hình như vậy liên miên bất tận, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư phủ nhận Tam bảo, không biết cúng dường; không biết hiếu dưỡng đối với cha mẹ, lòng đầy ác nghịch; làm nghề đồ tể, cầm đầu công việc vằm dũa đâm chặt, giết hại sinh vật, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ cơ thể tê sưng, mày râu rụng hết, cùng mình ủng sũng; ở với chim hươu, chân người tuyệt dấu; thân thích cũng bỏ, ai cũng ghê mắt, cực hình như vậy gọi là phung hủi, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư phủ nhận tam bảo, bất hiếu cha mẹ ; phá hoại chùa tháp, bóc lột tu sĩ; tổn hại sư

trưởng, hại cả thánh hiền, bội nghĩa vong ân, không hề đáp trả; tâm hạnh chó má, làm bẩn đến cả các bậc tôn thượng, không kể thân sơ, không còn một chút lương tri hổ thẹn, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ thân hình dài lớn, điếc mà không chân, quần quai lết bò; chỉ ăn đất bùn để được sống còn; lại bị đủ thứ sâu trùng rửa ăn, cực hình như vậy cả ngày lẫn đêm, liên tục bất tận, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư hành động tự chuyên, không chịu chấp nhận lời hay lẽ phải; bất hiếu cha mẹ, ương ngạnh phản phúc; hoặc làm quốc trưởng, tổng trưởng thống đốc, làm những chức vụ các cấp hành chính, hay những chức vụ các cấp quân sự, ý thị uy thế, cưỡng đoạt nhân dân, hủy diệt công lý, làm dân khốn cùng, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ mù cả hai mắt, không thấy gì cả; nên va vào cây hay sa xuống hố, chết rồi sinh ra vẫn chịu thân cũ; sinh rồi lại chết, liên miên như vậy, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư phủ nhận tội phước, che ánh sáng Phật; may bít mắt người, nhốt giam súc vật, dùng da và túi trùm đầu chụp mắt, không cho thấy gì, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như Kinh mô tả thật đáng khiếp sợ. Chúng ta có thể cũng đã tạo ra những tội lỗi ấy, chỉ vì

vô minh che khuất mà không tự nhớ tự biết. Nhưng tội lỗi cùng loại như vậy vô lượng vô biên, đời sau mới chịu ác báo. Vì vậy, ngày nay đại chúng hãy chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, đánh lễ khẩn cầu tầm quý hồi cải. Tội đã làm thì nhờ sám hối mà tiêu mất, tội chưa tạo thì từ nay thanh tịnh không phạm. Ngưỡng nguyện mười phương các đấng Đại Từ Bi Phụ chứng giám và gia hộ cho chúng con:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Khai Quang Minh Phật,

Nam mô Nguyệt Đăng Quang Phật,

Nam mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật,

Nam mô Hỏa Quang Minh Phật,

Nam mô Tập Âm Phật,

Nam mô Tối Oai Nghi Phật,

Nam mô Quang Minh tôn Phật,

Nam mô Liên Hoa Quân Phật,

Nam mô Liên Hoa Hương Phật,

Nam mô Đa Bảo Phật,

Nam mô Sư Tử Hồng Phật,

Nam mô Sư Tử Âm Vương Phật,
Nam mô Tinh Tiến Quân Phật,
Nam mô Kim Cang Dũng Đức Phật,
Nam mô Độ Nhất Thế Thiên Tuyệt Chúng Nghi
Phật,
Nam mô Bảo Đại Thị Tùng Phật,
Nam mô Vô Ưu Phật,
Nam mô Địa Lực Trí Dũng Phật,
Nam mô Tối Dũng Đức Phật,
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát,
Nam mô Khí Âm Cái Bồ Tát,
Nam mô Tịch Căn Bồ Tát,
Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát,
Nam mô Phật Đà,
Nam mô Đạt Ma
Nam mô Tăng Già.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh
 lễ hết thầy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận
 không giới. Nguyên xin tam bảo đem năng lực Đại

Từ đại bi mà che chở cứu vớt, làm cho chúng sinh tức khắc thoát khỏi cực hình đang chịu. Vì chúng sinh mà diệt trừ những nghiệp nhân địa ngục, ngã quỷ và súc sinh, làm cho họ vĩnh viễn hết chịu mọi thứ ác báo, để họ thoát cái khổ tam đồ ác đạo mà cùng nhau đến nơi "trí địa", nơi tuyệt đối yên ổn, Cực Lạc. Vận dụng ánh sáng vĩ đại diệt sạch hắc ám ngu si, lại phân tích cho họ một cách sâu rộng tất cả chánh pháp tuyệt diệu, cực kỳ sâu xa, để họ thực hiện tuệ giác vô thượng, thành đấng chánh biến giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng thêm lòng chí thành, chuyên nhất tâm trí mà lắng nghe cho kỹ.

Tín tướng Bồ Tát lại bạch Phật, có kẻ tâm ngọng, miệng chỉ âm ớ, không thể nói được; nói cũng không rõ, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khứ phỉ báng Tam bảo, phỉ báng chánh pháp; bàn tán việc tốt việc xấu của người, xoi móc ưu điểm nhược điểm của họ; vu khống lương thiện, đổ tội hiền nhân, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ bụng lớn cổ nhỏ, ăn uống không trôi; nếu ăn được gì, biến thành máu mủ, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khứ đã trộm thức ăn thuộc phần đại chúng; gặp khi trai hội, lấy riêng ăn lén; của mình thì tiếc, của người thì ham; lại còn ác tâm đầu độc

người khác, khiến họ bế tắc mọi sự hô hấp, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ bị các ngục tốt luôn luôn thiêu đốt, bằng cách dội lên khắp cả cơ thể nước sôi nóng; hoặc đóng đinh sắt, đóng rồi cả người tự nhiên bốc lửa, tự đốt lấy mình cháy tan hết thấy, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư làm nghề châm chích, thương tổn thân người, bịnh tật không lành, vẫn gạt lấy của, làm cho người bịnh đã đau lại khổ, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy. Con thấy có kẻ ở mãi trong vạc, ngu đầu ngục tốt dùng đinh ba sắt xóc bỏ vào nấu; nấu đến rã ra, rồi thổi sống lại mà đem nấu nữa, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư là tay đồ tể, tàn sát sinh vật, nhúng dội nước sôi, nhổ lông cạo da, số lượng đến nỗi không có giới hạn, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nghe Kinh mô tả thật đáng khiếp sợ. Không biết chúng ta đời trước đã ở trong loài nào, làm những tội ác đó số lượng đến bao nhiêu, và sau này quả báo khốc liệt đến bậc nào. Nhưng ngay thân này cũng đã thấy những cực hình ấy: cũng ẩm ớ cam ngọt đến nói không ra, cũng bụng to cổ nhỏ đến nuốt không xuống. Huống chi đời người có gì cố định: hôm nay tuy yên lành, ngày mai khó bảo đảm, quả báo một khi hiện đến thì không ai thoát khỏi.

Đại chúng hãy tự ngộ ý nghĩa đó để trực tâm, chính niệm, loại trừ những tư tưởng phức tạp, đồng nhất một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì hết thấy chúng sinh đang chịu và sẽ chịu mọi sự thống khổ trong tứ sinh lục đạo mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Tự Tại Vương Phật,

Nam mô Vô Lượng Âm Phật,

Nam mô Định Quang Minh Phật,

Nam mô Bảo Quang Minh Phật,

Nam mô Bảo Cái Chiếu Không Phật,

Nam mô Diệu Bảo Phật,

Nam mô Đế Tràng Phật,

Nam mô Phạn Tràng Phật,

Nam mô A Di Đà Phật,

Nam mô Thù Thắng Phật,

Nam mô Tập Âm Phật,

Nam mô Kim Cang Bộ Tinh Tiến Phật,

Nam mô Tự Tại Vương Thần Thông Phật,

Nam mô Bảo Hoả Phật,

**Nam mô Tịnh Nguyệt Tràng Xưng Quang Minh
Phật,**

Nam mô Diệu Lạc Phật,

Nam mô Vô Lượng Tràng Phan Phật,

Nam mô Vô Lượng Phan Phật,

Nam mô Đại Quang Phổ Chiếu Phật,

Nam mô Bảo Tràng Phật,

Nam mô Tuệ Thượng Bồ Tát,

Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát,

Nam mô Phật Đà,

Nam mô Đạt Ma,

Nam mô Tăng Già.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, dùng năng lực Đại Từ đại bi mà cứu vớt tất cả chúng sinh đang chịu thống khổ, dùng năng lực thần thông mà diệt trừ ác nghiệp, làm cho chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi cảnh giới khổ não mà được sinh ra

đời sống thanh tịnh và sinh ở thế giới thanh tịnh, công đức hoàn bị và vô tận, đời kiếp nào cũng được gặp chư Phật, đồng đẳng Bồ Tát mà đồng thành Chánh giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng thêm năng lực của tâm trí, tập trung thính giác lại hơn nữa, tiếp nghe cho kỹ.

Tín tướng Bồ Tát bạch Phật, con thấy có kẻ ở trong thành lửa, tàn lửa tro nóng cũng ngập đến tim; cửa thành tuy mở, đến thì tự đóng; chạy qua đảo lại khắp cả đông tây, vẫn không thoát được; cơ thể bị đốt, cháy tiêu tất cả, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư đốt cháy núi đằm, khơi phá ao hồ; bọc nướng gà vịt, làm cho sinh vật chết vì nung hầm, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ thường ở núi tuyết, gió lạnh thổi táp rách cả da thịt; cầu chết không được, muốn sống không yên, thống khổ khốc liệt, không thể nhẫn nổi, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khư đã là kẻ cướp, đón đường tước lột y phục của người; mùa đông băng giá, lột trần kẻ khác làm họ chết lạnh; lại còn tước lột da trâu da dê, làm cho sinh vật đau đớn khủng khiếp, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ thường phải ở trên núi đao cây kiếm, nắm là bị cắt, chân tay đốt xương đứt nát tất

cả, đau đớn khóc liệt, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khú làm nghề đồ tể, sát hại sinh vật, mổ cắt róc xả, xương thịt tan nát, đầu chân rã rời, treo lên cho cao, cân lường mà bán; có khi treo sống, khổ hết chịu đựng, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy. Con thấy có kẻ cả năm giác quan đều không hoàn bị, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khú thả điều xua chó, săn bắn cầm thú, làm chún nát đầu, gãy chân đập cánh, đau đớn tội bực, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hồi trong đạo tràng này, như Kinh mô tả thật đáng khiếp sợ. Hãy cùng nhau chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì hết thấy những kẻ đang chịu và sẽ chịu thống khổ trong mười phương thế giới mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Tịnh Quang Phật,

Nam mô Bảo Vương Phật,

Nam mô Thọ Căn Hoa Vương Phật,

Nam mô Duy Vệ Trang Nghiêm Phật,

Nam mô Khai Hoá Bồ Tát Phật,

Nam mô Kiến Vô Khủng Cụ Phật,

Nam mô Nhất Thừa Độ Phật,
Nam mô Đức Nội Phong Nghiêm Vương Phật,
Nam mô Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại
Tán Phật,
Nam mô Bảo Hoả Phật,
Nam mô Bảo Nguyệt Quang Minh Phật,
Nam mô Hiền Tối Phật,
Nam mô Bảo Liên Hoa bộ Phật,
Nam mô Hoại Ma La Vĩng Độc Bộ Phật,
Nam mô Sư Tử Hồng lục Phật,
Nam mô Bi Tinh Tiến Phật,
Nam mô Kim Bảo Quang Minh Phật,
Nam mô Vô Lương Tôn Phong Phật,
Nam mô Vô Lương Tôn Ly Cấu Phật,
Nam mô Đức Âm Phật,
Nam mô Dược Vương Bồ Tát,
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo dùng năng lực Đại Từ và năng lực đại bi mà cứu vớt mười phương chúng sinh. Làm cho những người hiện chịu khổ thì tức khắc thoát khỏi, những người sẽ chịu khổ thì hoàn toàn tránh được, vĩnh viễn không còn đọa lạc ác đạo. Từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, họ trừ được ba thứ chướng ngại, diệt được năm thứ sợ hãi, đầy đủ hoàn toàn công đức và trí tuệ, lại nhiếp hóa mọi loài chúng sinh khác, cùng nhau hướng về vô thượng Bồ Đề, hoàn thành địa vị chánh biến giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng lên một cách tốt bậc sự nhất tâm chú ý để lắng nghe cho kỹ.

Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật, con thấy có kẻ tay quắp chân vẹo, còn lưng thì còng; eo lưng xương khoan ⁽¹⁷⁾ không ăn với nhau; chân kiễng, tay gãy, khả năng đi đứng mất hết tất cả, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khứ là người nham hiểm; trên những đường đi, đặt súng để bắn, đào hố mà bẫy, hãm hại người vật, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ bị các ngục tốt xiềng trói gông cùm, khổ ách đến thế, không thể thoát được, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khứ đối với sinh vật, bủa lưới

mà bắt, dùng lòng mà nhốt; đối với con người, lợi dụng quyền hành tham lam cưỡng đoạt tài sản nhân dân, giam cầm oan ức những kẻ lương thiện, làm cho mọi người hết chỗ kêu oan, hết cách trần trình, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ điên cuồng si ngốc, hết biết tốt xấu, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khứ say sưa chè chén, ba mươi sáu lỗi phạm đủ tất cả, sau đó trở thành con người si ngốc, luôn luôn như say, hết biết phân biệt tôn ti thượng hạ, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Con thấy có kẻ hình nhỏ âm lớn, kéo đi thì mệt, phải cúi mà bò ; đi đứng nằm ngồi rất chi khổ sở, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khứ buôn bán mà sống, khen vật của mình, chê đồ của người; lừa tráo đồ đong, bắt nhất đồ cân, vì nguyên nhân ấy mà bị như vậy.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như Phật mô tả thật đáng khiếp sợ. Hãy cùng nhau chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì tất cả những kẻ đang chịu khổ và sẽ chịu khổ trong tứ sinh lục đạo, lại vì cha mẹ, thí chủ, sư trưởng, bạn hiền, bạn ác, rộng ra cho đến mười phương hết thấy

muôn loài, đều vì họ mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Vô Số Tinh Tiến Hưng Phong Phật,

Nam mô Vô ngôn thắng Phật,

Nam mô Vô Ngu Phong Phật,

Nam mô Nguyệt Anh Phong Phật,

Nam mô Vô Dị Quang Phong Phật,

Nam mô Nghịch Không Quang Minh Phật,

Nam mô Tối Thanh Tịnh Vô Lượng Phan Phật,

Nam mô Hảo Đế Trú Duy Vương Phật,

**Nam mô Thành Tựu Nhất Thế Chư Sát Phong
Phật,**

Nam mô Tịnh Tuệ Đức Phong Phật,

Nam mô Tịnh Luân Phan Phật,

Nam mô Lưu Ly Quang Tối Phong Phật,

Nam mô Bảo Đức Bộ Phật,

Nam mô Tối Thanh Tịnh Đức Bảo Trú Phật,

Nam mô Độ Bảo Quang Minh Tháp Phật,

**Nam mô Vô Lượng Tâm Quý Kim Tối Phong
Phật,**

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Đệ tử chúng con ngày nay ngược nhờ năng lực của Phật Đà, năng lực của Phật pháp và năng lực của Bồ Tát, vì những người chịu khổ mà đánh lễ, khẩn cầu sám hối. Nguyên cầu những người đang chịu khổ thì nhờ năng lực Đại Từ đại bi của chư Phật Bồ Tát mà được thoát khỏi tức khắc, những người chưa chịu khổ thì từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, vĩnh viễn không còn đọa lạc ác đạo. Tất cả đều thoát cái khổ tám nạn mà được sinh ra đời sống tám phước, được các thiện căn, được thành tựu Đức Tính bình đẳng, thành tựu tuệ giác viên mãn, thành tựu thanh tịnh tự tại, đồng với Phật Đà mà bước lên địa vị Chánh giác. Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải tăng thêm sự dụng tâm, tập trung thính giác đến tột độ mà nghe kỹ.

Tín tướng Bồ Tát lại bạch Phật, con thấy có kẻ hình thù cực xấu: mình đen như sơn, hai tai lại xanh, hai má cao gồ, mặt phồng nhiều chỗ, mũi lại phẳng bằng, hai mắt vàng đỏ, răng thừa mà thiếu, hơi miệng tanh hôi, thấp lùn úng thũng, bụng lớn lưng nhỏ, tay chân co quắp, sống lưng gù cao, xương sườn lồi lên, phí áo mạnh ăn, ghẻ mụn máu mủ, thũng thì đầy nước, khô thì thít tiêu, phung hủi ung thư ; mọi thứ ghê rợn tập hợp lại cả nơi thân người ấy; muốn thân với người, người không để ý; người khác làm bậy, lại bị họa lây; chưa hề được thấy Phật Đà, được nghe Phật pháp, được biết Bồ Tát, được hiểu Thánh hiền ; từ chỗ đau khổ này đến chỗ đau khổ khác, chưa được dừng nghỉ, là vì tội gì? Phật dạy, kẻ ấy quá khứ làm con thì bất hiếu cha mẹ, làm tôi kẻ thì bất trung quân vương, làm kẻ trên thì không thương người dưới, làm người dưới thì không kính kẻ trên, đối với chúng bạn thì bất tín, đối với xóm làng thì bất nghĩa, hành chính thì không kể chức vụ, tư pháp thì không kể công lý; tâm ý điên đảo, mất hết chừng mực; sát hại quân thần, khinh khi trưởng thượng; đánh nước cướp dân, công thành phá lũy ; trộm cướp cưỡng đoạt, ác nghiệp quá quắt; khen mình chê người, hiếp kẻ cô thế, lấn người già cả, vu khống hiền lương, phỉ báng thiện sự, khinh mạn người trên, lừa đảo kẻ dưới, hết thấy ác nghiệp phạm đủ tất cả : vì là quả báo của nhiều tội lỗi, nên bị như vậy.

Lúc ấy, tất cả những người đang chịu tội báo, nghe Phật giải thích như vậy, gào khóc vang động, nước mắt như mưa, cùng nhau bạch Phật, nguyên xin Thế Tôn ở đời cho lâu, tuyên dương Phật pháp, Giáo Hoá chúng con, làm cho chúng con thoát khỏi thống khổ. Phật dạy, nếu ta ở mãi trong cõi đời này thì những kẻ bực phước không chịu gieo trồng thiện căn. Vì lẽ họ nghĩ ta còn mãi, quên mất định luật vô thường. Họ làm đủ thứ tội ác để rồi hối hận cũng không kịp. Như những đứa bé, có mẹ ở mãi bên cạnh thì nó không thấy mẹ nó khó gặp, mẹ nó đi đi, nó mới biết trông biết nhớ, và biết vui mừng khi mẹ nó trở về. Ta cũng vậy. Chính vì ta biết chúng sinh không thiết tha cầu sự bất diệt nên nhập niết bàn. Bấy giờ Đức Thế Tôn nói cho những người đang chịu tội báo những lời chỉnh cú sau đây:

Nước lũ không đầy mãi, lửa dữ không cháy hoài,
mặt trời mọc rồi lặn, trăng tròn rồi lại khuyết,
quyền quý với giàu sang, vô thường còn hơn thế,
nên phải nhớ Tinh Tiên, đánh lễ đáng Vô thượng.

Phật nói những lời ấy xong, những người đang chịu tội báo đều nén bi cảm mà bạch Phật, chúng con nên làm việc lành gì để được khỏi khổ? Phật dạy, các thiện nam tử, hãy nỗ lực hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ sư trưởng, quy y Tam bảo. Cần mẫn thực hiện bố thí,

trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định và trí tuệ. Vận dụng từ bi hỷ xả mà tạo tâm lý bình đẳng đối với người thân kẻ thù, ý thức không còn hai ấn tượng thân thù đối chọi với nhau. Không lường đảo kẻ cô thế, không bỏ rơi kẻ già cả, không khinh miệt kẻ khốn cùng. Giúp người như mình, không có một ý nghĩ xấu. Các người nếu làm được như vậy là đã báo ân Phật, vĩnh viễn thoát khỏi tam đồ ác đạo, không còn thống khổ nữa.

Phật thuyết kinh này rồi, các vị Đại sĩ tức khắc thực hiện tuệ giác vô thượng, các vị Thanh Văn Duyên Giác hoàn thành lục thông, tam minh và bát giải thoát, kỳ dư, đại chúng ai cũng được "pháp nhãn tịnh". Kinh này, về sau nếu ai nghe được thì cũng sẽ không còn là tội nhân của tam đồ bát nạn nữa, vì lẽ năng lực của Kinh này có thể làm cho địa ngục ngưng lại, thống khổ yên hết.

Tín tướng Bồ Tát bạch Phật, nên mệnh danh Kinh này là gì, Bồ Tát đại sĩ phụng trì cách nào? Phật dạy Tín tướng Bồ Tát, thiện nam tử, Kinh này nên mệnh danh là tội nghiệp báo ứng giáo hoá địa ngục. Với ý nghĩa của danh hiệu đó, các người nên phụng trì và truyền bá một cách rộng rãi, tạo nên công đức vô lượng. Đại chúng nghe Phật thuyết Kinh này rồi, nhất tâm hoan hỷ, trân trọng phụng hành.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như Phật huân thị thật đáng cả sợ. Hãy cùng nhau vận dụng lòng sợ hãi và lòng từ bi, nhờ sức của Phật mà làm Bồ Tát Hạnh, nghĩ đến thống khổ địa ngục mà phát Bồ Đề tâm. Hãy vì tất cả những kẻ đang chịu khổ trong địa ngục, ngã quỉ và súc sinh, rộng ra cho đến vì tất cả những kẻ đang chịu khổ trong lục đạo, nhất tâm nhất ý mà lễ bái sám hối cho họ, làm cho họ giải thoát tất cả.

Chính chúng ta, nếu chúng ta không nỗ lực làm theo cái cách chuyển họa ra phước, thì trong mỗi một địa ngục chúng ta đều có phần. Đại chúng hãy thành tâm, nghĩ cha mẹ, sư trưởng và thân thích của mình, sau này sẽ có thể chịu khổ báo, cùng lúc, cũng nghĩ chính bản thân mình, sau này hay ngay bây giờ, có thể cũng sẽ chịu khổ báo, mà đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, chí thành khẩn thiết, vận dụng tâm trí một cách tột độ, nguyện một niệm có sức cảm ứng mười phương chư Phật, một lạy có sức diệt sạch vô lượng tội báo. Để cầu cho trong lục đạo, ai đang chịu khổ thì nhờ sức Phật Đà, sức Phật pháp và sức Thánh hiền mà làm cho tức khắc thoát khỏi, ai chưa chịu khổ thì nhờ sức Phật Đà, sức Phật pháp và sức Thánh hiền mà làm cho họ vĩnh viễn tránh được. Cầu cho tất cả, từ nay sắp đi, vĩnh viễn không còn đọa lạc ác đạo ; trừ

hết ba thứ chướng ngại để tùy niệm mà vãng sinh, siết hết năm thứ sợ hãi để tự tại mà giải thoát ; tuệ nghiệp thì nỗ lực một cách liên tục, diệu hạnh thì thực hiện một cách đầy đủ; vượt qua Pháp vân địa, nhập Kim Cang tâm mà thành chánh biến giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy vận dụng tâm trí hơn nữa, tập trung thính giác mà nghe cho kỹ vừa nghĩ, vừa nhớ một cách chuyên chú.

Tạp tạng kinh nói, lúc ấy có một con quỷ bạch với Mục Liên Tôn Giả, thân con hai vai có mắt, ngực có mũi và miệng, còn đầu thì không có, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì người đời trước làm đồ đệ những tên đao phủ thủ, khi chúng giết người thì người khoái thích, dùng giây buộc kéo giúp chúng, do đó mà bị tội báo này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, còn giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Một con quỷ khác bạch với Mục Liên Tôn Giả, thân hình con như một khối thịt, không có tay chân, không có tai mắt và các bộ phận khác, luôn luôn bị trùng rĩa và chim mổ mà ăn, đau đớn hết cách chịu đựng, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì người đời trước đánh thuốc phá thai của người, làm cho thai nhi không toàn mạng, do đó mà bị tội báo

này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, còn giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Một con quỷ khác bạch với Mục Liên Tôn Giả, bụng con thì quá lớn, cổ con thì chỉ như kim, suốt năm suốt tháng ăn uống không được, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì người đời trước làm chủ thôn xóm, tự thị quyền quý, chèn chèn hoành hành, khinh khi cướp đoạt, làm cho dân tình vừa khổ vừa đói, do đó mà bị tội báo này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, còn giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Một con quỷ khác bạch với Mục Liên Tôn Giả, từ khi sinh ra đến giờ, con bị hai vòng sắt nóng bám dưới hai nách, làm cho cả mình cháy nung, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì người đời trước trộm lấy bánh của đại chúng kẹp dưới hai nách, do đó mà bị tội báo này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, còn giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Một con quỷ khác bạch với Mục Liên Tôn Giả, con thường dùng đồ bọc đầu lại, vì sợ người giết mà lòng rất kinh khiếp, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì người đời trước tà dâm, ngoại tình, thường sợ người khác nhìn thấy, hoặc sợ người chồng bắt được thì xích lại và đánh chết, lòng thường khiếp

hãi, do đó mà bị tội báo này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, còn giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như Kinh mô tả, ai không cả sợ. Vì lẽ vô thỉ đến giờ, chúng ta có thể đã làm vô lượng tội ác đó. Tội ác đó có ra là vì tâm từ bi không có. Nghĩa là vì ý mạnh khinh yếu, vì muốn hãm hại và cưỡng đoạt, vì quên lẽ phải và khinh hiền thiện, mà gây ra đủ thứ tội lỗi. Những tội lỗi như vậy tất nhiên sẽ phải chịu khổ báo trong các ác đạo. Ngày nay, đại chúng hãy chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì hết thấy những người đang chịu khổ hoặc sẽ chịu khổ trong lục đạo mà khẩn cầu sám hối. Lại khẩn cầu sám hối cho cha mẹ, sư trưởng và bà con, cho chính bản thân của mình. Tội đã làm thì nguyện xin tiêu diệt, tội chưa phạm thì không dám tạo ra. Khẩn cầu sám hối như vậy, đại chúng hãy cùng nhau qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Liên Hoa Tôn Phong Phật,

Nam mô Tịnh Bảo Hưng Phong Phật,

Nam mô Điện Đăng Phan Vương Phật,

Nam mô Pháp Không Đăng Phật,
Nam mô Nhất Thế Chúng Đức Thành Phật,
Nam mô Hiền Phan Tràng Vương Phật,
Nam mô Nhất Thế Bảo Trí Sắc Trì Phật,
Nam mô Đoạn Nghi Bạt Dục Trừ Minh Phật,
Nam mô Ý Vô Khủng Cự Oai Mao Bất Thụ Phật,
Nam mô Sư Tử Phật,
Nam mô Danh Xưng Viên Văn Phật,
Nam mô Pháp Danh Hiệu Phật,
Nam mô Phụng Pháp Phật,
Nam mô Pháp Tràng Phật,
Nam mô Tu Di Đăng Quang Minh Phật,
Nam mô Bảo Tạng Trang Nghiêm Phật,
Nam mô Chiên Đàn ma ni quang Phật,
Nam mô Kim Hải Tự Tại Vương Phật,
Nam mô Đại Bi Quang Minh Vương Phật,
Nam mô Ưu Bát La Liên Hoa Thắng Phật,
Nam mô Liên Hoa Tu Trang Nghiêm Vương
Phật,
Nam mô Kim Cang Lao Cường Tự Tại Vương
Phật,

Nam mô Thù Thắng Nguyệt Vương Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Quang Vương Phật,
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Bất Hưu Tức Bồ Tát,
Nam mô Hư Không Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin các đấng Đại Từ Bi Phụ đem năng lực Đại Từ bi mà cứu vớt hết thủy những người đang chịu khổ và sẽ chịu khổ trong lục đạo, làm cho họ tức khắc thoát khỏi; đem năng lực đại thần thông mà đoạn trừ quả báo và nghiệp nhân của các ác đạo, trong đó có địa ngục. Làm cho mọi người, từ nay đến ngày toàn giác, vĩnh viễn không đọa lạc ác đạo, bỏ thân tội báo mà được thân Kim Cang, tứ đấng lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện lục thông tự tại như ý, dũng mãnh Tinh Tiến một cách không gián đoạn, tiến tu viên mãn hạnh nguyện thập địa, trở lại độ thoát tất cả chúng sinh.

(Hồi Hướng)

Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 4

Phẩm 7: Diễn Tả Quả Báo (tiếp theo)

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng lòng chí thành lên đến tột độ, tập trung tâm trí lại cho duy nhất mà nghe một cách cẩn thận.

Khi Phật ở thành Vương Xá, trong vườn Trúc Ca Lan Đà, bấy giờ Mục Liên Tôn Giả xuất định, tản bộ bên bờ sông Hằng, thấy các nạ quỷ chịu tội báo không giống nhau. Các nạ quỷ ấy sinh tâm cung kính, đến hỏi Mục Liên Tôn Giả về kiếp trước của mình.

Một con quỷ hỏi Mục Liên Tôn Giả, từ lúc sinh ra đến giờ, con luôn luôn đói khát; muốn đến nhà xí lấy phần mà ăn, thì bị trên nhà xí có một con quỷ lớn mạnh hơn, lấy gậy đánh con, nên con chưa bao giờ lại gần được những chỗ ấy, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì khi làm người, người là chủ chùa, có những khách tăng đến khát thực, người tiếc lẫn không cho ăn, chờ khách tăng đi rồi, người mới đem ăn với người trong chùa. Vì người keo lẩn của chung mười phương tăng chúng một cách vô lý như vậy, nên bị tội báo này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Một con quỷ hồi Mục Liên Tôn Giả, từ lúc sinh ra đến giờ, trên vai con có bình đồng lớn, trong chứa đầy nước đồng sôi, con phải lấy gáo múc nước ấy và phải tự dội xuống đầu mình, thống khổ thật khốc liệt, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì khi làm người, người là tri sự trong chùa, coi việc tăng chúng, có một bình sữa đặc người đem giấu đi, không chịu y theo giờ ăn cúng dường tăng chúng, chờ khách tăng đi rồi mới đem ra ăn với người trong chùa. Nhưng bình sữa đặc ấy, theo lời người hiến cúng, là của chung mười phương tăng chúng, mười phương tăng chúng đều có quyền hưởng. Vì người keo lẩn một cách vô lý như vậy nên bị tội báo này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Một con quỷ hồi Mục Liên Tôn Giả, từ lúc sinh ra đến giờ, luôn luôn con phải nuốt viên sắt nóng, như vậy là vì tội gì gây ra? Tôn giả trả lời, vì khi làm người, người là sa di, lấy nước pha đường, đường viên cứng và lớn, người động lòng ăn trộm, đập ra lấy một ít, rồi tăng chúng chưa uống, người đã lén uống trước một miếng, vì vậy nên bị tội báo này. Nhưng đây chỉ là giai đoạn mở đầu của tội báo, giai đoạn chính thức của tội báo thì ở địa ngục.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như ngài Mục Liên đã thấy, cảnh

tượng thật khủng khiếp. Chúng ta có thể cũng đã có những tội lỗi ấy, chỉ vì vô minh làm mờ ám mà không tự nhớ biết. Phỏng định đã có tội lỗi và vị lai sẽ phải chịu khổ báo như vậy, ngày nay, đại chúng hãy chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, tầm quý sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Đại chúng hãy vì tất cả ngã quỷ khắp cả mười phương, cùng tận không giới, mà khẩn cầu sám hối. Lại phụng vì cha mẹ, sư trưởng và thân quyến mà khẩn cầu sám hối. Phụng vì các vị tôn chứng, các vị thượng tọa, trung tọa và hạ tọa, bạn hiền bạn ác mà khẩn cầu sám hối. Rộng ra nữa, phụng vì mười phương vô cùng vô tận hết thảy chúng sinh trong lục đạo tứ sinh mà khẩn cầu sám hối. Tội đã làm thì nhân sám hối mà tiêu diệt, tội chưa có thì nhờ sám hối mà không dám làm. Khẩn cầu sám hối như vậy, đại chúng hãy qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian ⁽¹⁸⁾.

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật,

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật,

Nam mô Ca Diếp Phật,

Nam mô Sư Tử Phật,

**Nam mô Minh Diệm Phật,
Nam mô Mâu Ni Phật,
Nam mô Diệu Hoa Phật,
Nam mô Hoa Thị Phật,
Nam mô Thiện Tú Phật,
Nam mô Đạo Sư Phật,
Nam mô Đại Tí Phật,
Nam mô Đại Lực Phật,
Nam mô Tú Vương Phật,
Nam mô Tu Dực Phật,
Nam mô Danh Tướng Phật,
Nam mô Đại Minh Phật,
Nam mô Diệm Kiên Phật,
Nam mô Chiếu Diệu Phật,
Nam mô Nhật Tạng Phật,
Nam mô Nguyệt Thị Phật,
Nam mô Chúng Diệm Phật,
Nam mô Thiện Minh Phật,
Nam mô Vô Ưu Phật,
Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát,**

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát,

Nam mô Phật Đà,

Nam mô Đạt Ma,

Nam mô Tăng Già.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin các đấng Đại Từ Bi Phụ vận dụng lòng từ bi quảng đại mà cứu vớt tất cả chúng sinh hiện chịu khổ báo nạ quỷ trong mười phương quốc độ. Lại nguyện xin cứu vớt vô lượng khổ báo của tất cả chúng sinh thuộc địa ngục, súc sinh và loài người trong mười phương quốc độ. Làm cho hết thấy tức khắc thoát khỏi mọi thứ tội báo, ba thứ chướng ngại diệt sạch, năm thứ sợ hãi không còn, gột rửa tâm tính bằng tám giải thoát, giáo hoá vạn loại bằng bốn hồng thệ, trực tiếp được thấy từ dung của Phật, được nhận chánh pháp của Ngài, không rời bản vị mà phiền não lợc hết, tùy niệm mà đáp ứng khắp các quốc độ, hạnh nguyện viên mãn một cách mau chóng, chánh giác hoàn thành một cách vượt bậc.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng thêm hơn nữa lòng chí thành mà nhất tâm nghe kỹ.

Lúc bấy giờ Phật ở thành Vương Xá. Phía Đông nam thành ấy có cái ao nước, đại tiện tiểu tiện và bao nhiêu đồ bẩn đều đổ xuống, hôi thối không thể đến gần. Có một con trùn lớn sống trong ao đó, mình dài đến vài trượng, không có chân càng, ngoi ngóp bò lét, người coi đông đến vài ngàn. A Nan Tôn Giả cũng đến nhìn và về bạch rõ với Phật.

Phật với đại chúng cùng đến bên ao. Đại chúng nghĩ, hôm nay Phật nên vì mọi người nói rõ nguồn ngọn của con trùn này. Phật biết và bảo đại chúng, sau khi đức Phật Duy vệ niết bàn, trong một cảnh chùa tháp, một hôm có năm trăm vị Tỷ kheo kinh quá. Vị tự chủ hoan hỷ, mời ở lại và cúng dường một cách hết lòng, không tiếc lẫn chi cả. Về sau, có năm trăm thương khách buôn vàng ngọc bằng đường hàng hải, lúc trở về, ngang qua chùa ấy, thấy năm trăm vị Tỷ kheo Tinh Tiến hành đạo thì ai cũng phát tâm, hoan hỷ bàn với nhau, ruộng phước khó gặp lắm, chúng ta hãy thiết một lễ hiến cúng nhỏ mọn. Mỗi thương khách bỏ ra một viên ngọc, tất cả đủ số năm trăm viên ngọc như ý, gửi nơi vị tự chủ. Vị tự chủ này, sau đó đổ ra xấu bụng, muốn chiếm lấy một mình, không đem số ngọc ấy thiết cúng. Tăng chúng

bảo, số ngọc của các thương khách cho, nên đem thiết cúng, thì vị tự chủ bảo, ngọc đó họ hiến cho ta, nếu muốn lấy thì để đem phần mà cho các ông. Các ông không đi khỏi đây ngay tức khắc thì ta sẽ chặt chân tay mà ném cả vào hầm phần.

Tăng chúng nghĩ đến cái ngu của vị tự chủ nên yên lặng đi cả. Vì tội ác đó mà ngày nay vị tự chủ phải làm thân con trùng này. Về sau, khi vào địa ngục, thống khổ lại còn khốc liệt nhiều hơn.

Phật ở thành Vương Xá. Có một kẻ lười dài và lớn, bị đóng đinh sắt là lửa cháy bùng lên, cả ngày lẫn đêm thống khổ thật thảm. Mục Liên Tôn Giả hỏi Phật, vì tội gì mà kẻ ấy chịu khổ đến như vậy? Phật dạy, kẻ ấy xưa kia cũng đã làm một vị tự chủ, nhưng nhiều mắng và trục xuất các vị Tỷ kheo, bắt kẻ khách tăng hay ở lâu, không cho ăn uống, không cho cùng nhận đồ hiến cúng. Vì tội ác đó mà bị khổ báo như vậy.

Lại có kẻ thân hình cao lớn, trên đầu có cái vạc, lửa bốc dữ dội. Trong vạc đầy nước đồng sôi, chảy tràn bốn mặt miệng vạc, tưới xuống cùng mình, làm cho kẻ ấy chạy khắp không gian, không thể đứng lại mà nghỉ. Mục Liên Tôn Giả hỏi Phật, kẻ ấy vì tội gì mà chịu thống khổ như vậy? Phật dạy, kẻ ấy đời trước làm tri sự trong chùa, thí chủ cúng dầu, không

đem phân cúng cho các vị khách tăng, chờ họ đi mới chia nhau với người trong chùa. Vì tội ác đó mà bị khổ báo như vậy.

Lại có kẻ thân thể bị một viên sắt nóng đỏ rực, xoi vào từ trên đầu và đâm ra ở dưới chân, làm cho kẻ ấy chạy khắp không gian, thống khổ dữ dội. Mục Liên Tôn Giả hỏi Phật, vì tội gì mà bị cực hình ấy? Phật dạy, xưa kia người ấy làm một sa di, trộm bẫy quả trong vườn của tăng chúng, đã đọa địa ngục chịu vô lượng khổ rồi, vì tội dư chưa hết nên bị cực hình này.

Lại có một con cá lớn, một thân mà có đến trăm đầu, đầu nào cũng khác nhau, bị sa lưới của ngư phủ. Phật thấy, nhập định từ tâm, gọi tên nó, tức thì nó trả lời được. Phật hỏi, mẹ con ở đâu? Nó đáp, làm sâu trong nhà xí. Phật nói với các vị Tỷ kheo, con cá này, thời kỳ đức Phật Ca Diếp, đã làm một vị Tỷ kheo thông suốt ba tạng, vì ác khẩu mà bị quả báo nhiều đầu. Mẹ nó, lúc ấy, hưởng đồ người ta cúng dường cho nó, nên bây giờ làm sâu trong nhà xí.

Quả báo con cá này do ác khẩu thô lỗ, hung hăng, phản gián đôi bên, rối loạn hai phía. Sau khi chết, nó đọa địa ngục, thì ngục tốt đã nung đỏ rực con dao trở, bằng sắt, mà áp lưới nó ; lại nung câu sắt mà cắt, thứ câu có ba mũi, sắc như đầu mũi nhọn; rồi

dùng trâu cày nát lưỡi ấy ; lại dùng chày sắt nóng đâm vào cổ. Mấy ngàn vạn kiếp mới hết tội báo như vậy và được thoát khỏi địa ngục, nhưng lại sinh vào loài thú vật như thế này đây. Nếu ai chỉ trích cha mẹ, sự trưởng hay quốc Chúa, thì tội báo còn hơn nữa.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nghe Phật huấn thị thật nên khiếp sợ. Bởi vì sự thực trước mắt là nghiệp nhân thiện ác đã thấy quá rõ, quả báo tội phước không còn nghi ngờ. Vậy chỉ còn mỗi một việc là nỗ lực mà sám hối.

Mở kinh ra là đã cùng nhau thấy rõ mọi việc. Nếu không nỗ lực mà lại giải đãi thoái lui một chút, thì việc chúng ta làm ngày nay, làm sao hoàn thành? Đói mà chỉ mơ tưởng đủ thứ mỹ vị, thì vẫn không ích gì cho cái đói ấy. Vì vậy, muốn cầu Phật Pháp Tối Thượng và tuyệt diệu, muốn độ thoát tất cả, thì không thể chỉ dừng lại nơi sự ước nguyện trong lòng. Mà đã có sự ước nguyện trong lòng rồi thì phải tự nỗ lực, cần mẫn mà thực hiện. Đại chúng hãy chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, vì hết thấy mọi người trong địa ngục, trong ngục quỷ, trong súc sinh và trong loài người mà khẩn cầu sám hối. Lại vì cha mẹ, sự trưởng, bạn hiền, bạn ác, vì chính bản thân mình cùng mọi người liên hệ mà khẩn cầu sám hối. Tội lỗi đã làm thì nguyện xin tiêu diệt, tội lỗi chưa phạm thì

nguyện xin không dám. Khẩn cầu sám hối như vậy, đại chúng hãy cùng nhau qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

**Nam mô Di Lạc Phật,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Đề Sa Phật,
Nam mô Minh Diệu Phật,
Nam mô Trì Man Phật,
Nam mô Công Đức Minh Phật,
Nam mô Thị Nghĩa Phật,
Nam mô Đăng Diệu Phật,
Nam mô Hưng Thạnh Phật,
Nam mô Dược Sư Phật,
Nam mô Thiện Nhu Phật,
Nam mô Bạch Hào Phật,
Nam mô Kiên Cố Phật,
Nam mô Phước Oai Đức Phật,
Nam mô Bất Khả Hoại Phật,
Nam mô Đức Tướng Phật,
Nam Mô La Hầu Phật,
Nam mô Chúng Chúa Phật,**

**Nam mô Phạn Thanh Phật,
Nam mô Kiên Tế Phật,
Nam mô Bất Cao Phật,
Nam mô Tác Minh Phật,
Nam mô Đại Sơn Phật,
Nam mô Kim Cang Phật,
Nam mô Tướng Chúng Phật,
Nam mô Vô Úy Phật,
Nam mô Trân Bảo Phật,
Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát,**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin các đấng Đại Từ Bi Phụ dùng năng lực Đại Từ bi, năng lực đại Trí Tuệ, năng lực bất Tư Nghị và năng lực đại tự tại mà độ thoát tất cả chúng sinh trong lục đạo, diệt trừ tất cả thống khổ trong lục đạo ấy. Bằng cách làm cho chúng sinh hết sạch nghiệp nhân của tam đồ ác đạo, nghĩa là vĩnh viễn không còn tạo ra năm thứ tội nghịch và mười

thứ ác nghiệp, nên cũng vĩnh viễn không còn trở lại đọa vào tam đồ ác đạo ấy nữa. Và từ nay sắp đi, bỏ sự sinh ra với đời sống tội báo mà được sự sinh ra với đời sống tịnh độ, tức là bỏ tính mạng tội báo mà được tính mạng tuệ giác, bỏ thân thể tội báo mà được thân thể Kim Cang, hết cái khổ ác đạo mà được cái vui niết bàn, nhớ cái khổ ác đạo mà phát Bồ Đề Tâm, tứ đẳng và lục độ thường trực biểu hiện, tứ biện và lục thông như ý tự tại, dũng mãnh tinh tiến không ngừng không nghỉ, tiến tu viên mãn hạnh nguyện thập địa, rồi lại độ thoát hết thấy chúng sinh.



Phẩm Thứ 8 – Nói Về Địa Ngục

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải hiểu vạn hữu tuy phẩm chất khác nhau, hiệu năng cũng bất đồng, nhưng, phản chiếu với nhau rõ ràng như sáng với tối thì chỉ có hai hiện tượng thiện ác. Nói đến thiện thì đó là phước báo tốt đẹp của loài người loài trời, nói về ác thì đó là tội báo dữ dội của tam đồ ác đạo. Đó là hai hiện tượng la liệt khắp cả thế gian, rõ nhất, thật nhất. Vậy mà những kẻ mê mờ thì nghi hoặc nổi lên đủ thứ. Có kẻ còn dám bảo thiên đường là giả tạo, địa ngục là tà thuyết. Họ không biết suy nhân để nghiệm quả, cũng không biết xét quả để tìm nhân. Nhân quả mà còn không lý giải minh bạch, thì ai nấy đều cố chấp kiến thức tầm thường của mình. Đến nỗi không phải chỉ nói không bàn có, mà còn viết bài làm sách. Tâm lý trái ngược điều thiện tốt đẹp mà vẫn chưa bao giờ tự tỉnh rằng mình đã lầm. Thậm chí có ai dẫn dụ cho thì sự cố chấp càng cứng chắc. Những kẻ như vậy là tự đâm đầu vào ác đạo, đọa địa ngục như tên phóng đi. Cha hiền con hiếu cũng hết cách cứu nhau. Chỉ còn đi tới mà vào vạc lửa, thân thể nát tan, tinh thần bi thảm. Bây giờ hối hận, đâu còn kịp nữa?

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải hiểu cái nhân thiện ác tuy có thể có sự tương quan như vang như bóng, nhưng cái quả

tội phước thì cảnh giới khác biệt đến nỗi ta có thể dự bị trước mà chờ đợi một cách nghiêm trọng ⁽¹⁹⁾. Mong rằng hãy có một sự xác tín mà không còn nghi ngờ. Trong sự khác biệt của cảnh giới tội phước, ở đây hãy nói về địa ngục.

Kinh nói, cái quăng hắc ám nhất, giữa những núi thiết vi này với núi thiết vi khác của toàn cõi tam thiên thế giới, là cảnh giới địa ngục. Thành của mỗi địa ngục toàn là bằng sắt, dọc ngang rộng đến một ngàn sáu trăm vạn dặm. Trong thành có tám vạn bốn ngàn ngăn. Dưới thành là đất sắt, trên thành là lưới sắt. Lửa nung lên thì thành ấy trong ngoài đều đỏ rực. Lửa ở trên xông xuống sát đất, lửa ở dưới cũng xông lên sát lưới.

Địa ngục có những tên gọi sau đây, biểu lộ hình cụ và cực hình trong những chỗ ấy: Ép lại, tối tăm, vàng đao, rừng kiếm, máy sắt, rừng chông, lưới sắt, hang sắt, viên sắt, đá nhọn, hầm than, rừng cháy, cọp sói, kê gào, vạc sôi, lò than, núi đao, cây kiếm, cối lửa, thành lửa, trụ đồng, giường sắt, xe lửa, bánh lửa, uồng đồng, phun lửa, cực nóng, cực lạnh, rút lưỡi, đóng đinh, trâu cày, chém chặt, đao binh, mổ xẻ, sông tro, phản sôi, băng lạnh, bùn lầy, si ngốc, khóc lóc, đui điếc, cầm ngọc, câu sắt, mổ sắt.

Nhưng, quan trọng nhất là địa ngục A tì. Phật dạy Tôn Nan Tôn Giả, tại sao mệnh danh A tì? A là không, tì là cản, cứu. A tì là tội báo không thể cản trở hay cứu vớt. A là thân mỗi tội nhân đầy cả địa ngục, không có chỗ cách hở; tì là lòng các ngục tốt tàn nhẫn cực độ, không một chút động tâm. A là rất nóng, tì là rất khổ. A là chịu khổ không có khoảng cách thì gian, tì là chịu khổ không thể đứng yên một chỗ. A là ngọn lửa rất lớn, tì là sức nóng dữ dội: lửa nóng cháy đến tâm can thì gọi là A tì địa ngục.

Phật dạy Tôn Nan Tôn Giả, địa ngục A tì ấy, dọc ngang có ba mươi hai vạn dặm, bao bọc bởi bảy lớp thành sắt và bảy lớp lưới sắt. Trong có mười tám ngàn thì ngàn nào cũng được bao bọc bởi bảy lớp rừng đao. Trong bảy lớp thành lại có bảy lớp rừng kiếm. Dưới có mười tám ngàn thì mỗi ngàn có tám vạn bốn ngàn lớp.

Bốn góc có bốn con chó đồng, thân hình cao lớn đến một vạn sáu ngàn dặm. Mắt như sấm chớp. Nanh như cây kiếm. Răng như núi đao. Lưỡi như mũi sắt. Lông phát lửa mạnh, khói rất hôi thối, thế gian này không có hơi thối nào sánh bằng.

Lại có mười tám ngục tốt, đầu như đầu la sát, miệng như miệng dạ xoa. Mắt có sáu mươi bốn con, ria ra những viên sắt nóng, lớn và nhanh như xe chạy

cả chục dặm. Nhanh như câu sấm, vểnh lên cao một trăm sáu chục dặm. Đầu nanh lóe lửa, đốt đỏ xe sắt đằng trước, làm cho mỗi vành của bánh xe ấy biến thành mười vạn đao lửa, kiếm kích sắc nhọn đều từ trong lửa ấy tuôn ra. Thác lửa như vậy thiêu đốt thành ngục A tì, làm cho thành ấy đỏ như đồng nung.

Trên đầu ngục tốt có tám đầu trâu, mỗi đầu có mười tám sừng, đầu sừng nào cũng phát ra một đống lửa. Đống lửa này biến thành mười tám vành lửa, mỗi vành lại biến thành bánh xe to lớn cắm đầy đao sắc, mỗi lưỡi đao to lớn như chính bánh xe ấy. Trong biển lửa, những bánh xe này xếp lớp với nhau đầy cả ngục A tì.

Chó đồng há miệng, thè lưỡi đến đất. Lưỡi như mũi sắt. Lưỡi ấy thè ra là hóa vô số lưỡi nữa, đầy thành A tì.

Trong bảy lớp thành có bảy cây cờ sắt, đầu cờ phun lửa như thác, đổ xuống tràn đầy thành A tì.

Thành này có bốn cửa, trên mỗi cửa có mười tám cái chảo, tuôn trào nước đồng sôi, theo các cửa ấy, chảy tràn vào đầy thành.

Mỗi một ngăn ngục có tám vạn bốn ngàn măng xà sắt, phun độc, nhả lửa, mà mình chúng lại lớn đầy

thành. Mãng xà găm lên thì trời nổ sấm sét, mưa ra những viên sắt nóng và lớn, ngập cả thành A tì.

Cực hình trong thành A tì có đến tám ngàn tỉ. Tất cả cực hình khốc liệt nhất trong các cực hình đều tập hợp lại ở đây.

Lại có năm chục triệu con trùng, mỗi con có tám vạn bốn ngàn mỏ nhọn. Đầu mỏ phun lửa như mưa, đổ ra ngập thành A tì. Khi những con trùng này mưa xuống, ngọn của lửa dữ ngục A tì lại càng bùng lên, ánh lửa đỏ ối, chiếu xa ba trăm ba mươi sáu vạn dặm, từ ngục A tì xông lên bề cả của Đại Thiên thế giới. Xuyên qua lớp núi nung đỏ, nước bề, từng giọt như trục xe, đổ xuống, biến thành những mũi sắt nhọn lớn, tràn đầy thành A tì.

Phật dạy Tôn Nan Tôn Giả, nếu ai giết cha, giết mẹ, nhục mạ bà con, thì tội ấy, khi sắp chết, chó đồng hả miệng hóa ra mười tám cỗ xe như những chiếc xe vàng, trên che bằng tàn quý. Tất cả ngọn lửa biến thành những thiếu nữ ngọc ngà. Tội nhân từ xa mới thấy đã khoái, ta muốn đến trong xe đó, ta muốn đến trong xe đó! Một ngọn gió lạnh như đao cắt mình, làm cho tội nhân la thất thanh, lửa đâu, lửa đâu? Hãy đến ngồi trên xe, đốt lửa mà sưởi. Nghĩ như vậy là chết liền. Và thoáng cái đã ngồi trên xe vàng. Nhìn lại thiếu nữ ngọc ngà thì tất cả đều cầm búa sắt, bỏ

chém thân tội nhân. Dưới thân ấy, lửa bốc lên, cuộn cuộn như những bánh xe bằng lửa đang quay.

Trong khoảnh khắc, nhanh như lực sĩ đuổi hay co cánh tay, tội nhân rơi thẳng vào ngục lớn A tì. Từ ngăn trên hết, như bánh xe bằng lửa đang quay, lăn xuống đáy của ngăn dưới hết. Thân tội nhân đầy cả trong ngăn. Chó đồng sữa lớn, nhai xương, nhậu tử. Ngục tốt tàn bạo thì cầm đinh ba sắt lớn, xốc kéo đầu dậy, cả mình bốc lửa ngọn, đầy ngập thành A tì.

Lưới sắt mưa đao xuống, từ lỗ chân lông đâm vào cơ thể, và hóa ra Diêm Vương, lớn tiếng phán bảo, kẻ ngu ngốc, giống địa ngục, khi người ở nhân gian, bất hiếu cha mẹ, tà kiến và kiêu ngạo một cách hết lẽ. Chỗ người sinh bây giờ là địa ngục A tì. Người vốn hay phản bội, mất hết lương tính, bây giờ chịu cái khổ này có thấy thích thú không? Phán rồi biến mất. Ngục tốt liền xua tội nhân từ ngăn dưới lên ngăn trên, qua đủ tám vạn bốn ngàn ngăn, rúm người lại mà lên sát lưới sắt. Phải một ngày đêm mới khắp các ngăn. Nhưng một ngày đêm ở địa ngục A tì, tính theo thì gian của châu Diêm Phù, thì có đến sáu mươi tiểu kiếp. Vậy mà tội nhân địa ngục A tì phải sống đến một đại kiếp.

Tội nhân của địa ngục A tì là những kẻ đã mất hết lương tính đến độ không còn biết xấu hổ mà tạo

năm thứ tội nghịch. Vì tội nghịch ấy, khi gần chết, mười tám thứ đao gió, như những chiếc xe sắt đổ lửa, xẻ suốt cơ thể. Vì bị nóng hành hạ, tội nhân nghĩ, phải chi có cây đại thọ mát mẻ, đầy cả hoa lá, để chơi dưới đó thì khoái biết mấy. Nghĩ như vậy thì tám vạn bốn ngàn rừng kiếm của A tì biến thành cây tốt, hoa trái sum sê, hiện ra trước mắt có hàng có lối đàng hoàng. Những ngọn lửa nóng khủng khiếp thì biến thành hoa sen ở ngay dưới gốc cây. Tội nhân thấy, nghĩ rằng mơ ước của mình đã hiệu quả. Nói như vậy là, mau như mưa rào, thấy ngòi trên hoa sen liền. Trong khoảnh khắc, những con trùng có mỏ sắt, từ trong hoa sen tuôn ra, xoi xương, vào tủy, xoáy não, thủng tim, nên vin cây mà trèo. Thì các nhánh kiếm róc thịt đến xương. Và cả rừng đao đều chúc xuống. Rồi xe lửa, rồi than lò, đủ cả mười tám cực hình, nhất tề đến rước!

Hiện tượng này hiện ra là hãm xuống dưới đất. Rồi từ ngăn dưới mà bị xua dần lên. Ở ngăn dưới, thân lớn dần như hoa nở, tràn đầy ngăn ấy. Bị lửa đốt dữ dội, từ ngăn dưới trồi lên ngăn trên. Ở đây, thân cũng đầy khắp cả ngăn, và vì nóng bức quá mà lòi mắt, le lưỡi. Vì tội cực ác, người này còn bị hàng tỉ giọt nước đồng sôi và trăm ngàn bánh xe đao, từ không đổ xuống, đâm vào trên đầu và xoi ra dưới chân. Cực hình mà tội nhân này chịu, hơn cả sự mô

tả trước kia đến cả trăm ngàn vạn lần. Những kẻ tạo đủ năm thứ tội nghịch thì phải chịu cực hình này đủ số năm đại kiếp.

Lại còn có kẻ dám phá cấm giới mà Phật đã thiết lập, tiêu thụ một cách vô ích của thí chủ hiền cúng, phỉ báng Tam bảo bằng lý thuyết tà kiến, phủ nhận nguyên lý nhân quả, triệt mất cái việc học tập tuệ giác Bát nhã, kích bác Phật Đà, chiếm đoạt của Phật pháp, làm những việc như bản đến mất hết sự trong sạch mà không biết xấu hổ, nhục mạ đến cả cha mẹ, làm đủ thứ tội ác. Kẻ ấy, khi gần chết, đao gió cắt mình, vật vả quần quai, tựa như kẻ bị tra tấn đánh đập. Tâm trí hốt hoảng, cuồng loạn. Thấy nhà mình trai gái lớn nhỏ đều là những vật như bản, phần giải hôi thối, tràn cả ra ngoài. Tội nhân nghĩ, tại sao ở đây không có thành quách và núi rừng cho tốt để mình du ngoạn, mà mình lại phải ở giữa cái chỗ như bản này? Nghĩ mới xong, ngục tốt tàn bạo tức thì dùng đinh ba sắt lớn kênh ngục A tì và các rừng đao hóa thành cây quý giá và hồ mát trong, ngọn lửa vĩ đại thì hóa thành hoa sen cánh vàng, những con trùng mỏ sắt thì hóa thành le le và chim nhạn, và tiếng đau đớn trong địa ngục hóa thành Âm Thanh hát ca.

Tội nhân nghe thấy thì khoái liền, cảnh trí tốt đẹp này ta phải du ngoạn mới được. Nghĩ xong là đã

thấy ngòi trên hoa sen. Bảy giờ thì những con trùng mổ sắt, từ các lỗ chân lông, chui vào mà rĩa ăn cơ thể tội nhân. Trăm ngàn bánh xe sắt, từ đỉnh đầu xoáy vào cơ thể ấy. Hằng hà sa số đỉnh ba sắt móc mắt tội nhân. Chó đồng của địa ngục thì biến ra hàng chục triệu chó sắt, tranh nhau xé xác tội nhân, moi tim gan mà ăn. Trong khoảnh khắc, thân thể tội nhân như hoa sắt, nở đầy cả mười tám ngăn của địa ngục A tì. Hoa này có tám vạn bốn ngàn cánh, mỗi cánh chính là chân tay hay các bộ phận khác của thân thể tội nhân, và tràn đầy cả một ngăn. Địa ngục không lớn, nghĩa là thân thể tội nhân không nhỏ, đầy khắp một cách như thế trong cả địa ngục A tì.

Những tội nhân loại này ở trong địa ngục A tì ấy đến tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Như thế, nếu địa ngục A tì thế giới này hủy hoại thì nhập qua mười tám ngăn ở phương đông mà chịu khổ như trước. Địa ngục A tì ở đây, cũng như ở phương nam, phương tây hay phương bắc, đều là mười tám ngăn cả. Những tội nhân phỉ báng đại thừa, làm đủ năm thứ tội nghịch, phá hoại hiền thánh, diệt tận gốc rễ điều lành, nghĩa là một tội nhân đủ mọi thứ đại ác, thì thân thể đã đầy địa ngục A tì mà tứ chi lại đầy cả mười tám ngăn. Địa ngục A tì chỉ tiêu đốt những kẻ ấy, những kẻ thuộc giống địa ngục.

Khi thế giới này bước vào thời kỳ hủy hoại, thì cửa đông của A tì địa ngục tự nhiên mở ra. Tội nhân thấy ngoài cửa đó, suối trong, nước chảy, hoa tốt, trái thơm, cây và rừng, hiện đủ tất cả. Từ ngăn dưới nhìn thấy, mắt tội nhân bỗng ngưng bốc lửa. Tội nhân vươn mình, bò lét bằng bụng, rồi rúm người mà chạy lên ngăn trên, đưa tay vin cây. Thì ra là vin vào bánh xe đao. Bấy giờ, trong không gian mưa xuống những hòn sắt nóng, tội nhân hoảng chạy đến cửa phía đông. Mới đến ngưỡng cửa, ngục tốt tàn bạo tức thì nắm đinh ba sắt đâm ngược vào mắt, còn chó đồng thì nhai tim, làm cho tội nhân chết ngất. Nhưng rồi phải sống lại ngay, thấy cửa phía nam mở ra, với bao nhiêu ảo tượng, rồi tiếp đến những cực hình, cũng y như cửa phía đông. Và cứ như thế, tội nhân qua đủ các cửa phía tây và phía bắc. Thì gian này phải đến nửa đại kiếp.

Từ địa ngục A tì chết, tội nhân lại phải sinh trong địa ngục Băng lạnh. Ngục này chết thì sinh trong địa ngục Hắc ám. Ở đây tám ngàn vạn năm không thấy gì cả, làm thân con trùng lớn, quần quai bò lét, giác quan bế tắc, không thấy biết gì, nên bị cả trăm ngàn chồn sói kéo xé mà ăn.

Sau đó lại sinh trong súc sinh, năm ngàn vạn năm làm thân cầm thú. Tội báo như thế này hết rồi, được sinh trở lại nhân gian thì dui, điếc, câm, ngọng,

phung lác, ung thư, nghèo nàn, hèn hạ, tự trang sức thân mình và đời sống của mình bằng hết thảy mọi sự suy tổn. Vậy mà phải chịu cái Thân và cuộc đời ấy đến năm trăm năm.

Sau đó phải sinh trở lại trong ngục quỷ. Ở đây gặp các vị Thiện tri thức, các vị Đại Bồ Tát, quở trách như sau. Người trong vô số kiếp trước đã tạo vô số tội ác, nhất là phỉ báng không tin những gì đáng tin, nên đã đọa A tì địa ngục, chịu những thống khổ đến nỗi không thể diễn tả. Ngày nay người phải biết phát Bồ đề tâm mới được. Ngục quỷ nghe nói, liền niệm "Nam mô Phật Đà. Nhờ năng lực ân đức của Phật, tính mạng kết thúc ngay, và sinh lên cõi trời Tứ Thiên Vương." Ở đây, hối lỗi, tự trách, lại phát Bồ Đề tâm nữa.

Ánh sáng tâm Phật không bao giờ rời bỏ những người này. Luôn luôn nhiếp thọ họ, xót thương họ, như đối với tôn giả La Hầu La vậy. Giáo Hoá để giữ cho họ khỏi đọa địa ngục, y như con người tiếc giữ con mắt. Phật dạy vị Đại Vương đang nghe Ngài nói về địa ngục, muốn biết ánh sáng tâm Phật chiếu đến ở đâu, thì phải biết luôn luôn chiếu đến những kẻ thống khổ trong địa ngục A tì. Muốn biết tâm Phật nghĩ đến ai, thì phải biết luôn luôn nghĩ đến những kẻ rất ác đó. Nhờ năng lực tâm Phật tự bất Tư Nghị, mà

qua kiếp số vượt quá toán số, vẫn làm cho những kẻ rất ác phát được Bồ Đề tâm.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, được nghe chính Phật nói về mọi sự thống khổ như trên, thì phải tăng thêm tột bậc sự tập trung tâm trí, đừng cho tính phóng dật phát sinh ra nữa. Hãy nghĩ, nếu vẫn không nỗ lực áp dụng các phương tiện để thực hành Bồ Tát Hạnh, thì trong mỗi một địa ngục chúng ta đều có phần cả. Hôm nay, tất cả chúng ta hãy vì những kẻ đang chịu và sẽ chịu thống khổ trong địa ngục A tì, rộng ra nữa, hãy vì hết thảy mọi người đang chịu khổ hay sẽ chịu khổ trong tất cả địa ngục của mười phương thế giới, mà đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Kính lạy đức Phật Di lạc,

Kính lạy đức Phật Thích Ca Mâu Ni,

Kính lạy bảy đức Phật quá khứ,

Kính lạy mười đức Phật ở mười phương,

Kính lạy ba mươi lăm đức Phật,

Kính lạy năm mươi ba đức Phật,

Kính lạy một trăm bảy mươi đức Phật,

**Kính lạy một ngàn đức Phật thuộc Trang
Nghiêm kiếp,
Kính lạy một ngàn đức Phật thuộc Hiền kiếp,
Kính lạy một ngàn đức Phật thuộc Tinh Tú kiếp,
Kính lạy các vị Bồ Tát đại sĩ khắp cả mười
phương,
Kính lạy mười hai vị Bồ Tát,
Kính lạy Địa Tạng Bồ Tát,
Kính lạy Vô Biên Thân Bồ Tát,
Kính lạy Quan Thế Âm Bồ Tát,**

Kính lạy vô lượng hình tượng Phật khắp cả mười phương, cùng tận không giới, tượng vàng và tượng đàn hương của Ưu Điền Vương tạo ra, tượng đồng của A dục vương tạo ra, tượng đá ở Trung Hoa ⁽²⁰⁾, tượng ngọc ở Tích Lan, và hết thảy các tượng khắp trong các quốc độ làm bằng vàng, bạc, lưu ly, san hô, Hổ Phách, xa cừ, mã não, chân châu, ma ni, và bằng vàng Diêm phù đàn có sắc tía thượng thặng.

Kính lạy hết thảy tháp thờ tóc, răng, răng lớn, móng tay, xương đỉnh đầu, hết thảy tháp thờ các xá lợi khác trong toàn thân, hết thảy tháp thờ ca sa, bát, bình, tích tượng, nói tóm là tất cả những gì làm Phật sự của các đức Như Lai khắp cả mười phương.

Kính lạy hết thầy tháp kỷ niệm các chỗ giáng sinh, thành đạo, chuyển pháp luân và nhập niết bàn của hết thầy chư Phật, tháp Đa Bảo Phật, tám vạn bốn ngàn tháp của A Dục Vương kiến tạo, tháp trên loài trời, tháp trong nhân gian và tất cả tháp trong Long cung.

Kính lạy hết thầy Phật Đà khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

Kính lạy hết thầy Phật pháp khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

Kính lạy hết thầy Thánh hiền khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

Nguyện xin Tam bảo cùng đem năng lực Đại Từ đại bi, năng lực an ủy chúng sinh, năng lực vô lượng tự tại, năng lực vô lượng đại thần thông mà chứng minh và nhiếp thọ cho tất cả đại chúng sám hối hôm nay, đồng vì hết thầy chúng sinh chịu khổ trong địa ngục A tì mà khẩn cầu sám hối, đồng vì hết thầy chúng sinh chịu khổ trong địa ngục ở khắp mười phương thế giới nhiều đến không thể tả mà khẩn cầu sám hối, đồng vì cha mẹ, sư trưởng và tất cả thân quyến mà khẩn cầu sám hối. Nguyện xin Tam bảo đem nước đại bi mà rửa sạch tội lỗi như bản cho hết thầy chúng sinh hiện chịu khổ trong địa ngục A tì và tất cả địa ngục khác, làm cho họ thân tâm thanh tịnh;

rửa sạch tội lỗi như bản cho chúng con cùng sám hối trong đạo tràng hôm nay, cùng cha mẹ, sư trưởng và thân quyến của chúng con, làm cho thân tâm Thanh tịnh tất cả; rửa sạch tội lỗi như bản cho tất cả chúng sinh trong lục đạo, làm cho họ đạt đến tuệ giác vô thượng, thực hiện thanh tịnh tuyệt đối. Nguyên xin Tam bảo làm cho tất cả và hết thảy, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, triệt hết thống khổ trong địa ngục A tì cũng như trong địa ngục khắp cả mười phương, cùng tận không giới, nhiều đến số lượng nhị trùng không thể mô tả, làm cho họ vĩnh viễn từ biệt tam đồ ác đạo, vĩnh viễn từ biệt địa ngục, vĩnh viễn không làm mười thứ ác nghiệp và năm thứ tội nghịch để phải chịu mọi thứ thống khổ. Nguyên xin Tam bảo làm cho chúng sinh tận trừ tội lỗi, bỏ sự sinh ra với đời sống địa ngục mà được sự sinh ra với đời sống tịnh độ, bỏ tính mạng địa ngục mà được tính mạng tuệ giác, bỏ thân thể địa ngục mà được thân thể Kim Cang, bỏ cái khổ địa ngục mà được cái vui niết bàn, nhớ cái khổ địa ngục mà phát Bồ Đề tâm, tứ đẳng và lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện và lục thông tự tại như ý, đầy đủ Trí Tuệ mà làm Bồ Tát Hạnh, dũng mãnh tinh tiến mà không ngừng không nghỉ, tiến tu viên mãn hạnh nguyện thập địa, nhập Kim Cang tâm thành chánh biến giác, trở lại giáo hoá mười phương chúng sinh.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nên biết, ngoài địa ngục A tì, những thứ địa ngục khác có những sự thống khổ phức tạp đến nỗi không thể ghi lại. Chỉ cái tên của những địa ngục ấy cũng đã biểu thị những nỗi đau đớn khốc liệt. Mở kinh mà xem cũng thấy đủ cả.

Kinh nói, Diêm Vương chỉ vì một niệm ác mà tổng quản địa ngục, nhưng bản thân chịu khổ cũng khó mà tả nổi. Diêm Vương xưa kia là vua nước Tì Sa, chiến tranh với vua Duy Đà, nhưng quân lực không bằng nên thề rằng, đời sau sẽ làm Chúa địa ngục để trừng trị kẻ ấy. Mười tám đại thần và hàng trăm vạn quân dân cũng thề như thế. Nên vua Tì Sa xưa kia thì bây giờ là Diêm Vương, mười tám đại thần bây giờ là mười tám Chúa ngục, còn trăm vạn quân dân thì nay là ngục tốt đầu trâu. Nhưng mà hệ thống sở thuộc thì tất cả đều thuộc quyền của Đa văn Thiên Vương ở phía bắc.

Trường A hàm nói, chỗ của Diêm Vương ở là phía nam châu Diêm Phù, trong núi Kim Cang, cung điện dọc ngang rộng đến sáu ngàn dặm. Kinh thuyết về địa ngục nói, cung điện ấy ở ngay trong địa ngục, và rộng đến ba vạn dặm, dựng lên bằng đồng và sắt. Mỗi một ngày đêm, ba lần có cái vạc đồng cực lớn, trong chứa đầy đồng sôi, tự nhiên hiện ra trước mặt Diêm Vương. Một ngục tốt to lớn nhất, vật ngã Diêm

Vương trên giường sắt nóng, dùng móc sắt vạch miệng ra mà đổ đồng sôi vào, làm cho Diêm Vương từ cổ suốt xuống đều cháy tất cả. Mười tám đại thần, tức mười tám Chúa ngục, cũng bị cực hình như vậy. Mười tám Chúa ngục ấy, một là Ca Diên, quản ngục Nê Lê, hai là Khuất Tôn, quản ngục núi đao, ba là Phát Thọ, quản ngục cát sôi, bốn là Phát Khúc, quản ngục phân sôi, năm là Ca Thế, quản ngục tai đen, sáu là Hạp Sai, quản ngục xe lửa, bảy là Thang Vị, quản ngục vạc sôi, tám là Thiết Ca, quản ngục giường sắt, chín là ác sinh, quản ngục núi ép, mười là Thân Ngâm, quản ngục băng lạnh, mười một là Tì Ca, quản ngục lột da, mười hai là Diêu Đầu, quản ngục súc sinh, mười ba là Đề Bạc, quản ngục đao binh, mười bốn là Di Đại, quản ngục cối sắt, mười lăm là Duyệt đầu, quản ngục sông tro, mười sáu là Xuyên cốt, quản ngục thiết sách, mười bảy là Danh Thân, quản ngục dòi sâu, mười tám là Quán thân, quản ngục đồng sôi. Những ngục như thế này còn có vô số địa ngục phụ thuộc khác nữa, và mỗi ngục có một viên Chúa.

Còn ngục tốt đầu trâu thì tính khí thật là hung hăng tàn bạo, không có một chút từ tâm hay trắc ẩn. Thấy tội nhân chịu cực hình của tội báo, chúng chỉ lo họ không đau đớn, không khốc liệt. Ai hỏi chúng, người ta chịu khổ như vậy thật đáng xót thương, vậy

mà tại sao anh vẫn độc ác mãi, không một chút động lòng? Chúng đáp, những kẻ tội ác chịu khổ như thế này đây là những kẻ đã bắt hiều cha mẹ, phỉ báng Phật, phỉ báng Phật pháp, phỉ báng Hiền thánh, nhục mạ lục thân, khinh khi sư trưởng, hãm hại mọi người, nói thô ác, nói hai lưỡi, dua nịnh, ganh ghét, làm cho người khác cốt nhục phân ly; giận dữ, tàn sát, tham vọng, xảo trá, mưu sống phi chánh pháp, mưu cầu phi chánh pháp, kiến thức phi chánh pháp, nhác, phóng túng, kết oán gây thù. Những kẻ như vậy đến chịu khổ ở đây, mỗi khi được ra, chúng tôi đã khuyên rằng, chốn này khổ lắm, không thể chịu nổi, anh đã được phóng thích thì đừng tạo nguyên nhân vào đây nữa. Ấy vậy mà tội nhân này có bao giờ hối cải. Mới được ra đã thấy trở vào. Luân hồi như vậy mà chúng không biết khổ. Chúng làm cho gân sức chúng tôi mệt nhọc vì chúng. Hết đời này đến kiếp khác, luôn luôn chúng tôi phải đụng đầu với chúng. Vì vậy mà với tội nhân này chúng tôi không còn chút từ tâm nào. Chúng tôi phải cố hành phạt cho khốc liệt là mong chúng biết khổ, để rồi biết xấu biết hổ mà không còn trở lại. Nhưng, xem ra bọn này, khổ đến mấy, chúng cũng không bao giờ chịu tránh. Chúng thật không muốn làm lành, xoay người qua đường hướng niết bàn. Chúng là vật vô tri, không biết tránh khổ cầu vui, không biết nhớ cái lý do tại sao sự thống khổ ở đây khốc liệt gấp mấy nhân gian. Như vậy làm

sao chúng tôi còn có thể từ tâm, trắc ẩn, đối với chúng?

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy lấy ngay lao ngục trần gian mà đối chiếu thì tức khắc biết được, và tin những lời trên đây là đúng. Trần gian này, nếu có kẻ vào trong kia cửa ngục đến ba lần, thì dầu cha mẹ thân thích cũng đã hết thương tưởng. Huống chi ngục tốt đầu trâu thấy tội nhân mới ra lại vào liền? Vì vậy, cái việc chịu khổ rất lớn mà lại rất dài kia, đã được thoát ly, thì chỉ còn mỗi một việc là phải sửa chữa tâm tính, thay đổi thói cũ. Nếu không hối cải thì phải chìm mãi trong khổ hải. Và đã sa vào đó thì tuần tự hết chỗ này qua chỗ khác, từ chỗ đau khổ lại vào chỗ đau khổ, liên miên bất tận.

Thế nên ba đời oán đối, nhân quả tiếp nhau, là do hai cái vòng thiện ác chưa bao giờ đứng lại. Mà chứng cứ của báo ứng như thế nào thì đã quá rõ ràng để có thể nhìn thấy. Vậy nếu cứ làm ác thì vẫn phải chịu khổ. Khổ chỉ là cái quả trả lại cho cái nhân của nó. Nên trong địa ngục thì cái khổ dữ dội sẽ đủ tất cả, sẽ suốt năm và suốt đời. Rồi thoát ở đây lại vào súc sinh. Hết súc sinh thì ngựa quỉ. Lịch trình như vậy, sống chết đã vô lượng mà thống khổ lại càng vô số. Như vậy, ai nấy há lại không tranh thủ thì gian mà thực hành Bồ Tát đạo?

Ngày nay, hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất năm bộ phận của cả cơ thể, khắp vì chúng sinh trong mười phương địa ngục, vì Diêm Vương, ngục Chúa, ngục tốt và những kẻ liên hệ của họ, khắp vì chúng sinh trong mười phương ngạ quỷ, vì Chúa ngạ quỷ và những kẻ liên hệ của họ, khắp vì chúng sinh trong mười phương súc sinh, vì Chúa súc sinh và những kẻ liên hệ của họ, rộng ra nữa, khắp vì mười phương vô cùng Vô Tận hết thấy chúng sinh mà khẩn cầu sám hối. Hãy tự nguyện và cầu cho họ, biết cải vãng tu lai, không còn làm ác, tội đã làm thì xin tiêu diệt, tội chưa có thì nguyện không dám. Nguyện xin mười phương chư Phật đem thần lực bất Tư Nghị và đại tự tại mà đồng cứu giúp, đồng xót thương, đồng nhiếp thọ, làm cho chúng sinh tức khắc giải thoát khổ não. Nguyện rồi, đại chúng hãy cùng nhau qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Hoa Nhật Phật,

Nam mô Quân Lực Phật,

Nam mô Hoa Quang Phật,

Nam mô Nhân Ái Phật,

Nam mô Đại Oai Đức Phật,

Nam mô Phạm Vương Phật,
Nam mô Vô Lượng Minh Phật,
Nam mô Long Đức Phật,
Nam mô Kiên Bộ Phật,
Nam mô Bất Hư Kiến Phật,
Nam mô Tinh Tiến Đức Phật,
Nam mô Thiện Thủ Phật,
Nam mô Hoan Hỷ Phật,
Nam mô Bất Thoái Phật,
Nam mô Sư Tử Tướng Phật,
Nam mô Thắng Tri Phật,
Nam mô Pháp Thị Phật,
Nam mô Hỷ Vương Phật,
Nam mô Diệu Ngự Phật,
Nam mô Ái Tác Phật,
Nam mô Đức Tí Phật,
Nam mô Hương Tượng Phật,
Nam mô Quan Thị Phật,
Nam mô Vân Âm Phật,
Nam mô Thiện Tư Phật,

**Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát,
 Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát,
 Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,
 Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
 Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem tự tại thần lực mà cứu vớt địa ngục đạo gồm có Diêm Vương, ngục Chúa, ngục tốt, thân thuộc của họ, và hết thấy tội nhân trong địa ngục, trong mười tám ngàn địa ngục phụ thuộc và trong tất cả địa ngục phụ thuộc của mười tám ngàn ấy, làm cho họ siêu thoát hết thấy, bằng cách tội nhân và khổ quả đều tan biến cả. Từ nay sắp đi, vĩnh viễn từ bỏ cái nghiệp địa ngục, vĩnh viễn từ biệt tam đồ ác đạo, bỏ sự sinh ra với đời sống địa ngục mà được sự sinh ra với đời sống tịnh độ, bỏ tính mạng địa ngục mà được tính mạng tuệ giác, bỏ thân thể địa ngục mà được thân thể Kim Cang, bỏ cái khổ địa ngục mà được cái vui niết bàn. Quan trọng nhất là nhớ nghĩ cái khổ địa ngục mà phát Bồ Đề tâm. Để rồi tứ đẳng lục độ thì biểu hiện một cách thường trực, tứ biện lục thông thì tự tại một cách như ý, dũng mãnh tinh tiến không ngừng không nghỉ, tiến tu viên mãn hạnh nguyện thập địa, trở lại hóa độ hết

**thấy chúng sinh, nhập Kim Cang tâm thành Chánh
biến giác.**

(Hồi Hương)



Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 5

Phẩm 9: Giải Tỏa Oán Kết

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết chúng sinh không có một ai mà không bị sự thù đối của oán kết. Làm sao biết được? Vì nếu không có sự thù đối của oán kết thì đã không có lục đạo. Nay, lục đạo không ngừng, tam đồ sôi mãi, đủ biết oán đối vẫn miên man bất tận. Trong Kinh có huấn thị, chúng sinh ai cũng có tâm: có tâm là có thể làm Phật được cả. Nhưng chúng sinh tâm tưởng thác loạn, đắm say hồng trần mà không biết đường nẻo thoát ra, gieo trồng cái gốc khổ não, bồi dưỡng cái rễ oán đối, nên luân hồi Tam Giới, lưu chuyển lục đạo, bỏ thân rồi lại thọ thân, chưa thấy có sự tạm ngừng.

Mà tại sao chúng sinh lại như thế? Là vì vô thí đến giờ, liên tục bởi bản thức ám chướng -- Ám chướng vì bóng tối vô minh che khuất và vì thủy triều ái dục nhận chìm. Nên phát sinh ba thứ độc căn là tham lam, sân giận và ngu si, và nổi dậy bốn thứ thác loạn là biến chuyển cho trường tồn, thống khổ cho hạnh phúc, vô ngã cho bản ngã và nhớ bản cho trong sạch. Rồi một mặt, từ ba độc căn lại nổi mười phiền não, mặt khác, từ thân kiến trong vô ngã cho bản ngã mà nổi năm kiến chấp, và từ năm thứ này nổi thêm

sáu mươi hai kiến chấp khác. Thêm nữa, từ thân miệng ý phát mười ác nghiệp - là thân thì sát đạo dâm, miệng thì vọng ngôn ỷ ngữ lưỡng thiệt ác khẩu, ý thì tham sân si, tự làm mười ác nghiệp, khuyến khích kẻ khác làm mười ác nghiệp, ca tụng mười ác nghiệp và ca tụng những người làm mười ác nghiệp, nghĩa là do thân miệng ý mà có đến bốn chục ác nghiệp tất cả ; mặt khác, do lục căn say vướng lục cảnh mà mở rộng tám vạn bốn ngàn cửa ngõ phiền não. Như vậy, một niệm mà có sáu mươi hai kiến chấp, một niệm mà có bốn chục ác nghiệp, một niệm mà có tám vạn bốn ngàn phiền não, huống chi tội lỗi trong một ngày, một tháng, một năm, hay suốt đời hoặc nhiều kiếp? Cho nên tội lỗi thật vô cùng và oán đối thật Vô Tận.

Nhưng chúng sinh luôn luôn sống với vô minh, nên vô minh thì khuất lấp Trí Tuệ, phiền não thì khuất lấp tâm tư, làm cho tâm trí thác loạn, không chút tự giác, không tin Kinh nói, không cứ Phật dạy, không biết cởi mở oán kết, không mong tìm đường giải thoát, tự đắm đầu vào ác đạo như con thiêu thân đắm đầu vào lửa, chịu khổ đủ cách, liên tục và nhiều đời. Giả như tội báo kết thúc mà được trở lại làm người, thì những người ác như vậy cũng không bao giờ hối cải. Nên các vị Thánh mà nổi dậy lòng từ bi

vô hạn là chính vì những kẻ ở mãi trong vòng oán đối này đây.

Đại chúng đã cùng nhau nguyện phát Bồ Đề tâm, làm Bồ Tát Hạnh, thì phải biết cái đạo của Bồ Tát đại sĩ là lấy việc cứu giúp khốn khổ làm lẽ sống, lấy việc cởi mở oán kết làm việc chính, không bỏ rơi chúng sinh, lấy sự nhẫn chịu thống khổ làm căn bản. Chúng ta ngày nay cũng phải học tập như vậy. Phải phát động chí dũng mãnh, phát động tâm từ bi, phát động tâm như tâm chư Phật. Rồi dựa vào thần lực của chư Phật mà thượng cờ tuệ giác, giống trống chánh pháp, cầm cung Trí Tuệ, nắm tên Kiên Cố, khắp vì hết thấy những kẻ oán kết với nhau trong lục đạo và tam thế, trong đó có cha mẹ, sư trưởng và thân thuộc của chúng ta, mà khẩn cầu giải tỏa oán kết, nghĩa là oán đã kết thì xin hỷ xả tất cả cho nhau, oán chưa kết thì xin tuyệt đối đừng kết thắt nữa.

Ngưỡng nguyện chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, lấy năng lực từ bi, năng lực bản nguyện và năng lực thần thông mà đồng gia che chở, cứu giúp, chiết phục, nhiếp thọ, làm cho mười phương ba đời tất cả những kẻ oán kết với nhau, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, cởi mở oán kết, không còn thù đối, mọi hình thức thống khổ vĩnh viễn không còn. Đại chúng hãy cùng nhau chí thành, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể,

phụng vì hết thấy chúng sinh oán kết với nhau trong lục đạo tam thế, trong đó có cha mẹ, sư trưởng và quyền thuộc của chúng ta, mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian :

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Thiện Ý Phật,

Nam mô Ly Cấu Phật,

Nam mô Nguyệt Tướng Phật,

Nam mô Đại Danh Phật,

Nam mô Châu Kế Phật,

Nam mô Uy Mãnh Phật,

Nam mô Sư Tử Bộ Phật,

Nam mô Đức Thọ Phật,

Nam mô Hoan Thích Phật,

Nam mô Tuệ Tụ Phật,

Nam mô An Trú Phật,

Nam mô Hữu Ý Phật,

Nam mô Ương Già Đà Phật,

Nam mô Vô Lượng Ý Phật,

Nam mô Diệu Sắc Phật,

**Nam mô Đa Trí Phật,
Nam mô Quang Minh Phật,
Nam mô Kiên Giới Phật,
Nam mô Cát Tường Phật,
Nam mô Bảo Tướng Phật,
Nam mô Liên Hoa Phật,
Nam mô Na La Diên Phật,
Nam mô An Lạc Phật,
Nam mô Trí Tích Phật
Nam mô Đức Kính Phật,
Nam mô Kiên Dũng Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Kim Cang Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Liên tục từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến tương lai, chúng sinh oán kết với nhau, ngày nay ai đang chịu sự thù đối của oán kết trong lục đạo thì nguyện nhờ năng lực Tam bảo mà làm cho họ giải thoát tất cả, còn ai đáng chịu hoặc sẽ chịu sự thù đối của oán kết trong lục đạo thì nguyện nhờ năng lực

Tam bảo mà làm cho họ vĩnh viễn từ biệt ác đạo; vĩnh viễn không còn đối xử với nhau bằng ác ý, không còn hành hạ nhau bằng cực hình; cho nhau sự hỷ xả tất cả, không còn cái ý niệm thân thù; tội lỗi sạch hết, oán đối giải cả; tâm tính hòa đồng như nước với sữa, Hoan Hỷ với nhau như nổi Hoan Hỷ của Bồ Tát khi thấy được bản thể chân như; thọ mạng vô cùng, thân tâm Thường Lạc; thiên cung tịnh độ tùy ý vãng sinh, muốn ăn có ăn, muốn mặc được mặc, không còn nghe những danh từ oán đối tranh chấp; tứ đại hết bị xáo động, ngũ căn hết còn mê hoặc; điều thiện thì giành nhau mà tập hợp, điều ác thì đua nhau mà tan biến; phát tâm đại thừa, tu hạnh Bồ Tát, tứ đẳng lục độ hoàn thành đầy đủ; bỏ quả báo sinh tử mà thành tuệ giác vô thượng.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải tìm hiểu rễ của oán và gốc của khổ là gì? Là mắt ham sắc đẹp, tai mê tiếng hay, mũi thích hơi thơm, lưỡi say vị ngon, thân ưa khoái cảm, nghĩa là năm giác quan luôn luôn bị năm đối cảnh mê hoặc và lôi cuốn, nên suốt đời và nhiều kiếp chưa thể giải thoát.

Lại chính thân thuộc là nguồn gốc của sự oán kết liên tục từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến vị lai. Hầu hết oán đối do thân thuộc mà có. Vì lẽ nếu không thân thì cũng không thù. Nên thân hết thì thù

cũng hết. Tại sao như vậy? Là vì, thí dụ nếu hai kẻ khác xứ xa làng thì làm gì có sự oán hận. Oán hận có là vì có thân gần. Thân gần mà còn tam độc thì tự nhiên va chạm: có va chạm mới có oán hận. Nên thân thích thì hay oán trách nhau. Cha mẹ oán trách con cái, con cái oán trách cha mẹ, anh em chị em cũng như thế cả, oán trách nhau, giận ghét nhau, một chút Phật ý đã nổi phần nộ. Khi giàu có thì bà con cầu cạnh, lúc nghèo nàn thì không hề thương tưởng. Càng được càng cho là ít, càng được càng cho không đủ. Muốn chi được nấy vẫn không cho là ơn, còn một chút không vừa lòng đã tăng thêm oán hận. Mà oán hận là dối lòng. Nên kết thù gây họa kiếp kiếp vô cùng. Suy luận như thế thì biết sự oan đối liên tục từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến viễn lai, thật không phải ai đâu khác hơn là bà con thân thích. Nên thân thích cũng chính là cái ổ oán đối. Như vậy, mọi người há không thiết tha sám hối?

Đại chúng hãy chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì vô thủy đến giờ, bao nhiêu cha mẹ và bà con đã oán kết với nhau trong lục đạo, oán kết đó thù đối hay chưa, nặng hay nhẹ, ngày nay ở trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trong tu la, trong loài người, loài trời, loài tiên, hay ngay trong cha mẹ bà con bây giờ ; tất cả những người đã oán kết trong quá khứ hiện tại và vị lai như vậy, cùng những người liên hệ với họ, chúng con ngày nay vận

dụng tâm từ bi, vận dụng ý niệm không thân thù, vận dụng tâm như tâm của chư Phật, vận dụng nguyện như nguyện của chư Phật, phụng vì tất cả và hết thấy mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Phạm Đức Phật,

Nam mô Bảo Tích Phật,

Nam mô Hoa Thiên Phật,

Nam mô Thiện Tư Nghị Phật,

Nam mô Pháp Tụ Tại Phật,

Nam mô Danh Vạn Ý Phật,

Nam mô Nhạo Thuyết Tụ Phật,

Nam mô Kim Cang Tướng Phật,

Nam mô Cầu Lợi Ích Phật,

Nam mô Du Hý Thần Thông Phật,

Nam mô Ly Âm Phật,

Nam mô Đa Thiên Phật,

Nam mô Di Lâu Tướng Phật,

Nam mô Chúng Minh Phật,

**Nam mô Bảo Tạng Phật,
Nam mô Cực Cao Hạnh Phật,
Nam mô Đề Sa Phật,
Nam mô Châu Giác Phật,
Nam mô Đức Tán Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Minh Phật,
Nam mô Nhật Nguyệt Phật,
Nam mô Tinh Tú Phật,
Nam mô Sư Tử Tướng Phật,
Nam mô Vi Lam Vương Phật,
Nam mô Phước Tạng Phật,
Nam mô Khí Âm Cái Bồ Tát
Nam mô Tịch Căn Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và dâng lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên nhờ năng lực của Phật Đà, năng lực của Phật pháp, năng lực của Bồ Tát, năng lực của Thánh hiền, làm cho cha mẹ bà con của chúng con, những người hiện đang chịu sự thù đối của oán kết trong lục đạo, cùng với những kẻ liên hệ của họ, đều

đến tập hợp nơi đạo tràng này, chung nhau sám hối tội cũ, giải trừ oán kết. Nếu ai vì có hình hài chướng ngại nên không đến được, thì nguyện nhờ thần lực của Tam bảo đưa anh linh của họ đến đây, để họ đem tâm từ bi mà nhận sự sám hối ngày nay của chúng con, mong rằng hết thảy oán đối giải tỏa tất cả.

Toàn thể đạo tràng đại chúng hãy tâm nghĩ, miệng nói, như sau. Đệ tử chúng con từ vô thủy đến ngày nay, đối với cha mẹ, thân nhân, chú bác cô dì, bà con nội ngoại trong bao nhiêu đời kiếp, vì ba độc căn mà làm mười ác nghiệp.

Hoặc vì không biết, hoặc vì không tin, hoặc vì không tu, nói tóm, vì vô minh mà gây ra mọi thứ oán kết, oán kết này đã có đối với cha mẹ bà con, mà đối với lục đạo chúng sinh cũng có; tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt. Vô thủy đến giờ, hoặc vì tham ái, hoặc vì tức giận, hoặc vì ngu si, vì ba độc căn này mà gây ra đủ thứ tội lỗi, không những đối với cha mẹ bà con, mà còn đối với chúng sinh trong cả lục đạo; tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con tâm quý sám hối, nguyện xin ban cho sự hỷ xả tất cả.

Vô thủy đến giờ, hoặc vì đát ruộng, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tiền tài mà gây nên mọi nghiệp oán đối, bằng cách đối với thân quyến mà cũng tìm đủ cách để

sát hại. Tội sát hại như vậy thật không thể nào mô tả được nữa. Oán đối gây ra cũng không có thì gian chằm dứt. Ngày nay chúng con tầm quý, phát lộ mà sám hối. Nguyên xin cha mẹ bà con, tất cả quyền thuộc, hãy đem tâm từ bi mà nhận sự sám hối ấy, ban cho sự hỷ xả tất cả, không còn ý tưởng thù hận.

Như vậy cho đến trộm cắp, tà dâm, nói láo, mười thứ ác nghiệp, năm thứ tội nghịch, làm đủ hết thấy. Cho đến vọng tưởng thác loạn, vin theo đối cảnh mà tạo ra đủ thứ tội lỗi. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên. Có thứ đối với cha mẹ mà có. Có thứ đối với anh em chị em mà có. Có thứ đối với cô dì chú bác mà có. Nói tóm, từ vô thủy đến ngày nay, bao nhiêu tội lỗi đã có đối với cha mẹ bà con như vậy, trong nhân, sự oán kết nhiều hay ít, trong quả, sự thù đối lâu hay mau, chỉ mười phương chư Phật và chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, mới thấy và biết hết. Như cái số lượng oán kết nhiều ít và cái số lượng thù đối lâu mau mà chư Phật Bồ Tát đã thấy đã biết, cái oán kết mà vị lai chúng con sẽ còn phải chịu lấy sự thù đối, ngày nay chúng con hổ thẹn, ghen ngạo, buồn tủi, tự trách, mà cải vãng tu lai, không dám gây ra nữa.

Nguyên xin cha mẹ bà con đem lòng ôn nhu, lòng hiền hòa, lòng thích điều thiện, lòng hoan hỷ, lòng che chở, lòng như lòng chư Phật mà nhận sự sám hối ngày nay của chúng con, ban cho sự hỷ xả tất cả,

không còn ý niệm thân thù nữa. Nguyên trong cha mẹ bà con mà những người còn chịu oán đối trong lục đạo, cũng như nguyên hết thấy lục đạo chúng sinh, đồng ban cho chúng con sự hỷ xả tất cả, để oán kết ba đời một lúc hết sạch.

Từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, từ biệt tam đồ, đoạn tuyệt tứ sinh, hòa đồng với nhau như nước với sữa, vô ngại với nhau in như không gian. Vĩnh viễn làm thân thuộc chánh pháp cho nhau, làm bà con từ bi với nhau, cùng nhau tu tập vô lượng giác tuệ, thành tựu đầy đủ kho tàng công đức. Dũng mãnh Tinh Tiến không ngừng không nghỉ, làm Bồ Tát Hạnh không chán không mệt. Đồng đẳng tâm của chư Phật, đồng đẳng nguyện của chư Phật. Được ba thứ bí mật của Phật Đà, chứng pháp thân đầy đủ năm phần, thực hiện tuệ giác vô thượng mà thành đáng Chánh biến tri.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã cùng nhau giải tỏa oán kết đối với cha mẹ bà con rồi, bây giờ cần phải giải tỏa oán kết đối với sư trưởng. Trừ Phật ra, chưa ai thực hiện pháp thân một cách viên mãn cùng cực. Đến nỗi chúng được vô sinh pháp nhẫn cũng còn bị sinh trú diệt chi phối. Ngay như Phật mà còn phải mượn những lời khắc khổ để làm cho kẻ ác nhờ đó ngộ đạo. Phước đức và minh trí đều trọn vẹn, mà giáo hóa cho

người còn phải dùng những lời khắc khổ, huống chi phạm phu, theo nguyên tắc, đang cách biệt sự thanh tịnh tuyệt đối? Thiện ác còn xen lẫn, nhiễm tịnh chưa cách biệt, thì làm sao hết ngay được mọi thứ làm lỗi của thân miệng và ý? Cho nên, nếu nghe sư trưởng nói gì thì phải tự thẹn trước cái ân và cái đức của các ngài, thống thiết mà tự hồi tự trách, chứ không thể vì vậy mà nghi ngờ, kinh ngạc và lòng giữ ác ý. Kinh nói, tuy đã xuất gia nhưng chưa phải giải thoát. Như vậy, đừng thấy xuất gia thì đòi hỏi phải hết làm lỗi, đừng thấy tại gia thì quả quyết không có thiện sự.

Mà thôi, hãy gác việc ấy lại. Trong Kinh, Phật bảo đại chúng, các người phải tưởng niệm ân đức sư trưởng. Vì lẽ cha mẹ tuy sinh dưỡng giáo dục, nhưng không thể làm cho các người thoát ly tam đồ. Còn lòng từ cao tốt của sư trưởng thì hướng dẫn giáo dục cho các người, từ chỗ ấu trĩ mà làm cho xuất gia được, thọ giới được. Ấy là thai nghén vị La hán và sinh đẻ vị La Hán, hết cái khổ sinh tử, được cái vui niết bàn. Sư trưởng có cái ân đức siêu xuất thế gian như vậy, ai là người trả được? Nếu suốt đời hành đạo thì cũng chỉ tự lợi, chưa phải báo đáp ơn Thầy. Phật đã huấn thị, thiên hạ không ai làm bạn tốt cho ta bằng sư trưởng.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như Phật huấn thị, sư trưởng có ân

đức đến thế đó, mà chúng ta chưa hề có ý niệm báo đáp. Giáo huấn cũng không tín thọ. Đến nỗi phỉ báng thô lỗ, vô có thị phi. Chính điều này làm cho Phật pháp rơi rụng. Tội lỗi như thế này, làm sao thoát khỏi tam đồ? Khổ báo ấy ai chịu thay cho được? Nên cập kỳ gần chết thì vui bỏ đi, khổ tìm đến, tâm tham nảo, ý mê loạn, thức bế tắc, căn suy bại, muốn đi mà chân không động, muốn ngồi mà thân không vững, muốn nghe chánh pháp thì tai lãng, muốn nhìn thánh tượng thì mắt mờ. Bấy giờ có nghĩ đến sự sám hối như hôm nay thì đâu còn làm được nữa? Cái mà lúc ấy có chỉ là tội báo địa ngục. Mà tội báo như vậy đã tự làm thì phải tự chịu. Nên trong Kinh đã huấn thị, ngu si tự thị, không tin tội báo, chê thầy, chửi thầy, ghét thầy, ganh thầy, những kẻ như vậy là con ma lớn nhất trong Phật pháp, là hạt giống địa ngục, tự gây oán kết thì tự chịu thù đối, vô cùng Vô Tận.

Trường hợp như Hoa Quang, vị tử kheo diễn đạt Phật pháp một cách tuyệt hảo, có một đệ tử luôn luôn kiêu ngạo. Thầy dạy gì cũng không tín thọ. Lại còn tuyên ngôn, thầy ta vô trí, ca tụng những sự trống rỗng. Ta mong đời sau hết gặp ông thầy như vậy. Thế rồi người đệ tử này chánh pháp cho là tà, tà pháp bảo là chánh, nên dầu giữ gìn tịnh giới một cách trọn vẹn, mà vì phá hủy chánh kiến, lý giải làm lạc,

do đó, khi chết, nhanh như tên bắn, đọa vào địa ngục A tì, chịu khổ dữ dội trong tám triệu kiếp.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như Kinh mô tả, há không cả sợ? Đối với Thầy, một lời nói ác mà còn đọa địa ngục A tì đến tám triệu kiếp, huống chi từ khi mới xuất gia đến giờ, tội lỗi đối với Thầy tất phải nhiều lắm. Như thế thì có thể phán quyết một cách chắc chắn, rằng chết rồi sẽ phải chịu tội báo y như kẻ đệ tử kia mà không còn ngờ vực gì nữa. Tại sao như vậy? Vì lẽ Thầy luôn luôn giáo huấn mà đệ tử lại luôn luôn không chịu như pháp tu hành. Đối với Thầy, luôn luôn trái nghịch, cung cấp đến mấy cũng không cho là đủ. Hoặc làm cho Thầy giận mình, hoặc chính mình giận Thầy, từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến vị lai, sự hỷ nộ chất chứa không ít. Và tội lỗi như vậy thật không thể tính toán. Kinh nói, một thoáng tức giận, oán đối vô cùng. Nên sự oán đối chẳng phải chỉ trong cha mẹ bà con, mà chính giữa thầy trò, sự giận ghét cũng không phải ít.

Lại nữa, giữa những người ở chung, thượng tọa, trung tọa và hạ tọa, mà có kẻ không thâm tín sự xuất gia là pháp giải thoát, sự nhẫn nhục là hạnh An Lạc, sự bình đẳng là đạo Bồ Đề, sự rời bỏ vọng tưởng là tâm xuất thế. Rồi thầy trò ở chung, nhưng cái nghiệp oán kết chưa hết, nên chống chọi nhau, tâm tính phần

nộ tranh chấp bùng lên loạn xạ. Do đó, đời đời không tạo được sự hòa hợp.

Là người xuất gia mà đối với những người cùng học, cùng việc hay cùng thầy, ngày người ta thăng tiến thì mình tức bực, không tự xét cái trí tuệ luyện tập từ đời trước, không xét cái phước của họ và sự vô phước của mình, mà tâm tính nhiễm ô liền sinh cao hạ. Chỉ thích đua tranh mà không muốn hòa đồng. Không thể nhường cái hậu cho người, nhận cái bạc về mình, mà chỉ biết thù hiềm tức giận lẫn nhau. Không biết tự xét lỗi mình mà chỉ lo chỉ trích nhược điểm của kẻ khác. Dèm pha, phỉ báng lẫn nhau bằng ba thứ độc chất, không tâm trung tín, không ý kính nhường. Như vậy thì còn đâu nữa mà nhớ rằng mình đã vi phạm tịnh giới Phật chế? Đến nổi lớn tiếng to lời mà chưởi dữ mắng tục. Thầy dạy thì chẳng ai nghe, mà, bất kể lớn nhỏ, ai cũng bắt măn nhau rồi chỉ trích lẫn nhau, tạo nên sự oán đối không ít trong các ác đạo. Nên chỉ trích oán kết chỉ là một tính tức giận mà tạo thành thù đối vô cùng giữa thầy trò, giữa những người đồng học, giữa những người ở chung kẻ cả thượng tọa, trung tọa và hạ tọa. Khế kinh đã nói, nổi tức giận ngày nay chỉ hờn ghét nhau một chút, cũng thừa để sau này biến thành dữ dội đến nỗi tạo ra sự thù oán lớn lao, huông chi tội ác làm ra bởi cả một đời?

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nào ai tự biết mình đã ở trong loài nào, đối với thầy và đối với bạn đã gây ra bao nhiêu oán kết? Nhưng oán kết ấy đã hoặc sẽ đem lại thù đối vô cùng. Thù đối tuy vô hình, nhưng đã vô hạn về năm tháng mà còn vô cùng về đời kiếp. Và nổi thống khổ thì thật khó mà nhẫn nổi.

Chính vì lý do này mà Bồ Tát đại sĩ bỏ tâm thân thù, xả ý thương ghét, đem Đức Tính từ bi mà bình đẳng nhiếp hóa. Đại chúng đã được cùng nhau phát Bồ Đề Tâm và phát Bồ Đề nguyện thì phải tập làm Bồ Tát Hạnh là bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật và bốn hoằng thệ, bốn nhiếp pháp. Như những bản hạnh mà chư Phật Bồ Tát đã làm, ngày nay chúng ta cũng tập mà làm. Thân thù bình đẳng, tất cả vô ngại. Từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, thệ nguyện cứu giúp hết thấy mọi người, làm cho mọi người thể hiện trọn vẹn đạo lý duy nhất và cứu cánh.

Đại chúng hãy cùng nhau chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì từ vô thỉ đến ngày nay, qua bao đời kiếp xuất gia, các vị hòa thượng qu phạm mà có gây oán kết, các vị tôn chứng giới đàn mà có gây oán kết, những người đồng học, cùng thầy hay ở chung mà có gây oán kết, những người có liên hệ hay không liên hệ, và rộng ra nữa, mười phương ba đời hết thấy lục đạo tứ sinh mà có

gây oán kết, oán kết đó hoặc đã thù đối, hoặc chưa thù đối, hoặc nặng, hoặc nhẹ, cùng những người liên hệ với họ, chúng con đều phụng vì tất cả và hết thấy mà đánh lễ Tam bảo, khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Nếu đối với lục đạo chúng sinh mà chúng con có gây oán kết, oán kết mà không hiện tại thì vị lai, chúng con sẽ phải chịu thù đối, thì ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt. Nếu lục đạo chúng sinh mà có gây oán kết và chịu thù đối với nhau, thì bao gồm cả quá khứ đến hiện tại và vị lai, đệ tử chúng con đều đem tâm từ bi và ý tưởng không thân thù, vì họ mà khẩn cầu sám hối, nguyện cho nhau sự hỷ xả tất cả, đừng còn hành hạ nhau bằng ác ý, đối xử nhau bằng độc niệm. Nguyện lục đạo chúng sinh đồng một niệm hỷ xả, vui vẻ tất cả, từ nay giải tỏa oán kết, sạch hết sân hận, tự sinh kính trọng lẫn nhau và cung kính đối với các bậc trưởng thượng, nhớ ơn trả ơn, tâm nguyện đồng đẳng với tâm nguyện của chư Phật. Nguyện rồi, đại chúng hãy chí tâm đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Kiến Hữu Biên Phật,

Nam mô Điện Minh Phật,

**Nam mô Kim Sơn Phật,
Nam mô Sư Tử Đức Phật,
Nam mô Thắng Tướng Phật,
Nam mô Minh Tán Phật,
Nam mô Kiên Tinh Tiến Phật,
Nam mô Cự Túc Tán Phật,
Nam mô Ly Úy Sư Phật,
Nam mô Ứng Thiên Phật,
Nam mô Đại Đăng Phật,
Nam mô Thế Minh Phật,
Nam mô Diệu Âm Phật,
Nam mô Trì Thượng Công Đức Phật,
Nam mô Ly Ám Phật,
Nam mô Bảo Tán Phật,
Nam mô Sư Tử Hiệp Phật,
Nam mô Diệt Quá Phật,
Nam mô Trì Cam Lộ Phật,
Nam mô Nhân Nguyệt Phật,
Nam mô Hỷ Kiến Phật,
Nam mô Trang Nghiêm Phật,**

**Nam mô Châu Minh Phật,
Nam mô Sơn Đảnh Phật,
Nam mô Danh Tướng Phật,
Nam mô Pháp Tích Phật,
Nam mô Tuệ Thượng Bồ Tát,
Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên nhờ năng lực Phật Đà, năng lực Phật pháp, năng lực Bồ Tát, năng lực Thánh hiền, mà làm cho hết thủy pháp giới chúng sinh đã oán kết với nhau, liên tục từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến vị lai, oán kết đó đã thù đối hay chưa thù đối, tất cả đều sám hối, giải tỏa, cởi mở. Cho nhau sự hỷ xả tất cả, không còn ý niệm thân thù. Hòa đồng với nhau như nước với sữa. Hoan Hỷ với nhau như nổi Hoan Hỷ của các vị Bồ Tát khi thấy được bản thể chân như. Vô ngại với nhau y như không gian vậy. Từ nay sắp đi cho đến ngày Giác Ngộ, vĩnh viễn làm thân thuộc chánh pháp với nhau mà không còn tư tưởng biệt dị, luôn luôn làm bà con từ bi Bồ Tát cho nhau.

Chúng con lại đem công đức của sự lễ bái sám hối giải tỏa oán kết hôm nay, cầu nguyện những người còn bị oán đối trong số liệt vị hòa thượng, quạ phạm, tôn chứng, các vị đồng học, cùng thầy, các vị thượng tọa trung tọa hạ tọa, và những người liên hệ với họ ; rộng ra nữa, cầu nguyện cho hết thấy những kẻ chưa giải thoát oán đối trong ba đời tại lục đạo ; những người và những kẻ này, hiện nay đang ở trong loài trời, loài tiên, loài thần, trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, trong loài người, hoặc đang ở ngay trong số bà con thân thích hiện tại của chúng con, nói tóm, mười phương ba đời, hết thấy oán kết, đã thù đối hay chưa thù đối, cùng những người liên hệ với họ, chúng con cầu nguyện từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, oán kết thì giải tỏa tất cả, thù đối thì giải thoát hoàn toàn, thói quen của oán kết cũng vĩnh viễn diệt sạch. Trường từ ác đạo mà tự tại thọ sinh. Niệm niệm biểu hiện chánh pháp vì lễ tâm tâm tự tại vô ngại. Sáu ba la mật thì trang nghiêm đầy đủ, hạnh nguyện thập địa thì hoàn thành hết thấy. Thực hiện mười trí lực của Phật, thần thông vô ngại. Mau chóng viên mãn tuệ giác vô thượng mà thành đấng chánh biến tri.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nên biết trên đây chỉ là tổng quát giải tỏa oán kết cho tất cả người và mình đã gây ra trong quá khứ hiện tại và vị lai. Từ đây sắp đi là sự tự lực

sạch bản thân, vậy đại chúng càng phải tự đốc thúc tâm mình.

Vì lý do nào mà ngày nay chúng ta vẫn chưa được giải thoát, tới thì không được thấy Phật đối diện trao cho lời tiên quyết về sự giác ngộ, lui thì không được nghe Phật vận dụng tiếng nói duy nhất diễn đạt về nhất thừa? Là chỉ vì tội lỗi sâu dày, oán kết cứng chắc. Nên chẳng những không thấy được chư Phật, Bồ Tát và Thánh hiền, mà có thể rằng cái giáo lý gồm có mười hai loại, được truyền lại bằng âm hưởng, cũng cách biệt hẳn với đường hướng tâm trí. Như thế, oán đối ác đạo hết cách thoát khỏi. Hình hài này bỏ rồi, chắc chắn chìm xuống bể khổ sôi sục, lưu chuyển tam đồ, luân hồi ác đạo, biết ngày nào mới phục hồi lại được cái Thân con người. Suy ngẫm như vậy mới thấy thống thiết, tưởng tượng như vậy mới thấy đau lòng.

Chúng ta ngày nay đã được cùng nhau ngược lên mà tiếp nhận phong hóa còn lại của Phật, cắt ân ái, từ thân thuộc, bỏ vinh hoa, xa tục sự, không còn vương mắc gì nữa. Như thế há không tranh đua với thì giờ mà cầu đạt cho được cảnh giới giải thoát? Nếu chúng ta không kiên cường ý chí, chịu khổ chịu nhọc một cách thống thiết chân thành, thì bỗng nhiên một ngày nào đó, thân xán bịnh nặng, hiện tượng trung hữu đã biểu lộ với mọi sắc thái của nó – Ngục tốt đầu

trâu và tàn bạo thì hình thù dị dạng, biến hiện đủ cả. Đao gió thì cắt nát cơ thể. Tâm thần kinh hoàng, thác loạn. Bà con gào khóc cũng không hay biết. Bấy giờ muốn cầu lễ sám hối như ngày hôm nay, hay chỉ mong phát khởi một chút thiện niệm, cũng không có cách gì mà làm được nữa, chỉ có thống khổ vô biên của tam đồ ác đạo mà thôi.

Vì vậy, ngày nay đại chúng phải tự nỗ lực mà chạy đua với thì giờ. Phóng túng tình ý thì sự tiến tu phải chậm lại, chịu khổ chịu nhọc thì chí dũng mãnh càng mau lên. Nên trong kinh đã huân thị, từ bi là đạo tràng, vì lẽ tâm ấy làm cho nhẫn khổ chịu nhọc được; thực hành là đạo tràng, vì lẽ sự ấy làm cho công việc hoàn tất được. Như vậy, muốn ngàn vạn điều thiện tốt đẹp tất cả, thì phi siêng năng nỗ lực không còn biết nhờ vào đâu. Cũng như phi thuyền tàu thì lấy gì mà vượt được biển cả? Nếu chỉ muốn mà không làm theo cái muốn ấy, thì thế là muốn và làm không cân nhau, làm sao có hiệu quả? Cũng như một kẻ đã tuyệt hết lương thực thì dầu mơ ước cả trăm vị ngon vật lạ, cũng không bao giờ ích lợi gì cho cái đói. Muốn cầu cái quả tuyệt diệu thì muốn và làm phải song đôi.

Đại chúng hãy cùng nhau kịp thời giữ tâm chí tăng thượng, sinh ý thức tầm quý, để sám hối tội lỗi, giải tỏa oán kết. Nếu cứ ở mãi trong cảnh giới mê

ám, thì sự liễu ngộ chưa biết ngày nào mà mong. Nên ai nấy phải tự nỗ lực mà cầu giải thoát, đừng để sau này phải hối hận. Đại chúng hãy cùng nhau chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Định Nghĩa Phật,

Nam mô Thi Nguyện Phật,

Nam mô Bảo Chúng Phật,

Nam mô Chúng Vương Phật,

Nam mô Du Bộ Phật,

Nam mô An Ổn Phật,

Nam mô Pháp Sai Biệt Phật,

Nam mô Thượng Tôn Phật,

Nam mô Cực Cao Đức Phật,

Nam mô Thượng Sư Tử Âm Phật,

Nam mô Lạc Hỷ Phật,

Nam mô Long Minh Phật,

Nam mô Hoa Sơn Phật,

**Nam mô Long Hỷ Phật,
Nam mô Hương Tụ Tại Vương Phật,
Nam mô Đại Danh Phật,
Nam mô Thiên Lực Phật,
Nam mô Đức Man Phật,
Nam mô Long Thủ Phật,
Nam mô Thiện Hạnh Ý Phật,
Nam mô Nhân Trang Nghiêm Phật,
Nam mô Trí Thắng Phật,
Nam mô Vô Lượng Nguyệt Phật,
Nam mô Thật Ngữ Phật,
Nam mô Nhật Minh Phật,
Nam mô Dược Vương Bồ Tát,
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Đệ tử chúng con tội chướng chất chứa nên sâu hơn quả đất, vô minh che khuất nên trường kỳ chưa giác ngộ. Do đó, cuốn theo ba độc mà tạo ra

cái nhân oán đối, chìm ngập ba cõi mà không có cái ngày thoát ra. Ngày nay chúng con nhờ năng lực Đại Từ bi của chư Phật Bồ Tát mới được tỉnh ngộ, nên lòng rất tầm quý, chí thành thống thiết, phát lộ sám hối. Nguyên xin chư Phật Bồ Tát từ bi nhiếp thọ, đem năng lực đại trí tuệ, năng lực bất tư nghị, năng lực vô lượng tự tại, năng lực hàng phục ma quân, năng lực diệt sạch phiền não, năng lực giải tỏa oán kết, năng lực cứu độ chúng sinh, năng lực yên ổn chúng sinh, năng lực giải thoát địa ngục, năng lực tế độ ngã quỷ, năng lực cứu vớt súc sinh, năng lực nhiếp hoá tu la, năng lực nhiếp thọ loài người, năng lực diệt sạch phiền não chư thiên chư tiên, năng lực vô lượng vô biên công đức và năng lực vô lượng vô biên trí tuệ mà làm cho hết thấy những kẻ oán kết trong tứ sinh lục đạo đều đến được nơi đạo tràng này, nhận cho chúng con sự sám hối ngày nay, ban cho sự hỷ xả tất cả, không còn ý tưởng thân thù, bao nhiêu oán kết giải tỏa hết thấy, vĩnh viễn từ biệt tám nạn và thoát ly tam đồ, thường thường gặp Phật, nghe Pháp, ngộ Đạo, phát tâm Bồ Đề, làm hạnh xuất thế, tứ đẳng lục độ thì đem cái tâm sâu xa mà tu tập, hết thấy hạnh nguyện thì nâng cao lên cho đến tận thập địa, nhập Kim Cang tâm mà thành Chánh biến giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết oán đối tìm nhau là giai do

ba ác nghiệp. Chính ba ác nghiệp trang bị cho chúng ta bằng mọi thứ thống khổ. Đã biết cái gốc của thống khổ rồi thì đại chúng phải dũng mãnh mà diệt trừ. Phương pháp diệt trừ chỉ có sự sám hối. Nên trong Kinh đã ca tụng, trong đời có hai kẻ mạnh mẽ, đó là kẻ không làm ác và kẻ biết sám hối.

Ngày nay đại chúng muốn sám hối thì phải gột sạch tâm trí, nghiêm chỉnh hình dung, tửu thẹn đầy ở trong, thống thiết lộ ra ngoài, vận dụng hai tâm lý sau đây thì không tội lỗi nào mà không diệt sạch, đó là tàm và quý. Tàm là hổ với chư thiên, quý là thẹn với loài người. Tàm là tự mình sám hối diệt sạch oán đối, quý là khuyến khích người khác giải tỏa oán kết. Tàm là sự làm các điều thiện, quý là tán đồng người khác làm. Tàm là trong thì rất tự thẹn, quý là ngoài phát lộ với người. Chính hai Đức Tính tàm quý này có năng lực làm cho hành giả được "cái vui vô ngại".

Đại chúng ngày nay cùng nhau phát đại tàm quý để làm đại sám hối, thì phải chí thành cầu khẩn đối với tứ sinh lục đạo. Tại sao như vậy? Vì lẽ trong Kinh đã huấn thị, hết thấy chúng sinh đều là thân thuộc. Hoặc đã làm cha mẹ, hoặc đã làm sư trưởng, hoặc đã làm anh em chị em, tất cả đều là thân thích của ta. Chỉ vì bị sa vào màng lưới vô minh mà chúng ta không biết. Vì không biết nên đa số va chạm. Vì va chạm nên oán đối không cùng. Ngày nay đại

chúng đã tỉnh ngộ điều đó thì phải chí thành khẩn thiết, cực lực vận dụng tâm trí, làm sao cho một niệm có thể cảm ứng mười phương chư Phật, một lay có thể đoạn trừ vô lượng oán đối, đồng nhau một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Định Ý Phật,

Nam mô Vô Lượng Hình Phật,

Nam mô Minh Chiếu Phật,

Nam mô Bảo Tướng Phật,

Nam mô Đoạn Nghi Phật,

Nam mô Thiện Minh Phật,

Nam mô Bất Hư Bộ Phật,

Nam mô Giác Ngộ Phật,

Nam mô Hoa Tướng Phật,

Nam mô Sơn Chủ Vương Phật,

Nam mô Đại Oai Đức Phật,

Nam mô Biến Kiến Phật,

Nam mô Vô Lượng Danh Phật,

**Nam mô Bảo Thiên Phật,
Nam mô Trú Nghĩa Phật,
Nam mô Mãn Ý Phật,
Nam mô Thượng Tán Phật,
Nam mô Vô Ưu Phật,
Nam mô Vô Cấu Phật,
Nam mô Phạm Thiên Phật,
Nam mô Hoa Minh Phật,
Nam mô Thân Sai Biệt Phật,
Nam mô Pháp Minh Phật,
Nam mô Tận Kiến Phật,
Nam mô Đức Tịnh Phật,
Nam mô Văn Thù Sự Lợi Bồ Tát,
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đồng gia nhiếp thọ, làm cho chúng con thanh tịnh được những điều ăn năn, trừ diệt được những điều sám hối. Lại nguyện

những người cùng sám hối ngày nay, từ giờ này cho đến ngày toàn giác, tất cả oán đối đều được giải toả, tất cả thống khổ đều được đoạn trừ. Cái thói oán kết là phiền não cũng vĩnh viễn sạch hết. Trường từ ác đạo mà tự tại thọ sinh. Đích thân hầu hạ chư Phật, trực tiếp vâng lãnh sự thọ ký của các Ngài. Tứ đẳng lục độ hoạt dụng một cách đầy đủ. Đầy đủ bốn thứ biện tài, thực hiện mười thứ trí lực. Tướng hảo nghiêm thân, thần thông vô ngại, nhập Kim Cang tâm mà thành Chánh biến giác.

(Hồi Hương)



Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 6

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, trước tiên, hãy hướng về tứ sinh lục đạo mà sám hối ác nghiệp của thân. Kinh nói, có thân là có khổ, thân không thì khổ hết. Thân là nguồn gốc thống khổ. Tội báo dữ dội trong tam đồ do thân mà có. Chưa thấy người làm mà mình chịu, hay mình làm mà người chịu. Tự tạo nghiệp nhân thì tự chịu khổ quả. Một ác nghiệp hoàn thành thì tội lỗi đã không có biên giới, hưởng chi ác nghiệp tạo ra bởi cả một đời? Nay, chúng ta chỉ biết thân mình mà không biết thân người khác. Chỉ biết cái khổ của mình mà không biết cái khổ của người khác. Chỉ biết mình cầu yên vui mà không biết người khác cũng cầu yên vui. Vì ngu si như thế mà tâm lý bĩ ngã nổi dậy, ý tưởng thân thù bùng lên. Oán đối biến khắp lục đạo là vì vậy. Nếu không giải tỏa oán kết thì oán đối lục đạo lúc nào thoát khỏi? Oán đối liên tục hết kiếp này đến kiếp khác, há không thống tâm?

Ngày nay đại chúng hãy cùng nhau nổi đại dũng mãnh, sinh đại tâm quý, làm đại sám hối, sao cho một niệm cảm ứng mười phương chư Phật, một lay diệt trừ vô lượng oán kết. Đồng nhau một nỗi thống thiết mà gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Nguyệt Diện Phật,
Nam mô Bảo Đăng Phật,
Nam mô Bảo Tướng Phật,
Nam mô Thượng Danh Phật,
Nam mô Tác Danh Phật,
Nam mô Vô Lượng Âm Phật,
Nam mô Vi Lam Phật,
Nam mô Sư Tử Thân Phật,
Nam mô Minh Ý Phật,
Nam mô Vô Năn Thắng Phật,
Nam mô Công Đức Phẩm Phật,
Nam mô Nguyệt Tướng Phật,
Nam mô Đức Thế Phật,
Nam mô Vô Biên Hạnh Phật,
Nam mô Khai Hoa Phật,
Nam mô Tịnh Cấu Phật,
Nam mô Kiến Nhất Thế Nghĩa Phật,
Nam mô Dũng Lực Phật,

Nam mô Phú Túc Phật,
Nam mô Phước Đức phật,
Nam mô Tùy Thời Phật,
Nam mô Quảng Ý Phật,
Nam mô Công Đức Kính Phật,
Nam mô Thiện Tịch Diệt Phật,
Nam mô Tài Thiên Phật,
Nam mô Khánh Âm Phật,
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

Nguyện nhờ năng lực Phật Đà, năng lực Phật pháp, năng lực Bồ Tát và năng lực Hiền Thánh mà làm cho hết thấy những người oán kết với nhau trong tứ sinh lục đạo đều đến được nơi đạo tràng này, cùng nhau sám hối tạ tội, bằng cách tâm niệm, miệng nói, tác bạch như sau:

Đệ tử chúng con từ vô thủy vô minh trú địa cho đến ngày nay, vì ác nghiệp của thân mà gây ra oán kết đối với loài trời hay loài người, đối với tu la hay địa ngục, đối với nạ quỷ hay súc sinh, nguyện nhờ năng lực Phật Đà, năng lực Phật pháp, năng lực Bồ Tát và năng lực Hiền thánh mà làm cho tất cả oán kết liên tục từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến vị lai, biến khắp tứ sinh lục đạo, oán kết đó đã thù đối hay chưa thù đối, nặng hay nhẹ, đều nhờ sự sám hối ngày nay mà chúng con thanh tịnh được những điều chúng con ăn năn, trừ diệt được những điều chúng con sám hối, tội báo Tam Giới vĩnh viễn hết chịu, sinh ra ở đâu cũng thường gặp Phật.

Lại nữa, chúng con, những người sám hối hôm nay, vô thủy đến giờ, vì ác nghiệp của thân mà gây ra đủ cả mọi thứ oán kết khắp trong ác đạo. Bằng cách hoặc vì tham ái, hoặc vì sân giận, hoặc vì ngu si, vì ba độc căn ấy mà làm mười thứ ác nghiệp. Thích giết cầm thú, cắt đứt sự sống của trâu dê. Vì ruộng, vì nhà và vì tiền, có khi còn giết cả đồng loại.

Vô thủy đến giờ, hoặc vì vụ lợi mà giết lầm kẻ khác. Hoặc mạo xưng y sĩ mà châm chích tác hại. Tội ác như vậy oán đối vô cùng, ngày nay chúng con chỉ thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ, hoặc làm đói kẻ khác, hoặc đoạt lương thực, hoặc cưỡng bức ăn mặn, hoặc cắt đứt nước uống. Tội ác và oán đối của tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ, hoặc giết loài vật mà ăn, hoặc vì tham sân si mà đánh, hoặc đầu độc mà giết. Oán kết như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ, xa thầy hiền, gần bạn ác, từ ba nghiệp của thân mà gây ra lắm thứ tội ác, mặc sức tàn sát, làm chết oan chết yểu loài vật cô thế. Phá bờ vỡ ao hay ngăn sông lấp ngòi mà giết hại thủy tộc và trùng nhỏ. Thiêu rừng đốt rẫy hay đặt võng giăng lưới mà làm cho loài ở dưới nước cũng như loài ở trên đất bị hại đủ cách. Oán kết như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ, không từ tâm, mất công bằng, nên lừa cân, tráo đấu, ý mạnh, hiếp yếu. Đánh nước, phá thành, cướp bóc, chiếm đoạt. Lấy của người xài cho mình. Đã lừa đảo mà có khi còn sát hại. Oán kết như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ, không có từ tâm, không có hành động của từ tâm, nên trong lục đạo hành hạ chúng sinh đủ cách. Đến nỗi khảo đả cả bà con một cách táng tận lương năng. Buộc trói, cùm kẹp, bít tội và tra khảo, treo ngược, bắn đâm, cắt xẻo, nghiền nát đối với con người. Chém chặt, tàn sát, tước xé, nướng nấu đối với loài vật. Oán kết như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chỉ thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Lại nữa, vô thi đến giờ, vì ba ác nghiệp của thân, bốn ác nghiệp của miệng và ba ác nghiệp của ý mà bốn tội nặng, năm tội nghịch, cùng bao nhiêu ác pháp khác, không thứ gì không làm. Tự thị tuổi trẻ, số tốt, bất kể quỷ thần. Canh cánh trong lòng là e mình không hơn người mà để người hơn mình. Ý dòng sang họ quý mà khinh người ngạo vật, gây ra oán kết. Ý học nhiều biết rộng mà khinh người ngạo vật, gây ra oán kết. Ý văn chương tài giỏi mà khinh người ngạo vật, gây ra oán kết. Ý hào hoa xa xỉ mà khinh người ngạo vật, gây ra oán kết. Ý ăn nói sắc sảo mà khinh người ngạo vật, gây ra oán kết. Những oán kết như vậy có khi còn có đối với tượng tranh tôn nghiêm hay những người làm ruộng phước, có khi có đối với hòa thượng hay quạ phạm sư, có khi có đối với thượng tọa trung tọa hạ tọa, có khi có đối với đồng học hay cùng thầy, có khi có đối với cha mẹ bà con. Oán kết

như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Lại nữa, vô thỉ đến giờ, chúng con đã gây oán kết đối với loài trời, loài người, tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, rộng ra, đối với tất cả mười phương hết thấy muôn loài. Oán kết như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thỉ đến giờ, vì ganh ghét hay vì đua nịnh mà tự cầu thăng quan tiến chức, vì danh dự hay vì quyền lợi mà theo đuổi chủ thuyết sai lầm. Những oán kết mất hết đức tính hổ thẹn như vậy, nặng hay nhẹ, cả tội nhân lẫn khổ quả số lượng nhiều hay ít, duy chư Phật và chư vị Bồ Tát ở địa vị cao mới thấy hết và biết hết. Nguyện xin các Ngài từ bi thương tưởng chúng con. Bao nhiêu tội lỗi vô thỉ đến giờ, hoặc chúng con tự làm, hoặc chúng con chỉ bảo người khác làm, hoặc chúng con tán đồng khi thấy được làm bởi người khác. Vật của Tam bảo, hoặc chúng con tự chiếm đoạt, hoặc chúng con chỉ bảo người khác chiếm đoạt, hoặc chúng con vui vẻ khi thấy bị chiếm đoạt bởi người khác. Tội lỗi làm ra, hoặc chúng con che giấu được, hoặc chúng con bị lộ liễu, như tất cả số lượng nhiều ít mà chư Phật Bồ Tát đã thấy và đã biết - tội lỗi đáng bị đọa ác đạo cho đến đáng bị sinh biên

địa để lãnh chịu oán đối, thì ngày nay chúng con chỉ thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt tất cả.

Thần lực chư Phật siêu việt nghĩ và bàn. Nguyện xin đem tâm từ bi cứu giúp che chở hết thảy, nhận cho chúng con ngày nay hướng về tứ sinh lục đạo, hướng về cha mẹ sư trưởng, và tất cả bà con thân thuộc mà sám hối tội cũ, giải tỏa oán kết. Nguyện xin mọi người oán kết trong lục đạo, ai cũng hoan hỷ, hỷ xả tất cả cho nhau, không còn ý tưởng thân thù, tuyệt đối vô ngại y như không gian. Từ nay sắp đi cho đến ngày giác ngộ, cái thói oán kết cũng hoàn toàn sạch hết; ba nghiệp thanh tịnh, oán đối tan biến; thiên cung bảo điện tùy ý mà sinh; bốn vô lượng tâm và sáu ba la mật luôn luôn thực tập; trăm phước trang nghiêm, vạn thiện đầy đủ; an trú Lăng Nghiêm định mà thực hiện Kim Cang thân; chỉ trong một thoáng mà ứng khắp lục đạo, cứu độ cho nhau, không để ai sót lại; cùng ngồi Đạo tràng, thành đấng Chánh giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau sám hối tội lỗi của thân nghiệp để thân nghiệp thanh tịnh rồi, bây giờ, tội lỗi của khẩu nghiệp chính là cửa ngõ của hết thảy oán kết tai họa. Nên chư Phật đã răn, không được nói hai lưỡi, nói thô ác, nói dối trá, nói thêu dệt. Đại chúng phải biết, tiếng dua nịnh, lời hoa mỹ là nguyên

nhân cấu tạo và thói động thị phi, gây họa không nhỏ, rước khổ thật nặng.

Con người xử thế,	lòng mang ý độc,
miệng nói lời độc,	thân làm việc độc,
đem ba độc ấy	tác hại mọi người.
Mọi người bị hại,	tất kết oán hận,
và lòng thù nguyên	trả thù cho được.
Thù ấy phải thỏa	trong vòng hiện tại,
hay sẽ phải thỏa	trong đời vị lai,
vì lý do đó,	cái nghiệp oán kết
tràn đầy khắp cả	tứ sinh lục đạo:
Oán đối lẫn nhau	vô cùng Vô Tận,
là có nguyên nhân,	không phải vô cớ.

Phải biết ba ác nghiệp của thân cũng như bốn ác nghiệp của miệng đích thực là nguồn gốc tội lỗi. Chúng làm cho tại gia thì không còn trung hiếu, chết vào Thiết Vi, đã có sự khốc liệt của nước sôi lửa đốt chờ đợi; xuất gia thì không thích Phật pháp, sinh ra ở đâu cũng sống đôi với nhân ác quả ác. Cho nên hết thấy oán đối đều được nuôi dưỡng bởi chính ba nghiệp. Mà trong ba nghiệp, khẩu nghiệp đích thực nặng nhất, quả báo đủ cả vạn thứ khốc liệt, trường kỳ mờ mịt, hết biết tự giác.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết lý do làm cho chúng ta luân hồi lục đạo là khẩu nghiệp. Nói khinh xuất, nói phóng túng, miệng hùng biện, lời sắc bén, nhưng cạn và rỗng, chỉ khoa trương bề ngoài, thực chất thì nói và làm mâu thuẫn với nhau, tự rước tội báo, mấy kiếp cũng không khỏi. Như vậy, đại chúng há lại không khiếp sợ, chí thành sám hối gột rửa tội ấy?

Chúng ta, từ vô thủy đến ngày nay, đối với tứ sinh lục đạo, đối với cha mẹ sư trưởng, đối với tất cả bà con, khẩu nghiệp đã biểu lộ hết cái xấu của nó. Nói năng thô bạo, lời tiếng hung hãn. Chòm xóm bàn tán, toàn lời vô nghĩa. Không nói có hay có nói không, thấy nói không hay không nói thấy, nghe nói không hay không nói nghe, làm nói không hay không nói làm, điên đảo như vậy lật trời dời đất. Lợi mình hại người, dèm chê lẫn nhau. Nói về mình thì không cái tốt gì không qui về cho mình, nói đến người thì không cái xấu gì không đưa qua cho họ. Đến nổi bình phẩm tố cáo cả hiền thánh, phê phán kết án đến vua cha, chê thầy, chửi bạn, hết đạo, hết nghĩa, hết cả húy kỵ. Hiện thế thì tù đày, táng thân hại mạng, tương lai thì thống khổ, tội báo lâu đời. Đùa cợt một chốc, tội lỗi đã vô cùng, hưởng chi lời ác báo hại tất cả?

Vô thủy đến giờ, tất cả đại chúng đã vì ác nghiệp của miệng mà gây oán kết với loài trời, loài người, với

tu la địa ngục, với nạ quỷ súc sinh, với cha mẹ sư trưởng, với bà con thân thuộc. Ngày nay, hãy vận dụng tâm từ bi mà đồng đẳng với hạnh của Bồ Tát và đồng đẳng với nguyện của Bồ Tát, phụng vì tất cả và hết thảy mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Tịnh Độ Nghi Phật,

Nam mô Vô Lượng Trì Phật,

Nam mô Diệu Lạc Phật,

Nam mô Bất Phụ Phật,

Nam mô Vô Trú Phật,

Nam mô Đức Xoa Ca Phật,

Nam mô Chúng Thủ Phật,

Nam mô Thế Quang Phật,

Nam mô Đa đức Phật,

Nam mô Phát Sa Phật,

Nam mô Vô biên Oai Đức Phật,

Nam mô Nghĩa Ý Phật,

Nam mô Dược Vương Phật,

Nam mô Đoạn Ác Phật,

**Nam mô Vô Nhiệt Phật,
Nam mô Thiện Điều Phật,
Nam mô Danh Đức Phật,
Nam mô Hoa Đức Phật,
Nam mô Dũng Đức Phật,
Nam mô Kim Cang Quân Phật,
Nam mô Đại Đức Phật,
Nam mô Tịch Diệt Ý Phật,
Nam mô Hương Tượng Phật,
Nam mô Na La Diên Phật,
Nam mô Thiện Trú Phật,
Nam mô Bất Hưu Tứ Bồ Tát,
Nam mô Diệu Âm Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên nhờ năng lực Tam bảo mà làm cho hết thấy chúng sinh trong tứ sinh lục đạo biết được hơn nữa và đồng đến đạo tràng này. Ai bị hình hài trở ngại, biết mà không đến được, thì nguyên nhờ năng lực Tam bảo đưa anh linh của họ đến đây. Tất

cả đều nhận cho chúng con sám hối về tội lỗi khẩu nghiệp. Từ vô thủy vô minh cho đến ngày nay, vì ác nghiệp của miệng mà đối với hết thầy lục đạo chúng sinh, chúng con đã gây đủ thứ oán kết. Nguyên nhờ năng lực Tam bảo mà làm cho lục đạo chúng sinh hỷ xả cho cả, cùng nhau thanh tịnh được những điều ăn năn, tiêu diệt được những điều sám hối.

Đệ tử chúng con vô thủy đến giờ, hoặc vì tham ái, hoặc vì sân hận, hoặc vì ngu si, vì ba độc căn ấy mà làm đủ mười thứ ác nghiệp, trong đó có bốn ác nghiệp của miệng đã đẩy động vô lượng tội ác. Hoặc đem lời nói thô ác mà làm phiền não cha mẹ, sư trưởng, thân quyến và mọi người. Hoặc đối với cha mẹ, sư trưởng, thân quyến và mọi người mà nói lời dối trá, tức là thấy nói không hay không nói thấy, nghe nói không hay không nói nghe, biết nói không hay không nói biết. Có khi còn vì kiêu ngạo hay vì ganh ghét mà nói lời dối trá. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thủy đến giờ nói lời hai lưỡi, nghĩa là nghe lời nói bất đáng của người mà không thể giữ kín, đến người này nói người kia, đến người kia nói người này, làm cho người ta chia rẽ, điều đứng. Hoặc vì đũa cọt mà làm cho hai bên chống nhau, cốt nhục phân ly, thân thích tan vỡ, dèm phá vua tôi, xáo động quần

chúng. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ nói lời thù dật, tức là những lời vô nghĩa, vô ích, làm hại cha mẹ, sư trưởng và đồng học, đến nỗi lục đạo chúng sinh cũng không khỏi bị hại. Oán kết của khẩu nghiệp gây ra như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Nguyện nhờ năng lực Phật Đà, năng lực Phật pháp, năng lực Bồ Tát và năng lực Hiền thánh nhận sự sám hối ngày nay của chúng con, để lục đạo chúng sinh giải tỏa hết thảy oán kết, triệt hạ hết thảy tội nghiệp, vĩnh viễn không còn tái tục oán kết và tái nhập tam đồ, cũng vĩnh viễn không còn làm khổ lẫn nhau trong tứ sinh lục đạo. Từ nay sắp đi, cho nhau sự hỷ xả tất cả, không còn ý tưởng thân thù, hòa đồng với nhau như nước với sữa, Hoan Hỷ với nhau như nỗi Hoan Hỷ của các vị Bồ Tát khi thấy được chân như, vĩnh viễn làm thân thuộc chánh pháp với nhau, làm bà con từ bi cho nhau. Từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, trường từ quả báo ba cõi, đoạn tuyệt ba thứ trở ngại và năm thứ sợ hãi, tứ đẳng lục độ ai nấy đều thực hành sâu xa, thực hành Đại thừa để thể nhập Phật trí, đại dương thệ nguyện thì hoàn thành được cả, lục thông tam minh thì không thứ nào không trọn vẹn, thực hiện ba thứ bí mật của Phật Đà

mà chúng đắc pháp thân đầy đủ năm thành phần, bước lên tuệ giác của Kim Cang tâm mà đắc thành quả vị nhất thể chủng trí.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau sám hối thân nghiệp và khẩu nghiệp rồi, bây giờ cần phải làm cho ý nghiệp thanh tịnh. Chúng sinh luân hồi sinh tử mà chưa bao giờ giải thoát được là giai do ý nghiệp đã được cố kết lại, tập hợp lại, một cách cứng chắc. Mười thứ ác nghiệp, cũng như năm thứ tội nghịch, phải do ý mới có. Vì thế mà Phật đã huấn thị, không được tham ái, không được sân giận, không được tà kiến, vì lẽ phải đọa địa ngục, chịu khổ vô cùng.

Ngày nay chúng ta ai cũng thấy đó. Tâm mà sai sử thức thì cũng như vua Chúa chỉ huy quân thần vậy. Nên miệng nói ác, thân làm ác, để rồi tự rước lấy tội báo dữ dội trong lục đạo. Nghĩa là tất cả cái họa giết mình đều do tâm tạo. Nay muốn hối cải thì trước hết phải tóa chiết tâm ấy, kể đó thì ý cũng tự tóa chiết.

Tại sao phải làm như vậy? Vì lẽ, chính trong những lời di giáo tối hậu của Phật đã có huấn thị như sau, "chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành". Phải biết rửa tâm là căn bản của sự giải thoát, sạch ý là nền móng của sự tiến tu. Và quả báo

khốc liệt trong tam đồ, cũng như thống khổ Vô Tận trong lục đạo, vì vậy, cũng không đến được nữa.

Nhưng thân nghiệp khẩu nghiệp vì thô nên dễ trừ, còn ý nghiệp vì nhỏ nên khó diệt. Như Lai là đấng đại thánh, là bậc nhất thế trí, đối với thân khẩu ý mới được sự "không cần giữ gìn", huống chi chúng ta chỉ là những kẻ phàm phu ngu si lầm lạc, mà không thận trọng giữ gìn ba nghiệp sao được? Nếu không tởa chiết tâm ý thì chưa thấy một điều thiện nào có nơi người ấy. Vì vậy mà trong Kinh đã huấn thị, giữ ý như giữ thành, giữ miệng như giữ bình. Kinh đã huấn thị như vậy, đại chúng há không tự lo phòng thủ?

Vô thi đến giờ, cho đến thân này đây, chúng ta đã vì vô minh mà khơi động ái dục, tăng thêm sinh tử bằng cách đủ cả mười hai sự tương quan của thống khổ. Tám tà tám nạn và ba đường sáu nẻo đều lưu chuyển đủ cả. Trong những chỗ ấy chịu khổ vô cùng là giai do ý nghiệp kết ra oán đối, bằng cách liên tục vin níu đối cảnh, chưa một thoáng nào tạm ngừng lại. Do đó mà phát động sáu giác quan và chỉ huy năm bộ phận, bao nhiêu ác nghiệp nặng có nhẹ có, không thứ nào không làm. Hễ thân và miệng không vừa ý một chút là ý đã tăng lên độc tố phẫn nộ. Đến nổi sát hại lẫn nhau, mất hết lương năng trắc ẩn. Bản thân hơi có một chút đau đớn là đã không thể nhẫn nổi, nhưng

đổi xử kẻ khác thì lại chỉ sợ họ khổ sở không tốt bậc. Thấy lỗi của người khác thì quyết chí rêu rao, còn bản thân phạm tội thì không thích ai biết. Tâm lý như vậy thật đáng xấu hổ.

Lại nữa, sự giận dữ của ý là kẻ thù của đạo cả. Vì thế mà trong những lời di giáo tối hậu của Phật đã có huấn thị, "giặc cướp công đức không chi hơn giận dữ". Hoa nghiêm kinh cũng nói, Phật tử, nổi lên một niệm giận dữ, tất cả điều ác không có điều nào ác hơn. Tại sao đến nổi như vậy? Vì lẽ một niệm giận dữ nổi lên thì trăm ngàn trở ngại lãnh đủ tất cả. Như sự trở ngại làm cho ta không thấy được tuệ giác Bồ Đề, sự trở ngại làm cho ta không nghe được chánh pháp vi diệu, cộng với những sự trở ngại khác làm cho ta đọa ác đạo, lâm bệnh tật, bị phỉ báng, thành ngu đần, mất chánh niệm, thiếu tuệ giác, gần bạn ác, ghét bạn hiền, xa chánh kiến, đến nỗi xa cả chánh pháp của Phật, nhập vào lĩnh vực của ma, chống nghịch thiện tri thức, giác quan không hoàn bị, sinh nhà tội ác, ở chốn biên địa, những sự trở ngại như vậy không thể liệt kê đầy đủ. Vậy mà vô thử đến giờ chúng ta đã có bao nhiêu là giận dữ. Sự giận dữ ấy đến nỗi không còn hạn chế đối với thân thích, huống chi lục đạo chúng sinh.

Khi độc tố dữ dội của phiền não bùng lên thì tiêu tan hết cả ý thức tự giác. Hễ việc không làm được

vừa ý thì mưu gì mà không nghĩ, còn việc nếu làm được thỏa lòng thì ai mà khỏi bị họa. Nên vua Chúa nổi giận một cái là thầy đồ ngổn ngang vạ dậm. Dưới vua Chúa sắp đi thì tự ý vô có hành hạ, cùm kẹp khảo đả những kẻ mà họ cho là có tội. Bấy giờ họ còn gì nữa để bảo được rằng ta làm theo sự răn dạy tốt, mà chỉ e ngại nạn nhân đau đớn không sâu không nặng ⁽²¹⁾ .

Ác nghiệp của ý có trong tất cả những loài mà ý thức còn hoạt động, nên trí ngu không khỏi, sang hèn đều có, nhưng chưa ai đã từng có lấy một ngày tà quý hồi cải. Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết tính giận dữ là của ý nghiệp sâu kín. Dẫu chân thành muốn bỏ, nhưng đối cảnh là nổi dậy, động một chút là sóng đôi với tội ác, niệm niệm va chạm lẫn nhau, biết đến bao giờ mới hết nổi khổ tâm này?⁽²²⁾ Đại chúng đã biết tội lỗi của ý nghiệp như vậy thì đâu được thản nhiên, không lo hồi cải? Ngày nay, hãy cùng nhau khẩn thiết tội độ, phơi trải chân thành, sám hối mà cầu nguyện diệt trừ tội lỗi ấy. Đại chúng hãy đồng nhau một nổi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

**Nam mô Vô Sở Phụ Phật,
Nam mô Nguyệt Tướng Phật,
Nam mô Điện tướng Phật,
Nam mô Cung Kính Phật,
Nam mô Oai Đức Thủ Phật,
Nam mô Trí Nhật Phật,
Nam mô Thượng lợi Phật,
Nam mô Tu Di Đảnh Phật,
Nam mô Trị Oán Tặc Phật,
Nam mô Liên Hoa Phật,
Nam mô Ứng Tán Phật,
Nam mô Trí Thứ Phật,
Nam mô Ly Kiêu Phật,
Nam mô Na La Diên Phật,
Nam mô Thường Lạc Phật,
Nam mô Bất Thiếu Quốc Phật,
Nam mô Thiên Danh Phật,
Nam mô Kiến Hữu Biên Phật,
Nam mô Thập Lương Phật,
Nam mô Đa Công Đức Phật,**

**Nam mô Bảo Nguyệt Phật,
Nam mô Sư Tử Tướng Phật,
Nam mô Nhạo Thiên Phật,
Nam mô Vô Sở Thiếu Phật,
Nam mô Du Hý Phật,
Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực Đại Từ đại bi và năng lực vô lượng tự tại mà nhận cho chúng con ngày nay hướng về tứ sinh lục đạo, cha mẹ sư trưởng và tất cả bà con mà sám hối những oán kết của ý nghiệp gây ra. Oán kết đó, đã thù đối hay chưa thù đối, nặng hay nhẹ, thứ đã tạo thì nguyện sám hối trừ bỏ, thứ chưa có thì nguyện không dám gây ra. Ngưỡng nguyện Tam bảo đồng gia nhiếp thọ, thương xót che chở, làm cho chúng con thoát được tội ác của ý nghiệp.

Đệ tử chúng con vô thủy đến giờ, vì ác nghiệp của ý mà đối với tứ sinh lục đạo, cha mẹ sư trưởng và tất cả

bà con gây ra đủ thứ oán kết. Oán kết đó nặng có nhẹ có, ngày nay chúng con tầm quí mà phát lộ sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thí đến giờ, do ba độc căn mà tham lam nổi dậy, rồi vì tham lam xuất sử mà phát ra nghiệp tham lam. Nghiệp ấy hoặc ẩn kín hoặc lộ ra, nhưng, cùng tận không gian, biến khắp pháp giới, vật của ai mình cũng nổi ý xấu, rằng ta phải lấy cho được. Đến nổi vật của cha mẹ, của sư trưởng, của bà con, của mọi người, của muôn loài, của chư thiên, của chư tiên, tất cả và hết thảy, đều nghĩ rằng phải thuộc về mình. Tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thí đến giờ, giận dữ nổi dậy, ngày đêm nung nấu, một thời một khắc cũng không tạm ngừng. Trái ý một chút tức thì cả giận. Dem người và vật ra mà hành hạ đủ cách. Hoặc đánh khảo, hoặc nhận nước, cho đến buộc đói khát, treo ngược đầu, nhốt chỗ tối. Tội ác giận dữ gây ra vô số oán kết như vậy, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thí đến giờ, cuốn theo vô minh mà nổi lên si nghiệp: Không có điều ác gì mà không làm. Không có trí tuệ chân chính. Tin tưởng tà thuyết, chấp nhận tà pháp. Si nghiệp như vậy tạo nên oán kết vô lượng

vô biên, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thí đến giờ hành động khuôn theo mười thứ ác nghiệp, nên không oán gì không kết, không tội gì không tạo. Luôn luôn vin níu đôi cảnh, thổi động giác quan, phát sinh oán kết. Thân nghiệp khẩu nghiệp không thỏa là ý nghiệp tăng thêm độc tố dữ dội. Đến nổi đũa cột mà cũng kết thành thị phi. Cọng tác với ai, không dùng tâm tính ngay thẳng. Dua nịnh quanh co đến mắt hết liêm sỉ. Tội lỗi như vậy vô lượng vô biên, nếu không đã thì cũng sẽ lãnh chịu thống khổ tàn khốc trong tứ sinh lục đạo. Ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thí đến giờ, thân làm cũng là ác nghiệp, miệng nói cũng là ác nghiệp, ý nghĩ cũng là ác nghiệp. Ác nghiệp như vậy có khi còn tạo ra tội chướng đối với Phật Đà, đối với Phật pháp, đối với Bồ Tát, đối với Thánh hiền. Tội chướng ấy vô lượng vô biên, ngày nay chúng con chí thành khẩn cầu sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thí đến giờ, vì ba ác nghiệp của thân, bốn ác nghiệp của miệng và ba ác nghiệp của ý mà năm nghịch tội cũng như bốn trọng tội, không thứ nào

không làm. Ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ, sáu căn chung với sáu cảnh phát động sáu thức, làm cho sáu thức vọng tưởng thác loạn, vin níu đôi cảnh mà gây ra đủ thứ tội lỗi. Ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Vô thi đến giờ, đối với điều luật bỏ các điều ác, đối với điều luật làm các điều lành, đối với điều luật ích lợi chúng sinh, đối với ba điều luật ấy đa số hủy phạm, và chết là đọa vào các ác đạo. Đọa địa ngục thì thống khổ khốc liệt nhiều như cát sông Hằng. Đọa ngạ quỷ thì ngu đần mà luôn luôn đói khát thiêu đốt như lửa. Đọa súc sinh thì ăn bần uống dơ, đói lạnh hành hạ. Thoát ba ác đạo mà trở lại làm người thì sinh vào nhà tà kiến, tâm tính quanh co, tin tà thuyết mà mất nẻo chánh, nên chìm ngập trong đại dương sinh tử, khó mong có ngày giải thoát. Nói tổng quát, liên tục từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến vị lai, mọi sự oán kết, và kết quả của oán kết là mọi sự thù đối, nhiều đến nỗi không thể tính toán và diễn tả, duy chư Phật mới thấy hết biết hết. Như cái số lượng nhiều ít của oán kết và thù đối mà chư Phật thấy biết, ngày nay chúng con chí thành sám hối, nguyện xin tiêu diệt.

Nguyện nhờ năng lực Đại Từ bi, năng lực đại thần thông và năng lực điều phục chúng sinh y như chánh pháp của chư Phật mà làm cho sự sám hối ngày nay của chúng con diệt được hết thảy mọi thứ oán đối. Trong tứ sinh lục đạo, hiện tại, ai đang chịu oán đối, ai chưa chịu oán đối, nguyện nhờ năng lực Đại Từ đại bi của Phật Đà, của Bồ Tát và của Hiền thánh mà làm cho những người ấy vĩnh viễn thoát khỏi. Từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, hết thảy tội chướng hoàn toàn thanh tịnh, bỏ sự sinh trong ác đạo mà được sự sinh ở tịnh độ, bỏ tính mạng oán đối mà được tính mạng giác tuệ, bỏ thân thể oán đối mà được thân thể Kim Cang, bỏ cái khổ ác đạo mà được cái vui niết bàn, nhớ cái khổ ác đạo mà phát Bồ Đề tâm, tứ đẳng lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện lục thông tự tại như ý, dũng mãnh Tinh Tiến không dừng không nghỉ, tiến tu viên mãn hạnh nguyện thập địa, trở lại độ thoát vô biên chúng sinh.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy nguyện cho hết thảy chúng sinh trong tứ sinh lục đạo, thuộc quá khứ, hiện tại, và cùng tận biên giới của thì gian vị lai, nhờ sự sám hối ngày nay mà đồng được thanh tịnh, đồng được giải thoát, tuệ giác hoàn toàn, thần lực tự tại. Nguyện cho chúng sinh từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, thường thấy pháp thân thanh tịnh, phổ biến mười

phương cùng tận không giới của chư Phật, thường thấy ứng thân đặc biệt, toàn màu vàng tía, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi tướng phụ của chư Phật, thường thấy hóa thân tùy loại, phân tán cùng khắp mười phương cứu độ chúng sinh của chư Phật, thường thấy ánh sáng phóng ra từ lông trắng giữa hai hàng lông mi để cứu vớt tội khổ địa ngục của chư Phật.

Lại nguyện cho chính tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng hôm nay, nhờ công đức thanh tịnh của sự sám hối mà từ nay sắp đi, bỏ thân hay thọ thân đều không còn kinh quá những nỗi thống khổ vạc sôi lò đỏ làm cháy thân rã hình của địa ngục đạo, không còn kinh quá những nỗi thống khổ vừa đói vừa khát mà cổ nhỏ bụng to của ngựa quỷ đạo, không còn kinh quá những nỗi thống khổ trả nợ thường mạng nên bị hành hạ bị cắt mổ của súc sinh đạo. Nếu sinh nhân gian thì không còn kinh quá cái khổ bốn trăm lẻ bốn bệnh làm hại cơ thể, không còn kinh quá cái khổ nóng lạnh quá độ khó nhẫn, không còn kinh quá cái khổ khí giới độc dược tác hại, không còn kinh quá cái khổ đói khát túng thiếu khốn cùng.

Lại nguyện đại chúng, từ nay sắp đi, phụng trì giới luật một cách thanh tịnh, không có tâm lý nơ bần. Thường giữ nhân nghĩa, giữ lòng biết ơn trả ơn. Phụng sự cha mẹ như phụng sự Phật, cúng dường sư

trường như cúng dường Thế Tôn, kính trọng quốc Chúa như kính trọng chánh pháp, đối xử toàn thể như đối với chính mình. Lại nguyện đại chúng, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, thấu triệt chân lý sâu xa để tuệ giác hết còn e sợ, lý giải đại thừa để thấy rõ chánh pháp, thực hiện sự "tự ngộ mà không do ai chỉ bảo", một bề Kiên Cố mà quyết chí mong cầu tuệ giác Phật Đà, trở lại cứu độ vô lượng chúng sinh, đồng đẳng Như Lai đồng thành Chánh giác.

Hôm nay, trong đạo tràng này, tất cả các vị có mặt cũng như khuất mặt, xin ban cho chúng con sự chứng minh, để chúng con lập một vài thệ nguyện khiêm tốn. Trước tiên, thệ nguyện chính của chúng con là nguyện được sinh những chỗ thánh nhân cư trú, thường lập đạo tràng hiến cúng Tam bảo. Vì chúng sinh mà làm đại ích lợi. Thường được Tam bảo từ bi nhiếp thọ. Thường có Thế Lực để sự hóa đạo được thi hành. Thường tu Tinh Tiến chứ không mê đắm Dục Lạc. Thấu triệt thực thể siêu việt của vạn hữu. Đối với người thân cũng như đối với kẻ thù, đều dùng việc thiện mà cảm hóa. Cho đến ngày toàn giác, tâm chí không hề thoái chuyển. Từ nay sắp đi, dầu điều thiện chỉ bằng tơ tóc cũng xuất phát từ năng lực thệ nguyện và trở lại tài bồi cho năng lực thệ nguyện.

Lại nguyện nếu sinh nhân gian thì được sinh nhà tu hành, tiếp tục thiết lập "đạo tràng từ bi" cúng dường Tam bảo. Một tư tác thiện sự cũng hiển cho toàn thể. Nguyện cùng hòa thượng và quạ phạm sư không bao giờ rời nhau. Tự nhiên ăn chay, tuyệt lòng ái nhiễm, không thiết vợ con. Trung tín, trong sạch, ngay thẳng, nhân từ, dung thứ, hòa bình. Bớt mình giúp người mà không mong danh lợi.

Lại nguyện thân này chết rồi không mong giải thoát, mà mong nếu sinh trong loài quỷ thần thì làm vị thiện thần có năng lực lớn hộ trì Phật pháp, làm vị thiện thần cứu giúp hết thầy thống khổ, không cần cơm áo mà tự nhiên ẩm no.

Lại nguyện thân này chết rồi không mong giải thoát, mà mong nếu sinh trong loài súc sinh thì thường ở núi sâu, ăn cỏ uống nước, không chi làm khổ. Ra khỏi núi là mang theo điềm lạnh, không bị trói nhốt.

Lại nguyện thân này chết rồi không mong giải thoát, mà mong nếu sinh trong loài ngựa quỷ thì thân tâm An Lạc, không có mọi thứ bức nã. Giáo Hoá đồng loại, làm cho ai cũng hối lỗi mà phát Bồ Đề tâm.

Lại nguyện thân này chết rồi không mong giải thoát, mà mong nếu sinh trong loài địa ngục thì tự

nhớ đời trước của mình, giáo hoá đồng loại, làm cho ai cũng hối lỗi mà phát Bồ Đề tâm.

Đệ tử chúng con nguyện luôn luôn tự nhớ được Bồ Đề tâm của mình, làm cho Bồ Đề Tâm ấy liên tục, không gián đoạn.

Ngưỡng nguyện mười phương chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, và hết thấy Thánh hiền, đem tâm từ bi mà chứng minh cho chúng con. Chúng con cũng nguyện chư thiên, chư tiên, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, liệt vị thiện thần long thần thuộc tám bộ loại, hộ vệ người làm lành, trừng trị kẻ làm ác và hộ vệ những người thọ trì kinh chú, đồng chứng minh cho chúng con. Chúng con lại tăng lên cực độ lòng chí thành của chúng con mà qui y và đảnh lễ Tam bảo.

Lập thế nguyện rồi, đại chúng hãy cùng nhau tán dương Phật Đà để mà chú nguyện:

Phật là đại thánh	cao nhất thế gian,
hào quang rực rỡ,	tướng hảo tôn nghiêm,
tuệ giác tam minh	chiếu soi quán triệt,
làm vị Chúa tể	của các vì Thánh.
Phân hóa thân ra	cứu vớt vạn loại,
nhưng trong khi đó	vẫn ngồi đạo tràng,

loài người loài trời	đều đến qui ngưỡng,
tiếp nhận giáo huấn	ích lợi không cùng.
Pháp âm tuyệt diệu	bao trùm tất cả,
hết thấy ma quân	kinh hoàng bạt vía,
Oai Đức của Phật	chấn động Đại Thiên,
từ hóa của Phật	hương thơm muôn đời.
Vận dụng năng lực	Đại Từ đại bi,
niếp hóa tất cả	mười phương muôn loài,
làm cho từ biệt	mọi sự thống khổ,
cùng nhau đồng về	Bồ Đề quê hương.

Vì thế mà được loài người cũng như loài trời đều tôn xưng là đấng Thế Tôn, đủ mười đức hiệu là Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều Ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, hóa độ vô lượng chúng sinh, nhổ sạch gốc rễ sinh tử.

Nguyện đem công đức thanh tịnh của sự sám hối và tán dương Phật Đà như thế này, cầu cho hết thấy chúng sinh trong tứ sinh lục đạo, từ nay sắp đi cho đến ngày giác ngộ, nhờ thần lực của Phật mà tùy tâm tự tại.

Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 7

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết, tuy lý tánh tuyệt đối vốn siêu việt ngôn thuyết, nhưng ngôn thuyết vẫn là sự diễn tả của lý tánh, nghĩa là đường nẻo của bản thể, thêm bậc của chân lý, dẫn đạo của thánh hiền. Nên phải nhờ ngôn thuyết mà biểu lộ lý tánh, lý tánh biểu lộ thì siêu việt ngôn thuyết. Lý tánh do ngôn thuyết mà rõ rệt, ngôn thuyết không vượt giới hạn lý tánh, nên lý tánh với ngôn thuyết tuy khác nhau như thiện với ác, nhưng ảnh hưởng vẫn tương phù, chưa hề sai chệch hoặc lầm lẫn. Những kẻ bắt đầu tu học thì phải nhờ ngôn thuyết mà thể nghiệm lý tánh, đến như những kẻ tu học hoàn thành thì thể nghiệm lý tánh là quên bỏ ngôn thuyết.

Kẻ soạn sám văn này tự nghĩ mình vốn là phàm phu ngu độn, tội chướng về dốt nát và sai lầm quả thật quá nặng, nên đối với chánh pháp chưa thể xả bỏ ngôn thuyết. Lại vì biết còn cạn nên nói không hết chỗ vi diệu của chánh pháp, thấy quá nông nên diễn không cùng lý tuyệt đối của chánh pháp. Huống chi nói thì vẫn dễ, làm mới thật khó, duy Phật với Phật mới nói và làm toàn vẹn.

Do đó mà có kẻ chất vấn, tự ông chưa sửa mình được thì làm sao sửa ai? Chính ông ba nghiệp như

bản thì làm sao khuyến cáo kẻ khác trong sạch? Bản thân như bản mà làm cho người khác trong sạch là điều không thể có. Mình không bền chí thì lấy gì khuyên người? Nói đối chiếu với làm, thì thấy ông chỉ nói suông, như vậy là hóa ra ông làm phiền người khác: người khác đã phiền thì sao ông không thôi đi? Đối chiếu cứ xét như vậy mà ông không tự thẹn? Tôi là thiện tri thức mới nói như thế.

Kẻ soạn sấm văn này xin sửa y áo, giữ sắc diện, bái tạ mà không dám đối đáp. Nghe lời khuyên bảo của thiện tri thức, lòng tôi thật thẹn, tự giác lỗi nặng, không dám khi trá thánh hiền, ẩn khuất lỗi mình. Tôi muốn hủy bỏ bản văn đã soạn, nhưng ngại rằng có thể có người nhờ nó mà thêm phước. Còn muốn lưu giữ thì e rằng có thể có kẻ vì nó mà mang tội phỉ báng. Tiến thoái phân vân, tôi không biết chọn điều nào. Thôi thì hãy nghĩ rằng cái tâm thiết lập sấm pháp vốn là một điều thiện, mà điều thiện thì vốn vô ngại. Vậy xin đại chúng chỉ nên nỗ lực sấm hồi, không cần quan tâm kẻ soạn sấm văn này.

Phần tôi, tôi chỉ xin bằng vào sự che chở nhiếp thọ của các đấng Đại Từ Bi Phụ mà soạn sấm văn, nên không nỡ hủy bỏ, mặc dầu lòng rất tự thẹn. Nguyện xin đại chúng đừng phiền đừng nã. Nếu sấm văn này có chút nào phù hợp chánh pháp, thì cùng nhau nhờ đó mà cải hối quá khứ và tu tỉnh

tương lai, làm thiện tri thức cho nhau. Nếu sám văn này không thích hợp Chúng Ý, thì cúi xin đại chúng ban cho người soạn sự Hoan Hỷ tha thứ, để đừng thành ác tri thức mà vẫn làm "bà con giác ngộ" với nhau.



Phẩm 10: Tự Mừng Cho Mình

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, từ lúc mở đầu cho đến nay đây, nhờ sự qui y Tam bảo mà biết có chỗ chí đức khả dĩ y cứ, nhờ sự diệt trừ nghi hoặc và sự chí thành sám hối mà thối mắc và tội lỗi đều loại bỏ, nhờ sự phát Bồ Đề tâm mà khuyến cáo và tướng lệ đều thi hành, nhờ sự giải tỏa oán kết mà thanh thoát vô ngại : như vậy mà ai nấy không vui mừng được sao.

Nhưng cái điều tự mừng cho mình được, ở đây, nên diễn tả ý nghĩa của nó. Kinh nói có tám tai nạn, là đọa địa ngục, đọa ngạ quỷ, đọa súc sinh, sinh biên địa, sinh cõi trời trường thọ, dẫu được làm người mà bệnh tật đủ thứ, hoặc sinh vào nhà tà kiến, hoặc sinh trước hay sau Phật. Vì tám tai nạn ấy mà chúng sinh không thể thoát khỏi sinh tử luân hồi. Ngày nay, chúng ta cùng nhau được sinh vào thời kỳ tượng pháp của Phật, tuy không gặp Ngài, nhưng sự vui mừng còn nhiều lắm ⁽²³⁾. Từ ngữ tai nạn chỉ là cái tội của tâm. Tâm mà nghi hoặc thì không phải tai nạn cũng biến thành tai nạn, tâm không nghi hoặc thì tai nạn cũng hóa thành không phải tai nạn.

Làm sao biết được điều đó? Thí dụ, tai nạn thứ tám nói rằng sinh trước hay sau Phật nên gọi là tai nạn, nhưng câu chuyện bà già phía đông hoàng thành

là kẻ sinh nhằm đời Phật, suốt đời ở chung một xứ với Phật, vậy mà vẫn không thấy Ngài. Do đó mà biết hễ tâm nghi hoặc mới là tai nạn, vị tất sinh khác đời Phật mà gọi là tai nạn hết thấy. Câu chuyện ma vương Ba tuần vì ác ý nên phải đọa địa ngục khi đang sống, còn câu chuyện Long Nữ nghe pháp là ngộ đạo liền, như vậy bất tất phải sinh trong loài người và loài trời mới cho rằng không phải tai nạn. Tâm mà ác thì ở đâu và lúc nào quả báo cũng không khác nhau. Sáu tầng trời thuộc dục giới tuy sang cả mà kết cuộc lại rơi xuống địa ngục, còn súc sinh như Long nữ tuy kém hèn mà vượt bậc, bước ngay lên trường Giác Ngộ. Như vậy đủ biết tâm tà thì tai nạn nhỏ biến thành tai nạn lớn, tâm chính thì tai nạn lớn lại hóa ra vô ngại.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết chính vì tâm mình chướng ngại nên đặng đâu cũng thành tai nạn. Tâm mà chân chính được thì tai nạn không còn là tai nạn nữa. Nội một điều đó cũng đủ để ở đâu và lúc nào cũng tuân theo được cả. Nên trước Phật hay sau Phật đều như thời kỳ chánh pháp, súc sinh hay biên địa đều là nơi chỗ hành đạo. Tâm mà chân chính thì tám nạn không thành vấn đề, tâm mà nghi hoặc thì tai nạn hóa ra vô số. Như vậy, những điều có thể tự mừng cho mình, thực sự không ít. Vì là sự dụng hằng ngày

nên đại chúng khó thấy hiệu năng của những điều ấy. Nay xin trình bày một cách tổng quát theo chỗ thiện kiến để nêu lên những điều đáng tự mừng cho mình. Vì lẽ nếu biết được những điều đáng tự mừng cho mình thì lại cảm thấy càng phải phấn khởi hơn lên trong việc tu luyện cái tâm siêu việt thế gian. Những điều đáng tự mừng cho mình là gì? Phật dạy địa ngục khó thoát, vậy mà ngày nay chúng ta đã thoát khỏi cái khổ dữ dội ấy : đó là điều đáng tự mừng số một. Ngạ quỷ khó khỏi, vậy mà ngày nay chúng ta đã già từ nỗi khổ bi thảm ấy : đó là điều đáng tự mừng thứ hai. Súc sinh khó tránh, vậy mà ngày nay chúng ta đã hết chịu tội báo của loài ấy: đó là điều đáng tự mừng thứ ba. Sinh ở biên địa là nhân nghĩa cũng không biết, vậy mà ngày nay chúng ta được ở trung quốc ⁽²⁴⁾ là nơi đạo pháp lưu hành và chúng ta lại được đích thân tiếp nhận diệu chỉ của đạo pháp ấy: đó là điều đáng tự mừng thứ tư. Sinh cõi trời Trường thọ thì hết biết gieo trồng phước đức, vậy mà ngày nay chúng ta lại được gieo trồng hạt giống tốt đẹp của phước đức ấy: đó là điều đáng tự mừng thứ năm. Thân người khó được, nhưng một khi mất đi thì rất khó mà hy vọng phục hồi, vậy mà ngày nay chúng ta ai nấy đều có được thân thể loài người: đó là điều đáng tự mừng thứ sáu. Sáu giác quan không hoàn bị thì hết dự được vào việc lành, vậy mà ngày nay chúng ta đã được sự minh mãn của sáu giác quan ấy và

cùng hướng vào chánh pháp sâu xa : đó là điều đáng tự mừng thứ bảy. Thế trí biện bác thông minh là đảo lại thành ra một thứ tai nạn, vậy mà ngày nay chúng ta lại nhất tâm qui hướng, y cứ vào chánh pháp mà thôi: đó là điều đáng tự mừng thứ tám.

Trước Phật hay sau Phật gọi là tai nạn, hơn nữa, đồng thời với Phật mà lại không được diện kiến tôn nhan của Ngài, điều ấy thật là một tai nạn lớn lao. Nhưng ngày nay chúng ta đã có thể phát đại thiện nguyện, là từ nay cho đến ngày cùng tận biên cương của thì gian, thề cứu vớt chúng sinh. Như vậy thì không còn cho cái việc không thấy Phật là một tai nạn nữa. Chỉ cần được nhìn thánh tượng của Ngài một lát hay được nghe chánh pháp của Ngài một lần, là cũng như người xưa đã trực tiếp thấy và nghe Phật vận chuyển bánh xe chánh pháp lần đầu tiên tại vườn Lộc Uyển. Vì lẽ việc quý ở chỗ diệt tội sinh phước. Như vậy không nên cho sự không thấy Phật là một tai nạn. Do đó, Phật dạy thấy Phật là việc rất khó, nhưng ngày nay chúng ta đang được chiêm ngưỡng thánh tượng của Ngài: đó là điều đáng tự mừng thứ chín.

Phật nói nghe được Phật pháp là việc càng khó hơn, vậy mà ngày nay chúng ta đã được hấp thụ "cam lộ vị" : đó là điều đáng tự mừng thứ mười. Phật dạy xuất gia là việc rất khó, vậy mà ngày nay

chúng ta đã cùng nhau từ biệt thân thuộc, cắt bỏ ân ái, qui hướng nhập đạo: đó là điều đáng tự mừng thứ mười một. Phật dạy tự lợi thì dễ, lợi tha mới khó, vậy mà ngày nay chúng ta dầu một chiêm ngưỡng hay một lễ bái đều khắp vì hồi hướng cho hết thấy mười phương: đó là điều đáng tự mừng thứ mười hai. Phật dạy nhẫn khổ chịu nhọc là việc rất khó, vậy mà ngày nay chúng ta ai nấy đều tự nỗ lực một cách chân thành mà làm lành một cách không nản: đó là điều đáng tự mừng thứ mười ba. Phật dạy được đọc tụng kệ kinh là việc rất khó, vậy mà ngày nay chúng ta luôn luôn được mở mà xem mà tụng: đó là điều đáng tự mừng thứ mười bốn. Phật dạy ngồi Thiền được là việc rất khó, vậy mà ngày nay chúng ta vẫn hiện có những người đình chỉ vọng tưởng, chuyên nhất tâm trí: đó là điều đáng tự mừng thứ mười lăm.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã thấy những việc đáng tự mừng cho mình thật không phải ít, không phải sự trình bày kém cỏi nêu lên hết được. Con người ở đời khổ nhiều vui ít. Một chút vui mừng còn không thể có cho hả dạ, huống chi chúng ta lại có quá nhiều những điều vô ngại. Những điều ấy mà có được, phải là nhờ oai lực mười phương Tam bảo. Để hoài niệm ân đức ấy, đại chúng hãy khuynh tận lòng chí thành, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì quốc Chúa, tổ quốc, nhân dân, phụng vì

cha mẹ, sư trưởng, phụng vì các vị thượng tọa, trung tọa và hạ tọa, phụng vì thí chủ, bạn hiền, bạn ác, phụng vì chư thiên, chư tiên, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, các vị thiện thần thông minh chính trực ở trên trời, ở mặt đất hay ở trong không, các vị long vương và long thần tám bộ hộ vệ những kẻ làm lành, trừng trị những kẻ làm ác và hộ vệ những người thọ trì kinh chú, các vị đại ma, đại ma vương, ma vương, các vị Diêm Vương, Chúa ngục, và tất cả thuộc hạ của họ, rộng ra, phụng vì Tam Giới lục đạo, vô cùng Vô Tận hết thấy các loài có tâm thức giác tánh, mà chí thành qui y và đảnh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem tâm Đại Từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, đem thần lực siêu việt mà che chở cứu vớt, làm cho hết thấy và tất cả, từ nay sắp đi, vượt bể sinh tử mà đến bờ bên kia, hạnh nguyện sớm đủ để đồng lên thập địa, nhập Kim Cang tâm mà thành chánh biến giác.



Phẩm 11: Tưởng Niệm Tam Bảo

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, ai nấy lại phải tăng thêm hơn lên sự tưởng niệm Tam bảo, một cách thiết tha và liên tục. Tại sao phải làm như vậy? Vì nếu không biết tưởng niệm Tam bảo thì làm sao phát động lòng Đại Từ thương xót hết thảy, làm sao phát khởi lòng đại bi cứu vớt tất cả, làm sao thực hiện lòng bình đẳng coi thân thù là một? Nếu không biết tưởng niệm Tam bảo thì làm sao tu tập Trí Tuệ nhiệm mầu để thực hiện tuệ giác vô thượng, làm sao thấu triệt chân không để phát hiện Thực Tướng siêu việt?

Phật dạy thân người khó được mà nay chúng ta đã được, tín tâm khó có mà nay chúng ta đã có, chính là nhờ qui y tam bảo. Cũng chính nhờ qui y tam bảo mà ngày nay chúng ta mắt không thấy cái sắc rút lưỡi phun lửa của địa ngục ngạ quỷ, tai không nghe cái tiếng đau đớn nóng bức của địa ngục ngạ quỷ, mũi không ngửi cái hơi lột xé máu mủ của địa ngục ngạ quỷ, lưỡi không nếm cái mùi thối bản rã nát của địa ngục ngạ quỷ, thân không chạm vạc sôi lò đổ băng lạnh của địa ngục ngạ quỷ. Quan trọng hơn nữa là ý lại biết Phật là đức cha từ bi vô thượng, làm vị y sĩ vĩ đại, biết Phật pháp là thần dược của bệnh tật chúng sinh, biết Hiền thánh là những bà mẹ khán hộ cho bệnh tật ấy. Ý còn luôn luôn tự cảnh tỉnh lấy mình

hoài niệm cái ân cứu hộ thế gian của tam bảo. Chỗ mà tam bảo hộ niệm, ý cũng biết được ⁽²⁵⁾. Ngày nay chúng ta tuy không gặp Phật, sinh nhằm thời kỳ mạt pháp, nhưng tín tâm có đủ, giác quan vẫn tiếp, không khổ cực, được nhàn nhã, đủ tự do, tất cả quả báo vượt bậc này đều do năng lực của sự tưởng niệm ân đức Tam bảo trong đời trước mà có. Lại chính năng lực ấy đã làm cho chúng ta đời này được phát Bồ Đề Tâm: ích lợi như vậy không thể tả nổi, làm sao mọi người có thể không báo đáp cúng dường?

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết, sự cúng dường đó hơn hết trong tất cả công đức và cúng dường. Nên trong Kinh có nói:

Tự nghĩ nhớ lại	trong đời kiếp trước,
làm việc cúng dường	chỉ chút ít thôi,
nhờ ơn cao cả,	hưởng phước lâu xa,
nay vẫn còn phước	được gặp Thế Tôn.

Trong Kinh lại nói, muốn báo đáp ân Phật thì nên kiến thiết tinh xá, dùng ánh sáng, hương hoa, đồ trang hoàng và đồ nhu dụng mà cúng dường, đời sau sẽ hưởng được Phước Đức cúng dường ấy. Tuy nhiên, việc cúng dường như vậy chưa phải báo đáp ân Phật. Muốn báo đáp ân Phật thì chỉ có mỗi một

việc xứng đáng nhất, là phát Bồ Đề Tâm, nghĩa là lập bốn điều thệ nguyện rộng lớn như Phật mà tạo vô lượng phước và tu vô lượng trí, để trang nghiêm sắc thân, trang nghiêm quốc độ: đó là cái cách mà trí giả làm để thực hiện lòng biết ơn trả ơn.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết ân đức từ bi của chư Phật thật khó mà báo đáp. Bồ Tát đại sĩ nát thân hình ra mà vẫn chưa thể nào báo đáp được một trong muôn phần, huống chi chúng ta là những kẻ phàm phu mà có thể báo đáp được? Duy còn một cách, là đại chúng hãy y như trong Kinh đã huấn thị, lấy việc lợi người làm điều Tối Thượng, và chí thành mà gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì mười phương vô cùng vô tận lục đạo chúng sinh mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Đức Bảo Phật,

Nam mô Ứng Danh Xung Phật

Nam mô Hoa Thân Phật,

Nam mô Đại Âm Thanh Phật,

Nam mô Biện Tài Tán Phật,

Nam mô Kim Cang Châu Phật,

**Nam mô Vô Lượng Thọ Phật,
Nam mô Châu Trang Nghiêm Phật,
Nam mô Đại Vương Phật,
Nam mô Đức Cao Hạnh Phật,
Nam mô Cao Danh Phật,
Nam mô Bách Quang Phật,
Nam mô Hỷ Duyệt Phật,
Nam mô Long Bộ Phật,
Nam mô Ý Nguyên Phật,
Nam mô Bảo Nguyệt Phật,
Nam mô Diệt Kỳ Phật,
Nam mô Hỷ Vương Phật,
Nam mô Điều Ngự Phật,
Nam mô Hỷ Tự Tại Phật,
Nam mô Bảo Kế Phật,
Nam mô Ly Úy Phật,
Nam mô Bảo Tạng Phật,
Nam mô Nguyệt Diện Phật,
Nam mô Tịnh Danh Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,**

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới.



Phẩm 12: Cảm Tạ Đại Chúng

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau phát sinh đức tin Kiên Cố và phát tâm cần cầu tuệ giác Bồ Đề, lại thề không thoái bước, thì đó là cái chí siêu việt Tư Nghị. Tâm đó chí đó, chư Phật ca tụng. Bây giờ hãy bày tỏ với nhau sự tùy hỷ sâu xa. Nguyên cầu đời sau lại được hội ngộ. Bỏ thân hay thọ thân, nguyện đừng rời nhau. Cho đến ngày toàn giác, nguyện vĩnh viễn làm thân thuộc chánh pháp với nhau, làm bà con từ bi cho nhau.

Thiết lập sám pháp này là muốn để nhờ pháp Phật mà được thấy Phật ⁽²⁶⁾. Nhưng tự nghĩ trí thì không lý giải thấu triệt, thân thì chưa thật hành xứng đáng, vậy mà dám phát tâm thiết lập sám pháp thì thật làm kinh hoảng cho người thấy kẻ nghe. Bản thân thì hèn mà công việc lại trọng, lòng vừa chán nản vừa nhiệt thành. Nhưng thiết nghĩ, nếu không nhờ cái nhân mạnh mẽ thì không được cái quả vượt bậc. Nên thành thực tự biết là việc làm mạo muội mà lòng lại không dám bỏ mất việc lành. Vì vậy, tôi thiết tha mong nhờ năng lực hộ niệm của đại chúng, cùng làm thân quyến từ bi cho nhau.

Cúi xin đại chúng hạ thấp cái đức của mình xuống mà tham dự đạo tràng này. Hãy nghĩ rằng thì

giờ không đứng lại nên thoáng cái là già yếu bệnh tật. Huống chi còn bị duyên sự lôi kéo thì cơ hội tối thượng này khó mong hoàn thành hay gặp lại. Vì vậy, đại chúng hãy nỗ lực theo thì khóa để tự lợi và lợi người. Hãy siêng quần bạt tục, đừng để hối hận về sau. Âm Thanh chánh pháp lướt qua thính giác là hiệu năng vang lại miên man đời kiếp, nhất niệm thiện pháp cũng vĩnh viễn giúp ích bản thân. Hễ duy nhất đường hướng và duy nhất ý chí thì không có thể nguyện nào không thực hiện. Đại chúng hãy cùng nhau khuynh tận chân thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Oai Đức Tịch Diệt Phật,

Nam mô Thọ Tướng Phật,

Nam mô Đa Thiên Phật,

Nam mô Tu Diệm ma Phật,

Nam mô Thiên Ái Phật,

Nam mô Bảo Chúng Phật,

Nam mô Bảo Bộ Phật,

Nam mô Sư Tử Phần Phật,

**Nam mô Cực Cao Hạnh Phật,
Nam mô Nhân Vương Phật,
Nam mô Thiện Ý Phật,
Nam mô Thế Minh Phật,
Nam mô Bảo Oai Đức Phật,
Nam mô Đức Thừa Phật,
Nam mô Giác Tướng Phật,
Nam mô Hỷ Trang Nghiêm Phật,
Nam mô Hương Tế Phật,
Nam mô Hương Tượng Phật,
Nam mô Chúng Diệm Phật,
Nam mô Từ Tướng Phật,
Nam mô Diệu Hương Phật,
Nam mô Kiên Khải Phật,
Nam mô Oai Đức Mãnh Phật,
Nam mô Châu Khải Phật,
Nam mô Nhân Hiền Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới.



Phẩm 13: Tổng Phát Đại Nguyện

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, lại nên đem công đức sám hối và phát tâm mà cầu nguyện cho Chúa tể chư thiên, chư thiên và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho Chúa tể chư thiên, chư thiên và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, Vương Tướng và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho các thiện thần thông minh chính trực, ở trên trời, mặt đất hay không gian, hộ vệ kẻ làm lành, trừng trị kẻ làm ác, hộ trì những người thọ trì kinh chú, Vương Tướng và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho Diệu hóa long vương, Đầu hóa long vương và long vương năm phương hướng, tám bộ loại long thần, Vương Tướng và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho Chúa tể A tu la, Vương Tướng và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho nhân loại, Chúa tể của nhân loại, nhân dân, Vương Tướng và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho mười phương tử kheo, tử kheo ni, thức xoa ma na, sa di, sa di ni và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho Diêm Vương, Diêm Vương bảy điện, năm đạo đại thần, mười tám Chúa ngục, Vương Tướng và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho hết thảy chúng sinh trong địa ngục, tất cả chúng sinh trong ngạ quỷ, tất cả chúng sinh trong súc

sinh, và những người liên hệ của họ; cầu nguyện cho khắp không gian, cùng thì gian, toàn thể chúng sinh hoặc lớn hoặc nhỏ, và những người liên hệ của họ ; đặc biệt là cầu nguyện cho những ai sau này, chí nguyện và tâm nguyện khác biệt, đều biết nhập cả vào trong bể cả đại nguyện, để mong ai nấy đều hoàn bị cả hai mặt phước đức và trí tuệ - Như vậy, hoặc trong phạm vi Tam Giới, hoặc ngoài phạm vi Tam Giới, hết thấy chúng sinh vô cùng trong thì gian và vô tận trong không gian, hể thuộc "danh sắc" và có giác tánh, thì ngày nay chúng con ngược lên mà cầu nguyện hết thấy chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao và chư vị Hiền thánh trong mười phương cùng tận không giới, đồng đem năng lực Đại Từ bi, năng lực bản thể nguyện, năng lực tuệ giác vô lượng vô tận, năng lực công đức vô lượng vô tận, năng lực thần thông tự tại, năng lực che chở cứu hộ chúng sinh, năng lực an ủi chúng sinh, năng lực diệt sạch phiền não chư thiên chư tiên, năng lực nhiếp hóa hết thấy thiện thần, năng lực cứu vớt chúng sinh địa ngục, năng lực cứu độ hết thấy ngạ quỷ, năng lực giải thoát tất cả súc sinh, đem tất cả năng lực như vậy mà làm cho tất cả và hết thấy mọi loài chúng sinh đều được như nguyện.

Đệ tử chúng con hôm nay lại cầu nguyện nhờ năng lực đạo tràng từ bi, năng lực qui y Tam bảo, năng lực diệt trừ nghi hoặc phát sinh tín tâm, năng

lực sám hối tội lỗi phát Bồ Đề Tâm, năng lực giải tỏa oán kết, năng lực tự mừng cho mình, năng lực phấn khởi chân thành, năng lực phát nguyện hồi hướng tất cả thiện sự cho chúng sinh, nguyện nhờ những năng lực như vậy mà làm cho tất cả và hết thảy mọi loài chúng sinh đều được như nguyện.

Đệ tử chúng con hôm nay lại cầu nguyện nhờ năng lực tâm Đại Từ của bảy đức Phật, năng lực tâm đại bi của các đức Phật trong mười phương, năng lực diệt trừ phiền não của ba mươi lăm đức Phật, năng lực hàng phục ma quân của năm mươi ba đức Phật, năng lực cứu độ chúng sinh của một trăm bảy mươi đức Phật, năng lực nhiếp thọ chúng sinh của một ngàn đức Phật, năng lực che chở chúng sinh của mười hai Bồ Tát, năng lực phổ biến phương pháp sám hối của Vô Biên Thân Bồ Tát và Quan Thế Âm Bồ Tát, nguyện nhờ những năng lực như vậy mà làm cho hết thảy mọi loài chúng sinh trong tất cả không gian và tất cả thì gian, bất kể lớn nhỏ hay thấp trầm, hễ thuộc danh sắc và có giác tánh, thì từ nay, sau khi sám hối tội lỗi, sinh ra bất cứ chỗ nào, đều thực hiện được "thân bất Tư Nghị" bao gồm Trí Tuệ rộng lớn và thần lực Vô Tận của chư Phật và chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, tức là thân lực độ chính hướng Bồ Đề, thân tứ nhiếp không bỏ tất cả, thân đại bi cứu khổ tất cả, thân Đại Từ cho vui tất cả, thân công đức ích lợi tất

cả, thân trí tuệ thuyết pháp vô cùng, thân Kim Cang không thể phá hoại, thân thanh tịnh siêu việt sinh tử, thân phương tiện biểu hiện năng lực tự tại, thân Bồ Đề tùy thời biểu hiện tuệ giác Thanh Văn, tuệ giác duyên giác và tuệ giác vô thượng - cầu nguyện tứ sinh lục đạo hết thấy chúng sinh hoàn bị tất cả những thân như vậy, nói tóm là thành tựu đầy đủ thân tuệ giác vô thượng vĩ đại của chư Phật.

Lại cầu nguyện mười phương ba đời tất cả và hết thấy mọi loài chúng sinh, từ nay sắp đi, sinh ra ở đâu cũng thực hiện được "miệng bát Tư Nghị" bao gồm mọi thứ công đức của chư Phật và chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, tức là miệng từ hòa: làm yên vui tất cả, miệng cam lộ: làm trong mát hết thấy, miệng không dối: nói chánh pháp chân thật, miệng như thật: cho đến trong mộng cũng không nói dối, miệng tôn trọng: tất cả chư thiên Cung Kính tôn trọng, miệng sâu xa: biểu thị Pháp Tánh, miệng Kiên Cố: nói pháp bất thoái, miệng chính trực: đầy đủ biện tài, miệng trang nghiêm: Tùy Thời cơ tùy nghiệp báo mà thị hiện đủ cả, miệng nhất thể trí : tùy nghi mà hóa độ tất cả - cầu nguyện tứ sinh lục đạo hết thấy chúng sinh đều hoàn bị được khẩu nghiệp thanh tịnh như vậy của chư Phật Bồ Tát.

Lại cầu nguyện mười phương ba đời hết thấy và tất cả mọi loài chúng sinh, từ ngày nay sắp đi, sinh ra

ở đâu cũng thực hiện được "tâm bất tư nghị" bao gồm tuệ giác vĩ đại của chư Phật Bồ Tát, để luôn luôn có tâm thoát ly phiền não, tâm sắc mạnh, tâm kiên cường, tâm Kim Cang, tâm bất thoái, tâm thanh tịnh, tâm thấu triệt, tâm câu lành, tâm trang nghiêm, tâm quảng đại, có năng lực trí tuệ vĩ đại nghe chánh pháp là tức khắc tự ngộ, đem từ bi mà hướng về mọi người để giải tỏa oán kết, trú ẩn trong sự hổ thẹn nên không rời đức tính tàm quý, không chấp nhân ngã bỉ thử nên đồng làm thiện tri thức cho nhau, thấy ai thực hành lục độ thì hoan hỷ tất cả, thân thù như một, tuyệt hết kiêu ngạo, không nói việc tốt việc xấu hay sở trường sở đoản của người, không tuyên truyền ly gián đôi bên mà hòa hợp mọi sự chia rẽ, nói thì từ hòa chứ không xuất ra lời ác, ca tụng công đức của Phật và thích học kinh điển sâu xa, thương giúp chúng sinh như bản thân mình, thấy ai làm phước thì mình không làm cái việc phỉ báng, vận dụng từ tâm mà hòa đồng với nhau như sự hòa đồng của các vị Thánh, đồng đẳng với các vị Bồ Tát mà đồng thành Chánh giác.



Phẩm 14: Lạy Cho Chư Thiên

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết chư thiên, chư tiên, chư vị thiện thần, đối với chúng sinh, có những ân đức vô lượng và siêu việt, hành động theo chí nguyện làm cho chúng sinh duy trì mãi mãi sự An Lạc của họ, ân cần hộ vệ chúng sinh làm cho họ chỉ khuynh hướng theo điều thiện. Làm sao biết được như vậy?

Vì chính đức Phật	đã từng khuyến cáo
bốn vị Thiên Vương ⁽²⁷⁾ ,	Thiên Vương Trì quốc
là một trong đó,	hãy đem từ tâm
hộ vệ những người	thọ trì kinh pháp,
để những người này	chỉ nghe danh hiệu
"Đạo tràng từ bi",	cũng được hộ vệ
như vì thiên tử	được các hiền thần
hộ vệ tận tâm.	Phật lại khuyến cáo
các vị Long vương,	mà Y bát la
là một trong đó,	hãy đem từ tâm
hộ vệ những người	thọ trì kinh pháp,
y như giữ mắt	hay thương con ruột,
ngày đêm sáu buổi	không hề rời nhau.
Phật lại khuyến cáo	các vị La sát,

**la sát Diêm bà
 cùng các độc long
 hãy đem từ tâm
 thọ trì kinh pháp,
 ở trên đỉnh đầu,
 Phật lại khuyến cáo
 Thiên Vương phương nam,
 hãy đem từ tâm
 hộ vệ những người
 như mẹ thương con
 ngày đêm hộ vệ,
 Phật lại khuyến cáo
 và Bạc nan đà,
 với Ưu ba đà,
 hộ vệ những người
 Cung Kính cúng dường,
 y như chư thiên
 và như hiếu tử
 "Đạo tràng từ bi"
 giáo dục mọi người
 bà con chánh pháp,**

**là một trong đó,
 với các long nữ,
 hộ vệ những người
 như giữ não bộ
 không dám động chạm.
 Tỳ lưu lạc ca,
 hãy đem từ tâm
 thọ trì kinh pháp,
 lòng không chán mệt,
 đi đứng đều theo.
 long vương Nan đà
 cùng Sa già ra,
 hãy đem từ tâm
 thọ trì kinh pháp,
 đánh lễ sát chân,
 tôn thờ Đế thích,
 kính thờ cha mẹ.
 ban phát yên vui,
 cùng nhau kết thành
 để rồi sau này**

<p>sinh trước chư Phật, lại còn tuyệt đối nghe được danh hiệu hay nghe danh hiệu cùng với danh hiệu cũng tiêu trừ được hủy diệt tất cả hoàn thành năm thứ nghĩa là thực hiện Chư thiên, thiện thần luôn luôn khuyến khích, đối với năng lực vừa nói ở trên.</p>	<p>thực hiện tam muội, không hề thoái chuyển; của các đức Phật, ngài Vô Biên Thân, đức Quan Thế Âm, ba thứ chướng ngại, mọi thứ ác nghiệp, con mắt sáng suốt, tuệ giác Bồ Đề. hộ vệ tất cả, hỗ trợ oai thần, "Đạo tràng từ bi"</p>
---	---

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết chư thiên và thần vương có những ân đức đến như thế đó, trong việc che chở chúng sinh. Nhưng chúng sinh thì chưa bao giờ biết ơn và trả ơn. Người xưa cảm bội ân huệ một bữa ăn mà còn không tiếc tính mạng, huống chi chư thiên, thiện thần, Thần Tướng tám bộ, đối với chúng sinh đã có những ân đức như vậy? Ân đó đức đó, thật không có biên cương. Chúng ta ngày nay mà sám hối

hay phát tâm đây là cũng do Thiên Vương mật thêm sức thần, tướng lệ trợ giúp những kẻ biết tu tập, làm cho thành tựu tâm chí. Nếu không có sự gia hộ và trợ giúp đó thì tâm chí chúng ta có thể đã lui mất. Chính vì lý do này mà Bồ Tát đại sĩ đã thường ca tụng thiện tri thức là yếu tố lớn nhất làm cho ta bước lên tuệ giác vô thượng. Nếu không có thiện tri thức thì làm sao chúng ta được thấy chư Phật? Nên hy sinh thân thể cũng không đủ báo đáp lòng thương bao la, xả bỏ tính mạng cũng khó mà trang trải ân đức sâu nặng. Bồ Tát đại sĩ mà còn nói như vậy, huống chi những kẻ dưới các ngài mà không nghĩ đến sự đáp trả.

Ngày nay đại chúng chưa thể tan xương nát thịt thì phải nỗ lực mà tu hành một cách cần cù khó nhọc. Đó cũng là sự trả ơn tuần tự. Đại chúng hãy tăng thêm tốt độ sự vận dụng tâm chí để thực hiện sự biết ơn trả ơn. Đừng để đời mình trôi dẫu thì trôi, để rồi hết cách quay lại. Những sự tự mừng đã nói trước kia, được lại là việc rất khó. Khó được mà nay ta có cả thì còn muốn chờ gì? Bỏ mất cơ hội này thì có biết sẽ bị quay lại trong loài nào đâu. Nên đại chúng chỉ còn mỗi một việc, là dũng mãnh, quên mình vì người. Sự đời có thành là có bại, như thì gian đã có mùa xuân là có mùa đông. Thì giờ không đợi chờ ai cả, mạng sống làm sao lâu được? Hãy nghĩ rằng, từ đây,

một khi từ biệt nhau thì sự gặp lại khó mà hẹn trước. Hãy nghĩ như vậy để ai nấy phải tự nỗ lực, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì hết thầy Chúa tế chư thiên, chư thiên và thân thuộc của họ trong mười hương, cùng tận không giới, mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

**Nam mô Di Lạc Phật,
 Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
 Nam mô Thiện Thệ Nguyệt Phật,
 Nam mô Phạm Tụ Tại Vương Phật,
 Nam mô Sư Tử Nguyệt Phật,
 Nam mô Phước Oai Đức Phật,
 Nam mô Chánh Sanh Phật,
 Nam mô Vô Thắng Phật,
 Nam mô Nhật Quán Phật.
 Nam mô Bảo Danh Phật,
 Nam mô Đại Tinh Tiến Phật,
 Nam mô Sơn Quang Vương Phật,
 Nam mô Thi Minh Phật,
 Nam mô Điện Đức Phật,
 Nam mô Đức Tụ Vương Phật,**

Nam mô Cúng Dường Danh Phật,

Nam mô Pháp Tán Phật,

Nam mô Thật Ngữ Phật,

Nam mô Cứu Mạng Phật,

Nam mô Thiện Giới Phật,

Nam mô Thiện Chúng Phật,

Nam mô Định Ý Phật,

Nam mô Hỷ Thắng Vương Phật,

Nam mô Sư Tử Quang Phật,

Nam mô Pháp Hữu Âm Phật,

Nam mô Chiếu Minh Phật,

Nam mô Thượng Danh Phật,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyện xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho khắp cả mười phương, cùng tận pháp giới, hết thấy Chúa tể chư thiên, chư thiên và thân thuộc của họ, tuệ giác bình đẳng biểu hiện thường trực, phương tiện tuệ giác mở đạo thanh tịnh, hạnh nguyện thập địa quang đảnh tất

cả, lục độ thì tu dưỡng tâm Tánh, tứ đẳng thì Giáo Hoá hết thấy, thực hành Bồ Tát Hạnh để đi vào chỗ đi của Phật, bốn đại thế nguyện không rời bỏ chúng sinh, biện tài bất tận nên thuyết pháp vô cùng, dùng phương tiện khéo léo mà tiếp hóa nên ích lợi tất cả tứ sinh lục đạo, đồng lên địa vị Pháp vân mà thực hiện quả vị Thường trú.



Phẩm 15: Lạy Cho Chư Tiên

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, ai nấy hãy chí tâm, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì tất cả Chúa tể chư tiên, chư tiên và thân thuộc của họ khắp cả mười phương, cùng tận không giới, mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Lợi Tuệ Vương Phật,

Nam mô Châu Nguyên Quang Phật,

Nam mô Oai Quang Phật,

Nam mô Bất Phá Luận Phật,

Nam mô Quang Minh Vương Phật,

Nam mô Châu Luân Phật,

Nam mô Thế Sư Phật,

Nam mô Cát Thủ Phật,

Nam mô Thiện Nguyệt Phật,

Nam mô Bảo Diệm Phật,

Nam Mô La Hầu Thủ Phật,

Nam mô Nhạo Bồ Đề Phật

Nam mô Đẳng Quang Phật,
Nam mô Chí Tịch Diệt Phật,
Nam mô Thế Tối Diệu Phật,
Nam mô Vô Ưu Phật,
Nam mô Thập Thế Lực Phật,
Nam mô Hỷ Lực Vương Phật,
Nam mô Đức Thế Lực Phật,
Nam mô Đức Thế Phật,
Nam mô Đại Thế Lực Phật,
Nam mô Công Đức Tạng Phật,
Nam mô Chân Hạnh Phật,
Nam mô Thượng An Phật,
Nam mô Đề Sa Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đảnh lễ hết thầy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho tất cả Chứa tể chư tiên, chư tiên và thân thuộc của họ, giải thoát phiền não bằng cách thanh tịnh chướng duyên ⁽²⁸⁾, sắc tướng đoan nghiêm như sắc tướng của Phật, bốn vô

lượng tâm và sáu ba la mật biểu hiện thường trực, bốn vô ngại trí và sáu thần thông lực tự tại như ý, xuất nhập gì cũng đi vào cảnh giới của Bồ Tát, lên Pháp vân địa mà nhập Kim Cang tâm, đem năng lực bất tư nghị mà trở lại tiếp độ tất cả.



Phẩm 16: Lạy Cho Phạm Vương

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng thêm lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vi Phạm Vương, Đế Thích, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian, và những kẻ liên hệ của họ, mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Đại Quang Phật,

Nam mô Điện Minh Phật,

Nam mô Quảng Đức Phật,

Nam mô Trân Bảo Phật,

Nam mô Phước Đức Minh Phật,

Nam mô Tạo Khải Phật,

Nam mô Thành Thủ Phật,

Nam mô Thiện Hoa Phật,

Nam mô Tập Bảo Phật,

Nam mô Đại Hải Phật,

Nam mô Trì Địa Phật,

Nam mô Nghĩa Ý Phật,

**Nam mô Thiên Tư Duy Phật,
Nam mô Đức Luân phật,
Nam mô Bảo Quang Phật,
Nam mô Lợi Ích Phật,
Nam mô Thế Nguyệt Phật,
Nam mô Mỹ Âm Phật,
Nam mô Phạm Tướng Phật,
Nam mô Chúng Sư Thủ Phật,
Nam mô Sư Tử Hạnh Phật,
Nam mô Nan Thi Phật,
Nam mô Ứng Cúng Phật,
Nam mô Minh Oai Đức Phật,
Nam mô Đại Quang Vương Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyện xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ Phạm Vương, Đế thích, bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian và những kẻ liên hệ của họ, làm cho họ tứ đẳng lục độ ngày đêm thêm sáng, bốn thứ biện tài thuyết pháp bất tận, đủ tám tự tại và

được sáu thần thông, các tam muội môn cũng như các tổng trì môn ứng theo ý nghĩ mà biểu hiện, lòng Từ che chở tất cả mười phương lục đạo, trăm phước Trang Nghiêm và vạn thiện cùng cực, tam minh thì quán triệt và ngũ nhãn thì biến chiếu, làm vị "pháp luân vương" mà nhiếp hóa hết cả lục đạo.

(Hồi Hương)



Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 8

Phẩm 17: Lạy Cho Thiên Thần

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì cùng mười phương, khắp pháp giới, tất cả Chúa tể Tu la, Tu la và những kẻ thân thuộc của họ, phụng vì cùng mười phương, khắp pháp giới, hết thấy Thiên thần thông minh chính trực, ở trên trời, dưới đất hay trong không, giúp người lành, trị kẻ dữ, hộ vệ những người thọ trì kinh chú, phụng vì Chúa tể và chỉ huy của tám bộ, rộng ra cho đến trong hay ngoài, gần hay xa, cùng mười phương và khắp pháp giới, hết thấy những vị có thần thông và uy đức tương tự. Hết thấy Chúa tể và chỉ huy của tám bộ, cùng thân thuộc của họ, khắp cả mười phương, cùng trong pháp giới như vậy, đại chúng đều phụng vì họ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Bảo Danh Phật,

Nam mô Chúng Thanh Tịnh Phật,

Nam mô Vô Biên Danh Phật,

Nam mô Bất Hư Quang Phật,

**Nam mô Thánh Thiên Phật,
Nam mô Trí Vương Phật,
Nam mô Kim Cang Chúng Phật,
Nam mô Thiện Chướng Phật,
Nam mô Kiến Từ Phật,
Nam mô Hoa Quốc Phật,
Nam mô Pháp Ý Phật,
Nam mô Phong Hạnh Phật,
Nam mô Thiện Tư Danh Phật,
Nam mô Đa Minh Phật,
Nam mô Mật Chúng Phật,
Nam mô Công Đức Thủ Phật,
Nam mô Lợi Ý Phật,
Nam mô Vô Cự Phật,
Nam mô Kiên Quán Phật,
Nam mô Trú Pháp Phật,
Nam mô Châu Túc Phật,
Nam mô Giải Thoát Đức Phật,
Nam mô Diệu Thân Phật,
Nam mô Thiện Ý Phật,**

**Nam mô Phổ Đức Phật,
Nam mô Quang Vương Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho hết thấy Chúa tể Tu la, Tu la và thân thuộc của họ, làm cho hết thấy Thiên thần thông minh chính trực, ở trên trời dưới đất và trong không, giúp đỡ người làm lành, trừng trị kẻ làm ác và hộ vệ người thọ trì kinh chú, làm cho Chúa tể và chỉ huy của tám bộ, cùng thân thuộc của họ, tất cả đều giải thoát phiền não bằng cách thanh tịnh chướng duyên, phát tâm đại thừa mà hành đạo vô ngại, bốn vô lượng tâm và sáu ba la mật biểu hiện thường trực, bốn vô ngại biện và sáu thần thông lực tự tại như ý, vĩnh viễn vận dụng đức Từ mà cứu hộ chúng sinh, thực hành hạnh nguyện Bồ Tát để thể nhập tuệ giác Phật Đà, vượt lên Kim Cang tâm mà thành Chánh biến giác.

Phẩm 18: Lạy Cho Long Vương

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì cùng mười phương, khắp pháp giới, tất cả Long vương có thần lực khó mà nghĩ bàn, như Diệu hóa long vương, Đầu hóa long vương, các vị long vương ở năm phương hướng, các vị long vương ở trên trời, mặt đất, núi cao, bể cả, nhật cung, nguyệt cung, tinh cung, thanh hải, các vị long vương chủ trì năm và mùa, hộ vệ sinh mạng, hộ vệ chúng sinh, rộng ra, hoặc trong ngoài, hoặc gần xa, cùng mười phương, khắp pháp giới, những vị có thần lực và uy đức tương tự. Hết thấy Chúa tể Long chúng, Long chúng và thân thuộc của họ khắp cả mười phương, cùng trong pháp giới như vậy, đại chúng đều phụng vì họ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Diệu Trí Phật,

Nam mô Phạm Tài Phật,

Nam mô Thật Âm Phật,

Nam mô Chánh Trí Phật,

Nam mô Lực Đức Phật,

Nam mô Sư Tử Ý Phật,
Nam mô Hoa Tướng Phật,
Nam mô Trí tích Phật,
Nam mô Hoa Xỉ Phật,
Nam mô Công Đức Tạng Phật,
Nam mô Danh Bảo Phật,
Nam mô Hy Hữu Danh Phật,
Nam mô Thượng Giới Phật,
Nam mô Vô Úy Phật,
Nam mô Nhật Minh Phật,
Nam mô Phạn Thọ Phật,
Nam mô Nhất Thế Thiên Phật,
Nam mô Nhạo Trí Phật,
Nam mô Bảo Thiên Phật,
Nam mô Châu Tạng Phật,
Nam mô Đức Lưu Bố Phật,
Nam mô Trí Vương Phật,
Nam mô Vô Phược Phật,
Nam mô Kiên Pháp Phật,
Nam mô Thiên Đức Phật,

**Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho hết thầy Long vương, và thân thuộc của họ, tăng thêm ánh sáng và sức thần, vận dụng sự lý giải chân không mà trừ diệt mọi thứ duyên chướng, vĩnh viễn thoát ly ác đạo mà vắng sinh tịnh độ, bốn vô lượng tâm và sáu ba la mật biểu hiện thường trực, bốn vô ngại trí và sáu thần thông lực tự tại tùy ý, vận dụng đức Từ mà cứu vớt hết thầy, trang nghiêm diệu hạnh nên vượt qua pháp vân địa, nhập Kim Cang tâm mà thành chánh biến giác.



Phẩm 19: Lạy Cho Ma Vương

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì đại ma vương, ngũ đế đại ma, cho đến hết thầy ma vương và thần dân của họ khắp trong mười phương pháp giới, đại chúng đều phụng vì mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Phạm Mâu Ni Phật,

Nam mô An Tường Hạnh Phật,

Nam mô Cần Tinh Tiến Phật,

Nam mô Diệm Kiên Phật,

Nam mô Đại Oai Đức Phật,

Nam mô Chiêm Bạc Hoa Phật,

Nam mô Hoan Hỷ Phật,

Nam mô Thiện Chúng Phật,

Nam mô Đế Tràng Phật,

Nam mô Đại Ái Phật,

Nam mô Tu Man Sắc Phật,

Nam mô Chúng Diệu Phật,

**Nam mô Khả Lạc Phật,
Nam mô Thiện Định Nghĩa Phật,
Nam mô Ngưu Vương Phật,
Nam mô Diệu Tý Phật,
Nam mô Đại Xa Phật,
Nam mô Mãn Nguyên Phật,
Nam mô Đức Quang Phật,
Nam mô Bảo Âm Phật,
Nam mô Kim Cang Quân Phật,
Nam mô Phú Quý Phật,
Nam mô Thế Lực Hạnh Phật,
Nam mô Sư Tử Lực Phật,
Nam mô Tịnh Mục Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đại ma vương, ngũ đế đại ma, tất cả ma vương và thân thuộc của họ, giải tỏa hết thấy chướng duyên, giải trừ hết thấy tội nghiệp và giải thoát hết thấy tội báo có từ vô thủy cho

đến ngày nay, tứ đẳng lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện lục thông tự tại như ý, làm Bồ Tát Hạnh không ngừng không nghỉ, độ người trước, làm Phật sau.



Phẩm 20: Lạy Cho Quốc Chúa

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau lạy Phật cho chư thiên chư tiên và long thần tám bộ rồi, bây giờ nên phụng vì hết thủy quốc Chúa của loài người mà lạy Phật để trả ơn. Ý Nguyên này cũng làm đối với cha mẹ, sư trưởng và nhân dân. Tại sao phải như vậy? Vì lẽ nếu không có quốc Chúa thì nhân dân không có chỗ nương tựa. Nhờ có quốc Chúa mà nhân dân sinh tồn. Đi là đi trên đất quốc Chúa. Uống là uống nước quốc Chúa. Lại còn nhiều ích lợi khác, không thể nói hết. Đại chúng hãy phát tâm trả ơn của họ.

Trong kinh có dạy như sau, nếu ai chỉ chịu khổ suốt cả sáu buổi của một ngày đêm, nhưng vì muốn ích lợi tất cả mà phụng báo ân đức, thì người đó nên lập chí nguyện thực tập từ bi, và vận dụng chí nguyện này nghĩ cách báo ơn che chở của quốc Chúa, ơn cúng dường của thí chủ, ơn dưỡng dục của cha mẹ, ơn giáo huấn của sư trưởng, ơn cứu độ của Như Lai. Nếu chân thành nghĩ cách báo ơn như vậy một cách liên tục, thì kẻ đó đắc đạo mau chóng.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết Phật mà huấn dụ ân cần như vậy là muốn chúng ta biết ơn và trả ơn. Chúng ta ngày nay đã hưởng nhờ được cái ơn quốc Chúa làm

rạng rỡ Phật đạo trong thời kỳ mạt pháp, hiến cúng tất cả mà không tiếc nuôi một bảo vật nào, huy động cả nước qui y tam bảo. Lại làm cho người xuất gia an tâm hành đạo, hết thấy cử động không bị cản trở, không buộc tham dự một công việc nào mà chỉ khuyến khích nỗ lực tu hành, với ý nguyện duy nhất là mong chúng ta sớm thoát sinh tử, hoằng dương chánh pháp vô thượng để khai mở đường chánh cho trời người. Quốc Chúa có ân đức đến như vậy, chúng ta há không lạy Phật mà kính trả. Nên đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, phụng vì quốc Chúa mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Ca Diếp Phật,

Nam mô Tịnh Ý Phật,

Nam mô Tri Thứ Đệ Phật,

Nam mô Mãnh Oai Đức Phật,

Nam mô Đại Quang Minh Phật,

Nam mô Nhật Quang Diệu Phật,

Nam mô Tịnh Tạng Phật,

Nam mô Phân Biệt Oai Phật,

**Nam mô Vô Tồn Phật,
Nam mô Mật Nhật Phật,
Nam mô Nguyễn Quang Phật,
Nam mô Trì Minh Phật,
Nam mô Thiện Tịch Hạnh Phật,
Nam mô Bất Động Phật,
Nam mô Đại Thỉnh Phật,
Nam mô Đức Pháp Phật,
Nam mô Trang Nghiêm Vương Phật,
Nam mô Cao Xuất Phật,
Nam mô Diệm Xí Phật,
Nam mô Liên Hoa Đức Phật,
Nam mô Bảo Nghiêm Phật,
Nam mô Thượng Thiện Phật,
Nam mô Bảo Thượng Phật,
Nam mô Lợi Tuệ Phật,
Nam mô Nghiêm Độ Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đảnh lễ hết thầy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho quốc Chúa khỏe mạnh, uy tín, phước quốc gia bền chắc, mạng giác tuệ không cùng, lòng từ bi thấm nhuần tất cả nên làm cho hết thầy qui tâm ngưỡng mộ, sự cảm hóa thịnh như sự cảm hóa của Bồ Tát nên được sự ca tụng ngưỡng vọng của chư thiên, tứ đẳng thì ngày đêm thêm sáng và tứ biện thì thuyết pháp bất tận, thực hiện tám thứ tự tại để hoàn bị sáu thứ thần thông, tam muội môn và tổng trì môn ứng theo ý muốn mà biểu hiện, từ bi lan tràn nhân thế và ân đức bủa cả lục đạo, sớm viên mãn hạnh nguyện để chóng thành tựu chánh giác.



Phẩm 21: Lạy Cho Kế Vị

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì người kế vị, những kẻ cọng sự và thân quyến của quốc Chúa⁽²⁹⁾ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Hải Đức Phật,

Nam mô Phạm Tướng Phật,

Nam mô Nguyệt Cái Phật,

Nam mô Đa Diệm Phật,

Nam mô Vi Lam Vương Phật,

Nam mô Trí Xưng Phật,

Nam mô Giác Tướng Phật,

Nam mô Công Đức Quang Phật,

Nam mô Thanh Lưu Bồ Phật,

Nam mô Mãn Nguyệt Phật,

Nam mô Hoa Quang Phật,

Nam mô Thiện Giới Phật,

**Nam mô Đấng Vương Phật,
Nam mô Điện Quang Phật,
Nam mô Quang Vương Phật,
Nam mô Quang Minh Phật,
Nam mô Cụ Túc Tán Phật,
Nam mô Hoa Tạng Phật,
Nam mô Phát Sa Phật,
Nam mô Thân Đoan Nghiêm Phật,
Nam mô Tịnh Nghĩa Phật,
Nam mô Oai Mãnh Quân Phật,
Nam mô Phước Oai Đức Phật,
Nam mô Lực Hành Phật,
Nam Mô La Hầu Thiên Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyện xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho người kế vị, những kẻ cộng sự và thân quyến của quốc Chúa, thân tâm thì An Lạc mà mưu tính thì lợi ích ⁽³⁰⁾ thực hành chánh pháp đại thừa để thể nhập tuệ giác Phật Đà, trang bị

bằng bốn thứ thệ nguyện vĩ đại nên không bao giờ bỏ rơi mọi người, tứ đẳng lục độ thì hoạt dụng thường trực, lục thông tam minh thì thấu triệt trình độ và tâm lý, hoàn bị hai thứ Trang Nghiêm là phước và trí nên thân lực tự tại, hành động theo Đức Tính từ bi của các đấng Như Lai nên nhiếp hóa hết thấy chúng sinh trong lục đạo.



Phẩm 22: Lạy Cho Cha Mẹ

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, tiếp theo, phải tưởng niệm ân đức dưỡng dục của cha mẹ. Lòng thương của cha mẹ trong việc sinh và dưỡng thật là sâu và nặng. Chỉ có cha mẹ mới tự lãnh nguy hiểm để xây dựng cho con. Lớn lên thì huấn luyện tâm tính nhân từ và tư cách lễ độ. Rửa tay mà cầu thầy dạy bảo để mong con thông suốt nghĩa lý sách vở của thánh hiền. Chỉ có cha mẹ mới kỳ vọng từng giờ từng phút, mong con bằng người. Sự cung cấp thì gia bảo cũng không tiếc đối với con. Thậm chí lo cho con và nghĩ về con quá độ mà có kẻ thành bệnh. Và nằm không yên chiếu mà vẫn miên man nghĩ đến con. Ân cha mẹ, thế gian này thật không có cái thứ hai. Nên Phật đã nói, thiên hạ không có cái ơn nào quá hơn cha mẹ. Người xuất gia chưa đắc đạo thì phải nỗ lực vào sự tu học, làm lành không nghỉ, tích đức không ngừng, quyết chí báo bổ cho được cái ơn cù lao dưỡng dục. Đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì tất cả cha mẹ bà con và thân thuộc của cha mẹ bà con từ vô thủy đến giờ, qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

**Nam mô Trí Tụ Phật,
Nam mô Điều Ngự Phật,
Nam mô Như Vương Phật,
Nam mô Hoa Tướng Phật,
Nam Mô La Hầu La Phật,
Nam mô Đại Dược Phật,
Nam mô Tú Vương Phật,
Nam mô Dược Vương Phật,
Nam mô Đức Thủ Phật,
Nam mô Đức Xoa Ca Phật,
Nam mô Lưu Bố vương Phật,
Nam mô Nhật Quang Phật,
Nam mô Pháp Tạng Phật,
Nam mô Diệu Ý Phật,
Nam mô Đức Chúa Phật,
Nam mô Kim Cang Chúng Phật,
Nam mô Tuệ Đảnh Phật,
Nam mô Thiện Trú Phật,
Nam mô Ý Hành Phật,
Nam mô Phạm Âm Phật,**

**Nam mô Sư Tử Phật,
Nam mô Lô Âm Phật,
Nam mô Thông tướng Phật,
Nam mô An Ổn Phật,
Nam mô Tuệ Long Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho cha mẹ bà con và thân thuộc của cha mẹ bà con chúng con, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, diệt sạch tội chướng, hết sạch thống khổ, lọc sạch phiền não, trường từ ác đạo mà tự tại vãng sinh, đích thân phụng sự chư Phật mà đối diện nhận lãnh sự phán quyết của các Ngài về sự thành Phật của mình, tứ đẳng và lục độ không rời hành vi, tứ biện và lục thông hết cả trở ngại, thực hiện mười thứ trí lực của Phật nên Trang Nghiêm Thân thể bằng hết thủy tướng tốt và tướng phụ, cùng ngồi đạo tràng cùng thành Chánh giác.

Phẩm 23: Lạy Cho Cha Mẹ Quá Khứ ⁽³¹⁾

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nếu ai bị cha mẹ mất sớm, cô cút từ nhỏ, thì chỉ tưởng niệm không mà thôi, không thể gặp lại được. Vì lẽ thần thông không có, thiên nhãn cũng không, không làm sao biết được cha mẹ hết quả báo nhân gian này rồi đã phải thác sinh vào đường nào. Vậy chỉ còn một cách là nỗ lực làm phước mà truy báo. Làm phước không ngừng thì hiệu quả quyết chắc đạt được. Nên trong kinh có nói, làm phước cho người quá cố cũng như tiếp tế cho người đi xa: làm người làm trời thì tăng thêm phước báo, sinh ba ác đạo hay tám tai nạn thì vĩnh viễn thoát khỏi những chỗ thống khổ ấy, sinh gặp Phật thì nghe chánh pháp là đốn ngộ liền, cha mẹ nhiều kiếp và bà con nhiều đời thì giải trừ lo sợ và đồng đều giải thoát, nên đó là cách trả ơn Tối Thượng chí từ chí hiếu của những người có trí. Đại chúng hãy hoài niệm một cách chí thành thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì cha mẹ quá khứ và bà con xa xưa mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Phạm Vương Phật,

Nam mô Ngưu Vương Phật,
Nam mô Lợi Đà Mục Phật,
Nam mô Long Đức Phật,
Nam mô Thực Tướng Phật,
Nam mô Trang Nghiêm Phật,
Nam mô Bất một âm Phật,
Nam mô Hoa Đức Phật,
Nam mô Âm Đức Phật,
Nam mô Sư Tử Phật,
Nam mô Trang Nghiêm từ Phật,
Nam mô Dũng Trí Phật,
Nam mô Hoa Tích Phật,
Nam mô Hoa Khai Phật,
Nam mô Lục Hành Phật,
Nam mô Đức Tích Phật
Nam mô Thượng Hình Sắc Phật,
Nam mô Minh Diệu Phật
Nam mô Nguyệt Đăng Phật,
Nam mô Oai Đức Vương Phật,
Nam mô Bồ Đề Vương Phật,

**Nam mô Vô Tận Phật,
Nam mô Bồ Đề Nhân Phật,
Nam mô Thân Sung Mãn Phật,
Nam mô Tuệ Quốc Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà gia hộ và cứu vớt, làm cho cha mẹ quá khứ và bà con nhiều đời của chúng con, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, diệt hết tội lỗi, thoát hết tội báo và sạch hết phiền não, hủy diệt ba thứ chướng ngại và loại trừ năm thứ sợ hãi, làm hạnh Bồ Tát để cảm hóa tất cả, dùng tám giải thoát mà tẩy sạch tâm trí và đem bốn đại nguyện mà tiếp độ muôn loài, trực tiếp nhìn thấy dung nhan từ bi của Phật và trực tiếp lãnh nhận chánh pháp vi diệu của Ngài, không rời khỏi vị trí của mình mà sạch hết mọi thứ phiền não, tùy ý du hành hết thủy quốc độ, hạnh nguyện sớm viên mãn để sớm bước lên tuệ giác vô thượng.

Phẩm 24: Lạy Cho Sư Trưởng

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau lạy Phật cho cha mẹ bà con rồi, bây giờ, phải biết tưởng niệm ân đức sư trưởng. Tại sao phải làm như vậy? Vì lẽ cha mẹ tuy sinh dưỡng ta, nhưng không làm cho ta giải thoát, và giải thoát một cách mau chóng, thống khổ ác đạo. Sư trưởng đối với ta thì ân đức thật vô lượng. Với lòng từ bi cao cả, sư trưởng huấn dụ và khuyến khích chúng ta, một cách liên tục, trong việc tu hành, mong đưa chúng ta ra khỏi sinh tử để đến bờ bến bên kia. Mỗi việc đều muốn lợi ích cho ta để làm cho ta được thấy chư Phật, diệt trừ cho ta mọi thứ phiền não để làm cho ta vĩnh viễn trú ở trong bản thể bất sinh diệt. Ân đức cao tột như vậy, ai là người phụng báo cho nổi? Chung thân hành đạo thì cũng chỉ tư lợi, chưa phải báo ân sư trưởng. Nên Phật đã huấn thị, thiện tri thức trong thiện hạ không ai bằng sư trưởng, vì lẽ sư trưởng là những vị đã tự độ mà còn hóa độ cho người.

Chúng ta ngày nay mà may mắn được xuất gia, được thọ Cụ Túc giới, là nhờ ơn Thầy ban cho. Như vậy, ai nấy há không hoài niệm ơn Thầy? Đại chúng cùng nhau chí thành, đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì hết thảy liệt vị hòa thượng quạ phạm, tôn chúng giới đàn,

thượng tọa trung tọa hạ tọa, và những người liên hệ, mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Tối Thượng Phật,
Nam mô Thanh Tịnh Chiếu Phật
Nam mô Tuệ Đức Phật,
Nam mô Diệu Âm Thanh Phật,
Nam mô Đạo Sư Phật,
Nam mô Vô Ngại Tạng Phật,
Nam mô Thượng Thí Phật,
Nam mô Đại Tôn Phật,
Nam mô Trí Thế Phật,
Nam mô Đại Diệm Phật,
Nam mô Đế Vương Phật,
Nam mô Chế Lực Phật,
Nam mô Oai Đức Phật,
Nam mô Thiện Minh Phật,
Nam mô Danh Vạn Phật,
Nam mô Đoan Nghiêm Phật,

**Nam mô Vô Trần Cấu Phật,
Nam mô Oai Nghi Phật,
Nam mô Sư Tử quân Phật,
Nam mô Thiên Vương Phật,
Nam mô Danh thanh Phật,
Nam mô Thù Thắng Phật,
Nam mô Đại Tạng Phật,
Nam mô Phước Đức Quang Phật,
Nam mô Phạm Văn Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho liệt vị hòa thượng quý phạm, tôn chứng giới đàn, thượng tọa trung tọa hạ tọa, và những người liên hệ, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, tội chướng sạch hết, thống khổ thoát hết, phiền não trừ hết, tịnh độ chư Phật thì tùy ý vãng sinh, hạnh nguyện Bồ Đề thì viên mãn tất cả, tài thí vô tận, pháp thí vô tận, phước đức vô tận, An Lạc vô tận, mạng sống vô tận, tuệ giác vô tận, tứ đẳng lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện lục thông tự tại như ý,

an trú Lăng nghiêm định mà thực chứng Kim Cang thân, bản nguyện không bỏ nên trở lại sinh tử mà cứu độ chúng sinh.



Phẩm 25: Lạy Cho Xuất Gia

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, tiếp theo sự lễ bái vừa rồi, hãy tăng thêm tột độ tâm nguyện chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì mười phương cùng tận không giới, quá khứ hiện tại, cùng tận vị lai, hết thấy các vị tử kheo, tử kheo ni, thức xoa ma na, sa di, sa di ni, và những người liên hệ, phụng vì mười phương ba đời, hết thấy cận sự nam, cận sự nữ, và những người liên hệ, phụng vì xưa nay hết thấy thí chủ, thiện hữu ác hữu, có tương quan hay không tương quan, và những kẻ liên hệ với họ, rộng ra nữa, phụng vì hết thấy loài người và những kẻ liên hệ của loài người, vận dụng từ bi mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Đăng Vương Phật,

Nam mô Trí Đảnh Phật,

Nam mô Thượng Thiên Phật,

Nam mô Địa Vương Phật,

Nam mô Chí Giải Thoát Phật,

Nam mô Kim Kê Phật,

Nam Mô La Hầu Nhật Phật,
Nam mô Mạc Năn Thắng Phật,
Nam mô Mâu Ni Tịnh Phật,
Nam mô Thiện Quang Phật,
Nam mô Kim Tê Phật,
Nam mô Chủng Đức Thiên Vương Phật,
Nam mô Pháp Cái Phật,
Nam mô Đức Tí Phật,
Nam mô Ương Già Đà Phật,
Nam mô Mỹ Diệu Tuệ Phật,
Nam mô Vi Ý Phật,
Nam mô Chư Oai Đức Phật,
Nam mô Sư Tử Kế Phật,
Mam mô Giải Thoát Tướng Phật,
Nam mô Oai Tướng Phật,
Nam mô Đoạn Lưu Phật,
Nam mô Tuệ Tạng Phật,
Nam mô Trí Tụ Phật,
Nam mô Vô Ngại Tán Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho mười phương cùng tận không giới, hết thầy các vị tử kheo, tử kheo ni, thức xoa ma na, sa di, sa di ni, và những người liên hệ, hết thầy ưu bà tắc, ưu bà di, và những kẻ liên hệ, hết thầy thí chủ, bạn hiền bạc ác, có tương quan hay không tương quan, và những người liên hệ, rộng ra nữa, làm cho hết thầy loài người và những kẻ liên hệ, diệt hết phiền não, sạch hết tội chướng, tiêu hết ác nghiệp và thoát hết thống khổ từ vô thủy đến ngày nay, hủy bỏ ba thứ chướng ngại và loại trừ năm thứ sợ hãi, tứ đẳng lục độ biểu hiện một cách thường trực, tứ biện lục thông tự tại một cách như ý, hoạt dụng việc làm của Bồ Tát để thực hiện tuệ giác của nhất thừa, giáo hoá cứu độ vô lượng chúng sinh.



Phẩm 26: Lạy Cho Xuất Gia Quá Khứ

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, lại tăng lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, thay cho mười phương cùng tận không giới, hết thấy các vị tỷ kheo, tỷ kheo ni, thức xoa ma na, sa di và sa di ni đã quá cố, hết thấy ưu bà tắc và ưu bà di đã quá cố, rộng ra cho đến hết thấy những kẻ đã quá cố của loài người, và những người liên hệ, vận dụng từ bi cho đồng đẳng với tâm của Phật, đồng đẳng với nguyện của Phật, phụng vì hết thấy những người trên đây mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Bảo Tụ Phật,

Nam mô Thiện Âm Phật,

Nam mô Sơn Vương Tướng Phật,

Nam mô Pháp Đánh Phật,

Nam mô Giải Thoát Đức Phật,

Nam mô Thiện Đoan Nghiêm Phật,

Nam mô Cát Thân Phật,

Nam mô Ái Ngữ Phật,

Nam mô Sư Tử Lợi Phật,

Nam mô Hòa Lâu Na Phật,
Nam mô Sử Tử Pháp Phật,
Nam mô Pháp Lực Phật,
Nam mô Ái Lạc Phật,
Nam mô Tán Bất Động Phật,
Nam mô Chúng Minh Vương Phật,
Nam mô Giác Ngộ Phật,
Nam mô Diệu Minh Phật,
Nam mô Ý Trú Nghĩa Phật,
Nam mô Quang Chiếu Phật,
Nam mô Hương Đức Phật,
Nam mô Linh Hỷ Phật,
Nam mô Bất Hư Hành Phật,
Nam mô Diệt Nhuê Phật,
Nam mô Thượng Sắc Phật,
Nam mô Thiện Bộ Phật,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin tam bảo đem năng lực từ bi mà cứu vớt tiếp độ, làm cho hết thấy tử kheo, tử kheo ni, thức xoa ma na, sa di và sa di ni đã quá cố, cùng những người liên hệ của họ, làm cho hết thấy ưu bà tắc và ưu bà di đã quá cố, cùng những người liên hệ của họ, nếu ai đang bị tội báo trong địa ngục, trong ngạ quỷ hay trong súc sinh, thì hôm nay tức khắc thoát khỏi, thoát khỏi những chỗ thuộc về tám tai nạn mà được sinh những nơi thuộc về tám Phước Đức, ác đạo thì vĩnh viễn trường từ, tịnh độ thì luôn luôn sinh đến, tài thí vô tận, pháp thí vô tận, phước đức vô tận, An Lạc vô tận, mạng sống vô tận, tuệ giác vô tận, tứ đẳng lục độ biểu hiện một cách thường trực, tứ biện lục thông tự tại một cách như ý, thường được thấy Phật, nghe Pháp và làm Bồ Tát Hạnh, dũng mãnh tinh tiến một cách không ngừng và không nghỉ, tiến tu cho đến hoàn thành tuệ giác vô thượng, tiếp độ một cách rộng rãi hết thấy muôn loài.



Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 9

Phẩm 27: Lạy Cho Địa Ngục A Tì

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã thấy, từ phần qui y tam bảo cho đến phần này, thường nói, vạn hữu tuy phẩm chất khác nhau, hiệu năng cũng bất đồng, nhưng phản chiếu với nhau rõ rệt như sáng với tối thì chỉ có thiện với ác. Thiện là đại lộ sáng sủa của loài người loài trời, ác là đường hiểm tối tăm của tam đồ ác đạo. Sống nhân nghĩa thì đi lên đại lộ sáng sủa, sống tàn ác thì sa xuống đường hiểm tối tăm. Đi lên là vì hành vi vượt bậc, không phải tranh dành mà được, hưởng thụ hạnh phúc tự nhiên, lại còn có cơ hội bước đến tuệ giác vô thượng. Còn sa xuống là vì hành vi xuống dốc, có tránh cũng không khỏi, ở thì thành lửa lưới sắt, ăn thì sắt viên sắt nóng, uống thì đá sôi đồng chảy, sống thì lâu hơn tạo hóa, kiếp số kể như vô cùng. Cái khổ địa ngục là cái khổ không thể chịu nổi. Hễ nghiệp thức tách rời thân thể này là sa vào thành ấy. Ác nó trả thì vàng đao cắt mình, nghiệp nó đòi thì đá lửa nát thân. Vậy mà mạng sống không chịu rút ngắn, ôm lấy cực hình với thì gian kể như bất tận. Giả sử thoát được địa ngục thì lại sa vào ngạ quỷ, miệng xuất ra lửa, sống mà mạng không toàn. Từ đấy chết rồi lại đọa súc sinh với bao nhiêu cực hình: chở nặng đi xa, xông pha nguy hiểm, chất đầy nôi,

sắp tràn bàn, cơ thể bị sung làm thực phẩm, tánh mạng mất hơn cả toán số. Nỗi thống khổ ác đạo thật nặng nề, cái u tối trường kỳ thật bi thảm.

Sự hơn kém giữa thiện với ác hiển nhiên như vậy mà có kẻ vẫn không tin. Không tin là vì tâm lý của họ phân chia bỉ thử nhân ngã: chính sự không tin này dẫn đến hậu quả là đa số không chịu hưởng thiện. Nên Đức Thế Tôn đã huấn thị, con người vì mười điều này mà chết là nhập vào ác đạo: không quan tâm việc thiện để thực tập công đức, ham ăn uống như cọp đói, đam mê tửu sắc, ôm giữ độc tố sân hận, giữ thói ngu si mà không tiếp nhận sự can gián, tự thị sức lực mà làm ác, tàn sát chúng sinh và lấn hiếp cô thế, liên kết kẻ ác mà xâm lược địa giới của người, nói thì không thực, không có từ tâm đối với tất cả nên làm đủ mọi thứ ác nghiệp. Người mà như vậy thì sống không lâu và chết là sa vào nẻo dữ.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, như lời Phật dạy, ai mà khởi có? Không khởi có thì đã có phần trong địa ngục rồi. Đại chúng ai nấy phải tỉnh ngộ điều ấy để đừng phóng túng. Phải cạnh tranh với thì giờ mà làm hạnh Bồ Tát, cần cầu Phật pháp ích lợi hết thảy. Để một mặt tự diệt tội lỗi của mình, mặt khác, phát sinh Phước Đức cho người. Đó chính là tự lợi lợi tha, mình người không phân biệt.

Bây giờ đại chúng hãy cùng nhau phát khởi tâm dũng mãnh, tâm kiên cố, tâm từ bi, tâm độ chúng sinh, tâm cứu chúng sinh, để đến ngày giác ngộ cũng vẫn không quên chí nguyện nói trên. Ngưỡng nguyện mười phương cùng tận không giới, hết thấy chư Phật, chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, đem năng lực đại thần thông, năng lực Đại Từ bi, năng lực giải thoát địa ngục, năng lực tế độ ngã quý, năng lực cứu vớt súc sinh, năng lực đại thần chú, năng lực đại oai mãnh, làm cho việc mà chúng con làm thì lợi ích, điều mà chúng con nguyện thì thành tựu.

Đại chúng hãy đồng nhau một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì những người chịu khổ trong đại địa ngục A tì, cho đến địa ngục Tội tám, mười tám địa ngục rất lạnh, mười tám địa ngục rất nóng, mười tám địa ngục vàng đao, địa ngục Rừng kiếm, địa ngục Xe lửa, địa ngục Phần sôi, địa ngục Vạc sôi. Những địa ngục như vậy lại có tám vạn bốn ngàn địa ngục phụ thuộc. Hết thấy những người chịu khổ trong những địa ngục ấy, chúng con xin vận dụng tâm Bồ Đề, vận dụng hạnh Bồ Đề, vận dụng nguyện Bồ Đề, thay thế cho họ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

**Nam mô Đại Âm Tát Phậ,
Nam mô Tịnh Nguyên Phậ,
Nam mô Nhật Thiên Phậ,
Nam mô Lạc Tuệ Phậ,
Nam mô Nhiếp Thân Phậ,
Nam mô Oai Đức Thế Phậ,
Nam mô Sát Lợi Phậ,
Nam mô Đức Thừa Phậ,
Nam mô Thượng Kim Phậ,
Nam mô Giải Thoát Kế Phậ,
Nam mô Lạc Pháp Phậ,
Nam mô Trú Hành Phậ,
Nam mô Xả Kiêu Mạn Phậ,
Nam mô Xả Kiêu Mạn Phậ,
Nam mô Phạn Hạnh Phậ,
Nam mô Chiên Đàn Phậ,
Nam mô Vô Ưu Danh Phậ,
Nam mô Đoan Nghiêm Thân Phậ,
Nam mô Tướng Quốc Phậ,
Nam mô Liên Hoa Phậ,**

**Nam mô Vô Biên Đức Phật,
Nam mô Thiên Quang Phật,
Nam mô Tuệ Hoa Phật,
Nam mô Tần Đầu Ma Phật,
Nam mô Trí Phú Phật,
Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà cứu vớt tiếp độ, làm cho tất cả những người chịu khổ trong địa ngục A tì, cho đến địa ngục Tối tăm, địa ngục Vàng đao, các địa ngục Xe lửa, Phấn sôi, cùng những địa ngục phụ thuộc, nhờ năng lực Phật Đà, năng lực Phật pháp, năng lực Bồ Tát, năng lực Thánh hiền, mà tức khắc giải thoát, vĩnh viễn không còn đọa lạc địa ngục, hết thấy tội chướng đều được tiêu diệt, tuyệt đối không còn tạo nghiệp địa ngục, bỏ sự sinh ra ở địa ngục mà được sự sinh ra ở tịnh độ, bỏ tính mạng địa ngục mà được tính mạng tuệ giác, bỏ

thân thể địa ngục mà được thân thể Kim Cang, bỏ cái khổ địa ngục mà được cái vui niết bàn, nhớ cái khổ địa ngục mà phát Bồ Đề tâm, bốn vô lượng tâm và sáu ba la mật thì biểu hiện thường trực, bốn vô ngại trí và sáu thần thông lực thì tự tại như ý, hoàn bị Trí Tuệ nhờ làm Bồ Tát Hạnh, dũng mãnh Tinh Tiến chớ không ngừng không nghỉ, tiến tu viên mãn hạnh nguyện thập địa, nhập Kim Cang tâm thành Chánh biến giác.



Phẩm 28: Lạy Cho Địa Ngục Song Tro Vân Vân

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hồi trong đạo tràng này, lại tăng lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì những người hiện chịu thống khổ trong địa ngục Sông tro, địa ngục Rừng kiếm, địa ngục Rừng chông, địa ngục Trụ đồng, địa ngục Máy sắt, địa ngục Lưới sắt, địa ngục Hang sắt, địa ngục Viên sắt, địa ngục Đá nhọn, và trong hết thảy địa ngục tương tự như vậy khắp cả mười phương cùng tận không giới, chúng con nguyện vận dụng tâm Bồ Đề, vì họ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Phạm Tài Phật,

Nam mô Bảo Thủ Phật,

Nam mô Tịnh căn Phật,

Nam mô Cự Túc luận Phật,

Nam mô Thượng Luận Phật,

Nam mô Phất Sa Phật,

Nam mô Đề Sa Phật,

Nam mô Hữu nhật Phật,

Nam mô Xuất Nê Phật,

Nam mô Đắc Trí Phật,
Nam mô Mô La Phật,
Nam mô Thượng Cát Phật,
Nam mô Pháp Lạc Phật,
Nam mô Cầu Thắng Phật,
Nam mô Trí Tuệ Phật,
Nam mô Thiện Thánh Phật,
Nam mô Vãng Quang Phật,
Nam mô Lưu Ly Tạng Phật,
Nam mô Danh Vạn Phật,
Nam mô Lợi Tịch Phật,
Nam mô Giáo Hoá Phật,
Nam mô Nhật Minh Phật,
Nam mô Thiện Minh Phật,
Nam mô Chúng Đức Thượng Minh Phật,
Nam mô Bảo Đức Phật,
Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát,
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia cứu vớt, làm cho những người đang chịu thống khổ trong địa ngục Sông tro vân vân, được giải thoát cả, vĩnh viễn hết sạch tội báo khốc liệt, tuyệt đối không còn tạo nghiệp địa ngục, bỏ thân địa ngục được thân Kim Cang, bỏ khổ địa ngục được vui niết bàn, nhớ khổ địa ngục phát Bồ Đề tâm, cùng thoát nhà lửa cùng đến đạo tràng, đồng với Bồ Tát đồng thành chánh giác.



Phẩm 29: Lạy Cho Địa Ngục Uống Đồng Vân Vân

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, lại tăng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì những người hiện chịu thống khổ trong hết thủy địa ngục khắp cả mười phương, cùng tận không giới, trong địa ngục Uống đồng, địa ngục Ép lại, địa ngục Kêu gào, địa ngục Kêu gào lớn, địa ngục Nóng, địa ngục Rất nóng, địa ngục Hàm than, địa ngục Rừng cháy, và trong vô số địa ngục phụ thuộc, chúng con nguyện vận dụng Bồ Đề tâm, thay thế những người ấy mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Nhân nguyệt Phật,

Nam Mô La Hầu Phật,

Nam mô Cam Lộ Minh Phật,

Nam mô Diệu Ý Phật,

Nam mô Đại Minh Phật,

Nam mô Nhất Thế Chúa Phật,

Nam mô Nhạo Trí Phật,

Nam mô Sơn Vương Phật,

Nam mô Tịch Diệt Phật,

Nam mô Đức Tụ Phật,
Nam mô Thiên Vương Phật,
Nam mô Diệu Âm Thanh Phật,
Nam mô Diệu Hoa Phật,
Nam mô Trú Nghĩa Phật,
Nam mô Công Đức Oai Tụ Phật,
Nam mô Trí Vô Đẳng Phật,
Nam mô Cam Lộ Âm Phật,
Nam mô Thiện Thủ Phật,
Nam mô Lợi Tuệ Phật,
Nam mô Tư Giải Thoát Nghĩa Phật,
Nam mô Thắng Âm Phật,
Nam mô Lê Đà Hạnh Phật,
Nam mô Thiện Nghĩa Phật,
Nam mô Vô Quá Phật,
Nam mô Hành Thiện Phật,
Nam mô Kiên Dũng Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Kim Cang Tuệ Bồ Tát,
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia cứu vớt, làm cho những người hiện chịu thống khổ trong địa ngục uống đồng vân vân, diệt hết tội chướng, thoát hết thống khổ, từ nay sắp đi, vĩnh viễn từ biệt địa ngục, bỏ sự sinh ra ở địa ngục mà được sự sinh ra ở tịnh độ, bỏ tính mạng địa ngục mà được tính mạng tuệ giác, tứ đẳng lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện lục thông tự tại như ý, giải thoát cảnh giới địa ngục mà thực hiện cảnh giới Niết bàn, đồng đẳng Như Lai mà đồng thành Chánh giác.



Phẩm 30: Lạy Cho Địa Ngục Đao Binh Vân Vân

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, lại tăng chí thành, khắp vì những người hiện chịu thống khổ trong hết thủy địa ngục khắp cả mười phương, cùng tận không giới, trong địa ngục nghĩ tưởng⁽³²⁾, địa ngục Đá đen, địa ngục Đóng đinh, địa ngục giếng lửa, địa ngục cối đá, địa ngục bão cát, địa ngục đao binh, địa ngục đói, địa ngục chảo đồng, và trong vô số địa ngục tương tự, chúng con nguyện vận dụng tâm Bồ Đề, khắp vì những người ấy mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Hoa Tạng Phật,

Nam mô Diệu Quang Phật,

Nam mô Nhạo Thuyết Phật,

Nam mô Thiện Tế Phật,

Nam mô Chúng Vương Phật,

Nam mô Ly Úy Phật,

Nam mô Biện Tài Nhật Phật,

Nam mô Danh Vạn Phật,

Nam mô Bảo Nguyệt Minh Phật,

**Nam mô Thượng Ý Phật,
Nam mô Vô Úy Phật,
Nam mô Đại Kiến Phật,
Nam mô Phạm Âm Phật,
Nam mô Thiện Âm Phật,
Nam mô Huệ Tế Phật,
Nam mô Vô Đẳng Ý Phật,
Nam mô Kim Cang Quân Phật,
Nam mô Bồ Đề Ý Phật,
Nam mô Thọ Vương Phật,
Nam mô Bàn Đà Âm Phật,
Nam mô Phước Đức Lực Phật,
Nam mô Thế Đức Phật,
Nam mô Thánh Ái Phật,
Nam mô Thế Hành Phật,
Nam mô Hộ Phách Phật,
Nam mô Nhạo Trí Phật,
Nam mô Khí Âm Cái Bồ Tát,
Nam mô Tịch Căn Bồ Tát,
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,**

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia cứu hộ, làm cho những người hiện chịu thống khổ trong hết thầy địa ngục, như địa ngục Đào binh vân vân, và trong những địa ngục phụ thuộc, tức khắc giải thoát, mọi sự thống khổ vĩnh viễn từ biệt, bỏ nghiệp duyên địa ngục mà được đời sống tuệ giác, nhớ cái khổ địa ngục mà phát tâm Bồ Đề, thực hành Bồ Tát Hạnh một cách không ngừng không nghỉ, nhập vào tuệ giác nhất thừa nên viên mãn hạnh nguyện thập địa, vận dụng thần lực trở lại tiếp độ tất cả, đồng ngồi đạo tràng đồng thành Chánh giác.



Phẩm 31: Lạy Cho Địa Ngục Thành Lửa Vân Vân

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, lại tăng chí thành, khắp vì những người hiện chịu thống khổ trong hết thủy địa ngục khắp cả mười phương, cùng tận không giới, trong địa ngục Thành lửa, địa ngục Hang đá, địa ngục Sôi sục, địa ngục Núi đao, địa ngục Cọp sói, địa ngục Gường sắt, địa ngục Gió nóng, địa ngục Phun lửa, và trong vô số địa ngục phụ thuộc, chúng con nguyện vận dụng Bồ Đề tâm, khắp vì những người ấy mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Lô Âm Vân Phật,

Nam mô Thiện Ái Mục Phật,

Nam mô Thiện Trí Phật,

Nam mô Cụ Túc Phật,

Nam mô Bảo Tích Phật,

Nam mô Đại Âm Phật,

Nam mô Pháp Tướng Phật,

Nam mô Trí Âm Phật,

Nam mô Hư Không Phật,

Nam mô Từ Âm Phật,
Nam mô Tuệ Âm Sai Biệt Phật,
Nam mô Công Đức Quang Phật,
Nam mô Thánh Vương Phật,
Nam mô Chúng Ý Phật,
Nam mô Biện Tài Luân Phật,
Nam mô Thiện Tịch Phật,
Nam mô Nguyệt Diện Phật,
Nam mô Nhật Danh Phật,
Nam mô Vô Cấu Phật,
Nam mô Công Đức Tập Phật,
Nam mô Hoa Đức Tướng Phật,
Nam mô Biện Tài Quốc Phật,
Nam mô Bảo Thí Phật,
Nam mô Ái Nguyệt Phật,
Nam mô Bất Cao Phật,
Nam mô Tuệ Thượng Bồ Tát,
Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát,
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho những người hiện chịu thống khổ trong địa ngục Thành lửa vân vân tức khắc giải thoát; rộng ra nữa, làm cho tất cả những người hiện chịu thống khổ, hay sẽ chịu thống khổ, trong hết thủy địa ngục khắp cả mười phương, cùng tận không giới, đạt đến số bất khả thuyết, đồng nhờ năng lực Phật Đà, năng lực Phật pháp, năng lực Bồ Tát và năng lực Thánh hiền mà được giải thoát tức khắc và đồng đều, bằng cách vĩnh viễn đoạn tuyệt cái nghiệp địa ngục trong mười phương. Từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, vĩnh viễn từ biệt tam đồ ác đạo, bỏ thân hay thọ thân đều luôn luôn được gặp chư Phật, trọn vẹn tuệ giác nên thanh tịnh tuyệt đối, dũng mãnh Tinh Tiến một cách liên tục không ngừng, tiến tu viên mãn hạnh nguyện thập địa, bước lên Kim Cang tâm và nhập vào chủng trí quả, vận dụng thần lực của Phật nên tự tại theo ý muốn.



Phẩm 32: Lạy Cho Ngạ Quỷ

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng thêm nữa lòng chí thành của mình, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì hết thấy Chúa tể ngạ quỷ, ngạ quỷ, và thân thuộc của họ, thuộc loài ngạ quỷ trong mười phương, cùng tận không giới, vận dụng năng lực Bồ Đề tâm, vì họ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Sư Tử Lực Phật,

Nam mô Tự Tại Vương Phật,

Nam mô Vô Lượng Tịnh Phật,

Nam mô Đẳng Định Phật,

Nam mô Bất Hoại Phật,

Nam mô Diệt Cấu Phật,

Nam mô Bất Thất Phương Tiện Phật,

Nam mô Vô Náo Phật,

Nam mô Diệu Diện Phật,

Nam mô Trí Chế Trú Phật,

Nam mô Pháp Sư Vương Phật,

**Nam mô Đại Thiên Phật,
Nam mô Thâm ý Phật,
Nam mô Vô Lượng Phật,
Nam mô Pháp Lực Phật,
Nam mô Thế Cúng Dường Phật,
Nam mô Hoa Quang Phật,
Nam mô Tam Thế Cúng Phật,
Nam mô Ứng Nhật Tạng Phật,
Nam mô Thiên Cúng Dường Phật,
Nam mô Thượng Trí Nhân Phật,
Nam mô Chân Kế Phật,
Nam mô Tín Cam Lộ Phật,
Nam mô Kim Cang Phật,
Nam mô Kiên Cố Phật,
Nam mô Dược Vương Bồ Tát,
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát,
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho hết thủy Chúa tể ngã quỷ, ngã quỷ, và thân thuộc của họ, thuộc loài ngã quỷ trong tất cả mười phương đông tây nam bắc, đông nam tây nam đông bắc tây bắc và trên dưới, tiêu diệt toàn thể tội chướng, giải thoát toàn thể thống khổ, thân tâm mát mẻ mà không còn nóng bức, thân tâm no đủ mà không còn đói khát, thấm nhuần pháp vị cam lộ nên khai mở con mắt tuệ giác, tứ đẳng lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện lục thông tự tại như ý, tách rời cảnh giới ngã quỷ mà nhập vào cảnh giới niết bàn, đồng đẳng chư Phật mà đồng thành Chánh giác.



Phẩm 33: Lạy Cho Súc Sinh

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy tăng thêm sự vận dụng tâm chí, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, khắp vì hết thủy súc sinh, sinh ra bằng thai, bằng trứng, bằng thấp khí hay bằng biến hóa, lớn hay nhỏ, ở trong không, trên đất hay dưới nước, cùng với thân thuộc của chúng, thuộc loài súc sinh khắp trong mười phương đông tây nam bắc, đông nam tây nam đông bắc tây bắc và trên dưới, cùng tận không gian, đại chúng vận dụng năng lực của tâm từ bi, vì chúng mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Bảo Kiên Minh Phật,

Nam mô Lê Đà Bộ Phật,

Nam mô Tùy Nhật Phật,

Nam mô Thanh Tịnh Phật,

Nam mô Minh Lực Phật,

Nam mô Công Đức Tự Phật,

Nam mô Cự Túc Đức Phật,

Nam mô Sư Tử Hành Phật,

**Nam mô Cao Xuất Phật,
Nam mô Hoa Thí Phật,
Nam mô Châu Minh Phật,
Nam mô Liên Hoa Phật,
Nam mô Ái Trí Phật,
Nam mô Bàn Đà Nghiêm Phật,
Nam mô Bất Hư Hành Phật,
Nam mô Sinh Pháp Phật,
Nam mô Tướng Minh Phật,
Nam mô Tư Duy Lạc Phật,
Nam mô Nhạo Giải Thoát Phật,
Nam mô Tri Đạo Lý Phật,
Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Bất Hư Tức Bồ Tát,
Nam mô Địa Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyện xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho hết thấy tứ sinh súc

sinh, và thân thuộc của chúng, thuộc loài súc sinh khắp trong mười phương cùng tận không giới, tiêu diệt hết thảy tội chướng, giải thoát hết thảy thống khổ, đồng bỏ ác đạo mà đồng được đạo quả, thân thể và tâm trí đều yên vui như cõi Thiên thứ ba, tứ đẳng lục độ biểu hiện thường trực, tứ biện lục thông tự tại như ý, thoát ly cảnh giới súc sinh mà chứng nhập cảnh giới niết bàn, lên Kim Cang tâm mà thành chánh biến giác.



Phẩm 34: Cầu Nguyện Cho Cả Lục Đạo

Chúng con xin đem công đức lạy Phật cho chư thiên chư tiên và tám bộ long thần mà cầu nguyện cho hết thảy chúng sinh khắp trong mười phương, cùng tận không giới, thuộc tứ sinh lục đạo và tận cùng biên cương của thì gian vị lai, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, không còn để hình hài này chịu mọi thống khổ một cách oan uổng và lầm lỗi, bằng cách không còn tái tạo mười thứ ác nghiệp và năm thứ tội nghịch để rồi phải quay lại trong tam đồ ác đạo.

Cầu nguyện nhờ công đức lạy Phật hôm nay mà ai nấy đều thực hiện thân nghiệp thanh tịnh và khẩu nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát Đại Sĩ. Về ý nghiệp thanh tịnh thì cầu nguyện ai nấy đều thực hiện những tâm lượng vĩ đại mà Bồ Tát đại sĩ đã có. Tâm như đại địa, vì mọc các thiện căn. Tâm như bể cả, vì tiếp nhận và nắm giữ chánh pháp vĩ đại của Trí Tuệ chư Phật sản xuất. Tâm như núi Tu Di, vì làm cho chúng sinh an trú tuệ giác vô thượng. Tâm như ngọc ma ni, vì lọc sạch phiền não. Tâm như ngọc kim cương, vì đã quyết định đối với vạn hữu. Tâm Kiên Cố, vì ma quân ngoại đạo hết cách phá hoại. Tâm như hoa sen, vì hết thảy vạn hữu không thể làm ô nhiễm. Tâm như hoa ưu đàm, vì nhiều kiếp cũng khó mà được gặp. Tâm như mặt trời quang đấng, vì đã dẹp hết

mây mù ngu si. Tâm như không gian, vì không ai lường nổi. Lại cầu nguyện hết thấy chúng sinh trong tứ sinh lục đạo, từ nay sắp đi, vận dụng cái thức có khả năng tư lượng mà tạo nên sự chánh tín và lý giải có tính chất quyết định ⁽³³⁾, bằng cách loại bỏ mọi thứ lý luận vô bổ mà thường suy nghĩ về những lời trình bày chánh pháp. Có gì thì cho cả, không một chút tiếc lẩn. Tâm niệm này nối tiếp với tâm niệm khác trong Đức Tính dững mãi, chứ không ôm giữ tâm lý khiếm nhược. Công đức tạo ra thì hiến cho toàn thể. Không quay lại đường tà mà chỉ chuyên tâm vào hướng đi duy nhất. Thấy việc thiện như ảo thuật và coi việc ác như chiêm bao. Thoát khỏi sinh tử và vượt qua Tam Giới một cách mau chóng. Quán sát một cách minh bạch chánh pháp tuyệt sâu và tuyệt diệu. Được cúng dường Phật và đồ cúng dường đầy đủ tất cả. Được cúng dường Phật pháp và đồ cúng dường đầy đủ tất cả. Được cúng dường Bồ Tát và đồ cúng dường đầy đủ tất cả. Được cúng dường Thánh hiền và đồ cúng dường đầy đủ tất cả.

Lại cầu nguyện cho những kẻ sau này, ai có chí nguyện khác với thế nguyện của chúng con ngày nay, cũng được nhập vào trong bể cả đại nguyện, hoàn thành mọi thứ công đức và giác tuệ, nhờ thần lực của Phật mà tự tại như ý, đồng đẳng Như Lai mà đồng thành chánh giác.

Phẩm 35: Cảnh Giác Tư Duy Đạo Lý Vô Thường

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau lạy Phật sám hối và phát nguyện cho lục đạo chúng sinh rồi, bây giờ, một lần nữa, phải tỉnh ngộ sự vô thường của cuộc đời.

Từ quá khứ đến hiện tại, từ hiện tại đến vị lai, tội cũng như phước, phát sinh ra là vì sự tương quan nhân quả. Hãy thành khẩn mà nhớ năm lòng, hãy lo nghĩ mà đừng quên mất việc ấy. Do đó mà đại chúng đã thấy thường nói, ảnh hưởng nhân quả ăn khớp với nhau, làm sao thoát khỏi, nguyên lý thiện ác thật không sai chệy.

Nguyện xin đại chúng tỉnh ngộ vô thường, cần mẫn mà tu tập thiệp nghiệp để tự giúp bản thân. Đừng theo tính biếng nhác mà không nỗ lực. Trí giả mà thường than, có hưởng Dục Lạc đủ cả năm thứ và qua ngàn vạn năm đi nữa, chung cục vẫn không thoát khỏi thống khổ trong ba ác đạo, huống chi chúng ta tuy nói trăm năm mà mấy ai được một nửa. Trong cái thì gian ngắn ngủi đó, đâu được tự dung thứ cho mình đặng dãi?

Cuộc đời biến ảo mê hoặc, chung cục biến mất tất cả. Có sẽ hết, cao sẽ rơi, hợp phải tan, sống phải chết. Cha mẹ anh em, vợ con thân thuộc, tình thương thấu triệt xương tủy, khi chết cũng hết cách tha nhau.

Chức cao lương hậu, giàu có sang cả, tiền nhiều của lắm, cũng không phải là những yếu tố kéo dài được mạng sống con người. Cũng không phải đem lời nói hay vật thực khẩn cầu mà thoát chết. Sự đối đầu vô hình thì còn ai lưu giữ cho được?

Trong Kinh đã nói, chết nghĩa là hết: khí lực tuyệt hết, tâm thức thoát đi, hình hài tan tác, người cũng như vật, thống nhất với nhau ở chỗ không có sự phát sinh nào mà không đi đến sự kết liễu. Khi chết thật khổ. Thân quyến gào khóc, trong khi kẻ chết bàng hoàng, không biết nương tựa vào đâu và đi về chỗ nào. Cơ thể tàn lạnh, khí lực sắp hết, chính trong lúc này lại thấy bao nhiêu cảnh tượng quả báo của hành vi thiện ác mà mình đã làm, nhất tề hiện ra la liệt trước mắt. Rồi ai làm điều thiện thì thấy được thiện thần hộ vệ, ai làm điều ác thì thấy bị ngục tốt đuổi bắt. Ngục tốt vốn tàn bạo, không bao giờ có sự dung thứ. Nên cha mẹ hiền hay con cháu hiếu cũng không thể cứu nhau. Yêu thương như tình vợ chồng, cũng chỉ nhìn nhau đi đến cái chết. Đao gió cắt mình, khổ không thể tả. Kẻ chết lúc đó gan dạ rã rời, còn lại là vô số thống khổ cùng nhau tập hợp, nên tâm thức kinh hoàng, như cuồng như say. Bất giờ có quyết chí muốn phát một tâm niệm lành để làm một tư tác phước, thì cũng chỉ ân hận trong lòng, chứ làm sao mà làm được nữa?

Nỗi khổ ấy của người chết thật hết kẻ thay thế. Niết bàn kinh có nói, người sắp chết là trong chỗ nguy hiểm mà đi không lương thực, đi xa vơi vơi, đi một mình, đi mãi cả ngày liền đêm mà không thấy giới hạn, đi trong bóng tối thăm thẳm mà không có một chút ánh sáng, đi vào cái chỗ mà vào thì không ai cản nổi, nhưng vào đến rồi thì lại không thể thoát ra. Sống mà không làm phước thì chết sẽ đi vào chỗ khổ, tình trạng thảm khốc thật hết cách cứu gỡ, chứ không phải chỉ mô tả cảnh dữ cho người kinh sợ đâu.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải thấm thía rằng, quả báo sinh tử y như những chiếc vòng móc lại với nhau, tương quan bất tận. Và trong cảnh giới ấy, một mình mình đi, không ai thấy được, không thể tìm ra, hết cách gửi gắm. Vậy thì ai nấy phải tự nỗ lực, nhẫn khổ chịu nhọc, cần cù mà tu tập tứ đẳng lục độ để làm vật dụng khi đi một mình trong các nẻo đường sinh tử. Đừng ỷ khỏe mạnh mà tự yên trí. Phải khuynh tận chí thành, đồng nhau một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Đa Văn Hải Phật,

Nam mô Trì Hoa Phật,
Nam mô Bát Tỳ Thế Phật,
Nam mô Hỷ Chúng Phật,
Nam mô Không Trước Âm Phật,
Nam mô Bất Thoái Một Phật,
Nam mô Đoạn Hữu Ái Cầu Phật,
Nam mô Oan Nghi Tế Phật,
Nam mô Vô Động Phật,
Nam mô Chư Thiên Lưu Bồ Phật,
Nam mô Bảo Bộ Phật,
Nam mô Hoa Thủ Phật,
Nam mô Oai Đức Phật,
Nam mô Phá Oán Tặc Phật,
Nam mô Phú Đa Văn Phật,
Nam mô Diệu Quốc Phật,
Nam mô Hoa Minh Phật,
Nam mô Sư Tử Trí Phật,
Nam mô Nguyệt Xuất Phật,
Nam mô Diệt Âm Phật,
Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát,

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho những người cùng sám hối trong đạo tràng này, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, ác nhân khổ quả thì triệt hạ tất cả, phiền não oán kết thì rốt ráo diệt sạch, pháp hội của Phật thì thường được đích thân tham dự, làm hạnh Bồ Tát nên tự tại thọ sinh, tứ đẳng lục độ thì thực hành đúng lời Phật dạy, tứ biện lục thông thì không thứ nào không hoàn bị, trăm ngàn tam muội môn ứng theo ý nghĩ mà biểu hiện, vô số tổng trì môn không thứ nào mà không hội nhập, sớm bước lên đạo tràng mà hoàn thành địa vị chánh biến giác.



Phẩm 36: Lạy Cho Những Người Khó Nhọc Phụ Giúp

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải khuynh tận chí thành, vận dụng từ tâm, tuyệt hết ý niệm phân chia kẻ thân người thù, khắp vì hết thấy những người làm sống ra chín, chịu khó chịu nhọc để tán đồng việc thiện của người, giúp công giúp sức để tán trợ việc phước kẻ khác, vì thân quyến và những kẻ liên hệ của họ. Lại vì những người bị tai ách khôn khổ, bị giam giữ tù đầy và bị đủ thứ hình phạt ngay trong lao ngục trần gian. Thương họ ở đời tuy làm thân người mà khổ nhiều vui ít. Gông cùm xiềng xích chưa hề rời khỏi thân họ. Là bởi đời này làm ác, bởi đời trước còn lại, nhất là bởi không thể minh oan nên đáng khổ vẫn không khổ, đến nỗi chết mà không ai cứu. Tất cả những người như vậy, và những kẻ liên hệ, chúng con ngày nay vận dụng tâm từ bi, khắp vì họ mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Thứ Độ Hành Phật,

Nam mô Phước Đức Đăng Phật,

Nam mô Âm Thanh Trì Phật,

Nam mô Kiều Đàm Phật,
Nam mô Thế Lực Phật,
Nam mô Thân Tâm Trú Phật,
Nam mô Thiện Nguyệt Phật,
Nam mô Giác Ý Hoa Phật,
Nam mô Thượng Cát Phật,
Nam mô Thiện Oai Đức Phật,
Nam mô Trí Lực Đức Phật,
Nam mô Thiện Đăng Phật,
Nam mô Kiên Hành Phật,
Nam mô Thiên Âm Phật,
Nam mô An Lạc Phật,
Nam mô Nhật Diện Phật,
Nam mô Nhạo Giải Thoát Phật,
Nam mô Giới Minh Phật,
Nam mô Trú Giới Phật,
Nam mô Vô Cấu Phật,
Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát,
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia cứu hộ, làm cho những người khó nhọc tùy hỷ, và thân thuộc của họ, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, diệt sạch hết thấy tội chướng, giải thoát hết thấy thống khổ, sự sống kéo dài và thân tâm An Lạc, vĩnh viễn không còn mọi thứ tai nạn, trở ngại, phiền não, phát tâm đại thừa mà tu hạnh Bồ Tát, tứ đẳng và lục độ hoàn bị tất cả, bỏ cái khổ sinh tử mà được cái vui Niết Bàn. Lại nguyện cho những người bị hình phạt, tù đày và giam giữ một cách khốn khổ oan khốc trong tất cả lao ngục trần gian, những người vì bệnh tật mà mất hết tự do, cùng với hết thấy thân thuộc liên hệ, nhờ oai lực của công đức lay Phật cho họ hôm nay mà họ được giải thoát hết thấy thống khổ, nghiệp nhân oán đối cũng rất ráo tiêu tan, ra khỏi cửa ngõ lao ngục mà bước vào cửa ngõ thiện pháp, sự sống đã vô cùng mà trí lực cũng vô tận, thân tâm vĩnh viễn vui như cái vui của cõi thiên thứ ba, nhớ cái khổ lao ngục mà tưởng niệm ơn Phật, bỏ ác làm lành mà phát tâm đại thừa tất cả, thực hành Bồ Tát Hạnh đến tận biên cương của Kim Cang tâm, trở lại cứu độ hết thấy chúng sinh, cùng nhau bước lên địa vị Chánh biến giác đầy những thần lực tự tại.

Phẩm 37: Phát Nguyện Hồi Hướng

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được phát tâm làm những việc đáng làm rồi, bây giờ nên đem công đức đó mà phát nguyện hồi hướng.

Tại sao phải làm như vậy? Vì lẽ chúng sinh không giải thoát được là giai do si mê quả báo mà không thể xả bỏ. Nếu làm được một chút Phước Đức hay tu được một mảy thiện hạnh cũng biết đem ra mà hồi hướng, thì thế là đối với quả báo không còn ham hố. Như vậy là giải thoát, siêu nhiên tự tại. Do đó, trong kinh ca tụng sự hồi hướng là ích lợi lớn nhất.

Ngày nay, đại chúng nên phát nguyện hồi hướng, thêm nữa, nên khuyến khích mọi người đừng ham quả báo. Để làm việc đó, trước tiên, chúng ta hãy cùng nhau vận dụng lòng chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Kiên Xuất Phật,

Nam mô An Xà Na Phật,

Nam mô Tăng Ích Phật,

**Nam mô Hương minh Phật,
Nam mô Vi Lam Minh Phật,
Nam mô Niệm Vương Phật,
Nam mô Mật Bát Phật,
Nam mô Vô Ngại Tướng Phật,
Nam mô Tín Giới Phật,
Nam mô Chí Diệu Đạo Phật,
Nam mô Nhạo Thật Phật,
Nam mô Minh Pháp Phật,
Nam mô Cụ Oai Đức Phật,
Nam mô Chí Tịch Diệt Phật,
Nam mô Thượng Từ Phật,
Nam mô Đại Từ Phật,
Nam mô Cam Lộ Vương Phật,
Nam mô Di Lâu Minh Phật,
Nam mô Thánh Tán Phật,
Nam mô Quảng Chiếu Phật,
Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,**

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia cứu hộ, làm cho hết thấy hạnh nguyện đều được viên mãn.

Tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, làm hạnh Bồ Tát thể đừng thoái lui, độ người trước làm Phật sau. Nếu ai chưa đắc đạo, trung gian còn mắc sinh tử, thì nhờ năng lực của thế nguyện này mà làm cho người ấy sinh ra ở đâu, thân khẩu ý nghiệp cũng thường tự thanh tịnh, thường phát những tâm rộng lớn vượt bậc, như tâm ôn nhu, tâm từ hòa, tâm dũng mãnh, tâm không phóng túng, tâm tịch diệt, tâm chân thật, tâm thuần túy, tâm phóng xả, tâm siêu việt vĩ đại, tâm từ bi vĩ đại, tâm bất động, tâm hoan hỷ, tâm cứu độ người trước, tâm hộ vệ tất cả, tâm hộ vệ tuệ giác Bồ Đề, tâm thể đồng đẳng với Phật. Phát những tâm rộng lớn vượt bậc như vậy rồi, chuyên chú mà cầu trí đa văn, mà tu định ly dục, để lợi ích tất cả, không bỏ thế nguyện Bồ Đề, cùng nhau hoàn thành chánh giác.

Sau đây là cách thức thay thế tất cả mà phát nguyện hồi hướng. Đại chúng cùng sám hối trong

đạo tràng hãy cùng nhau quì xuống, chấp tay, tâm
nghĩ, miệng nói, tác bạch như sau:

Mười phương pháp giới

có được bao nhiêu

nay con thay thế

nguyện đồng qui về

Mười phương pháp giới

có được bao nhiêu

nay con thay thế

nguyện đồng qui về

Mười phương pháp giới

tu được bao nhiêu

nay con thay thế

nguyện đồng qui về

Mười phương pháp giới

có được bao nhiêu

nay con thay thế

nguyện đồng qui về

Mười phương pháp giới

các vị tử kheo

bốn quả Sa môn

chư thiên chư tiên,

công đức Thiệp Nghiệp,

phát nguyện hồi hướng,

tuệ giác vô thượng.

tất cả long thần,

Thiệp Nghiệp vượt bậc,

phát nguyện hồi hướng,

tuệ giác nhất thừa.

Chúa tể loài người,

Bồ Đề thiện hạnh,

phát nguyện hồi hướng,

tuệ giác vô thượng.

lục đạo chúng sinh,

Thiệp Nghiệp kém cõi,

phát nguyện hồi hướng,

tuệ giác vô thượng.

Phật tử xuất gia,

được Phật truyền giới ⁽³⁴⁾

vô trước giải thoát,

và cả những vị
 hoặc ẩn hoặc hiện
 minh bạch thấu triệt
 những vị như vậy
 phát nguyện hồi hướng
 Mười phương pháp giới
 những người đọc tụng
 những người nhập định
 những người khuyến hóa
 thực Hành Thiệp Nghiệp,
 tất cả công đức
 của cả tam thừa,
 hồi hướng chúng sinh,
 tuệ giác vô thượng.
 hay trong loài người,
 của các Thánh giả,
 hồi hướng chúng sinh,
 tuệ giác vô thượng.
 công đức sám hối,
 hoặc khuyến người làm,

cầu đạo Duyên giác,
 hóa độ chúng sinh,
 nguyên lý nhân duyên,
 con thay tất cả,
 qui về Phật đạo.
 liệt vị Bồ Tát,
 thọ trì kinh pháp,
 hay là xuất định,
 tổng quát mà nói,
 và các Thiệp Nghiệp
 nay con thay thế
 nguyện đồng qui về
 Ở trên loài trời
 tất cả Thiệp Nghiệp
 nay con khuyến thỉnh
 nguyện đồng qui về
 Công đức phát tâm,
 hoặc tự làm lấy,
 mà có Phước Đức

dầu bằng tơ tóc,
hiến cho tất cả,
chưa được làm Phật,
thệ nguyện Bồ Đề:
thành Phật hết thấy,
mới lên ngôi Phật.

Ngưỡng nguyện chư Phật,
các vị Thánh giả
từ bi nhiếp thọ
trong đời hiện tại

cũng đem hồi hướng
nguyện rằng chúng sinh
thì quyết không bỏ
tất cả chúng sinh
nhiên hậu chúng con
đại địa Bồ Tát,
vô lậu giải thoát,
tất cả chúng con
cùng những đời sau.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, hãy cùng nhau khuynh tận chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vì quốc Chúa mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì cha mẹ bà con mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì sư trưởng đồng học mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì thí chủ và thiện hữu ác hữu mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì bốn vị Thiên Vương hộ vệ thế gian mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì mười phương ma vương mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì liệt vị thiện thần thông minh chính trực, ở trên trời, dưới đất hay trong không gian, hộ vệ người hiền trừng trị kẻ ác, hộ vệ những người thọ trì kinh chú,

phụng vì long vương và long thần tám bộ mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì hết thủy thần linh hoặc ẩn hoặc hiện mà phát nguyện hồi hướng, phụng vì mười phương cùng tận không giới tất cả chúng sinh mà phát nguyện hồi hướng. Nguyện xin mười phương chư thiên chư tiên, long thần tám bộ, cùng với hết thủy chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, luôn luôn thể nghiệm bản thể "vô tướng" mà không còn say đắm vướng mắc gì cả.

(Hồi Hướng)



Phương Pháp Sám Hối “Đạo Tràng Từ Bi” Cuốn 10

Phẩm 38: Thể Cách Bồ Tát Hồi Hướng

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau nhẫn khổ chịu nhọc mà thực tập vô số thiện căn như trước rồi, bây giờ nên suy nghĩ như thế này, những thiện căn mà mình thực tập, nguyện đem ích lợi hết thảy mọi người, làm cho mọi người cứu cánh thanh tịnh. Nguyện nhờ thiện căn sám hối mà mình đã thực tập làm cho mọi người giải trừ vô lượng thống khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm Vương, vân vân. Nguyện đem phương pháp sám hối này làm ngôi nhà vĩ đại cho mọi người diệt trừ thống khổ, làm sự cứu hộ vĩ đại cho mọi người giải thoát phiền não, làm chỗ nương tựa vĩ đại cho mọi người hết mọi sự sợ hãi, làm chỗ qui túc vĩ đại cho mọi người bước đến đất toàn giác, làm chỗ yên ổn vĩ đại cho mọi người được sự yên ổn tuyệt đối, làm ánh sáng vĩ đại cho mọi người diệt sạch bóng tối vô minh, làm ngọn đèn vĩ đại cho mọi người sống trong ánh sáng tuyệt bậc, làm vị hướng dẫn vĩ đại hướng dẫn mọi người nhập vào pháp môn phương tiện, thực hiện thân thể tuệ giác thuần túy.

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phải biết những thiện pháp trên đây là cái cách mà Bồ Tát đại sĩ, vì kẻ thân cũng như người

thù, đem mọi thiện căn hồi hướng chung cho tất cả. Đối với mọi người, tâm lý Bồ Tát tuyệt đối bình đẳng, không chia khác biệt. Vì lẽ đã nhập vào "bình đẳng quán", triệt hạ hết thấy ý niệm thân thù. Luôn luôn đem con mắt thương mến mà nhìn mọi người. Ai ôm giữ lòng oán hận, nổi tâm thù nghịch đối với Bồ Tát, Bồ Tát vẫn làm người bạn tốt đích thực, khéo léo điều hòa uốn nắn tâm tính của họ, dẫn giải cho họ chánh pháp sâu xa.

Như bề bề cả thì không còn độc tố nào phá hỏng được, Bồ Tát cũng vậy, những kẻ ngu si, vô trí và vô ơn, có nổi lên ác độc đến mấy, cũng không thể làm xao động cái tâm đã đồng nhất với bản thể vũ trụ của Bồ Tát. Như mặt trời sáng chiếu soi tất cả, không vì người mù mà hết sáng đi, đạo tâm của Bồ Tát cũng y như vậy, không vì kẻ ác mà biến mất, không vì những người ngoan cố mà thoái lui, bỏ mất thiện căn.

Đối với thiện căn, tín tâm của Bồ Tát thật là thuần thành, nuôi dưỡng tâm đại bi bằng cách đem thiện căn hồi hướng cho toàn thể mọi người, với tâm nguyện thật sâu xa chớ không phải chỉ có lời nói nơi miệng. Nên đối với ai, Bồ Tát cũng phát ra tâm vui vẻ, tâm sáng sửa, tâm mềm dịu, tâm từ bi, tâm thương tưởng, tâm tiếp nhận, tâm làm lợi ích cho họ, tâm đem yên vui cho họ, tâm tối cao, huy động hết thấy thiện căn hồi hướng cho họ.

Bồ Tát đại sĩ phát tâm hồi hướng thiện căn như vậy, ngày nay, chúng ta cũng phải ngược lên học tập sự hồi hướng ấy. Bằng cách tâm suy nghĩ, miệng tác bạch, tất cả những gì chúng con có được, chúng con nguyện xin hồi hướng toàn thể, làm cho chúng sinh được "chỗ sinh thanh tịnh" và được "sự sinh thanh tịnh". Công đức hoàn bị, nên hết thấy thế gian không thể phá hoại. Công đức lại sóng đôi với tuệ giác nên cả hai thứ không có sự cùng tận. Thân nghiệp khẩu nghiệp và ý nghiệp hoàn toàn Trang Nghiêm. Thường thấy chư Phật, và đem "đức tin không thể phá hoại" mà nghe và tiếp nhận chánh pháp của các Ngài giảng huấn. Xé tan mạng lưới nghi ngờ, nên nhớ và giữ chánh pháp ấy một cách không còn có sự quên mất. Lọc sạch thân nghiệp và khẩu nghiệp, nên ý nghiệp vĩnh viễn ở yên trong thiện căn tuyệt bậc và tuyệt diệu. Không bao giờ nghèo thiếu nữa, vì lẽ sung túc tất cả bảy thứ tài sản của các vị thánh. Học tập tất cả những gì Bồ Tát đã học tập. Thực hiện hết thấy thiện pháp và hoàn thành Đức Tính bình đẳng. Giải thoát vi diệu cũng như trí giác hoàn toàn, thấy đều thủ đắc. Đối với toàn thể thì được con mắt nhân từ, thân ái. Thân căn thì thanh tịnh và khẩu nghiệp thì biểu lộ tất cả những tiếng và lời của tuệ giác biện luận. Còn ý căn thì phát ra đủ thứ thiện pháp mà vẫn không nhiễm sự say đắm. Hợp nhất với chánh pháp sâu xa nên tiếp nhận tất cả mọi người. Đồng

nhất chỗ ký thác tâm trí với chư Phật là ký thác "chỗ không ký thác".

Nói tóm, bao nhiêu sự phát nguyện hồi hương đều y như sự phát nguyện hồi hương của mười phương Bồ Tát đại sĩ, nghĩa là "rộng lớn như pháp tánh cứu cánh như hư không". Nguyện cầu chúng con được như sở nguyện, nghĩa là hoàn bị thệ nguyện Bồ Đề, và làm cho tứ sinh lục đạo cũng đồng được như sở nguyện của họ.

Đại chúng hãy tăng lên tột bậc lòng chí thành của mình, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đảnh lễ hết thấy các đấng Đại Từ bi phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Oai Đức Phật,

Nam mô Kiến Minh Phật,

Nam mô Thiện Hạnh Báo Phật,

Nam mô Thiện Hỷ Phật,

Nam mô Vô Ưu Phật,

Nam mô Bảo Minh Phật,

Nam mô Oai Nghi Phật,

Nam mô Nhạo Phước Đức Phật,
Nam mô Công Đức Hải Phật,
Nam mô Tận Tướng Phật,
Nam mô Đoạn Ma Phật,
Nam mô Quá Suy Đạo Phật,
Nam mô Bát Hoại Ý Phật,
Nam mô Thủy Vương Phật,
Nam mô Tịnh Ma Phật,
Nam mô Chúng thượng vương Phật,
Nam mô Ái Minh Phật,
Nam mô Phước đấng Phật,
Nam mô Bồ Đề tướng Phật,
Nam mô Trí Âm Phật,
Nam mô Thường Tinh Tiến Bồ Tát,
Nam mô Bất Hưu Tức Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh
 lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận
 không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi
 mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho chúng con hoàn

thành đầy đủ tâm nguyện hồi hướng. Đệ tử chúng con nếu có những ác nghiệp lớn lao, đáng chịu vô lượng thống khổ, trong các ác đạo không thể tự cứu, làm cho Bồ Đề tâm, Bồ Đề nguyện và Bồ Đề hạnh chúng con phát ra ngày nay không được thuận tiện, thì chúng con nguyện xin mười phương chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, chư vị Thánh hiền, vận dụng từ bi và không bỏ bản nguyện mà hỗ trợ cho chúng con, để chúng con ở trong các ác đạo mà vẫn cứu giúp được mọi người trong đó làm cho họ giải thoát, thề không vì thống khổ mà bỏ rơi mọi người. Nguyện xin các ngài vì chúng con đảm nhận trọng trách thực hiện đại nguyện mà chúng con cũng có như các ngài, là nguyện giải thoát vô số tai ách về sinh lão bệnh tử và ưu bi khổ não cho mọi người. Làm cho mọi người thanh tịnh tất cả, hoàn bị thiện căn để cứu cánh giải thoát, tách rời ma quân và xa lánh bạn ác, thân gần bạn hiền và bà con chân thiện, thành tựu tịnh nghiệp nên tuyệt hết thống khổ, đủ cả vô lượng hạnh nguyện Bồ Tát, thấy Phật vui mừng nên được "nhất thế trí", rồi quay lại độ thoát toàn thể mọi người.



Phẩm 39: Phát Khởi Đại Nguyện Đối Với Sáu Căn

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, phát nguyện hồi hướng rồi, bây giờ hãy cùng nhau phát khởi đại nguyện sau đây.

Xét ra ác nghiệp có là vì sáu căn. Như vậy sáu căn là nguồn gốc tai họa. Tuy là nguồn gốc tai họa, sáu căn vẫn là yếu tố đem lại vô số Phước Đức. Vì lý do đó mà kinh Thắng Man đã huấn thị, phòng thủ sáu căn, lọc sạch ba nghiệp. Chính lời huấn thị này chứng minh sáu căn cũng là nguồn gốc phát sinh thiện hạnh. Vì vậy mà đối với sáu căn cần phải phát khởi những thệ nguyện vĩ đại.

Thứ nhất, phát khởi thệ nguyện vĩ đại đối với nhãn căn. Nguyện cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng hôm nay, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lục đạo chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, mắt thường không thấy cái sắc biến trá của sự ham muốn không chán, không thấy cái sắc nịnh bợ của sự đấu hót xảo mị, không thấy cái sắc mê hoặc của vàng son huyền tía, không thấy cái sắc xấu xí của sự giận dữ đấu tranh, không thấy cái sắc hại người của sự đánh đá hành hạ, không thấy cái sắc hại người của sự chinh chiến sát phạt, không thấy cái sắc hại vật của sự mổ xẻ tước lột, không thấy cái sắc đàn độn ngờ vực của sự ngu si thối mắc, không thấy cái

sắc kiêu ngạo của sự bất cung bất kính, không thấy cái sắc tà kiến của chín mươi sáu học thuyết.

Nguyên cầu tất cả, từ nay sắp đi, mắt thường thấy cái sắc trong lặng của pháp thân thường trú, thường thấy cái sắc vàng tía của âm hai tướng tốt, thường thấy cái sắc tuyệt hảo của tám chục tướng phụ, thường thấy cái sắc chư thiên chư tiên hiển cúng tán hoa, thường thấy cái sắc miệng Phật phóng ra năm thứ ánh sáng màu sắc thuyết pháp hóa độ mọi người, thường thấy cái sắc Phật phân tán thân hình khắp cả mười phương, thường thấy cái sắc Phật phóng ánh sáng nhục kế cảm ứng những kẻ hữu duyên đến dự pháp hội, thường thấy cái sắc của các vị Bồ Tát và các vị thánh Bích Chi La Hán, thường thấy cái sắc chính mình được cùng mọi người và thân thuộc chiêm ngưỡng tôn nhan của Phật, thường thấy cái sắc biểu lộ của các thiện pháp ⁽³⁵⁾, thường thấy cái sắc bảy thứ hoa sạch của tuệ giác ⁽³⁶⁾, thường thấy cái sắc huyền diệu của giải thoát, thường thấy cái sắc mọi người tập hợp hoan hỷ ca tụng kính nhận chánh pháp như đạo tràng hôm nay, thường thấy cái sắc tại gia cũng như xuất gia quây quần nghe pháp một cách khao khát ngưỡng mộ, thường thấy cái sắc ai cũng bố thí, giữ giới, nhẫn nhục và tinh tiến, thường thấy cái sắc ai cũng yên tĩnh thiền định và luyện tập trí tuệ,

thường thấy cái sắc hoan hỷ của những người thực hiện vô sinh nhẫn nên trực tiếp nhận được sự phán quyết của Phật về sự thành Phật của mình, thường thấy cái sắc thành Phật của các vị bước lên tuệ giác Kim Cang diệt trừ vô minh căn bản, thường thấy cái sắc không còn thoái hóa của tất cả những người tắm gội trong dòng nước chánh pháp.

Phát nguyện về nhẫn căn rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Thiện Diệt Phật,

Nam mô Phạm Tướng Phật,

Nam mô Trí Hỷ Phật,

Nam mô Thần Tướng Phật,

Nam mô Như Chúng Vương Phật,

Nam mô Trì Địa Phật,

Nam mô Ái Nhật Phật,

Nam Mô La Hầu Nguyệt Phật,

Nam mô Hoa Minh Phật,

**Nam mô Dược Sư Thượng Phật,
Nam mô Trì Thế Lực Phật,
Nam mô Phước Đức Minh Phật,
Nam mô Hỷ Minh Phật,
Nam mô Hảo Âm Phật,
Nam mô Pháp Tụ Tại Phật,
Nam mô Phạm Âm Phật,
Nam mô Diệu Âm Bồ Tát,
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con được như sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện.

Thứ hai, phát khởi thế nguyện vĩ đại đối với nhĩ căn. Nguyên cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng này, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lục đạo chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, tai thường không nghe cái tiếng bi thương của sự khóc gào sầu khổ, không nghe cái tiếng chịu cực hình

trong địa ngục A tì, không nghe cái tiếng chấn động của vực sôi tuôn trào, không nghe cái tiếng cắt xả của núi đao cây kiếm mũi nhọn, không nghe cái tiếng thống khổ vạn trạng trong mười tám ngăn địa ngục, không nghe cái tiếng ngã quỉ bị đói khát-hành hạ mà kiếm ăn không có, không nghe cái tiếng như động cơ của hàng trăm thứ xe khi ngã quỉ cử động thì các khớp xương cọ sát phát hỏa bốc cháy, không nghe cái tiếng đau đớn của súc sinh có thân hình lớn dài đến cả hàng trăm dặm mà bị các trùng nhỏ rĩa ăn, không nghe cái tiếng khốn khổ của kẻ cướp nợ nên bị sinh trong những loài lạc đà, lừa ngựa, trâu bò, thân thường chở nặng kéo nhiều mà còn bị đánh đập hành hạ, không nghe cái tiếng của tám thứ đau khổ trong đó có sự biệt ly của ân ái và sự đối đầu của hận thù, không nghe cái tiếng tội báo của bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh tật, không nghe cái tiếng bất thiện của mọi thứ tội ác, không nghe cái tiếng mê hoặc của các nhạc khí và vòng xuyên.

Nguyện cầu tất cả, từ nay sắp đi, tai thường nghe cái tiếng đủ tám đặc tính của chư Phật thuyết pháp, thường nghe cái tiếng diễn đạt bốn nguyên lý vô thường, khổ, không và vô ngã, thường nghe cái tiếng nói về tám vạn bốn ngàn pháp ba la mật, thường nghe cái tiếng diễn đạt nguyên lý giả danh vô tánh của vạn hữu, thường nghe cái tiếng của Phật dùng một Âm Thanh thuyết pháp mà ai nghe cũng Giác

Ngộ, thường nghe cái tiếng diễn đạt nguyên lý Phật tánh ai cũng có, tức pháp thân vốn bất diệt, thường nghe cái tiếng nói về sự nhẫn nhục tiến tu của thập địa Bồ Tát, thường nghe cái tiếng nói về sự lý giải vô sinh thì nhập vào tuệ giác Phật Đà và siêu việt ra khỏi tám giới, thường nghe cái tiếng nói về các vị pháp thân Bồ Tát nhập vào dòng nước Pháp Tánh thì chân quán giả quán hóa hợp biểu hiện, nghĩa là niệm niệm đầy đủ vạn hạnh, thường nghe cái tiếng của mười phương Duyên giác và bốn quả Thanh Văn, thường nghe cái tiếng của Đế thích nói Bát nhã cho chư thiên, thường nghe cái tiếng của các vị đã viên mãn thập địa mà thành bồ xứ đại sĩ ở cung trời Đâu suất nói về pháp hạnh của địa vị bất thoái, thường nghe cái tiếng diễn đạt nguyên lý vạn thiện đều qui về một mối là được làm Phật tất cả, thường nghe cái tiếng tùy hỷ tán đồng của chư Phật ca tụng tất cả những ai biết làm mười Thiệp Nghiệp, đặc biệt cầu nguyện tất cả thường nghe cái tiếng của chư Phật ca tụng như thế này, "lành thay, người này không bao lâu nữa sẽ thành một đức Phật".

Phát nguyện về nhĩ căn rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật, -

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Thiệp Nghiệp Phật,
Nam mô Ý Vô Mậu Phật,
Nam mô Đại Thí Phật,
Nam mô Minh Tán Phật,
Nam mô Chúng Tướng Phật,
Nam mô Đức Lưu Bồ Phật,
Nam mô Thế Tụ Tại Phật,
Nam mô Đức Thọ Phật,
Nam mô Đoạn Nghi Phật,
Nam mô Vô Lượng Phật,
Nam mô Thiện Nguyệt Phật,
Nam mô Vô Biên Biện Tướng Phật,
Nam mô Bảo Nguyệt Bồ Tát,
Nam mô Nguyệt Quang Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyện xin Tam bảo đem năng lực từ bi

mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con được như sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện.

Thứ ba, phát khởi thệ nguyện vĩ đại đối với tứ căn. Nguyên cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng này, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lục đạo chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, mũi thường không ngửi cái hơi của đồ ăn thức uống bằng máu thịt của sinh vật bị giết, không ngửi cái hơi sinh vật bị đốt bị hại của sự săn bắn phóng hỏa, không ngửi cái hơi sinh vật bị chưng nấu ram nướng, không ngửi cái hơi hôi thối của thân này vốn là cái bọc da chứa đến ba mươi sáu vật, không ngửi cái hơi mê hoặc con người của lụa là gấm vóc, không ngửi cái hơi bị tước lột, cắt xả, đốt cháy, thối rã của địa ngục, không ngửi cái hơi ăn uống phần giải máu mủ của ngựa quỉ đói khát, không ngửi cái hơi tanh hôi dơ bẩn của súc sinh, không ngửi cái hơi lở lói khó gần của bệnh nhân liệt giường liệt chiếu mà không ai chăm sóc, không ngửi cái hơi hôi thối của đại tiện tiểu tiện, không ngửi cái hơi của thây chết sinh trưởng và bị sâu dò rúc rĩa mà rã nát ra.

Nguyên cầu tất cả, từ nay sắp đi, mũi thường ngửi cái hơi vô giá của đàn hương trong mười phương thế giới, thường ngửi cái hơi của năm sắc hoa ưu đàm, thường ngửi cái hơi của bông hoa các cây trong vườn Hoan Hỷ, thường ngửi cái hơi lúc thuyết

pháp Bất thoái của cung trời Đâu suất, thường gửi cái hơi lúc thuyết pháp Bát nhã của Diệu pháp đường, thường gửi cái hơi hành trì năm cấm giới, mười Thiệp Nghiệp và sáu tướng niệm của mười phương chúng sinh, thường gửi cái hơi quán sát bốn chân lý bằng mười sáu hành tướng của bảy bậc phương tiện ⁽³⁷⁾, thường gửi cái hơi mọi thứ công đức của mười phương Duyên giác và liệt vị hữu học vô học, thường gửi cái hơi thực hiện tuệ giác vô lậu của bốn quả và bốn hướng, thường gửi cái hơi hoan hỷ, ly cấu, phát quang, diệm tuệ, nan thắng, hiện tiền, viễn hành, Bất Động, thiện tuệ và pháp vân của vô lượng Bồ Tát, thường gửi cái hơi pháp thân đầy đủ năm thành phần là giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến của các vị thánh giả, thường gửi cái hơi tuệ giác Bồ Đề của chư Phật, thường gửi cái hơi của tâm bảy nhân tố tuệ giác, phép quán mười hai nguyên lý nhân duyên và sáu ba la mật, thường gửi cái hơi của ba niệm đại bi, mười thứ trí lực, bốn thứ Vô Úy, mười tám bất cộng, thường gửi cái hơi của tám vạn bốn ngàn pháp ba la mật, thường gửi cái hơi của pháp thân thường trú cùng cực vi diệu và phổ biến.

Phát nguyện về tỷ căn rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Lê Đà Pháp Phật,
Nam mô Ứng Cúng Đường Phật,
Nam mô Độ Ưu Phật,
Nam mô Nhạo An Phật,
Nam mô Thế Ý Phật,
Nam mô Ái Thân Phật,
Nam mô Diệu Túc Phật,
Nam mô Ưu Bát La Phật,
Nam mô Hoa Anh Phật,
Nam mô Vô Biên Biện Quang Phật,
Nam mô Tín thánh Phật,
Nam mô Đức Tinh Tiên Phật,
Nam mô Diệu Đức Bồ Tát,
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thủy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận

không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con được như sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện.

Thứ tư, phát khởi thế nguyện vĩ đại đối với thiết căn. Nguyên cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng này, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lục đạo chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, lưỡi thường không nếm cái mùi thân thể của sinh vật bị giết, không nếm cái mùi thân thể của sinh vật tự tử, không nếm cái mùi huyết tửy của sinh vật, không nếm cái mùi thuốc độc của oan gia đối đầu, không nếm cái mùi có khả năng khơi động tham dục phiền não⁽³⁸⁾.

Nguyên cầu tất cả, từ nay sắp đi, lưỡi thường nếm cái mùi hàng trăm my□ vị của nước cam lộ, thường nếm cái mùi thức ăn thức uống tự nhiên của chư thiên, thường nếm cái mùi cơm thơm của thế giới Hương Tích, thường nếm cái mùi vật thực của chư Phật, thường nếm cái mùi vật thực của pháp thân do giới định tuệ huân tu biến thành, thường nếm cái mùi của sự vui mừng khi thấm nhuần chánh pháp và sự thích thú khi ở trong cơn thiền định, thường nếm cái mùi ngọt ngào và điều hòa của vô số công đức tẩm bổ sinh mạng tuệ giác, thường nếm cái mùi đồng đẳng của sự giải thoát đồng nhất, thường nếm cái mùi siêu việt, Tối Thượng và Cực Lạc của niết bàn chư Phật.

Phát nguyện về thiệt căn rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành gieo xuống đất tát cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Chân thật Phật,

Nam mô Thiên Chúa Phật,

Nam mô Nhạo cao âm Phật,

Nam mô Tín tịnh Phật,

Nam mô Bà kỳ la đà Phật,

Nam mô Phước Đức ý Phật,

Nam mô Diệm Xí Phật,

Nam mô Vô Biên Đức Phật,

Nam mô Tụ thành Phật,

Nam mô Sư Tử du Phật,

Nam mô Bất Động Phật,

Nam mô Tín Thanh Tịnh Phật,

Nam mô Hư Không Tạng Bồ Tát,

Nam mô Tát Đà Ba Luân Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con được như sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện.

Thứ năm, phát khởi thệ nguyện vĩ đại đối với thân căn. Nguyên cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng này, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lục đạo chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, thân thường không chạm cái xúc giác mê hoặc của năm thứ Dục Lạc, không chạm cái xúc giác vạc sôi, lò than, băng lạnh vân vân của địa ngục, không chạm cái xúc giác cháy nát vì trên đầu lửa bốc cháy mà trong miệng bị rót nước đồng sôi của ngạ quỷ, không chạm cái xúc giác đau đớn vì bị tước lột cắt xả của súc sinh, không chạm cái xúc giác khổ não vì bốn trăm lẻ bốn bệnh tật, không chạm cái xúc giác khó chịu vì quá nóng quá lạnh, không chạm cái xúc giác đốt cấn của mòng muối rận rệp, không chạm cái xúc giác tác hại của khí giới độc dược, không chạm cái xúc giác đói khát và hết thấy mọi nỗi khổ.

Nguyên cầu tất cả, từ nay sắp đi, thân thường chạm cái xúc giác của y phục chư thiên tuyệt diệu, thường chạm cái xúc giác của cam lộ tự nhiên,

thường chạm cái xúc giác không nóng không lạnh của khí hậu thanh thoát, thường chạm cái xúc giác lành mạnh của sự không đói khát, không bệnh, không phiền, thường chạm cái xúc giác không đau đớn vì khí giới gây gộc, thường chạm cái xúc giác của sự thức yên ngủ yên vì không có mọi sự lo sợ, thường chạm cái xúc giác những làn gió dịu nhẹ của tịnh độ chư Phật thổi đến cơ thể, thường chạm cái xúc giác nước hồ thất bảo của tịnh độ chư Phật tẩy rửa thân tâm, thường chạm cái xúc giác siêu thoát sinh lão bệnh tử và mọi thứ thống khổ, thường chạm cái xúc giác phi hành tự tại cùng liệt vị Bồ Tát nghe Phật thuyết pháp, thường chạm cái xúc giác đủ tám thứ tự tại của niết bàn chư Phật.

Phát nguyện về thân căn rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Hạnh Minh Phật,

Nam mô Long Âm Phật,

Nam mô Trì Luân Phật,

Nam mô Tài Thành Phật,

Nam mô Thế Ái Phật,
Nam mô Pháp Danh Phật,
Nam mô Vô Lượng Bảo Minh Phật,
Nam mô Vân Tướng Phật,
Nam mô Tuệ Đạo Phật,
Nam mô Diệu Hương Phật,
Nam mô Hư Không âm Phật,
Nam mô Hư Không Phật,
Nam mô Việt Tam Giới Bồ Tát,
Nam mô Bát Đà Bà La Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con được như sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện.

Thứ sáu, phát khởi thệ nguyện vĩ đại đối với ý căn. Nguyên cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng này, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lực đạo chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, ý thường biết ý nổi tham dục sân hận ngu si là tai

họa, thường biết thân làm sát sinh trộm cướp dâm dục và miệng nói dối trá thêu dệt hai lưỡi thô ác là tai họa, thường biết giết cha, giết mẹ, hại La hán, làm đổ máu thân Phật, phá hoại sự hòa hợp của Tăng chúng⁽³⁹⁾, phỉ báng Tam bảo và phủ nhận nhân quả là tội ác đọa địa ngục A tì⁽⁴⁰⁾, thường biết chết có nghĩa là sinh ra nữa do sự biểu hiện của nghiệp báo, thường biết xa bạn ác mà thân bạn hiền, thường biết chấp nhận tà thuyết và những người chủ trương tà thuyết của chín mươi sáu học phái là trái và lỗi, thường biết ba thứ sơ hở năm thứ ngăn che và mười thứ buộc ràng toàn là những thứ trở ngại, thường biết ba ác đạo là chỗ đáng sợ, chỗ sống chết đều thảm khốc, chỗ mà quả báo toàn là thống khổ.

Nguyên cầu tất cả, từ nay sắp đi, ý thường biết toàn thể chúng sinh đều có Phật tính; thường biết Phật là đức cha Đại Từ bi, là vị y sĩ Chúa tể tuyệt bậc, Phật pháp là dược phẩm tuyệt hảo cho mọi thứ bệnh tật của chúng sinh, các vị Thánh hiền là bà mẹ khán hộ mọi thứ bệnh tật ấy; thường biết qui y Tam bảo, kế thọ ngũ giới, rồi làm thập thiện, cách thức này có khả năng đem lại quả báo vượt bậc trong loài người và trên loài trời; thường biết chưa thoát sinh tử thì phải thực tập bảy thứ phương tiện, trong đó có bốn thứ da hành là Noãn Pháp Đánh pháp vân vân; thường biết nên thực hành mười sáu hiện quán, mà

khởi đầu là khổ pháp trí nhãn thuộc vô lậu, và trước đó phải thực hành mười sáu hành tướng mà quán sát về bốn chân lý ⁽⁴¹⁾; thường biết thể nghiệm bản thể đồng nhất và siêu việt của bốn chân lý thì hình thành bốn đạo quả ⁽⁴²⁾; thường biết hết thấy vạn hữu và chủng loại của vạn hữu qua hai hình thái là hình thái riêng và hình thái chung; thường biết chính cái quá trình mười hai nhân duyên biểu hiện qua cái quá trình ba thì nhân quả tạo ra sự luân chuyển bất tận và liên tục; thường biết thực hành lục độ và rộng ra là tám vạn bốn ngàn ba la mật ⁽⁴³⁾; thường biết đoạn trừ tám vạn bốn ngàn trần lao phiền não; thường biết thể nghiệm bản thể vô sinh thì quyết định đoạn tuyệt sinh tử; thường biết thêm bậc của thập trú mà tuần tự hoàn thành ⁽⁴⁴⁾; thường biết vận dụng tuệ giác kimcang mà trừ khử vô minh căn bản thì thực hiện quả vị vô thượng; thường biết tuệ giác đồng nhất với bản thể siêu việt một khi chiếu ra thì hàng vạn Đức Tính vi diệu hoàn bị tất cả, nghĩa là bao nhiêu hệ lụy đều tan biến hết sạch mà hoàn thành niết bàn vĩ đại; thường biết địa vị Phật Đà đủ cả mười trí lực, bốn Vô Úy, mười tám bất cộng, nói tóm là đủ cả vô lượng công đức, vô lượng giác tuệ và vô lượng thiện pháp ⁽⁴⁵⁾.

Phát nguyện về ý căn rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận

**của cơ thể mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi
Phụ của cả thế gian:**

**Nam mô Di Lạc Phật,
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,
Nam mô Thiên Vương Phật,
Nam mô Châu tịnh Phật,
Nam mô Thiện tài Phật,
Nam mô Đẳng diệm Phật,
Nam mô Bảo Âm Thanh Phật,
Nam mô Nhân Chúa vương Phật,
Nam Mô La Hầu Thủ Phật,
Nam mô An Ổn Phật,
Nam mô Sư Tử Ý Phật,
Nam mô Bảo Danh Vạn Phật,
Nam mô Đắc Lợi Phật,
Nam mô Biến Kiến Phật,
Nam mô Mã Minh Bồ Tát,
Nam mô Long Thọ Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con được như sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện.

Kế tiếp sự phát nguyện về sáu căn, bây giờ đặc biệt phát khởi thế nguyện vĩ đại đối với khẩu nghiệp. Nguyên cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng này, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lục đạo chúng sinh, từ nay sắp đi cho đến ngày toàn giác, miệng thường không phỉ báng Tam bảo, không phỉ báng những người phổ biến Phật pháp bằng cách chỉ trích lỗi lầm của họ, không nói làm lành không được phước báo và làm ác không bị tội báo, không nói chết rồi mất hẳn không còn tái sinh, không nói những sự việc vô ích thương tổn cho người, không nói đến sách vở ngoại đạo tà kiến, không chỉ dẫn người khác làm mười ác nghiệp hay tạo năm nghịch tội, không rêu rao cái xấu của người, không bàn tán những việc vô vị và chơi bời của tục nhân, không khuyến khích người tin tưởng những kẻ chủ trương tà thuyết hay tin tưởng quỷ thần, không bình phẩm việc tốt xấu của người và cả của vật nữa, không giận dữ chưởi mắng cha mẹ sư trưởng và thiện hữu, không khuyến khích người làm ác, không cản trở người làm lành.

Nguyên cầu tất cả, từ nay sắp đi, miệng thường ca tụng Tam Bảo, thường ca tụng những người phổ biến Phật pháp bằng cách đề cao công đức của họ, thường trình bày thiện ác quả báo, thường thuyết minh cho người hiểu rõ thân thể chết nhưng tâm Tánh bất diệt, thường phát ngôn là phát ra lời hiền lành làm cho người ích lợi, thường dẫn giải kệ kinh gồm đủ mười hai loại của Phật, thường trình bày ai cũng có Phật tính nên ai cũng sẽ thực hiện được Thường Lạc ngã tịnh, thường khuyến khích sự hiếu dưỡng cha mẹ và phụng sự sư trưởng, thường khuyến cáo qui y Tam bảo giữ năm cấm giới làm mười Thiệp Nghiệp và tu sáu tướng niệm, thường tán dương việc trì tụng kinh điển và dẫn giải mọi sự tốt đẹp của việc ấy, thường khuyến cáo thân bạn hiền mà tránh bạn ác, thường trình bày vô lượng công đức của thập trú đến Phật địa, thường đốc thúc thực tập hạnh tịnh độ để trang sức quả cực tôn, thường khuyến khích siêng năng lễ kính Tam bảo, thường khuyến khích tạo lập hình tượng để thờ phụng cúng dường, thường khuyến khích cấp tốc làm lành y như cứu chữa đầu mình đang cháy, thường khuyến khích sự cứu giúp những kẻ nghèo khổ và đừng để đứt đoạn sự cứu giúp ấy.

Phát nguyện về khẩu nghiệp rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ

phận của cơ thể mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Thế Joa Phật,

Nam mô Cao Đảnh Phật,

Nam mô Vô Biên Biện Tài Thành Phật,

Nam mô Sai Biệt Tri Kiến Phật,

Nam mô Sư Tử nha Phật,

Nam mô Lê Đà Bộ Phật,

Nam mô Phước Đức Phật,

Nam mô Pháp Đăng Cái Phật,

Nam mô Mục Kiền Liên Phật,

Nam mô Vô Ưu quốc Phật,

Nam mô Ý Tứ Phật,

Nam mô Nhạo Bồ Đề Phật,

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát,

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho đệ tử chúng con được như sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyên.

Phát khởi thệ nguyện vĩ đại đối với sáu căn và khẩu nghiệp thuộc sáu căn rồi, bây giờ, cuối cùng, hãy phát khởi thệ nguyện vĩ đại nguyện được các diệu hạnh pháp môn. Nguyên cầu chúng con cùng sám hối trong đạo tràng này, rộng ra nữa, nguyện cầu mười phương lực đạo chúng sinh, từ nay sắp đi, sau khi phát khởi đại nguyện rồi, ai nấy đều có khả năng hoàn bị được các diệu hạnh pháp môn, gồm có pháp môn Cung Kính: dốc lòng tin tưởng Tam bảo. Pháp môn Kiên Cố: không còn hoài nghi. Pháp môn nỗ lực sám hối: muốn triệt hạ các điều ác nổi dậy. Pháp môn tưởng niệm sám hối: muốn quyết chí đạt đến sự thanh tịnh. Pháp môn phòng vệ thân nghiệp: không phạm vào ba ác nghiệp của nó. Pháp môn phòng vệ khẩu nghiệp: vĩnh viễn trừ sạch bốn ác nghiệp của nó. Pháp môn phòng vệ ý nghiệp: lọc sạch vọng niệm tham sân si của nó. Pháp môn Bồ Đề: quyết chí hoàn thành những điều đã thệnguyện. Pháp môn đại bi: không làm những việc tác hại bất cứ với ai. Pháp môn Đại Từ: khuyến hóa mọi người làm cho họ tạo lập công đức. Pháp môn Hoan Hỷ: không phỉ báng

ai. Pháp môn chí thành: không lừa đảo ai. Pháp môn qui y Tam bảo: muốn diệt tam đồ ác đạo. Pháp môn chân thật: không bao giờ dối trá. Pháp môn triệt bỏ tác hại: không khinh thường mình người. Pháp môn loại trừ kiết sử: triệt hạ do dự thắc mắc. Pháp môn loại bỏ tranh cãi: triệt hạ ý thức đấu tranh kiện tụng. Pháp môn thích ứng chánh pháp: phụng hành Đức Tính bình đẳng.

Lại nguyện cầu cho tất cả hoàn bị vô Lượng Pháp môn như thế này: Pháp môn tâm bước tới, nghĩa là tâm tự quán tâm như huyễn. Pháp môn ý đoạn trừ, nghĩa là ý tự loại bỏ cái gốc ác nghiệp. Pháp môn thần túc, nghĩa là làm cho thân tâm đều khinh khoái. Pháp môn tín căn, nghĩa là không muốn thoái chuyển. Pháp môn tiến căn, nghĩa là không bỏ thiện sự. Pháp môn niệm căn, nghĩa là xây dựng đạo nghiệp. Pháp môn định căn, nghĩa là tập trung tâm trí lại nơi chánh đạo. Pháp môn tuệ căn, nghĩa là quán sát nguyên lý vô thường vô tánh. Pháp môn tín lực, nghĩa là vượt khỏi uy thế của ma. Pháp môn tiến lực, nghĩa là một đi thì không còn quay lại. Pháp môn niệm lực, nghĩa là không bao giờ còn có sự quên mất. Pháp môn định lực, nghĩa là diệt sạch vọng tưởng. Pháp môn tuệ lực, nghĩa là biến quán các pháp một cách tự tại ⁽⁴⁶⁾. Pháp môn tiến tới tuệ giác, nghĩa là chất chứa sự thực hành Phật đạo. Pháp môn chánh chỉnh thiên định, nghĩa là mau chóng thực hiện

các tam muội môn. Pháp môn tinh thuần thể tánh, nghĩa là không thích giáo lý khác với nhất thừa.

Nói tổng quát, nguyện cầu tất cả hoàn bị hết thấy một trăm lễ tám pháp môn ⁽⁴⁷⁾ của Bồ Tát đại sĩ, để làm cho thế giới thanh tịnh mà cảm hóa kẻ keo lẩn tật đố, siêu việt ác đạo tám nạn mà nhiếp thọ những kẻ tranh tụng hận thù, nỗ lực hoạt động thiện hạnh mà cảm hóa những kẻ biếng nhác thoái chí, thực hiện Định Ý thần túc mà cảm hóa những kẻ vọng tưởng loạn động. Nguyện cầu như vậy rồi, đại chúng hãy cùng nhau chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể mà qui y và đảnh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của cả thế gian:

Nam mô Di Lạc Phật,

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật,

Nam mô Pháp thiên kính Phật,

Nam mô Đoạn Thế Lực Phật,

Nam mô Cực Thế Lực Phật,

Nam mô Tuệ Hoa Phật,

Nam mô Kiên Âm Phật,

Nam mô An Lạc Phật,

Nam mô Diệu Nghĩa Phật,

Nam mô Ái Tịnh Phật,

**Nam mô Tàm Quý Nhan Phật,
Nam mô Diệu Kế Phật,
Nam mô Dục Lạc Phật,
Nam mô Lô Lô Chí Phật,
Nam mô Dược Vương Bồ Tát,
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát,
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát,
Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con chí thành qui y và đánh lễ hết thấy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyên xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho Tam Giới lục đạo hết thấy chúng sinh nhờ công đức phát khởi đại nguyện của "đạo tràng từ bi" hôm nay mà ai nấy đủ cả vô lượng công đức và vô lượng Trí Tuệ, vận dụng thần lực tự tại như ý.



Phẩm 40: Ký Thác Trọng Trách

Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, đã được cùng nhau phát khởi thế nguyện vĩ đại cho lục đạo chúng sinh rồi, bây giờ tiếp theo, hãy đem chúng sinh ký thác liệt vị Bồ Tát đại sĩ. Nguyện xin các ngài vận dụng từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, để nhờ công đức sám hối và phát nguyện hôm nay, nhất là nhờ năng lực hộ niệm của lòng từ bi mà làm cho chúng sinh thích tìm ruộng phước Tối Thượng, nghĩa là thâm tín rằng Cúng Dường Phật Đà thì sẽ có được vô Lượng Phước báo. Lại làm cho chúng sinh nhất tâm hướng về Phật Đà để thực hiện đầy đủ vô số quả báo thanh tịnh.

Nguyện cầu chúng sinh đối với Phật Đà không còn tâm keo lẩn, thực hiện sự hiến cúng vĩ đại mà không còn luyến tiếc một thứ gì cả. Nguyện cầu chúng sinh ở chỗ Phật Đà thực hiện cho mình thành ruộng phước Tối Thượng, bằng cách tách rời chí nguyện của nhị thừa mà hoạt dụng hạnh nguyện của Bồ Tát, đạt đến giải thoát tuyệt đối và tuệ giác tuyệt đối của các đức Như Lai. Nguyện cầu chúng sinh ở nơi Phật Đà gieo trồng thiện căn Vô Tận để thực hiện Vô Tận công đức và Vô Tận tuệ giác của Phật Đà. Nguyện cầu chúng sinh tiếp nhận được tuệ giác sâu xa để tạo cho mình thành một vị Chúa tể hoàn bị Trí Tuệ vô thượng, thanh tịnh. Nguyện cầu chúng sinh

du hành tự tại, thực hiện thần lực vô ngại của chư Phật có năng lực đến hết thấy mọi nơi. Nguyên cầu chúng sinh tiếp nhận được đại thừa để thực hiện "nhất thể chủng trí", an nhiên Bất Động trước mọi xao động quấy phá. Nguyên cầu chúng sinh hoàn thành trọn vẹn ruộng phước bậc nhất, có khả năng phát sinh địa vị Nhất thể trí. Nguyên cầu chúng sinh đối với chư Phật không có tâm lý hý kỵ, nỗ lực gieo trồng thiện căn vĩ đại và thích thú tầm cầu tuệ giác vĩ đại. Nguyên cầu chúng sinh biết vận dụng phương tiện tuyệt diệu, nghĩa là đi đến mọi nơi mà Trang Nghiêm tịnh độ, cùng lúc, ngay trong một niệm mà thâm nhập Pháp Tánh, như vậy mà không có một chút mỗi mảy. Nguyên cầu chúng sinh được cái Thân vô biên, cái Thân biến du thập phương thế giới mà không hề mỗi mảy. Nguyên cầu chúng sinh hoàn thành cái Thân quảng đại, cái Thân đã được sự tùy ý du hành mười phương quốc độ, lại được thần lực chư Phật Trang Nghiêm để đạt đến "bờ bên cứu cánh", nên ngay trong một niệm mà biểu hiện thần lực tự tại của Phật khắp cả mười phương, cùng tận không giới.

Phát cái nguyện "rộng lớn như Pháp Tánh, cứu cánh như hư không" như vậy rồi, đại chúng lại nguyện cầu chúng sinh được như sở nguyện trên đây, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện, và cùng nhau khuynh tận chí thành, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, tác bạch như sau: Giả như chúng

con phải chịu tội báo, không thể cứu độ chúng sinh, thì chúng con xin đem chúng sinh thành kính ký thác:

Liệt vị Bồ Tát đã chứng vô sanh pháp thân, vô lượng vô biên, cùng tận không giới;

Liệt vị Bồ Tát đã được vô lậu sắc thân, vô lượng vô biên, cùng tận không giới;

Liệt vị Bồ Tát phát tâm, vô lượng vô biên, cùng tận không giới; Mã minh Bồ Tát, vị đại sư chấn hưng chánh pháp;

Long thọ Bồ Tát, vị đại sư chấn hưng tượng pháp; Vô Biên Thân Bồ Tát trong tất cả mười phương, cùng tận không giới;

Quan Thế Âm Bồ Tát trong tất cả mười phương, cùng tận không giới;

Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,

Phổ Hiền Bồ Tát,

Sư Tử Du Hý Bồ Tát,

Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát,

Sư Tử Phan Bồ Tát,

Sư Tử Tác Bồ Tát,

Kiên Dũng Tinh Tiến Bồ Tát,

**Kim Cang Tuệ Bồ Tát,
Khí Âm Cái Bồ Tát,
Tịch Căn Bồ Tát,
Tuệ Thượng Bồ Tát,
Thường Bất Ly Thế Bồ Tát,
Dược Vương Bồ Tát,
Dược Thượng Bồ Tát,
Hư Không Tạng Bồ Tát,
Kim Cang Tạng Bồ Tát,
Thường Tinh Tiến Bồ Tát,
Bất Hư Túc Bồ Tát,
Diệu Âm Bồ Tát,
Diệu Đức Bồ Tát,
Bảo Nguyệt Bồ Tát,
Nguyệt Quang Bồ Tát,
Tát Đà Ba Luân Bồ Tát,
Việt Tam Giới Bồ Tát.**

Lại nữa, đệ tử chúng con thành kính đem chúng sinh ký thác hết thầy liệt vị Bồ Tát đại sĩ khắp cả mười phương, cùng tận không giới. Nguyện xin các ngài vận dụng năng lực bản nguyện và năng lực cứu

độ mà đồng gia nhiếp thọ hết thấy chúng sinh vô cùng trong thì gian và Vô Tận trong không gian. Nguyên xin liệt vị Bồ Tát đại sĩ đừng bỏ chúng sinh, làm thiện tri thức cho tất cả, không có tư tưởng phân biệt. Nguyên cầu chúng sinh biết ơn Bồ Tát mà thân cận phụng sự. Nguyên xin liệt vị Bồ Tát từ bi nhiếp thọ, làm cho chúng sinh được cái tâm chất trực phù hợp chánh pháp, để đi theo Bồ Tát mà không còn rời nhau. Nguyên cầu chúng sinh thuận theo giáo huấn của Bồ Tát, không còn trái ngược nên được cái tâm Kiên Cố; không còn tách rời thiện hữu tri thức, mà lại biết tách rời tâm lý như bản, nên được cái tâm không thể phá hoại. Nguyên cầu chúng sinh vì thiện tri thức mà không tiếc tính mạng, không tiếc tài sản, không trái nghịch giáo huấn của các ngài. Nguyên cầu chúng sinh thực tập Đức Tính từ bi vĩ đại, để lánh xa ác pháp nhưng nghe chánh pháp là thọ trì được cả. Nguyên cầu chúng sinh đồng đẳng Thiệp Nghiệp và quả báo Thiệp Nghiệp của liệt vị Bồ Tát, nên Bồ Tát Hạnh và Bồ Tát nguyện đều thanh tịnh tuyệt đối, hoàn bị thần lực nên tự tại tùy ý, vận dụng cỗ xe đại thừa đi đến chỗ cứu cánh là nhất thể chúng trí mà trung gian không hề chán mệt, vận dụng cỗ xe tuệ giác đi đến chỗ yên ổn tột bậc, vận dụng cỗ xe vô ngại mà tự tại một cách tuyệt đối.

"Đạo tràng từ bi" mở đầu qui y Tam bảo, kể đến diệt trừ nghi hoặc, phát sinh tín tâm, sám hối tội lỗi, phát tâm lập nguyện, hiển lộ quả báo, nêu ra địa ngục, giải tỏa oán kết, tự mừng cho mình, phát nguyện hồi hướng, cuối cùng ký thác trọng trách, bao nhiêu công đức chúng con có được, chúng con vận dụng hiển cho tất cả mọi loài chúng sinh khắp trong mười phương, cùng tận không giới. Ngưỡng nguyện Di Lạc Thế Tôn từ bi chứng giám, Thập phương chư Phật từ bi nhiếp thọ, làm cho chúng con những điều sám hối thì thanh tịnh tất cả, những điều thệ nguyện thì hoàn thành hết thảy. Nguyện cầu toàn thể được cùng Di Lạc Thế Tôn sinh ra ngay nơi thế giới này, cùng dự pháp hội đầu tiên của Ngài, và nghe pháp là tức khắc ngộ đạo, công đức và Trí Tuệ đều hoàn bị tất cả, đồng đẳng Bồ Tát mà không khác chi cả, nhập Kim Cang tâm mà thành Chánh biến giác.

Chúng con lại thành kính xưng tụng Phật Đà để chú nguyện như sau.

Phật là đấng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, đủ cả mười đức hiệu, hóa độ vô lượng chúng sinh, nhỏ sạch gốc rễ sinh tử. Đệ tử chúng con xin đem công đức lạy Phật sám hối đã làm ngày nay, cầu nguyện chúng sinh hoàn thành sở nguyện, nghĩa là viên mãn Bồ Đề đại nguyện.

Tất cả đại nguyện mà ngày nay chúng con phát ra, nguyện đồng đẳng với đại nguyện của hết thầy chư Phật, và chư vị Bồ Tát ở địa vị cao, khắp trong mười phương, cùng tận không giới. Đại nguyện của chư Phật, chư vị Bồ Tát không thể cùng tận thì đại nguyện của chúng con cũng y như vậy, rộng lớn như Pháp Tánh, cứu cánh như Hư Không, cùng tận biên cương vị lai, suốt hết vô biên đời kiếp.

Chúng sinh Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, thế giới Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, không gian Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, Pháp Tánh Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, Niết Bàn Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, sự xuất thế của Phật Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, sự toàn giác của Phật Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, sự tư duy của tâm Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, sự phát khởi của trí Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận, tất cả ba chủng trí Vô Tận thì đại nguyện của chúng con cũng Vô Tận. Nếu mười thứ này mà cùng tận được thì đại nguyện của chúng con mới có thể cùng tận. Chúng con chí thành qui y và đánh lễ toàn thể thánh giả tam thừa là liệt vị Thanh Văn, liệt vị Duyên Giác và liệt vị Bồ Tát.

Hồi Hưởng

**Bể cả ái dục sóng gió ngàn trùng,
đại dương khổ não sâu thẳm vạn dặm,
muốn cầu giải thoát khổ não luân hồi,
cần phải cấp tốc niệm Phật Di Đà ⁽¹⁰⁾ .**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới Đại Từ đại bi
A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. *(30 tiếng là ít nhất).*

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát. *(3 tiếng là ít nhất).*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(3 tiếng là ít nhất).*

Nam mô Thanh tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát.
(3 tiếng là ít nhất).

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Sa bà giáo chủ Thích
Ca Mâu Ni Phật, vị bốn sư chỉ dạy pháp môn tịnh độ.**
(1 lạy)

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Cực Lạc giáo chủ A Di
Đà Phật, vị Đạo Sư tiếp dẫn vãng sinh tịnh độ.** ⁽¹¹⁾
(1 lạy).

Chí tâm đánh lễ Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát.
(1 lạy)

Chí tâm đánh lễ Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.
(1 lạy)

**Chí tâm đánh lễ Nam mô Thanh tịnh Đại Hải
chúng Bồ Tát.** *(1 lay)*

**Chúng con trì niệm
đầy đủ công đức
xin Phật từ bi
chứng minh cho con
Bao nhiêu ác nghiệp
đều bởi vô trí
động thân miệng ý
ngày nay con xin
Nguyện cầu cho con
khỏi có tất cả
trực tiếp nhìn thấy
tức khắc vãng sinh
Bao nhiêu thiện căn
bao gồm pháp hạnh
đều đem hồi hướng
nguyện cầu pháp giới
cùng được vãng sinh**

**danh hiệu chân thật
của Phật Di Đà,
nhiếp thọ cho con,
sám hối phát nguyện:
mà con đã làm,
những tham sân si,
mà phát sinh ra,
sám hối tất cả.
trong lúc gần chết,
mọi thứ trở ngại,
đức Phật Di Đà,
thế giới Cực Lạc.
mà con làm ra,
sám hối hôm nay ⁽¹²⁾,
hết thấy chúng sinh,
hết thấy chúng sinh,
thế giới Cực Lạc ⁽¹³⁾.**

Bài kinh Tinh túy của đại bát nhã:

Quán tự tại đại Bồ Tát đã đi vào Bát nhã ba la mật đa sâu xa, soi thấy năm uẩn đều không, vượt mọi khổ ách. Ngài nói, tôn giả Thu tử, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng đều như vậy. Tôn giả Thu tử, Không ấy của các pháp không sinh không diệt, không dơ không sạch, không thêm không bớt. Thế nên trong Không không sắc thọ tướng hành thức, không nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, không sắc thanh hương vị xúc pháp, không nhãn giới cho đến không ý thức giới, không vô minh và sự diệt tận của vô minh, cho đến không lão tử và sự diệt tận của lão tử, không khổ tập diệt đạo, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả. Bồ Tát vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên tâm không bị chướng ngại, vì không bị chướng ngại nên không khiếp sợ, siêu thoát mộng tưởng thác loạn, cứu cánh niết bàn. Phật Đà cả ba thì gian vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên được vô thượng Bồ Đề. Do đó mà biết Bát nhã ba la mật đa là bài chú rất thần diệu: bài chú rất sáng chói, bài chú Tối Thượng, bài chú tuyệt bậc mà đồng bậc, trừ được hết thảy khổ não, chắc thật, không hư ngụy. Nên tôi nói chú Bát nhã ba la mật đa. Ngài liền nói chú ấy: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ Đề, tát bà ha ⁽¹⁴⁾.

**Nguyện cầu diệt trừ ba thứ chướng ngại,
 trong đó căn bản là trừ phiền não,
 nguyện được tuệ giác lý giải chắc thật,
 nguyện cầu tội lỗi, và sự trở ngại
 của tội lỗi ấy, hủy diệt tất cả,
 đời đời thực hành hạnh nguyện Bồ Tát.**

(Đến đây, nếu cầu an hay cầu siêu cho ai, thì tác bạch thềm tên mình, cầu cho người tên gì, cầu mục đích nào. Đại khái, đệ tử tên x x, nguyện đem công đức bài sám theo Lương hoàng sám này hồi hướng cho x x được thân tâm An Lạc hay được vãng sinh tịnh độ).

**Chư thiên, a tu la, và được xoa vân vân,
 ai đến nghe Phật pháp, tất cả hãy hết lòng
 hộ trì Phật pháp ấy, làm cho trường tồn mãi,
 bằng cách thường tinh tiến thực hành lời Phật dạy.
 Những người nghe Phật pháp
 cùng nhau đến nơi đây, hoặc ở trên mặt đất,
 hoặc ở trong không gian, với thế giới loài người,
 hãy thường hành từ tâm, bản thân thì ngày đêm
 sống đúng với Phật pháp. Nguyện cầu mọi thế giới
 luôn luôn được yên ổn, bằng cách phước và trí
 đều đem làm lợi người, đều được tiêu tan cả,
 để bao nhiêu vọng nghiệp**

siêu thoát mọi khổ đau, qui về đại niết bàn.
 Hãy xoa khắp cơ thể
 bằng hương thơm giới pháp, lại mặc cho cơ thể
 bằng y phục thiên đĩnh, rồi trang điểm cả người
 bằng bông hoa tuệ giác, thì bất cứ ở đâu
 cũng thường được An Lạc.

Tự qui y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo
 đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lay)

Tự qui y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ
 kinh tạng, Trí Tuệ như biển. (1 lay)

Tự qui y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thông lý
 đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lay)

Lược Nói Bát Nhã Và Không Của Bát Nhã Trong Đại Thừa

Bát nhã là Phật mẫu.- Trong đại thừa, Bát nhã là Phật mẫu: mẹ sinh của Phật. Mà là Phật mẫu thì cũng là Pháp mẫu: mẹ sinh của Pháp. Nên ngay như kinh Pháp hoa, căn bản cũng là Bát nhã: là Phật tri kiến. Như Lai tòa trong 3 pháp của pháp sư Pháp hoa, phần hai của hành xứ cận xứ trong An Lạc hành, đều là Bát nhã và Không của Bát nhã. Hơn nữa, thọ lượng bất tận của Phật mới chính là Bát nhã: Như Lai đúng như sự thật của 3 cõi mà thấy 3 cõi không sinh không chết, không lui mất không hiện ra, không tồn tại không nhập diệt, không thật không giả, không như nhau không khác nhau.

Bát nhã là chủ đạo của Bồ Tát Hạnh.- Bồ Tát Hạnh có 6 đại mục gọi là 6 ba la mật. Ba la mật có nghĩa là rời, không phải chỉ nghĩa là đến ⁽⁶⁹⁾ : rời bờ bên bên này mà vượt đến bờ bên kia, nên dịch nghĩa là đáo bỉ ngạn, dịch tắt là độ. Như vậy ba la mật có nghĩa là toàn hảo. Sáu sự toàn hảo là thí giới nhẫn tiến định tuệ (*cống hiến, đạo hạnh, chịu đựng, nỗ lực, chuyên chú, tuệ giác*) ⁽⁷⁰⁾. Sáu sự này là nhân tố của tuệ giác vô thượng, là nhân tố đem lại mọi sự toàn hảo cho chúng sinh, nên gọi là Biển cả pháp tạng (*Du đà, Chính 30/529*).

Sáu ba la mật được gọi bằng cái tên ấy là vì những sự hơn hết: vì lấy Bồ Đề tâm làm chỗ nương tựa, vì thực thi đủ hết mọi sự, vì lấy sự yên vui chúng sinh làm chủ đề, vì được sự chủ đạo của vô phân biệt trí (*bản thân của Bát nhã*), vì hướng đến tuệ giác vô thượng, vì hủy diệt phiền não chướng và sở tri chướng (*Nhiếp luận, Chính 31/144*). Nhưng

6 ba la mật trong vô số kiếp thứ nhất, nghĩa là từ thắng giải hành địa đến sơ địa, mới được gọi là ba la mật; rồi qua vô số kiếp thứ hai, nghĩa là từ sơ địa đến bát địa, thì được gọi là cận ba la mật; và đến vô số kiếp thứ ba, nghĩa là từ bát địa đến Phật địa, thì được gọi là đại ba la mật (*Giải thâm mật, Chính 16/707*). Trước 3 vô số kiếp thì chỉ được gọi là thí giới nhân tiên định tuệ mà thôi. Tu học 6 ba la mật thì phải bằng 5 sự: một là trước hết tin mạnh mẽ và hiểu thông suốt những giáo lý trong Bồ Tát tạng nói về 6 ba la mật, hai là đem cái Diệu Trí được có bởi văn tư giáo lý ấy mà nỗ lực thực hành, ba là giữ Bồ Đề tâm, bốn là gần thiện tri thức, năm là nỗ lực liên tục (*Giải thâm mật, Chính 16/705*). Sáu ba la mật lấy đại bi làm nhân, lấy ích lợi chúng sinh làm quả, lấy vô thượng Bồ Đề làm lợi (*Giải thâm mật, Chính 16/707*).

Bát nhã (tuệ) tuy là 1 trong 6 ba la mật, nhưng cái vô phân biệt trí làm chủ đạo cả 6 ba la mật chính là Bát nhã, nên Bát nhã được tôn kính nhất.

Bát nhã là gì? Nếu Bồ Tát rời xa 2 cực Đoan thêm (có) và bớt (không) mà đi trong trung đạo, thì đó là Bát nhã. Do Bát nhã này mà biết đúng sự thật (1) về giải thoát là 3 giải thoát môn, (2) về tự tánh là 3 tự tánh, (3) về vô tánh là 3 vô tánh, (4) về thế tục đế là 5 minh xứ, và (5) về thắng nghĩa đế là 7 chân như (*Giải thâm mật, Chính 16/706*). Năm sự biết đúng như sự thật này diễn dịch 3 loại sau đây mà 3 loại ấy lại đủ hơn nhiều: bát nhã biết thế tục đế, bát nhã biết thắng nghĩa đế, bát nhã biết ích lợi chúng sinh (*Giải thâm mật, Chính 16/705*). Trong cái biết thế tục đế, Du dà thêm biết 3 pháp tụ: biết cái gì hữu ích, cái gì vô ích, cái gì cả hai; còn cái biết ích lợi chúng sinh thì Du dà nói là làm được mọi ích

lợi chúng sinh (*Chính 30/528*). Nhưng 5 sự biết đúng như sự thật và 3 loại biết trên đây được qui nạp như sau: Bát nhã có 3 phần, một là da hành vô phân biệt trí, là phần nỗ lực; hai là căn bản vô phân biệt trí, là phần bản thân; ba là hậu đắc vô phân biệt trí, là phần hoạt dụng (*Nhiếp luận, Chính 31/145*).

Không của Bát nhã.- Không của Bát nhã thường được gọi là tánh không. Không ấy, nay căn cứ Trung luận, có thể trình bày bằng 3 cách sau đây.

Một, đương sinh vô sinh nên Không, là chính nơi các pháp đương sinh đương có trước mắt mà xét sự sinh ấy là vô sinh, vì không phải tự sinh, không phải tha sinh, không phải cộng sinh, không phải vô nhân sinh (*Chính 30/2*).

Hai, duyên sinh nên Không, là trong nguyên lý tương quan, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không⁽⁷¹⁾, nên nói duyên sinh là không là giả là trung đạo (*Chính 30/33*).

Ba, và đây mới chính xác, Không là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt (*Chính 30/24 và 25*) -- Không là không sinh diệt, không thường đoạn, không nhất dị, không lai xuất: nói duyên sinh một cách siêu việt hý luận⁽⁷²⁾ như vậy (*Chính 30/1*).

Tác dụng Không của Bát nhã.- Không như vậy là hủy diệt tà kiến và thành tựu các pháp. Tà kiến là 62 tà kiến (*Chính 30/36*). Tà kiến ấy có thứ phá hoại yên vui thế gian, có thứ phá hoại đường đi niết bàn, và tất cả đều bị Không hủy diệt

(Chính 30/30). Không mà như vậy thì chính vì Không mà các pháp thành tựu *(Chính 30/33)*.

Sau hết, cũng nên biết tu học Bát nhã thì sinh ở đâu? Phật đã dạy như sau, trong kinh Đại bát nhã: Sống theo Bát nhã thì từ cõi Phật đến cõi Phật, không tách rời Phật *(Chính 8/225)*. Từ cõi Phật đến cõi Phật, câu ấy có 2 nghĩa. Một, ngay trong đời này mà tu tập Bát nhã là sống trong Bát nhã ấy, nghĩa là sống trong cõi Phật ngay trong cõi đời này, rồi các đời sau cũng tự tiếp tục như vậy. Hai, do sự sống trong cõi Phật ngay trong cõi đời này mà đời sau sinh ra ở đâu cũng nhằm cõi Phật cả, trong có các cõi Phật của đức Di đà và đức Di lạc. Thành thật luận nói, chúng sinh có 4: có người từ chỗ tối đến chỗ tối, có người từ chỗ tối đến chỗ sáng, có người từ chỗ sáng đến chỗ tối, có người từ chỗ sáng đến chỗ sáng. Từ cõi Phật đến cõi Phật là từ chỗ sáng đến chỗ sáng, mà là chỗ sáng nhất.

Lược Nói Bát Nhã Và Không Của Bát Nhã Trong Tâm Kinh

Mặc dầu Tâm kinh chỉ là 1 bài kinh thuộc bộ Bát nhã, nhưng quả thật có những sự độc đáo rõ rệt, không thể không nói riêng ra. Thêm nữa, tiêu mục này tuy tiêu đề nói về Bát nhã và Không của Bát nhã trong Tâm kinh, nhưng không thể không nói những sự độc đáo của Tâm kinh mà làm nổi bật được 2 điều này.

Sự độc đáo thứ nhất của Tâm kinh là nói về cái Không siêu việt. Nếu có thể nói có cái Không biện chứng và có cái Không siêu việt, thì Tâm kinh biểu thị cái Không siêu việt nhiều hơn.

Cái Không siêu việt là gì? Là cái Không trong cách trình bày thứ Ba của tiêu mục 3. Cái Không ấy là ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt: là siêu việt tư duy và thảo luận, là bất khả Tư Nghị. Cái Không ấy được Tâm kinh nói là bất sinh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Không ấy Pháp hoa và Trung luận gọi là thật tướng, Thiên tông gọi là bản địa phong quang.

Cái Không của Tâm kinh như vậy thì Bát nhã của Tâm kinh phải là vô phân biệt trí, và Thiên tông thì trực hạ thừa dương.

Sự độc đáo thứ hai của Tâm kinh là nói Bát nhã là một bài chú. Hai bản dịch sớm nhất của Tâm kinh là của ngài Chi khiêm, đề Ma ha bát nhã ba la mật chú kinh, và của ngài La thập, đề Ma ha bát nhã ba la mật Đại Minh chú kinh. Rồi chính bản đối phiên chữ đầu nghĩa đó của ngài

Huyền tráng cũng không dịch 4 tên chú mà dịch: Thế nên phải biết bài chú vĩ đại Bát nhã ba la mật (là) bài chú Đại Minh, bài chú vô thượng, bài chú Vô Đẳng đẳng (*Chính 8/852*); nghĩa là Bát nhã được gọi là đại chú: bài chú vĩ đại. Sau hết, quan sát sơ hay kỹ gì cũng thấy rõ ràng Tâm kinh cốt nói Bát nhã là một bài chú: không những câu chú cuối cùng là một bài chú, mà chính văn trước đó cũng là một bài chú, tất cả hiển ngữ và mật ngữ của Tâm kinh toàn là bài chú của Bát nhã.

Sự độc đáo thứ ba của Tâm kinh là đem Bát nhã và Không của Bát nhã làm thành một cảnh ngữ để tu học Bát nhã. Câu mật ngữ của bài chú Bát nhã trong Tâm kinh chính yếu là chữ Yết đế. Theo sự giải thích của ngài Pháp Tạng (*Chính 33/555*), chữ Yết đế ấy dịch là khứ, là độ. Khứ là đi tới đi, độ là vượt qua đi. Đi tới đi, vượt qua đi, chính là không ái, không thủ: là Không, là Bát nhã. Nên đi tới đi hay vượt qua đi là biến Bát nhã và Không của Bát nhã thành một cảnh ngữ trong cuộc sống: phóng hạ tất cả, thoát lặc hết thảy, không vướng mắc, không khiếp sợ, không thác loạn, người tu học Bát nhã sống với bản địa phong quang, chánh kiến và thiện dụng toàn bộ cuộc sống.

Lược Nói Các Pháp Số Trong Tâm Kinh

Tâm kinh có các pháp số sau đây: 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, 12 duyên sinh, 4 đế, 2 chuyển y. Nên lược nói trước ở đây về các pháp số này.

Về 5 uẩn, uẩn cũng gọi là ám. Nhưng đó là thường đọc. Đọc đúng theo 2 vị đại sư Tịnh ảnh và Khuy cơ thì đọc âm, nghĩa như chữ âm trong chữ âm dương: âm tích, âm tụ. Như vậy âm cũng là uẩn, và có thể đổi chữ mà nói là hợp thể. Năm uẩn chính là thân tâm (*và vũ trụ của thân tâm*) chúng ta đây. Sắc uẩn bao gồm tất cả vật lý của cơ thể và ngoại cảnh ^(72B). Thọ uẩn bao gồm tất cả cảm giác của cơ thể và tâm trí. Tưởng uẩn ⁽⁷³⁾ bao gồm tất cả ấn tượng, liên tưởng. Hành uẩn bao gồm tất cả tâm sở khác ngoài 2 tâm sở thọ và tưởng ⁽⁷⁴⁾. Thức uẩn bao gồm tất cả tâm Vương. Như vậy pháp số 5 uẩn thu gọn sắc mà mở rộng tâm.

Về 12 xứ, cũng gọi lục nhập: 6 căn giao tiếp 6 cảnh nên gọi 6 nhập, và 6 nhập, như vậy, tức là 12 xứ. Xứ là sinh xứ: chỗ giúp cho 6 thức phát sinh. Trong 12 xứ, trừ phần tâm của pháp xứ và trừ ý xứ ⁽⁷⁵⁾, tất cả 10 xứ còn lại và phần sắc của pháp xứ đều là sắc uẩn. Như vậy pháp số 12 xứ thu gọn tâm mà mở rộng sắc.

Về 18 giới, giới ở đây nghĩa là chủng loại: 6 căn, 6 cảnh và 6 thức phân thành từng chủng loại. Từng chủng loại còn được kê nhãn giới, sắc giới và nhãn thức giới, cho đến ý giới, pháp giới và ý thức giới. Như vậy pháp số 18 giới quân bình tương đối về sắc và tâm.

Các pháp số 5 uẩn, 12 xứ và 18 giới hay gọi là 3 khoa. Lại hay nói 5 uẩn phá ngã chấp. Nhưng luận Đại thừa ngũ uẩn nói: Hỏi, vì gì Phật nói uẩn xứ giới? Đáp, vì, theo thứ tự, đối trị 3 thứ ngã chấp: nhất tánh ngã chấp, thọ giả ngã chấp, tác giả ngã chấp ⁽⁷⁶⁾ (*Chính 31/850*).

Về 12 duyên sinh, có người nói vốn chỉ có 10. Nói như vậy thì hơi lạ, vì đã có ái với thủ thì làm sao không có vô minh và hành? Duyệt lại A hàm thì thấy pháp số 12 duyên sinh quan trọng không nhỏ, nhất là đối với các vấn đề luân hồi và giải thoát. Biết đúng sự thật về 12 duyên sinh là tuệ giải thoát, hữu ngã cũng biết, vô ngã cũng biết, hữu ngã vô ngã cũng biết, phi hữu ngã phi vô ngã cũng biết; Như Lai hữu chung cũng biết, Như Lai vô chung cũng biết, Như Lai hữu chung vô chung cũng biết, Như Lai phi hữu chung phi vô chung cũng biết (*Trường, Chính 1/61*). Nhưng biết chứ không phải ký (ghi nhận), và vì sao không ký thì Phật đã nói rõ trong Trung a hàm và Trường a hàm (*Chính 1/804 và 111*).

Về 4 đế thì đế chính là chân lý. Xét ra 4 đế mới thật đặc hữu của Phật giáo từ danh đến nghĩa. Nên 4 đế cực kỳ đơn giản mà cũng cực kỳ bao la. Cứ nhìn mục lục của những đại tác như Thành thật luận hay Câu xá luận, thấy chỉ nói về 4 đế, cũng đủ biết đặc tính ấy.

Về 2 chuyển y là đại niết bàn và đại Bồ Đề. Gồm cả 2 chuyển y thì gọi là Phật quả. Cả 2 chuyển y đều là kết quả của Bát nhã.

Đại niết bàn là tánh tịnh niết bàn (*chân như bản lai thanh tịnh*), hữu dư niết bàn (*chân như xuất phiền não*

chương), vô dư niết bàn (*chân như xuất sinh tử khô*)⁽⁷⁷⁾, Vô Trú niết bàn (*chân như xuất sở tri chương*). Vô Trú niết bàn được đại bi đại trí vĩnh viễn phụ dực nên không ở sinh tử không ở niết bàn⁽⁷⁸⁾, lợi lạc chúng sinh, tận cùng vị lai dụng mà thường tịch (*Thành duy thức, Chính 31/55*).

Đại Bồ Đề là đại viên cảnh trí (chuyển đệ bát thức), bình đẳng tánh trí (chuyển đệ thất thức), diệu quán sát trí (chuyển đệ lục thức), thành sở tác trí (chuyển tiền ngũ thức) (*Thành duy thức, Chính 31/56 và 57*). Bốn trí này phối nhiếp 3 thân, nên đại Bồ Đề có chỗ nói về 3 thân (*Nhiếp luận, Chính 31/149*).

Điều nên nói thừa ở đây, là trong A hàm, niết bàn là gì thì có vẻ diễn tả bằng sự không diễn tả. Đến đại thừa thì, như trên, nói rất minh bạch, và minh bạch nhất là Vô Trú niết bàn.

Thử Hội Dịch Tâm Kinh

Khởi sự từ năm 223 cho đến năm 980, và sau đó vẫn còn, Tâm kinh có khá nhiều bản dịch, và hiện còn khá đủ, nằm trong Chính 8/847-852 (và ở chỗ khác nữa). Nay tôi căn cứ những bản dịch ấy, nhất là căn cứ đoạn văn mà tôi thấy là xuất xứ của Tâm kinh (Chính 8/223 và 5/22), bắt chước người xưa, thử làm một bản hội dịch như dưới đây. Và đây là những chữ tắt ghi trong bản hội dịch ấy.

Xx : xuất xứ của Tâm kinh.

Đb : định bản Tâm kinh, ngài Huyền tráng dịch.

Đp : đôi dịch chữ đầu nghĩa đó, cũng ngài Huyền tráng dịch.

Td : bản dịch của ngài La thập.

Hd : bản dịch của ngài Thi hộ.

Pd : bản dịch của ngài Pháp thành.

nb : nhiều bản dịch.

Ts : lược số của ngài Pháp Tạng.

bt : bổ túc của tôi.

Đây là bản hội dịch Tâm kinh

bài kinh Tinh túy của thân chú đại bát nhã (Td, Đb), mẹ sinh các vị toàn giác (nb).

Tôi nghe như vậy :

Một thời Đức Thế Tôn cùng các vị đại tử kheo và đại Bồ Tát ở trong đỉnh Linh sơn, thuộc thành Vương xá. Đại Bồ Tát Quan tự tại cũng hiện diện trong đại hội này. Ngài là vị đại Bồ Tát đã đi (Hd) vào Bát nhã toàn hảo, soi thấy 5 hợp thể đều Không (nb).

Ngài nói, tôn giả Thu tử (nb), như trong kinh Đại bát nhã, Đức Thế Tôn đã dạy cho tôn giả, rằng (bt) Thu tử, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng đều như vậy. Thu tử, không ấy của các pháp không sinh không diệt, không dơ không sạch, không thêm không bớt (nb), không quá khứ, không vị lai, không hiện tại (Xx, Td). Thế nên trong Không không sắc thọ tướng hành thức, không nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý, không sắc thanh hương vị xúc pháp, không nhãn giới cho đến không ý thức giới, không vô minh và sự diệt tận của vô minh, cho đến không lão tử và sự diệt tận của lão tử, không khổ tập diệt đạo, không quán trí, không thủ đắc (Xx, nb).

Tôn giả Thu tử, vì không thủ đắc (nb) nên Bồ Tát y theo Bát nhã toàn hảo thì tâm không bị chướng ngại, không bị chướng ngại thì không khiếp sợ, siêu thoát mộng tưởng thác loạn, cứu cánh niết bàn (nb); lại vì không thủ đắc nên (bt) Phật Đà cả ba thì gian y theo Bát nhã toàn hảo thì được vô thượng Bồ Đề (nb). Tôn giả Thu tử, do đó mà biết Bát

nhã toàn hảo là thần chú vĩ đại: (Đp, Pd) thần chú rất sáng chói, thần chú Tối Thượng, thần chú tuyệt bậc mà đồng bậc, trừ được hết thủy khổ não, chắc thật, không hư ngụy. Nên tôi tuyên thuyết thần chú Bát nhã toàn hảo: (nb) Vượt qua, vượt qua, vượt qua bên kia, vượt qua bên kia hoàn toàn: vượt qua tuệ giác vô thượng. Mau chóng thành tựu như vậy! (Ts). Tôn giả Thu tử, tu học thần chú này là tu học Bát nhã toàn hảo (Hd).

Bây giờ Đức Thế Tôn tán dương đại Bồ Tát Quan tự tại, tốt lắm, đúng như lời đại Bồ Tát nói. Đối với Bát nhã toàn hảo, hãy tu học như vậy. Tu học như vậy thì chư vị Như Lai đều Hoan Hỷ. Nghe Đức Thế Tôn dạy như vậy, tất cả 4 chúng và 8 bộ đề rất Hoan Hỷ, tín thọ và phụng hành (nb).

Ghi chú :

Do đó mà biết Bát nhã toàn hảo là thần chú vĩ đại: thần chú rất sáng chói ... Câu này cũng có thể dịch: Do đó mà biết thần chú vĩ đại Bát nhã toàn hảo là thần chú rất sáng chói... Lại có thể dịch: Do đó mà biết Bát nhã toàn hảo, thần chú vĩ đại ấy là thần chú rất sáng chói...

Lược Giải Tâm Kinh

Trước hết, dưới đây là những chữ gọi tắt những tài liệu dùng trong phần lược giải này.

Xuất xứ: một đoạn văn của kinh Đại bát nhã (Chính 8/223 và 5/22).

Khiêm dịch: bản dịch của ngài Chi khiêm (đã mất, chỉ còn đầu đề).

Thập dịch: bản dịch của ngài La thập (Chính 8/847).

Đối phiên: bản dịch chữ đầu nghĩa đó của ngài Huyền tráng (Chính 8/851).

Hộ dịch: bản dịch của ngài Thi hộ (Chính 8/852).

Lược giải Tâm kinh bằng 3 tiết: tiết 1 lược giải đầu đề, tiết 2 lược giải chính văn, tiết 3 viết tắt lại Tâm kinh.

Tiết 1: Lược Giải Đầu Đề

Bài kinh Tinh túy của đại bát nhã

Hoa văn đầu đề Tâm kinh là Ma ha bát nhã ba la mật đa tâm kinh, dịch đủ là bài kinh (kinh) nói về tinh túy (tâm) của đại trí độ (ma ha bát nhã ba la mật đa).

Nhưng tôi ngờ tâm là chú tâm (tinh túy của thần chú) (79) . Nếu ngờ như vậy là đúng thì đầu đề Tâm kinh có thể thêm như sau: Ma ha bát nhã ba la mật đa chú tâm kinh, bài kinh nói về tinh túy của thần chú đại trí độ. Rất rõ

ràng Tâm kinh cốt nói về thần chú Bát nhã, cốt nói Bát nhã là thần chú, nên đầu đề có thể theo 2 bản Khiêm dịch và Thập dịch mà thêm như vậy.

Tiết 2: Lược Giải Chính Văn

Chính văn Tâm kinh có thể chia làm 3 mục: mục 1 mở đầu, mục 2 nói về Bát nhã, mục 3 nói về thần chú Bát nhã.

Mục 1: Mở Đầu

Quan tự tại đại Bồ Tát đã đi vào Bát nhã ba la mật đa sâu xa, soi thấy năm uẩn đều không, vượt mọi khổ ách.

Quan tự tại là đức Quan âm. Hoa nghiêm sơ sao nói Bà lô chỉ để dịch Quan, Thập phạt ra dịch Tự tại, Nhiếp phạt ra dịch Âm; Phạn bản tự có 2 tiếng nên dịch ra khác nhau (Vạn 11/291B) (80). Đại Bồ Tát, sát chính văn thì chỉ là Bồ Tát. Nhưng Bồ Tát là danh từ gọi chung tất cả Bồ Tát, từ thấp đến cao. Còn đại Bồ Tát thì gọi các vị như đức Quan âm ở đây, nên tôi lấy chữ của một số bản dịch khác mà bổ túc.

Đã đi vào, sát chính văn thì chỉ nói đi. Nhưng nói đã đi thì đúng hơn. Không có chữ đã thì có vẻ chỉ khi nói Tâm kinh, đức Quan âm mới đi vào, hay tệ hơn nữa mới bắt đầu đi vào, Bát nhã. Nên tôi lấy chữ của Hộ dịch mà dịch. Hộ dịch nói rõ dĩ năng tu hành (Chính 8/852). Bát nhã ba la mật đa sâu xa là Bát nhã đại ba la mật, thuộc vô số kiếp thứ ba. Thấy năm uẩn là thấy tất cả các pháp qua pháp số 5 uẩn, hơn nữa, 5 uẩn nói sát thân tâm và thế giới của thân tâm chúng ta đây. Đều không, đúng ra phải dịch đều là

Không, và Không ở đây là thật tướng không, cái không siêu việt mà mục 2 sẽ nói. Vượt mọi khổ ách là câu mà chính bản Đối편 không có, cũng như một số bản dịch khác không có. Không có thì già dặn và đầy đủ hơn, bởi vì cắt nghĩa chữ khổ ách sâu rộng đến mấy, Bát nhã cũng không phải chỉ vượt qua khổ ách mà thôi.

Trọn lời mở đầu trên đây có thể viết tắt lại như sau: Đại Bồ Tát Quan tự tại đã thâm nhập đại bát nhã, thấy tất cả các pháp toàn là Không.

Mục 2: Nói Về Bát Nhã

Mục này có 2 đoạn: đoạn 1 nói về Bát nhã, đoạn 2 nói về đại dụng của Bát nhã.

Đoạn 1: Nói Về Bát Nhã

Ngài nói, tôn giả Thu tử, sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng đều như vậy. Tôn giả Thu tử, Không ấy của các pháp không sinh không diệt, không dơ không sạch, không thêm không bớt. Thế nên trong Không không sắc thọ tướng hành thức, không nhãn nhĩ tĩ thiệt thân ý, không sắc thanh hương vị xúc pháp, không nhãn giới cho đến không ý thức giới, không vô minh và sự diệt tận của vô minh, cho đến không lão tử và sự diệt tận của lão tử, không khổ tập diệt đạo, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả.

Ngài nói là chữ bổ túc. Đáng lẽ còn bổ túc thêm nữa: Ngài nói, tôn giả Thu tử, như trong kinh Đại bát nhã, Đức

Thế Tôn đã dạy cho tôn giả, rằng. Đáng lẽ phải bỏ tức thêm như vậy, vì trọn đoạn chính văn trên đây gần như sao lại Xuất xứ.

Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng đều như vậy. Câu này có thể viết tắt lại mà đủ hơn, như sau: các pháp chẳng khác không, không chẳng khác các pháp; các pháp tức là không, không tức là các pháp. Và không đây là thật tướng không, được nói ngay sau câu này. Nên câu này lấy câu đương xứ tiện thị của Thiên tông mà giải thích thì tuyệt hảo.

Không ấy của các pháp, sát thì phải dịch: Không của các pháp ấy.

Không ấy của các pháp không sinh không diệt, không nhớp không sạch, không thêm không bớt Xuất xứ và Thập dịch còn có không quá khứ, không vị lai, không hiện tại. Không sinh không diệt là không khái niệm phát sinh với không khái niệm tiêu diệt, không dư không sạch là không khái niệm thanh khiết với không khái niệm dư bản, không thêm không bớt là không khái niệm thêm lên với không khái niệm bớt đi (81) ; không quá khứ, không vị lai, không hiện tại (82) thì có 2: không quá khứ không hiện tại là không khái niệm đã mất với không khái niệm đang còn, không vị lai không hiện tại là không khái niệm sẽ có với không khái niệm đang có. Một số phạm trừ đủ cả không gian thì gian này tiêu biểu cho những khái niệm đối kháng nhau, và những khái niệm như vậy được gọi là thủ đắc: là ngã chấp pháp chấp. Nói không sinh không diệt, không dư

không sạch, không thêm không bớt (và không quá khứ, không vị lai, không hiện tại) là nói thật tướng không: thật tướng của các pháp siêu việt những khái niệm như vậy. Thực chất cái biết của chúng ta chỉ là sự hình thành của những khái niệm như vậy nên gọi là ngã chấp pháp chấp; còn Bát nhã là tuệ giác siêu việt cái biết ấy nên gọi là không. Bất nhị pháp môn của kinh Duy ma là nói về tuệ giác này đây. Và câu chính văn trên đã mở đầu và làm căn bản cho danh tác Trung luận.

Câu chính văn tiếp theo có thể viết tắt như sau: Thế nên trong Không không 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, không 12 duyên sinh và sự diệt tận của 12 duyên sinh, không 4 đế, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả. Câu này có nghĩa là trong sự soi sáng của thật tướng không thì không có các pháp qua sự thủ đắc theo những khái niệm đối kháng nhau: không có các pháp qua ngã chấp pháp chấp. Tại sao? câu vì không thủ đắc gì cả là nói lý do: vì thật tướng không là không thủ đắc theo những khái niệm ấy, là không ngã chấp pháp chấp.

Không quán trí là không có sự hiện quán, quán các pháp trên. Không thủ đắc là không có sự thu hoạch của sự hiện quán. Sự thu hoạch của hiện quán là các Thánh quả, nên Xuất xứ nói rõ: ... không quán trí, không thủ đắc: không Tu đà hoàn và tuệ giác Tu đà hoàn, không Tư đà hàm và tuệ giác Tư đà hàm, không A na hàm và tuệ giác A na hàm, không A la hán và tuệ giác A la hán, không Duyên giác và tuệ giác Duyên giác, không Phật Đà và tuệ giác Phật Đà.

Trọn đoạn chính văn đoạn 1 trên đây có thể viết tắt như sau: Các pháp là không, không là các pháp; Không ấy là không sinh diệt, dơ sạch, thêm bớt ... Thế nên nơi Không không 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, không 12 duyên sinh, không 4 đế, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả.

Trọn đoạn chính văn này nên lược giải bằng sự ví dụ của Duy thức học: con rắn là thấy làm sợi giây, biết đích là sợi giây thì không còn con rắn. Lại nên lược giải bằng lời Phật nói sau đây, trong kinh Pháp hoa: Như Lai đúng như sự thật của 3 cõi mà thấy 3 cõi là không: không sinh không chết, không lui mất không hiện ra, không tồn tại không nhập diệt, không thật không giả, không như nhau không khác nhau. Không như chúng sinh 3 cõi nhìn thấy 3 cõi; 3 cõi như vậy Như Lai nhìn thấy rõ ràng, không có lầm lẫn.

Đoạn 2: Nói Về Đại Dụng Của Bát Nhã

Bồ Tát vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên tâm không bị chướng ngại, vì không bị chướng ngại nên không khiếp sợ, siêu thoát mộng tưởng thác loạn, cứu cánh niết bàn. Phật Đà cả ba thì gian vì y theo Bát nhã ba la mật đa nên được vô thượng Bồ Đề.

Có một việc nên nói trước khi lược giải đoạn này. Ấy là vị trí của câu dĩ vô sở đắc cố. Khuy cơ đại sư (83) đã đặt câu ấy vào cuối đoạn trên, nói câu ấy giải thích tất cả chữ vô ở trên nó (Chính 33/540). Nhìn vào chính văn, thấy cách sử dụng chữ Cố của ngài Huyền tráng thì không thể không đồng ý với Khuy cơ đại sư. Vì nếu đặt câu dĩ vô sở đắc cố vào đầu đoạn này thì hiểu và dịch chữ Cố sẽ rất bất ổn: Vì không thủ đắc nên vì Bồ Tát y theo Bát nhã nên tâm không

bị chướng ngại, vì không bị chướng ngại nên không khiếp sợ ... Về ý nghĩa, nếu đặt câu dĩ vô sở đắc cố vào đầu đoạn này thì chỉ là lặp lại sự không thủ đắc mà thôi, không có ý nghĩa như đã giải thích. Nhưng ý nghĩa như đã giải thích thì rất quan trọng. Cũng có thể giải thích sự không thủ đắc sao cho thích hợp để, như một số bản dịch khác, đặt câu dĩ vô sở đắc cố vào đầu đoạn này, rồi phải chuyển văn mà dịch, như sau: vì không thủ đắc nên Bồ Tát y theo Bát nhã thì tâm không bị chướng ngại ... (Lại vì không thủ đắc nên) Phật Đà cả ba thì gian y theo Bát nhã thì được vô thượng Bồ Đề.

Bây giờ lược giải đoạn chính văn trên. Trong đoạn ấy nói không bị chướng ngại, không khiếp sợ, siêu thoát mộng tưởng thác loạn vậy nên biết chướng ngại, khiếp sợ và mộng tưởng thác loạn ở đây, của Bồ Tát, là gì? Chướng ngại (84) ở đây là phiền não chướng và sở tri chướng (85), 2 trọng chướng này là chướng ngại cho 2 chuyển y là đại niết bàn và đại Bồ Đề. Phiền não chướng và sở tri chướng là ngã chấp pháp chấp: là sự thủ đắc những khái niệm đối kháng nhau. Chướng ngại như vậy tạo ra sự khiếp sợ và sự mộng tưởng thác loạn sau đây. Khiếp sợ (86) ở đây là như Tăng a hàm nói, chúng sinh sợ sự không đáng sợ là sợ vô ngã và vô ngã sở (Chính 2/16). Khiếp sợ mà như vậy thì không những bằng bản năng mà còn bằng chính nhận thức. Mộng tưởng thác loạn ở đây là ảo tưởng thác loạn, tưởng các hành phi Thường Lạc ngã tịnh là Thường Lạc ngã tịnh, tưởng niết bàn Thường Lạc ngã tịnh là phi Thường Lạc ngã tịnh. Mộng tưởng thác loạn còn là ảo tượng thác loạn, ấy là sự sinh tử phi Thường Lạc ngã tịnh, được có bởi chính ảo tưởng thác loạn. Lược giải mộng tưởng thác loạn

như vậy là diễn tả cách giải thích của đại sư Khuy cơ (Chính 33/541) (87) . Chư Bồ Tát tu học Bát nhã thì sự chướng ngại 2 chuyển y là 2 trọng chướng, và sự khiếp sợ cùng sự mộng tưởng thác loạn của 2 trọng chướng ấy, đều bị hủy diệt. Cũng phải nói thêm rằng, tu học Bát nhã dầu chưa có sức, oai thần của Bát nhã vẫn chế ngự được những nguy khốn như đã được thấy chính trong sử truyện của ngài Huyền tráng (88) .

Trọn đoạn Bồ Tát vì y theo ... được vô thượng Bồ Đề, có nghĩa các vị Bồ Tát, tức các đức Phật vị lai, cũng y như các đức Phật quá khứ và hiện tại, do tu học Bát nhã, tiêu dung 2 trọng chướng mà thành đạt 2 chuyển y. Lời này vừa lược giải vừa lược dịch về đoạn chính văn này. Lời này còn để thấy đoạn chính văn này nói là nói như vậy, chứ không phải nói Bồ Tát y theo Bát nhã thì chỉ được đại niết bàn, còn Phật Đà y theo Bát nhã thì chỉ được đại Bồ Đề.

Mục 3: Nói Về Thần Chú Bát Nhã

Do đó mà biết Bát nhã ba la mật đa là bài chú rất thần diệu: bài chú rất sáng chói, bài chú Tối Thượng, bài chú tuyệt bậc mà đồng bậc, trừ được hết tẩy khổ não, chắc thật, không hư nguy. Nên tôi nói chú Bát nhã ba la mật đa. Ngài liền nói chú ấy: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ Đề, tát bà ha.

Đoạn chính văn này, căn cứ bản Đối phiên và một số bản dịch khác, thấy ngài Huyền tráng đã chuyển văn mà dịch thần chú Bát nhã có 4 tên. Xin dịch lại như sau để thấy sự chuyển văn ấy: Thế nên phải biết bài chú vĩ đại Bát

nhã ba la mật đa (là) bài chú rất sáng chói, bài chú Tối Thượng, bài chú tuyệt bậc mà đồng bậc.

Tuyệt bậc mà đồng bậc, chính vẫn là Vô Đẳng đẳng. Từ ngữ này tôn xưng Phật và pháp của Phật (như Bát nhã ở đây), và thường được dịch: không bậc nào (Vô Đẳng) sánh bằng (đẳng); hoặc sánh bằng (đẳng) với bậc không thể sánh bằng (Vô Đẳng), nói cách khác là đồng bậc với tuyệt bậc. Nhưng nói gì đi nữa, Vô Đẳng đẳng mà cốt nghĩa như vậy thì chỉ là nghĩa Tối Thượng, không có gì đặc thù cả. Bồ Tát Thế thân, trong Thập địa kinh luận, cốt nghĩa như sau: Vô Đẳng là Phật sánh với chúng sinh thì chúng sinh không đồng đẳng với Phật, còn Đẳng là Phật với chúng sinh thì pháp thân đồng đẳng. Tại sao không chỉ nói Vô Đẳng (mà còn nói đẳng)? Là vì biểu thị đồng đẳng chánh giác (pháp thân) (Chính 26/132). Như vậy Bát nhã cũng vừa là tuyệt bậc vì tuệ giác khác không thể sánh bằng, vừa là đồng bậc vì Bát nhã ai cũng có và có thể thực hiện. Bài chú Bát nhã cũng vậy; bài chú ấy vừa là tuyệt bậc vì bài chú khác không thể sánh bằng, vừa là đồng bậc vì bài chú ấy ai cũng có thể tu học.

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ Đề, tát bà ha. Câu mật ngữ này, căn cứ sự giải thích của ngài Pháp Tạng (Chính 33/555), có thể dịch như sau: Vượt qua, vượt qua, vượt qua bên kia, vượt qua bên kia hoàn toàn: vượt qua tuệ giác vô thượng. Mau chóng thành tựu như vậy!

Câu mật ngữ ở đây, với hiền ngữ ở trên, phối hợp với nhau làm cho Tâm kinh thành 1 bài chú Bát nhã, và rõ ràng Tâm kinh cốt nói Bát nhã là 1 bài chú tâm.

Tiết 3: Viết Tắt Lại Tâm Kinh

Tâm kinh có thể và cần phải viết tắt lại, như sau.

Bài kinh Tinh túy của đại bát nhã.

Đại Bồ Tát Quan tự tại đã thâm nhập đại bát nhã, thấy các pháp là Không. Ngài nói, tôn giả Thu tử, các pháp là không, không là các pháp. Không ấy không sinh diệt, dơ sạch, thêm bớt ... Thế nên nơi Không không 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, không 12 duyên sinh và sự diệt tận của 12 duyên sinh, không 4 đế, không quán trí, không thủ đắc, vì không thủ đắc gì cả. Chư vị Bồ Tát và chư vị Phật Đà vì y theo bát nhã nên cứu cánh niết bàn và thành tựu Bồ Đề. Do đó mà biết bát nhã là thần chú vĩ đại - thần chú sáng chói, thần chú Tối Thượng, thần chú tuyệt bậc mà đồng bậc. Nên tôi nói thần chú bát nhã: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ Đề, tát bà ha.

GHI CHÚ

Ghi Chú (1)

Lẽ đáng trong mục lục dưới đây, 2 phần dịch âm đều tiêu đề Hoa văn. Nay dịch âm dịch nghĩa đều tiêu đề Việt văn là để cho dễ hiểu.

Ghi Chú (2)

Trong tất cả 2 phần dịch âm và dịch nghĩa của 2 thời công phu, những chữ tiêu đề và những chữ trong vòng đơn, đều không tụng.

Ghi Chú (3)

Sáu câu này phân theo Chính 19/135.

Ghi Chú (4)

Trong các phẩm thân chú, tôi xếp Đại bi và Bát nhã vào với thập chú. Làm như vậy đúng với câu "phúng tụng Lăng nghiêm chư phẩm chú" hơn là hiểu chư phẩm chú chỉ là chỉ cho thập chú.

Ghi Chú (5)

Thiện thiên nữ tức Cát thường thiên nữ hay Công đức thiên nữ. Có người đổi ra Thiện nữ thiên, tôi tìm mà chưa thấy lý do và xuất xứ.

Ghi Chú (6)

Tại sao gọi là thân chú Bát nhã, hãy coi lược giải Bát nhã.

Ghi Chú (7)

Có bản chép tạo, đọc tháo, nghĩa là phe phái, đồng nghĩa với chúng.

Ghi Chú (8)

Có bản đổi ra "tam môn", nhưng xét ra không chính. Coi chú thích 32 .

Ghi Chú (9)

Nguyên bản Chư kinh nhật tụng thì đến đây cũng tán Phật bằng bài "A Di Đà Phật thân kim sắc", rồi niệm hiệu Di đà, Quan âm, Thế chí và Hải chúng. Sau đó phát nguyện theo 10 hạnh nguyện Phổ Hiền. Như vậy thì nhất quán hơn đối với mục đích cầu sinh Cực Lạc. Nhưng nay vẫn y theo truyền thống, để nguyên đoạn tán Phật và niệm Phật như thường trì tụng, chỉ đoạn phát nguyện thì vẫn làm theo Chư kinh nhật tụng bằng cách tụng 10 hạnh nguyện Phổ Hiền. Thực tế hiện nay công phu sáng đều trì tụng như vậy.

Ghi Chú (10)

Bài này có chuyển đổi vài chỗ cho thích hợp. Như thử, nguyên là ngã thử. Bồn tôn Cục Lạc quốc, nguyên là Vô Lượng Quang Phật sát. Bồn tôn: coi chú thích 35 .

Ghi Chú (11)

Có bản chép nhân là nguyên nhân, vì trùng âm với nhân là nhân từ ở trên, nên có lẽ không đúng, nhưng nghĩa thì chính xác hơn hẳn chữ chân.

Ghi Chú (12)

Bỏ 1 câu không thích hợp.

Ghi Chú (13)

Để ai muốn tụng thì thay vào đoạn 3 của mục 4 ở trên. Chú ý, trừ 4 câu đầu là thể văn chỉnh cú, còn trọn bài không phải thể văn ấy, nhưng tôi dùng sự xuống dòng phân câu là để biết mà tụng khi tụng theo điệu mỗi câu cách hờ 1 tiếng. Những bài văn như bài này thường hay tụng theo điệu ấy, nhưng có người tụng cách hờ không đúng, làm cho người nghe biết người tụng không hiểu văn ý. Lối xuống dòng này còn áp dụng vào nhiều bài và nhiều chỗ sau đây.

Ghi Chú (14)

Có bản chép chúng, đồng nghĩa với chư.

Ghi Chú (15)

Có bản chép tràng, có nghĩa nhưng nghĩa không giản dị bằng thường.

Ghi Chú (16)

Có bản chép Phật: rất sai. Coi lược giải Hồng danh

Ghi Chú (17)

Có bản chép Phước: sai. Coi lược giải Hồng danh.

Ghi Chú (18)

Nguyên là ngã pháp, lời tự xưng. Phải đổi ra Phật pháp mới thích hợp sự lý ở đây.

Ghi Chú (19)

Tất cả những chỗ để Phật tử, cô hồn, hữu tình, nay chỉ để Phật tử. Coi lược ghi Thí thực.

Ghi Chú (20)

Ấy là đối chính văn "thí thực dữ Phật tử". Coi lược ghi Thí thực.

Ghi Chú (21)

Từ đây đến hết mục này vừa là hồi hướng của văn Thí thực, vừa là hồi hướng của cả thời công phu tối. Coi lược ghi Thí thực.

Ghi Chú (22)

Chính văn là Bốn sư hòa thượng: không chính xác.

Ghi Chú (23)

- a. Có tất cả 4 bài, toàn là văn nguyện sinh Cực Lạc. Phụ lục cả ra đây để tùy ý sử dụng mà tụng thay vào đoạn 3 trong mục 4 của công phu tối.
- b. Bài Thập phương này gọi đúng tên là "bài kệ phát nguyện của Đại Từ Bồ Tát".

Ghi Chú (24)

Bài Khể thủ này gọi đúng tên là "văn nguyện sinh Cực Lạc mới định của Liên trì đại sư".

Ghi Chú (25)

Bài Tại hội này lúc nhỏ tôi được nghe mĩa mai chỗ 3 ngày 7 ngày. Nay thấy rất sát với sự nguyện sinh Cực Lạc. Nguyên trong Chư kinh nhật tụng, bài này dài hơn. Ở đây trích từ Nhật tụng của Phật giáo Huế. Ở đó chỉ trích lấy đoạn chính.

Ghi Chú (26)

Bài Ngã kim này hầu hết văn ý là của đức Phổ Hiền. Đối chiếu thì thấy tất cả văn nguyện sinh Cực Lạc đều diễn rộng bài này và bài Thập phương mà thành.

Ghi Chú (27)

Pháp Tô tất đế là chú Chuẩn đề, đức Thất câu chi là ngài Chuẩn đề. Chú Chuẩn đề viên mãn hết tâm nguyện nên gọi là Tô tất đế. Ngài Chuẩn đề là Thất câu chi Phật mẫu nên gọi tất là đức Thất câu chi.

Ghi Chú (28)

Là 3 đường dữ: địa ngục, nga qui, súc sinh.

Ghi Chú (29)

Là 8 chỗ (và người, lúc) chướng nạn cho sự thấy Phật nghe Pháp. Cũng gọi là 8 chỗ không rảnh (vô hạ): không rảnh hờ mà tu hành. Tám chỗ ấy, 1, 2, 3 là 3 đường dữ; 4 là làm người mà ở đại châu Bắc cầu lô, sống quá sướng; 5 là trời Trường thọ, sống quá lâu; 6 là làm người mà đui điếc câm ngọng; 7 là làm người mà thể trí biện thông, thông minh biện bác theo Trí Thức thể gian; 8 là làm người mà sinh trước hay sau Phật xuất thế và nhằm chỗ hay lúc không có Phật pháp.

Ghi Chú (30)

Có 2 pháp số, 1 cho người xuất gia là cha mẹ, sư trưởng (Tam bảo), quốc gia và thí chủ (chúng sinh); 1 cho người tại gia là cha mẹ, chúng sinh, quốc gia và Tam bảo.

Ghi Chú (31)

Là cõi Dục: có dâm dục, cõi Sắc: có sắc chất, cõi Vô sắc: không sắc chất.

Ghi Chú (32)

Có nơi đổi ra "tam môn". Đổi như vậy nghe như hay và phải. Nhưng đổi ra tam môn thì phải với ý sau đây của Bồ Tát Long thọ mới đúng, "Tại gia Bồ Tát nếu vào chùa Phật, thì khi đến trước cửa nên xá mà nghĩ ... đây là chỗ ở của hành giả Không, chỗ ở của hành giả Vô tướng, chỗ ở của hành giả Vô nguyện" (Chính 26/61). Dầu vậy, đổi ra chữ tam môn thì không chỉnh đối với chữ đàn việt ở dưới. Sơn môn đối với đàn việt mới chỉnh. Sơn môn, nghĩa đen là cửa núi, chỉ cho chùa, cho chư tăng trong chùa: chư tăng tu hành thanh tịnh thì tín đồ qui y tăng phước.

Ghi Chú (33)

Coi lại chú thích 9 .

Ghi Chú (34)

Theo kinh Phạn vãng, Phật từ bản thân phân hóa ra một ngàn thân; một ngàn thân này mỗi thân lại phân hóa ra một trăm ức thân nữa (Chính 24/997). Như vậy, nói "phân thân đến ngàn trăm ức" có nghĩa phân thân ra một ngàn và một ngàn lần trăm ức. Nhưng đó là mới nói Phật phân hóa thân Phật, chưa nói Phật phân hóa ra thân các loài và phân hóa ra cảnh vật. Về sự phân hóa này, phẩm 2 của kinh Địa Tạng nói Phật hiện đủ thân hình, hiện ra cảnh sông núi, bình nguyên, ao hồ, suối giếng. Địa Tạng thập luân kinh cũng nói "hiện những cảnh đẹp cho người vui thích" (Chính 13/722).

Ghi Chú (35)

Bổn tôn: đấng mình tôn làm gốc để trì niệm, tu hành theo.

Ghi Chú (36)

Bổn sư: vị thầy gốc của cả Phật giáo.

Ghi Chú (37)

Bồ Tát vị có 50 là 10 tín, 10 trú, 10 hạnh, 10 hướng và 10 địa. Qua 40 Bồ Tát vị đầu, hết phân biệt ngã chấp, vào nhập tâm của sơ địa trong 10 địa, thì gian này gọi là vô số kiếp thứ nhất; từ trú tâm của sơ địa lên đến nhập tâm của bát địa trong 10 địa, hết câu sanh ngã chấp và phân biệt pháp chấp, thì gian này gọi là vô số kiếp thứ hai; từ trú tâm của bát địa lên đến nhập tâm của Phật địa, hết cả câu sanh pháp chấp, thì gian này gọi là vô số kiếp thứ ba.

Ghi Chú (38)

Cũng gọi là Kim luân vương hay Luân vương, là vị cao nhất trong các vị Chuyển luân Thánh Vương (kim luân vương, ngân luân vương, đồng luân vương, thiết luân vương). Nói vắn tắt, từ ngữ này nói về vị nguyên thủ trị vì bằng sự Giáo Hoá 10 Thiệp Nghiệp.

Ghi Chú (39)

Nói rõ là ngôi Kim Cang tòa trong Bồ Đề tràng.

Ghi Chú (40)

Là Thanh Văn, duyên giác và Bồ Tát.

Ghi Chú (41)

Coi phần 4 của lược giải Di đà.

Ghi Chú (42)

Bốn loài là phân loại chúng sinh theo 4 cách sinh (nên chính vẫn gọi là tứ sinh) bằng trứng, bằng thai, bằng thấp khí và bằng biến hóa. Chín cõi (cửu hữu) cũng gọi là cửu chúng sinh cư, cửu cư, là 9 nơi chúng sinh thích cư trú: 1 là nhân loại và 6 tầng trời cõi Dục; 2, 3 và 4 là sơ thiên, nhị thiên và tam thiên của cõi Sắc; 5 là Vô tưởng thiên trong tứ thiên của cõi Sắc; 6, 7, 8 và 9 là 4 tầng trời cõi Vô sắc.

Ghi Chú (43) và Ghi Chú (44)

Cửa huyền Hoa Tạng là nói về báo độ của Phật. Biến tánh Tỳ lô là nói về báo thân của Phật. Báo độ báo thân thì tự tha không cách biệt, nên Bồ Tát Thế thân

nói, "Nhất tâm chuyên niệm, phát nguyện nguyện sinh Cực Lạc thì nhập Hoa Tạng thế giới" (Chính 26/233).

Ghi Chú (45)

Bốn quả: Tu đà hoàn (Dự lưu), Tư đà hàm (Nhất lai), A na hàm (Bát lai). A la hán (??? cúng). Ba thừa: Thanh Văn thừa (cỗ xe Thanh Văn), duyên giác thừa (cỗ xe Duyên giác), Bồ Tát thừa (cỗ xe Bồ Tát).

Ghi Chú (46)

Chính văn là trước ngã đam nhân, đứng ra là chấp trước ngã nhân. Ngã là bản ngã, tự ngã, nhân là linh hồn, tái sinh. Nay dịch như đã dịch là dễ để hiểu, cũng như chính văn viết đã chuyển ý rồi.

Ghi Chú (47)

Chính văn là trung quốc, không viết hoa vì không phải là Tàu, mà là những xứ trung tâm, có Phật pháp, có văn hiến tốt. Trái lại thì gọi là biên địa.

Ghi Chú (48)

Là không bỏ chúng sinh trong các thế giới hệ; nhưng cũng có nghĩa không bỏ mất, không tách rời pháp giới tánh là bản thể thanh tịnh. Câu này theo nghĩa thứ nhất là không bỏ pháp giới nên khấp vào trần lao, theo nghĩa thứ hai là không bỏ pháp giới khi khấp vào trần lao.

Ghi Chú (49)

Thường hay nói Phật đạo, cũng có khi nói Chung trí, nhưng toàn là nói về Phật trí hay Phật tuệ. Riêng chữ Phật đạo, có nghĩa là đường đi của Phật, là thành quả của Phật, là giáo pháp của Phật, nhưng nghĩa chính thức là tuệ giác của Phật: chữ Đạo là dịch nghĩa chữ Bồ Đề, nên Phật đạo chính là Phật tuệ, chỉ cho vô thượng Bồ Đề của Phật.

Ghi Chú (50)

Là nói chủ thể (hữu tình) và khách thể (vô tình) đều thành Phật trí. Nghĩa là khách thể tùy thuộc chủ thể, chủ thể và khách thể chuyển thành thân và độ của Phật.

Ghi Chú (51)

Liên trì hải hội là thế giới Cực Lạc. Thế giới ấy chỗ nào cũng có hồ thất bảo, trong có hoa sen mà người Cực Lạc sinh ra từ đó, nên gọi là Liên trì. Ở đó Phật với Thánh chúng đông như biển cả nên gọi là Liên trì hải hội.

Ghi Chú (52)

Đất ngọc và Ao sen đều chỉ quốc độ Cực Lạc. Hàm thức: hữu tình, tức chúng sinh.

Ghi Chú (53)

Tam hiền là 30 Bồ Tát vị, dùng tợ giải mà dẹp chướng hoặc và gọi chung là hiền, đó là 10 trú 10 hạnh và 10 hướng. Thập địa là 10 Bồ Tát vị sau hết, dùng chân trí mà trừ chướng hoặc và gọi chung là thánh.

Ghi Chú (54)

Là thường hành bất phóng dật (không buông thả, tự chế ngự). Đây là lời cuối cùng của Phật, "Nếu tử kheo tự chế ngự thì thế gian này có A la hán" (Chính 1/25), "Như Lai thương các người nên phu diễn diệu pháp. Các người cũng phải tự lo cho mình, ở chỗ trống vắng mà tư duy diệu pháp, đừng nhác. Bây giờ không nỗ lực thì sau này hối hận cũng vô ích" (Chính 1/60).

Ghi Chú (55)

Cũng có thể dịch: nguyện cùng những người niệm Phật như con, mọi sự cảm ứng theo lúc hiện ra.

Ghi Chú (56)

Tôi ngờ từ câu này sắp xuống không phải nguyên hữu. Ý nghĩa đúng nhưng đặt vào đây làm loảng và lạc ý.

Ghi Chú (57)

Nói đủ là 5 bộ phận gieo xuống sát đất (ngũ thể đầu địa, ngũ luân đầu địa) tức 2 khuỷu tay, 2 đầu gối và đỉnh đầu lạy xuống sát đất.

Ghi Chú (58)

Ba thứ thân thể là pháp thân, báo thân và ứng thân. Bốn thứ trí giác là thành sở tác trí, diệu quán sát trí, bình đẳng tánh trí và đại viên cảnh trí. Năm thứ con mắt là nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn và Phật nhãn. Sáu thứ thân thông là thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận. Tổng trì hay đại tổng trì môn là đà la ni môn, nói chung có 4 là pháp tổng trì, nghĩa tổng trì, chú tổng trì và nhãn tổng trì. Tổng trì là giữ cho thiện không mất, ác không sinh, và bản chất là niệm, định và tuệ.

Ghi Chú (59)

Là nằm nghiêng bên phải, chân trái chùng lên chân phải và cả 2 đều duỗi thẳng, tay phải co lại đỡ dưới má bên phải, tay trái duỗi thẳng trên mình.

Ghi Chú (60)

Là thân bịnh khổ, tâm tham luyến, ý thác loạn.

Ghi Chú (61)

Nghĩa là 8 thứ gió sau đây không thổi động nổi: 1 và 2 là lợi suy, là được hay mất sự vừa ý; 3 và 4 là hủy dự, là khen hay chê sau lưng; 5 và 6 là xưng cơ, là khen hay chê trước mặt; 7 và 8 là khổ lạc, là khổ hay vui tâm ý.

Ghi Chú (62)

Trọn vẹn ở đây là dứt khoát, nên lời qui y còn có 3 câu: qui y Phật thì không theo thiên thần quỷ vật, qui y Pháp thì không theo ngoại đạo tà giáo, qui y Tăng không theo tôn hữu ác đảng.

Ghi Chú (63)

Là tham sân si.

Ghi Chú (64)

Coi lược giải Hồng danh đoạn 3 thứ 1.

Ghi Chú (65)

Coi lại chú thích 29. Đối với ngoại đạo, Trường thọ thiên là niết bàn, đối với chánh pháp, Trường thọ thiên là tai nạn.

Ghi Chú (66)

Không thể nào học như ngài Huyền trảng mà đến lúc này vẫn chưa biết Tâm kinh không qua bản dịch của ngài Chi khiêm thì cũng qua bản dịch của ngài La thập. Nói dị nhân truyền thọ có thể chỉ là giới thiệu và đề cao Tâm kinh, và đọc cho ngài học Phạn bản của Tâm kinh ấy. Nhưng Phạn bản mà ngài Huyền trảng dịch chắc chắn phải là bản mà ngài tìm ra khi đến học ở Ấn độ, bởi vì 1 bài kinh đã cứu độ cho ngài đến như sử truyện của ngài đã ghi thì không thể nào ngài không tìm cho ra Phạn bản, và việc tìm ấy chắc chắn không khó.

Ghi Chú (67)

Có 1 bài gọi là tựa của bản đối phiên Tâm kinh. Bài ấy cũng ghi ngài Huyền trảng được sự cứu độ như thế nào của đức Quan âm và của bài Tâm kinh do đức

Quan âm tuyên thuyết, nhưng ghi không sát với sử truyện của ngài Huyền trảng, tình lý lại kém xa.

Ghi Chú (68)

Tu Bồ Đề là vị chuyên tu về Không. Ngài từng nói, các pháp sinh nhau, các pháp dựa nhau, các pháp động nhau, các pháp loạn nhau, các pháp trị nhau, tất cả toàn là Không, không ngã nhân, không nam nữ ... (Tăng, Chính 2/575). Ngài xét về Không mà được Phật khen là người lạy Phật trước hết (Tăng, Chính 2/708). Thế nhưng thực sự không phải chỉ ngài Tu Bồ Đề chuyên tu về Không. Ngài Xá lợi phất cũng là vị chuyên tu như vậy (Tăng, chính 2/773 và 795). Và kỳ lạ là ngài Câu hy la, cậu ngài Xá lợi phất, có biệt danh Trường trao phạn chí. Nói về Không một cách biện chứng chính là ngài này (Tập, Chính 2/81). Khi mới gặp Phật, ngài thừa con không chấp nhận mọi sự thấy biết, Phật hỏi liền, thế ông có chấp nhận cái không chấp nhận ấy không, ông nói không. Phật khen ngợi là đã rời bỏ, đã giải thoát ... Ngài Xá lợi phất lúc ấy thọ Cụ Túc giới mới được nửa tháng, đang quạt hầu Phật, nghe như thế mà được tâm giải thoát (Tập, chính 2/249). Nên Bồ Tát Long thọ đã nói, chính Phật muốn thỏa mãn những người như Trường trao phạn chí mà nói Bát nhã (Đại trí độ, Chính 30/61).

Ghi Chú (69)

Chính 33/524.

Ghi Chú (70)

Ngoài pháp số 6 ba la mật, còn có pháp số 10 ba la mật: ngoài 6 thứ còn thêm 4 thứ nữa, đó là phương tiện, nguyện, lực, trí, và toàn là chi tiết của Bát nhã phần hậu đắc (Nhiếp luận, Chính 31/146; Giải thâm mật, Chính 16/705).

Ghi Chú (71)

Nguyên ngữ là thử hữu cố bỉ hữu, thử sinh cố bỉ sinh, là chỉ nói sự tương quan của 12 duyên sinh, và 12 duyên sinh cốt nói có nghiệp và nghiệp báo mà không có tác giả. Nói 2 câu này câu thì nói tính cách không gian của duyên sinh, câu thì nói tính cách thì gian của duyên sinh, chỉ là cách nói suy diễn. Nếu nói 2 tính cách này thì 12 duyên sinh có tính cách thì gian nhiều hơn. Sau này, duyên sinh tiến lên nói 4 duyên (nhân duyên, tăng thượng duyên, sở duyên duyên, đẳng vô gián duyên). Tuy chỉ 4 duyên nhưng nói đủ hơn về các duyên và về các duyên của tất cả các pháp. Sau này nữa duyên sinh chỉ nói trùng trùng duyên sinh, nhưng nói đủ và rộng nhất về sự tương quan của tất cả các pháp.

Ghi Chú (72)

Hý luận, nghĩa đen là bàn chơi, ở đây chỉ cho những chủ thuyết phản ánh những phạm trù đối kháng lẫn nhau.

Ghi Chú (72B)

Nói chính xác thì sắc uẩn là cảm giác khách quan hóa.

Ghi Chú (73)

Tương ở đây không phải tương trong tình tương của kinh Lăng nghiêm.

Ghi Chú (74)

Duy thức nói còn bao gồm bất tương ưng hành pháp.

Ghi Chú (75)

Tiêu thừa chưa biết ý xứ là đệ thất thức. Ở đó chỉ lấy cái "tiền niệm vô gián diệt" của chính ý thức mà làm ý căn. Duy thức bác bỏ, nói tiền niệm vô gián diệt là đẳng vô gián duyên, không phải là tăng thượng duyên, mà căn thì phải là tăng thượng duyên.

Ghi Chú (76)

Chưa tìm thấy giải thích. Dưới đây là tạm giải thích theo chữ nghĩa được suy luận riêng: Nhất tánh ngã chấp: chấp tự ngã là duy nhất và thực tại. Thọ giả ngã chấp: chấp tự ngã là chủ thể của sự hưởng chịu kết quả. Tác giả ngã chấp: chấp tự ngã là chủ thể của sự tạo tác hành vi.

Ghi Chú (77)

Nói bằng từ ngữ khác, hữu dư niết bàn là chân như do diệt tận tập đế mà hiển lộ, vô dư niết bàn là chân như do diệt tận khổ đế mà hiển lộ (Khuy cơ, Chính 33/541). Thế nhưng hữu dư niết bàn và vô dư niết bàn có lẽ vốn rất giản dị: diệt 5 hạ phần kiết, không còn trở lại đây nữa là hữu dư niết bàn, diệt hữu lậu, không còn thọ hậu hữu nữa là vô dư niết bàn (lược dịch Tăng, Chính 2/579).

Ghi Chú (78)

Nhiếp luận nói Vô Trú niết bàn bỏ tạp nhiễm mà không bỏ sinh tử (Chính 31/148).

Ghi Chú (79)

Phật học Đại Từ điển nói, chú tâm, chữ tâm ấy cũng như chữ tâm trong đầu đề Bát nhã tâm kinh, có nghĩa là tinh túy, cốt yếu: tinh túy cốt yếu của thần chú nên gọi là chú tâm.

Ghi Chú (80)

Một vài vị đệ tử của chính ngài Huyền tráng cho rằng Quan tự tại cũng có thể không viết hoa, không phải tên người, mà là từ ngữ gọi các vị đã thành tựu sự quan tự tại. Nhưng ý kiến này không có ai quan tâm.

Ghi Chú (81)

Không thêm lên với không bớt đi: không khẳng định với không phủ định.

Ghi Chú (82)

Về 3 thì gian, thông thường nói quá khứ hiện tại vị lai, nhưng cách nói theo học lý thì vị lai hiện tại quá khứ: chưa có nhưng sẽ có là vị lai, có rồi mà đang còn là hiện tại, đang còn rồi mất đi là quá khứ, và đó là nói một giai đoạn, của bất cứ pháp gì. Rồi sự mất đi của giai đoạn này chính là sự sẽ có của giai đoạn kế tiếp, và các pháp cứ như thế mà diễn tiến

Ghi Chú (83)

Ngài là đệ tử đặc truyền của ngài Huyền tráng, giải thích Tâm kinh bằng bản Tâm kinh u tán (Chính 33/523-552), mở đầu với lời này: Tôi y theo sự truyền dạy (của thầy tôi) trước đây mà tán dương tóm tắt đối với nghĩa lý trung đạo (Không) (Chính 33/523). Ngài phân chính văn Tâm kinh làm 3 phần. Trong 3 phần ấy, phần hai mở đầu từ câu "tôn giả Thu tử" và chấm dứt ở câu "vì không thủ đắc gì cả". Ý kiến ấy, đồng thời với ngài đã có người đồng ý, ví Dụ Như ngài Tuệ tịnh (Vạn 41/211B), sau ngài vẫn có người đồng ý, ví Dụ Như ngài Trí húc (Vạn 41/471A).

Ghi Chú (84)

Chướng ngại, chính văn là quái ngại. Chữ quái vốn viết bộ mịch, rồi bộ thủ, trước khi viết bộ võng. Quái ngại là bị vướng mắc, bị xiết, bị ngăn cản, nên ngài Khuy cơ nói quái là chướng (Chính 33/541). Người Anh dịch là cái vỏ che đậy tư tưởng. Trước đây tôi đã dịch nhẹ nhàng là vướng mắc, nay chữa cho sát là chướng ngại.

Ghi Chú (85)

Nghiệp quả thiếu phước hay vô phước, làm cho sự tu hành bị bao nhiêu trở lực, nhất là trở lực xuất từ chính bản thân, cũng là những chướng ngại chi tiết của 2 trọng chướng. Bao nhiêu tai nạn bình thường hay ngang trái cũng vậy.

Ghi Chú (86)

Khiếp sợ vô ngã vô ngã sở là gốc. Từ gốc này, nghĩa là từ chấp ngã và chấp ngã sở mà còn, như ngài Khuy cơ giải thích, sợ không có phương tiện để sống, sợ tiếng xấu, sợ chết, sợ đường dữ, sợ oai công chúng hay cá nhân (Chính 33/541).

Ghi Chú (87)

Sự chướng ngại, cùng 2 sự khiếp sợ và mộng tưởng thác loạn của sự chướng ngại, cũng có thể nói giản dị hơn, trong bước đầu tu học Bát nhã. Nhưng sự giản dị nào cũng chỉ là chi tiết của 2 trọng chướng. Còn 2 trọng chướng thì phải nói ở đây, vì ở đây nói Bồ Tát tu học Bát nhã, nói chướng ngại của 2 chuyên y.

Ghi Chú (88)

Oai linh của Bát nhã, hãy tạm coi Đại bát nhã. Ở đó nói, do Vạn 41/468A-470A trích dẫn, và tôi trích yếu như sau: Thiện nam hay thiện nữ nào đối với Bát nhã mà hết lòng lắng nghe, tiếp nhận, ghi nhớ, học đọc, tụng thuộc, Tinh Tiến thực hành, tư duy đúng lý, sao chép, diễn giảng, truyền bá rộng rãi, thì ngay đời này không bị thuốc độc tác hại, khí giới tổn thương, không bị lửa cháy, nước chìm, cho đến không bị bốn trăm lẻ bốn loại bệnh làm cho chết yếu, trừ ra bị vì định nghiệp đời trước. Quan quyền hay giặc thù bức bách mà chí tâm tụng niệm Bát nhã thì đến chỗ họ, họ cũng không hành hung. Oai linh của bát nhã tự làm ra như vậy ... Tụng niệm Bát nhã thì ... không sa vào 3 đường dữ, trừ ra phát nguyện vào đó mà tác thành chúng sinh; sinh ra ở đâu cũng đủ các giác quan, cơ thể không bị mọi thứ khuyết tật, không bao giờ sinh vào những nhà nghèo nàn, hèn hạ, thợ thịt, kẻ chài, thợ săn, trộm cướp, cai ngục, dọn quét phân rác và xác chết, đao phủ thủ ... Sinh ra ở đâu cũng không làm ác ..., mà lại tác thành chúng sinh, trang hoàng thế giới ... Ở đâu cũng không bị tổn hại bởi loài người và loài khác.

Vesak - Mùa Phật Đản 2017

Amida Society
5918 Cloverly Ave,
Temple City, CA 91780
USA

*May those see or hear of these generate Bodhi-mind
Spend their lives devoted to Buddha Dharma
And finally be reborn together in the Land of Ultimate Bliss
Homage to Amita Buddha*

*Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Thề trọn thành Phật đạo.*





Nam Mô Hộ Pháp Tạng Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát.

*“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,
either in cities or countrysides,
people would gain inconceivable benefits.
The land and people would be enveloped in peace.
The sun and moon will shine clear and bright.
Wind and rain would appear accordingly,
and there will be no disasters.
Nations would be prosperous
and there would be no use for soldiers or weapons.
People would abide by morality and accord with laws.
They would be courteous and humble,
and everyone would be content without injustices.
There would be no thefts or violence.
The strong would not dominate the weak
and everyone would get their fair share.”*

~THE BUDDHA SPEAKS OF
THE INFINITE LIFE SUTRA OF
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY
AND ENLIGHTENMENT OF
THE MAHAYANA SCHOOL~

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 106311

委印文號:106311

Book Title: 越南文:梁皇寶懺 LUONG HOANG SAM

Book Serial No.,書號: VI253

N.T.Dollars :

101,000 :

陳才(往生者), 蘇氏花(往生者), 許佩卿(往生者), 連俊英(往生者), 連秀傑, 連俊敏, Trần Thị Cẩm, Huỳnh Thoại Trân, Phan Văn Tại, Ong Thanh Càn, Thái Tuyết Quyên, Nguyễn Thị Kim-Sen, Trần Chí Thành, Ong Mỹ Kiều, Tiêu Ngọc, Tiêu Mỹ Khanh, Trần Duyệt Tông, Nguyễn Thị Nghe, Đào Văn Hoa, Trinh Thị Ngọc, Lý Quới Đệ, Nguyễn Văn Tài, Lâm Thị Phụ, Liêu Ký Phát, Nguyễn Thị Danh, Nguyễn Văn Càng, Dương Thị Bê, Đào Thành Tráng, Đặng Tuyết Mai, Trần Thị Mỹ, Vũ Xuân Hoè, Huỳnh Hữu An, Trịnh Hải Đình, Nguyễn Thị Xuân cùng cửu huyền thất tổ nội ngoại nhiều đời, oán than nhiều kiếp, bát nạn tam đồ, chiến sĩ trận vong, đồng bào tử nạn, oan gia trái chủ, cô hồn uổng tử, và tất cả pháp giới chúng sanh được vãng sanh An-Lạc quốc.

Phật tử: gđ. James Q. Powers, gđ. Lê Hoài Phước, gđ. Lê Thanh Oanh Oanh Cati, gđ. Nguyễn Thị Cẩm Diệp, gđ. Nguyễn Thị Cẩm Duyên, gđ. Nguyễn Cẩm Diệu, Liêu Sandy Trúc, Đào T. Thiên Thanh, gđ. Trần Lê Hoa, Ong Hồng Phát, gđ. Diệu Nga, Nguyễn Thị Kim Thanh, Phật Tử Tam Bảo, Dana L. Trần, Joanna J. Trần, Đệ Tử Tam Bảo, Tịnh Thi, Bửu Nguyệt, Đàm Trân, gđ. Đào Thị Thượng Chí, gđ. Trần Thị Dao Chi, Trần Thụy Mai Trân, gđ. Trần Thụy Mai Phương, Lý Trân, Lý Nguyệt, Tiêu Tổng, Dương Bình, Dư Kiều, Tiêu Lành, Tô Thị Rõ, Trang Quế Viêm, Lê Hoài Đức, Huỳnh Thị Thơ, Desiree Như-Ý Lê, Destiny Như-Mỹ Lê, Trần Văn Triệt, Nguyễn Thị Dị, Amanda M. Triết, Đặng Minh Tịnh, Đặng Zenny, Janny Trần.

Cầu cho cha mẹ hiện tiền, anh, chị, em, và các con cháu đều được khỏe mạnh, an vui, cát tường như ý và cầu cho nơi nơi được Thái Bình – an lạc.

Namo Sakyamuni Buddha – Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

N.T.Dollars :

30,300 : 佛陀教育基金會。

Total: N.T.Dollars 131,300 ,1,300 copies.

以上合計:台幣 131,300 元, 恭印 1,300 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越南文：梁皇寶懺】

財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

1,300 copies; July 2017

VI253-15157



